



người
đàn bà
trong
tượng
mệnh
học
vũ tài lục

người
đàn bà
trong
tướng
mệnh
học

Người đàn bà trong tướng mệnh học
Vũ Tài Lục

© vutailuc1974

người
đanbà
trong
tướng
mênh
học
vũtài lược



Midway Press

MỤC LỤC

Chương một. Đường chồng con	11
Câu chuyện mở đầu	11
Khắc phu	19
Thảm kịch Vương Ấu Ngọc	37
Những câu thơ câu phú về tướng khắc phu	42
Đường con cái	44
 Chương hai. Nhan sắc và Tướng cách	 49
Tìm một định nghĩa cho nhan sắc	49
Nhan sắc cần đi đôi với tướng cách tốt	53
Tuổi và nữ tính	56
Yêu phụ	68
Tướng cách vinh nhục của phụ nữ	72
Nốt ruồi	77
Những câu chuyện về tướng nốt ruồi	85

Thân thể và tướng lý	90
Nghiên cứu về diện văn	94
Nghiên cứu về mái tóc của nữ nhân	101
Luận về bì phu và cơ nhục của đàn bà	103
Nghiên cứu về da đầu bộ và diện tướng của nữ nhân	107
Nghiên cứu đôi mắt nữ nhân	114
Nghiên cứu đôi mày của đàn bà	124
Nghiên cứu cái mũi nữ nhân	129
Một câu chuyện về tướng mũi nữ nhân	147
Nghiên cứu về nhân trung của nữ nhân	158
Nghiên cứu về cái miệng của nữ nhân	159
Nghiên cứu về môi, răng và lưỡi của nữ nhân	169
Nghiên cứu về cái tai của nữ nhân	176
Chương ba. Tình duyên và thân phận	179
Tình với duyên	179
Ước mơ và duyên số	182
Những tướng cách tốt để có một tình duyên tốt đẹp	193
Những tướng cách đưa đến một tình duyên xấu	199
Hồng nhan bạc mệnh tướng	212
Chương bốn. Dâm tướng	227
Dâm là xấu hay tốt?	227
Tướng lý	232
Tiền dâm tướng	240

Chương năm. Phụ nhân tướng pháp tinh hoa	249
Vĩnh Lạc bách vấn	249
Đạt Ma Sư Tổ tướng pháp	255
Phụ nhân thập tiện ca	260
Đố khí ca	260
Nữ nhân thâm dật ca	262
Hứa Phụ thập kị	266
Viên Liễu Trang tam thập tứ hình thương	266
Phụ nữ phú quý phúc trạch thi	268
Phụ nữ trinh đức thọ linh thi	269
Thảo luận	270
Sắc luận	272

CHƯƠNG MỘT **ĐƯỜNG CHỒNG CON**

*Số em giàu lấy khó cũng giàu
Số em nghèo chín đụn mười trâu cũng
nghèo
Phải duyên phải kiếp thì theo
Thân em có quản khó nghèo làm chi
Chữ nhân duyên thiên tài nhất thì
Giàu ăn khó chịu lo gì ma lo*

Ca Dao

*Người buồn về phận, người giận về
duyên
Tài sắc thế mà sao duyên phận thế*

Câu chuyện mở đầu

Đi vào sự thật của nữ phái Tướng Mệnh học có những khả năng gì?

Tướng Mệnh học có những khả năng sau đây:

a) Biết trước thân phận:

- trong quá khứ xuất thân và kinh lịch
- trong tương lai cát hung họa phúc
- kết cục cuộc đời hữu hạnh hay bất hạnh

b) Phân tích theo tính cách:

Trình thực u nhân, cân quắc tu mi, phóng đăng
dâm bôn, đa sấu đa cảm hay lạnh lùng cô độc.

c) Phát hiện giá trị:

- Đức hạnh, học vấn, tài năng.

Tất cả những khả năng trên thì khó nhất là nói chuyện kinh lịch, quá khứ và tương lai, còn như chuyện tìm thấy giá trị, tính cách, xuất thân giàu nghèo, sang hèn tương đối dễ hơn.

Một nhà nghiên cứu về Tướng Mệnh học người trung Quốc tên là Tề Đông Dã kể rằng:

“Vào cuối đời Thanh triều vua Quang Tự tại Bắc Kinh, nơi thanh lâu nổi tiếng đương thời tục gọi là Bát Đại Hồ Đồng, có nàng danh kỹ mang cái tên thật kiều diễm Hạnh Xuân. Nếu ai không biết nàng là kỹ nữ mà trông thấy thể thái diện mạo của nàng thì đều phải nghĩ rằng nàng là một quý phu nhân, vừa đẹp vừa đoan trang, dáng đi lúc nói, miệng cười, khi nằm khi ngồi rất nhã chẳng bợn chút thô tục cũng không có điểm nào yêu quái tiện dâm. Thế mà sự thật rành rành, Hạnh Xuân đang là một ca kỹ, chỉ khác ở chỗ nàng là thứ ca kỹ cực kỳ nổi danh, khắp Trung Quốc các đại quan, quý nhân đều biết tiếng, đều mong được gần gũi nàng cho thỏa chí. Phàm loại danh kỹ thường thường chỉ lưu lạc thời gian ngắn rồi sẽ được các tay quyền thế hoặc phú thương hoặc danh sĩ, hoặc kẻ giang hồ tú chiến chuộc ra mang về làm thiếp yêu. Hạnh Xuân dĩ nhiên cũng không ra ngoài thông lệ đó. Một hôm trong đám

khách, có phú thương họ Hạ muốn lấy Hạnh Xuân làm thê thiếp. Chuyện tiền chuộc dù phải trả trăm lượng vàng chẳng thành vấn đề. Họ Hạ chỉ chú trọng một điều duy nhất: Liệu Hạnh Xuân có sinh con không? Éo le một nỗi là họ Hạ không muốn nàng sinh con bởi lẽ ông ta đã có vợ và hai thiếp rồi, con cái đùm để. Thêm nữa, ông rất yêu vẻ đẹp của Hạnh Xuân, ông muốn nàng sẽ như bức tượng bằng ngọc, nếu sinh con tất nàng sẽ xấu đi. Để giải quyết nỗi thắc mắc này họ Hạ chỉ khả dĩ trông vạy vào khoa coi tướng, ông mời ngay một vị túc nho họ Mạc đến Bát Đại Hồ Đồng dùng cơm luôn thể nhờ cậy chỉ giáo cái tướng cách Hạnh Xuân. Nàng được gọi tới bàn hầu rượu. Mạc tiên sinh không hiểu ẩn ý của lái buôn họ Hạ kia nên nghĩ rằng ông họ Hạ kia muốn lấy Hạnh Xuân để có thêm con, nên sau khi quan sát Hạnh Xuân rồi, mới ghé tai bảo bạn: ‘Không nên lấy nàng vì vĩnh viễn không thể sinh đẻ’.

Ông họ Hạ hỏi: ‘Ngoài đường sinh đẻ, Hạnh Xuân còn có điểm xấu nào nữa’?

Mạc tiên sinh đáp: ‘Tướng cô ta cứ theo dung mạo bên ngoài thì phải tam phẩm phu nhân, thế mà chẳng hiểu tại sao lại luân lạc vào đây sống đời ca kỹ? Vì tướng cách cô ta nhất định lấy người chức tước, chứ không phải lấy phú thương đâu’. Lại gì thói lái buôn trọng lời khinh ly biệt, lời Mạc tiên sinh làm cho họ Hạ thắc mắc, ông muốn xem cho kỹ kẻ lỗ không hạp số có ngày lụy vào thân nên mới năn nỉ

Mạc tiên sinh tìm cho ra cái phá tướng nào ghê gớm đến nỗi biến một phu nhân thành con điểm. Nhưng Mạc tiên sinh nhìn không ra. Điều này khiến cho tiên sinh tức bực vô tả và tiên sinh quyết tìm cho ra.

Bởi vậy, Mạc tiên sinh từ bữa ấy năng lui tới Bát Đại Hồ Đồng.

Một hôm, ngồi nói chuyện văn cùng Hạnh Xuân, tiên sinh liền hỏi thẳng vào đề cho nàng biết tướng cách giá đáng phu nhân sao lại lạc loài nơi thanh lâu đàn phách.

Hạnh Xuân nói: ‘Thuở nhỏ cha mẹ xem số cho nàng, thấy số bảo tương lai nàng là người trong thanh lâu. Lên tám tuổi, cha mẹ theo nhau mất sớm, nàng phải đi làm con nuôi và sau cùng rơi vào tay lũ buôn hương bán phấn. Con mụ dầu cũng đem số nàng hỏi thầy đoán để xem con bé này liệu có phải là cây tiền cho mụ chẳng? Thầy đoán mệnh phê vào lá số mấy chữ: ‘Mỹ nhi vô tử, diệm nhi đa phu’, nghĩa là đẹp không con tài sắc nhưng nhiều chồng. Lá số ấy hiện nàng vẫn giữ.

Mạc tiên sinh cố ý ngồi nói chuyện thật lâu với Hạnh Xuân, hy vọng phát hiện được phá tướng của nàng. Nhưng từ buổi trưa đến quá chiều tuyệt nhiên không thấy gì khác lạ cả.

Rời kỹ viện ra về, dọc đường Mạc tiên sinh chợt nhớ ra trong thời gian đàm thoại với cô kỹ nữ, mình là ông già ngoại năm mươi mà cũng chẳng phải đi tiểu tiện lần nào, thế mà Hạnh Xuân mới mười chín tuổi đầu

lại phải cứ chốc chốc xin phép đi tới sáu lần bảy lượt, vả chẳng lúc này vào mùa hè. thông thường người hay ra mồ hôi chứ đâu có cần tiểu tiện. Đúng rồi, Tướng Mệnh gọi là tiết khí, một loại ám phá tướng.

Đến tối, Mạc tiên sinh vội vã tới kỹ viện tìm cô bạn đồng phòng với Hạnh Xuân tên là Phi Phượng để hỏi xem hôm nay Hạnh Xuân có đau ốm chi không? Phượng bảo không. Mạc tiên sinh thừa cơ nói luôn thể tại sao buổi chiều cô ta ngồi nói chuyện với tôi mà luôn te te chạy vào cầu đến cả năm bảy lần. Phi Phượng chỉ búng miệng cười. Mạc tiên sinh cho biết sở dĩ ông ta đến đây hỏi lần thẩn như thế là vì lý do liên quan đến vấn đề xem tướng số. Bấy giờ, Phi Phượng tỏ vẻ ngạc nhiên: ‘Thôi chắc rồi, nếu vậy con Hạnh Xuân có phá tướng thật rồi. Tôi không hiểu tướng hay phá tướng thế nào, nhưng tôi thấy con Xuân có cái bệnh kỳ lắm’. Phượng chỉ nói đến đây và im bặt.

Mạc tiên sinh hỏi: ‘Cô ta có bệnh về bài tiết thì nên tìm thầy thuốc chữa, khó gì đâu’.

Phi Phượng cười đáp: ‘Nó đi chữa thầy nhưng thầy thuốc bảo nó không phải là bệnh, chỉ là thói quen, không dùng thuốc chữa được’.

Ngừng một lát, Phượng nói tiếp: ‘Cái phá tướng ấy của Hạnh Xuân không chỉ là đi tiểu tiện luôn luôn thôi đâu, mà còn...’. Phượng lại không nói thêm.

Tuy nhiên, Mạc tiên sinh cũng chẳng cần hỏi nữa, phá tướng của Hạnh Xuân quá rõ ràng.

Câu chuyện chứng tỏ Tướng Mệnh học đã tìm thấy từ cái đẹp biểu diện có một cái xấu nguy hại tiềm ẩn bên trong.

Cho dù người đàn bà đẹp đến như loại đàn bà Padmini của Ấn độ chẳng nữa mà có cái ám phá tướng là thân phận cũng chẳng ra gì.

Theo truyền thuyết cuối đời nhà Thanh thì bà mẹ Lý Hồng Chương, một vị đại danh thần lúc ấy tướng mạo cực xú lậu, nhưng bà ta có tiếng nói như thanh âm con phượng hót. Khi bà ta hãy còn là con gái, vẻ xấu xí của bà đã thành lời đồn đại. xa gần ai cũng biết cả nên chẳng ai dám đến “vấn danh”. Chỉ có ông thân sinh ra Lý Hồng Chương ở xa tới tìm nhà người bạn lại chính là cha cô gái xấu đấng xấu cay đó. Vào nhà chơi, ông cũng phải nhận rằng trong đời chưa từng gặp ai xấu đến thế! Lúc ăn cơm, có một chuyện xảy ra khiến ông ngạc nhiên vô cùng, cô gái cất tiếng gọi bầy gà vịt, âm thanh trầm ấm thanh sáng như nhạc điệu réo rắt, gà vịt cứ chạy theo tiếng gọi mà về chuồng chẳng khác chi một đoàn quân tuân lệnh ông tướng. Người họ Lý vốn tinh thông tướng pháp, biết rằng cô gái ấy mang đặc biệt quý tướng cách. Khi đàn gà vịt vào chuồng rồi, con nào con nấy lặng im không lao sao hỗn độn, tất cả như sợ hãi, thì ông họ Lý tự nhủ: “Ta nhất định phải lấy cô này để sinh ra quý tử nối dõi mới được”.

Về sau, cô gái ấy quả sinh ra quý tử là Lý Hồng

Chương, từng làm mưa làm gió trên chính trường Trung Quốc vào cuối thế kỷ 19.

Chuyện Hạnh Xuân và cô gái xấu xí, mẹ đẻ của Lý Hồng Chương và còn nhiều chuyện thật khác đã xác nhận định lý của tướng Mệnh học đối với nữ phái.

Mỹ nhân thường tác kỹ, mỹ trung hữu chi xú

Xú nữ giả qui phu, xú trung hữu đại mỹ.

Nghĩa là:

Người đàn bà đẹp thường bị lung lạc làm đi vì trong vẻ đẹp chứa chất một tướng cách cực xấu. Người đàn bà xấu thường lấy được chồng sang vì trong dung mạo xấu xí có mang một tướng cách cực tốt.

Hai định lý này có thể giải đáp một hiện tượng khá phổ thông trong cuộc sống.

Bước vào Tướng Mệnh, bước đầu hãy thuộc câu ca quyết (nguyên tắc căn bản sắp xếp thành ca từ) sau đây:

Ta ta thế tục bất tri nhân

Vọng tướng dung mạo thủ kỳ hình

Nhược đắc chính hình vi đại quý

Y hi tướng tự xuất quần luân

Hình trệ chi nhân hành tất thất

Thần trệ chi nhân tâm bất khai

Khí trệ chi nhân ngôn tất lãn

Sắc trệ chi nhân diện trần ai

Hình thần khí sắc đo vô trệ

Cử sự tâm mưu bách sự hài

Nghĩa là:

*Thương thay cho thế tục không biết rõ gốc nguồn
 Tưởng nhầm dung mạo là hình tướng
 Nếu được là chính hình thì đại quý
 Vượt ra khỏi đám người thường
 Hình mà trệ tất làm việc gì cũng hỏng
 Thần mà trệ tất tâm địa u mê
 Khí mà trệ thì tiếng nói nhọc mệt
 Sắc mà trệ thì mặt mày như có tro bụi
 Cả hình thần khí sắc đều không trệ
 Thì trăm việc mưu tính đều hài lòng.*

Trong bài ca quyết có hai chữ “**Chính Hình**” để bảo cho ta biết rằng không phải cứ hình nào cũng được, phải có được Chính Hình thì thân phận mới hay. Muốn nhận ra Chính Hình thế nào, cái nhìn của ta không thể không thông qua những nguyên tắc và định lý của khoa Tướng Mệnh học. Nguyên tắc và định lý về “Chính Hình” của Tướng Mệnh học không hề do một sự áp đặt của một hệ thống tư tưởng hoặc của một môn phái. Nó hoàn toàn là kết quả của mấy ngàn năm kinh nghiệm. do hàng ngàn bộ óc sáng suốt đã thu thập lại. Bởi thế, bài ca quyết mới dám ngang nhiên chê trách người đời là mê muội lầm lẫn lấy dung mạo làm hình, ý nói là khi nhìn hình dáng một người, con mắt tục với con mắt tướng khác nhau.

Ca dao ta có câu: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn” rất gần với tướng mệnh học, gỗ tốt là chính hình, nước sơn chẳng qua là dung mạo theo mắt tục.

Lại có câu khác: “Búng người tươi đất”. Nếu đặt ngược nó lại thì câu này quả đã đi vào bậc cao của tướng học vậy. Vì nó là tục ngữ cho nên bị xem thường đó thôi.

Trong hội họa Tây phương, người đàn bà từ Léonard de Vinci qua Van Dongen đến Picasso, có thể ví như một cuộc tiến hoá từ dung mạo tới “Chính Hình” của Tướng Mệnh.

Con người dưới nhãn quan Tướng Mệnh phải hội đủ cả bốn yếu tố căn bản: Hình – Thần – Khí – Sắc. Nếu chỉ có dung mạo mà không có Chính Hình là hồng, nếu thiếu Thần, Khí, Sắc cũng hồng, cái tốt của Hình sẽ giảm đi gần hết.

Khắc phu

Người tây phương nói: “Đời sống của đàn ông là tham vọng, đời sống của đàn bà là đàn ông”. (La vie de l'homme c'est l'ambition, la vie de la femme c'est l'homme).

Chắc hẳn chữ “L'homme ở cuối câu nên được hiểu theo là một người chồng.

Dân Việt lâu cá hơn thường nói:

Đi đâu mà chẳng lấy chồng

Người ta lấy hết chồng mông mà gào

Gào rằng đất hỡi trời ơi

Sao không thí bỏ cho tôi chút chồng.

Vậy ta có thể khẳng định rằng vấn đề chồng con là vấn đề hàng đầu của đàn bà kể cả sau khi có những

phong trào của cô Germaine Greer. Và chuyện chồng con đối với người đàn bà là chuyện đầy bất trắc.

Thi hào Bạch Cư Dị có bài thơ “Bản gia nữ” để tả tâm lý hôn nhân đương thời như sau:

Thiên hạ vô chính thanh

Duyệt nhĩ tức vi ngu

Nhân vi vô chính sắc

Duyệt mục tức phi thù

Nhan sắc vi tương viễn

Bản phú tắc hữu thú

Bản vi thời sở khí

Phú vi thời sơ su

Hồng lâu phú gia nữ

Kim lũ tú la nhu

Kiến nhân bất liễm thủ

Kiểu si nhị bát sơ

Mẫu huynh vị khai khẩu

Hỗn giá bất tu du

Lục song bản gia nữ

Tịch mệnh nhị thập dư

Kinh thoa bất trị tiền

Y thương vô châu chu

Kỷ hồi nhân dục sinh

Lâm nhật hựu tri trừ

Chủ nhân hội lương môi

Trí tữu mãn ngọc hồ

Tứ tọa thả vật ẩm

Thích ngã ca lương đồ

Phú gia nữ dị giá
Giá tảo khinh kỳ phu
Bần gia nữ nam giá
Giá vẫn hiếu ư cô
Văn quân dục thủ phụ
Thú phụ thú như hà?
nghĩa là:
Trong thiên hạ không có chính thanh
Hễ êm tai cho là vui
Trong thiên hạ không có chính sắc
Hễ vừa mắt cho là đẹp
Gái nhan sắc không hơn kém
Nhưng giàu nghèo đã làm thành chênh lệch
Gái nhà nghèo chẳng ai ngó đến
Gái nhà giàu thì bu lại mà coi
Cô gái nhà giàu ngồi trên lầu hồng
Mặc quần gấm lụa thêu tơ vàng
Nhìn người với đôi mắt tráo trâng
Mặn mà thơ ngây tuổi vừa mười sáu
Cha anh chưa thềm đánh tiếng
Mà người người lữ lượt tới hỏi
Cô gái nhà nghèo ngồi bên song tre
Tịch mịch đã hơn hai mươi năm
Trâm cài tóc bằng sắt rẻ tiền
Trên giải áo lại không có ngọc quý
Đã mấy lần mong đám hỏi
Tới ngày hẹn bỗng mất tăm hơi.
Phú ông hôm nay mở tiệc đãi mối lái

*Rượu đầy trong hồ rượu bằng ngọc
Xin quý vị đừng uống vội
Hãy nghe tôi hỏi vài lời
Con gái nhà giàu dễ lấy chồng
Lấy sớm nên khinh thị chồng
Con gái nhà nghèo khó lấy chồng
Lấy muộn nhưng hiếu thảo với nhà chồng
Nay nghe anh muốn lấy vợ
Ý anh định lấy người thế nào?*

Tình cảnh Bạch Cư Di tả trong thơ là tình cảnh nữ phái sống trong một chế độ xã hội cùng thời thi sĩ.

Tướng Mệnh học không đồng ý với thi sĩ họ Bạch vì cái nhìn thân phận con người của Tướng Mệnh học vượt khỏi chế độ xã hội, coi thực tại xã hội chỉ là môi trường để cho số mệnh biến đổi hình thái mà thôi. Con nhà giàu nếu tướng cách không ra gì thì đường chồng con cũng không ra gì, trái lại con nhà nghèo tướng cách tốt thì đường chồng con sẽ hay.

Tốt hơn là nên quan niệm theo lối bình dân Việt:

Bớ thăm ơi! Bớ thiết ơi!

Bớ bạn tình nhân ơi!

Thân em như cái quả xoài trên cây

Gió đông, gió tây, gió nam, gió bắc

Nó đánh ta lúc la lắc trên cành

Một mai vô tình rụng xuống biết vào tay ai.

Trước vấn đề chồng con, thân phận đàn bà ví như một tấm lụa đào ngoài chợ:

Thân em như tấm lụa đào

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.

Sách Tướng viết: “Nữ nhân khắc phu tị tước quyền cao thanh thích nhĩ”, nghĩa là: đàn bà mũi mỏng, quyền cao, tiếng nói như chọc vào tai ai là khắc phu.

Nhiều người dùng tục nhãn để nhìn nữ nhân thường cho rằng diện mạo hung ác, tính tình hùng hổ, đánh đá là khắc phu. Thật ra, hung ác đánh đá không phải là chính tướng của khắc phu, nó chỉ là phụ. Nếu như không có chính tướng khắc phu thì dù cho hùng hổ, đánh đá thì cũng không khắc phu. Diện mạo hung ác của đàn bà nói cho rõ không phải là khắc phu mà là tướng ác tử, tính tình hùng hổ đánh đá không phải là khắc phu mà là khắc tử (xa lìa con cái, khó nuôi con)

Nếu chỉ bảo quyền cao là khắc phu, thì dễ lầm quyền nở, quyền lớn tiếng chữ gọi là “phong, đại”. Quyền đại với quyền phong lại gần giống nhau. Trên tướng pháp của ba loại quyền: quyền cao, quyền phong, quyền đại cần phân biệt rõ ràng vì ảnh hưởng của mỗi loại khác hẳn nhau. Quyền đại là tướng vất vả lao bác; đồng thời là con người hung ác ở Quyền phong (nở nang) thuộc tướng đoạt quyền phu kiêm phúc tướng. Chỉ có quyền cao mới là tướng sát phu thôi.

Còn một loại quyền khác nữa là: quyền lộ, cái

xương lưỡng quyền chồi hẳn lên, ít thịt che đầy cân xứng. Tướng quyền lộ, đàn bà nghèo khổ và khắc tử, không khắc phu. Thế nào là quyền lộ? Phải mặt có thịt nhưng chỉ duy lưỡng quyền lộ cốt mới gọi là lộ được. Nếu mặt gầy ốm, sống mũi lộ cốt, xương quanh mắt cũng lộ, trán cũng giơ xương, hàm cũng giơ xương thì quyền lộ cốt là đương nhiên nên không còn thể gọi là tướng quyền lộ được nữa.

Quyền đẹp tướng là quyền phong (nở nang) đầy đặn, tròn trịa và sáng sủa không lộ cốt. Loại quyền phong rất hiếm vì nó thuộc đại quý. Thông thường chỉ thấy quyền tròn trịa không lộ cốt thế là đã tốt rồi vì suốt đời no ấm, không lộng quyền cũng không ngược xuôi vất vả.

Người đàn bà mang tướng khắc phu thì có lưỡng quyền cao.

Quyền cao thế nào? Quyền cao, xin đừng hiểu là quyền cốt đột xuất cũng xin đừng lầm với quyền rộng lớn, phải nhận định trước nhất vị trí của quyền cốt (cốt là xương).

Lưỡng quyền của đàn bà so với lưỡng quyền đàn ông tinh chất hoàn toàn bất đồng. Nam nhân quyền phải cao lớn mới hay, đầy đặn (phong) là thú yếu và lộ là hạ cách. Nhưng với nữ nhân thì quyền cao lại là tướng khắc phu.

Vị trí chính thường của lưỡng quyền đàn bà cân ngang bằng với sống mũi, nếu cao hơn trung điểm của sống mũi gọi là cao, nếu lại thấy một làn cốt

ngầm thấp hai bên mũi thì cao ấy càng nặng. Đàn ông quyền cao, quyền cốt áp hai bên mũi, đấy là “lưỡng quyền thấp thiên”, vị cao quyền trọng. Nhưng đàn bà mà như vậy chính là hung tướng khắc phu. Nếu mang hung tướng nào khác nữa thì thân phận sẽ đúng như câu tục ngữ: “Thập niên cửu tể, vô tể quá tân niên” (mười năm chín lần lấy chồng, không anh nào sang sông năm mới). Xứng đáng là nữ anh hùng khắc phu.

Để nhận cho rõ hơn về quyền cao, còn phải căn cứ vào cuối mỗi con mắt, thấy gò mà ẩn ẩn phát hiện cao lên.

Về tính tình, quyền cao không dữ tợn bằng quyền đại, nhưng cũng chẳng nhu thuận đâu.

Người đàn ông lưỡng quyền cao biểu thị quyền lực và phách lực. Người đàn bà quyền cao cũng biểu thị một cá tính mạnh và nhiều nghị lực.

Sách Tướng viết: “Khán quyền bất như khán tị”, nghĩa là: Xem tướng lưỡng quyền chẳng bằng xem tướng mũi. Tại sao nói vậy?

Bởi bốn hình thể: Cao, đại, phong, lộ của lưỡng quyền rất khó phân biệt, cho nên tìm ra tướng khắc phu trên lưỡng quyền không phải dễ. Cho nên cần lấy mũi làm chuẩn cho dễ hơn. Người đàn bà có tướng khắc phu thì mũi vát mỏng như dao (tị tước như đao), cái sống mũi không tròn như sống mũi cao dao. Đàn ông sống mũi dao thì tính tình khắc khổ thôi, không khắc thê, còn đàn bà thì khắc phu

đồng thời tính tình cũng rất khó chịu nữa. Nữ nhân đã tị tước, thêm quyền cao nữa ắt hẳn phải khắc đến ba chồng rồi mới yên.

Quyền cao tị tước không tạo cho khuôn mặt trở nên hung ác đâu, trái lại chúng còn làm cho dung mạo người đàn bà thêm đẹp là đằng khác, nhưng chỉ phải chịu điều bất hạnh là khắc phu vì chúng được kể như điển hình của khắc phu. Trăm trường hợp đúng đến 95, rất hiếm trường hợp ngoại lệ.

Cho hiểu rõ về tướng khắc phu, xin đọc câu chuyện dưới đây do Bành Thân Tiên tức Bành Hàm Phấn, nhà tướng số nổi tiếng Bắc Kinh cách đây 40 năm:

Một hôm (lời Bành Hàm Phấn) tôi dẫn học trò đi chơi Trung Ương Công Viên để thực tập khán tướng. Tôi chỉ vào số năm người: ba đàn bà thuộc giới thượng lưu trạc độ tuổi ngoài bốn mươi, hai đàn ông còn trẻ, ngồi ghế trước mặt chúng tôi mà hỏi lũ học trò:

“Các con có biết ba người đàn bà ngồi bên kia trên tướng cách điểm nào giống nhau và điểm nào khác nhau?”

Tất cả chú mục ngấm nghĩa, xôn xao một lúc rồi đáp: “Thưa thầy chúng con thấy ba người đó đồng cách điểm suốt đời đủ ăn, đủ mặc, không lo khổ khổ và dị cách trên điểm chồng con với tuổi thọ”.

Tôi nói: “Các con đoán thế mơ hồ quá. bây giờ hãy đi vào chi tiết phu cung của họ xem sao?”

Anh trưởng tràng (học trò giỏi thường được làm

trưởng tràng) thưa: Con thấy bà áo xanh lấy được chồng sang, bà quần vàng thì chồng giàu, còn bà mặc áo có hoa đỏ có tướng khắc phu”.

Tôi bảo: “Ừ con xem tướng trên đại thể chẳng sai bao nhiêu, khá lắm thầy khen con đó, nhưng có điều con chưa nhận ra.... Cái bà chồng sang đúng lắm còn cái bà chồng giàu con nói trật, không phải chồng giàu mà chính bà ta giàu và bà này cũng có tướng khắc phu nữa... Cái biết của các con chỉ mới ở ‘bì phu’ (ngoài da) thôi. Tướng khắc phu phải hiểu có nhiều loại được chia ra làm ‘minh tướng’ (trông rõ bong ra) và ‘ám tướng’ (giấu ẩn bên trong), lại phân thêm ra làm ‘ngoại ngũ hành’ và ‘nội ngũ hành’. ‘Minh tướng’ và ‘ngoại ngũ hành’ dễ thấy, ‘ám tướng’ và ‘nội ngũ hành’ khó nhận”.

Một học trò khác nói: “Thưa thầy và anh trưởng, con xem cả ba người đàn bà đó đều không thấy ai mũi vát, quyền cao (quyển cao tị tước) mà tất cả đều khắc phu thì sao”?

Bành Thần Tiên đáp: “Con mới biết một hai chưa biết tới ba bốn mà cái biết còn đến năm sáu bảy tám chín nữa. Nói riêng về ‘minh tướng’ khắc phu, con đã cần phải phân biệt ba phương diện: a) diện mạo – b) thể hình – c) cử động. Bậc sơ học chỉ học diện mạo. Tướng khắc phu trên diện mạo liên quan tới bộ ba vị: mắt mũi và quyền. Điều này đa số rất chú ý, nhưng họ đã không hiểu rằng nếu chỉ chú ý đến diện mạo không thôi thật là thiếu sót. Các con hãy

trông cho kỹ bà áo hoa đỏ để nhận ra cái cách ‘tị lương tước như đao’ (sống mũi như sống dao) rồi đến bà quần vàng tướng khắc phu do ‘tị lương đề hãm’ (sống mũi tẹt dí xuống), còn bà mặc áo xanh tuy lấy chồng sang thật đấy nhưng cũng khắc phu bởi tại đôi mắt.

Thông thường như chúng ta biết phàm người đàn bà mũi như sống dao, mắt hung dữ và quyền cao là khắc phu và không để ý đến ‘tị lương đề hãm’ thật ra cũng là một loại tướng khắc phu. Người đàn bà mắt to (vành mắt rộng) trong sáng là mắt quý phu nhân, nhưng nếu đôi mắt ấy lộ quang vành quá mạnh thì khắc phu cao điểm vận hạn của đôi mắt quang lộ khắc phu là vào năm 37, 38 tuổi. Tướng mũi dí tẹt xuống (tị lương đề) thì khắc phu muộn hơn”.

Sách Tướng viết: “Nữ nhân tối kỵ hữu tị vô quyền”, nghĩa là: đàn bà tướng kỵ mũi cao mà không có lưỡng quyền tương phối.

Ở trên như chúng ta đã biết quyền cao tất khắc phu nhưng nếu lưỡng quyền quá thấp gần như không có mà cái mũi cao nữa thì lại càng là một tướng xấu hơn nữa.

Câu chuyện dưới đây chứng minh định lý này:

Khoảng Dân quốc thập tứ niên tức năm 1925, ở chợ Phật Sơn tỉnh Nam Hải có cửa tiệm bán nước trái cây, chủ nhân họ Lương, vợ chồng hiếm hoi mới nuôi một con gái đặt tên là Á Quyên. Khi lên 6 tuổi, ông bà Lương cho cô con nuôi đi học và đổi tên là Lệ

Quyên. Lớn lên dung mạo Lệ Quyên rất xinh đẹp, ai trông cũng muốn yêu.

Năm 18 tuổi, ông Lương đã già mới bảo Lệ Quyên nghỉ học về trông nom công việc buôn bán. Đã đẹp lại có duyên, tiếng tăm nổi dậy, chỉ trong khoảng thời gian ngắn, khách mua lũ lượt kéo đến hàng. Trong số khách thường lui tới có nho sĩ họ Phùng tinh thông tướng học, trông Lệ Quyên thấy nàng mặt mũi ngũ quan đoan chính, thân hình đều đặn cân xứng, da trắng nom như trứng gà bóc thật dễ làm điên đảo những kẻ hiếu sắc, chỉ hiềm một nỗi là mũi nàng quá cao, lại có ám tiết (mũi nổi lên vết đen mờ mờ như chia mũi ra làm hai khúc). Theo tướng lý thế là “hữu tị vô quyền” (mũi cao mà lưỡng quyền không tương phối) hay gọi là “độc tủng cô phong” (mũi như ngọn núi đứng chơ vơ). Ai mang tướng này ắt hẳn là loại bạc tình hay khắc phụ. Lại thêm hai đôi mắt nàng chúi xuống (hạ thủy) và nơi “sơn căn” (tức khoảng cách giữa hai con mắt) có vết như ngón lệ.

Nho sĩ họ Phùng liền lập lời đoán ghi trên giấy với sự chứng kiến của bạn bè đồng si tình cô gái bán nước trái cây như sau:

“Tam thập nhị tuế (32 tuổi) đi vào nhĩ vận (vận con mắt) sẽ gặp khốn khổ, đôi mắt nhìn phiêu dao bất định tất nhiên tâm vô định kiến. May nhờ quyền cốt chạy thẳng lên thái dương (quyền cốt tháp thiên sương) nên kể từ trung niên đến lúc già có thể tự làm lấy ăn nên không đến nỗi khổ. Cái mũi “cô phong độc

tùng” làm cho phải thay đổi tới ba bốn lần chồng. Khi nào hồng nhan biến ra bạch phát thì sống cô độc”.

Cuộc đời Lương Lệ Quyên quả đúng như lời đoán tướng của nho sĩ họ Phùng. Cai quản quán bán nước trái cây, Lệ Quyên chẳng khác nào một đóa hoa tươi thắm lõi cuốn biết bao nhiêu chàng trai ong bướm giang hồ. Nhưng khốn nỗi tâm tình của Lệ Quyên lại lạnh hơn băng tuyết, muốn chọn chồng một cách nghiêm nghị chín chắn, những kẻ ngang bằng hoặc thấp hơn đều bị nàng loại. Ngày tháng trôi mau, cả năm sáu năm trường Lệ Quyên vẫn chưa chọn được ai. Tự thị thông minh, nàng mới ra vẻ câu đối kén chồng, ai đối cho đẹp lời đẹp ý, nàng sẽ nguyện đi theo dù phải làm lẽ mọn, thiếp hầu cũng cam lòng. Vế đối ấy là: “Lê lý, lê hoa tam dạng bạch”.

Có người phủ thường giàu lớn nhất vùng tên Văn Thiếu Đình tuổi ngót nghét sáu mươi đã đối được. Giữ lời hứa. Lệ Quyên chấp nhận về làm thị thiếp cho Văn Thiếu Đình.

Rủi cho nàng, chưa đầy ba tháng chăn gối, Văn Thiếu Đình bỗng lẫn cổ ra chết. Cả họ bên chồng đổ riệt cho Lệ Quyên là con quỷ mang sự bất tường đến cho gia đình, xúm nhau lại đuổi nàng đi chẳng cho lấy một xu nhỏ.

Lệ Quyên đành trở về với quán bán trái cây ngày trước, tự thực kỳ lực và cũng có gá nghĩa với vài người đàn ông nữa, rồi chẳng ai ăn ở được lâu bền. Cuối cùng Lệ Quyên chết già cô độc.

Sách Tướng viết: “Nữ nhân tam độ giá, kỳ thanh thích nhĩ” nghĩa là: Đàn bà ba lần lấy chồng, do tiếng nói nghe chói lỗ tai.

Tiếng nói của đàn bà nên có âm thanh nhu hòa, nếu âm điệu hoặc âm sắc hoặc cao hoặc trầm nghe chói lỗ tai, rất xấu.

Nam nhân nói nghe chói lỗ tai phần lớn bị phá bại và cuối cùng cuộc đời thường bị ác tử. Nữ nhân có thanh âm như thế tất chẳng khỏi khắc phu, khó tử, chôn chồng, chôn con. Nước ta cách đây hơn mười năm, có một mệnh phụ quyền khuynh quốc mang tướng “kỳ thanh thích nhĩ” kết quả đã rõ như tướng lý qui định.

Thanh âm chói tai phân ra làm hai loại: mộc và kim.

Tiếng chói tai thuộc mộc thì các ông chồng thường chết trên giường bệnh. Tiếng chói tai thuộc kim thì các ông chồng dễ tử ư phi mệnh hoặc chết nơi tha phương.

Về tiếng nói của đàn bà mang tướng khắc phu, ngoài tiếng chói tai còn có tiếng nghe vắn đục như tiếng đàn ông, tiếng nói nghe như vừa khóc xong, tiếng nói ồ ạt như cãi nhau cũng là khắc phu.

Sách Tướng viết: “Nữ hữu trượng phu tướng phi lý tiên thị khắc.” nghĩa là: Đàn bà có tướng đàn ông nếu không bỏ chồng thì cũng khắc phu. Trượng phu tướng của đàn bà có hai mặt:

- một trên hình thái dáng dấp;
- một trên tình tình thái độ.

Tuy nhiên, thường thường thì cả hai mặt ấy đi liền với nhau, rất hiếm trường hợp tách rời. Điển hình như nữ văn sĩ Simone de Beauvoir và người đàn bà cầm đầu phong trào Women LIB hiện thời là Germaine Greer. Tính tình và dáng dấp cả hai bà đều có “trượng phu tướng” nên chuyện chồng con rất lồi thoi. Beauvoir ăn ở không chính thức với Jean-Paul Sartre và với nhiều người nữa, còn Greer thì khỏi nói.

Trong cuốn sách nhan đề *Modern Women a lost sex* nữ văn sĩ Dorothy Parker viết:

“Tôi không thể nào chịu được những sách vở nói về đàn bà là đàn bà. Theo tôi đàn ông đàn bà đều phải coi chung là con người (comme des êtres humains).

Một nữ văn sĩ khác bên châu Âu đã từ chối việc báo chí in ảnh bà vào tập danh sách những nhà văn thuộc phái nữ. Bà muốn được xếp chung vào danh sách phái nam.

Tướng Mệnh học coi các hiện tượng tương tự trên đây là kỳ quái, là trái nghịch báo hiệu điều xấu, điều gở như gà mái gáy.

Tướng Mệnh học nhìn đàn bà trên căn bản: “Soyez femmes, restez femmes, denez femmes”. Nếu đàn bà dáng đàn ông, tính đàn ông là hỏng. Phái nam cương nữ nhu mới hợp cách. Khi ta nói nam hay nữ không thôi thì chỉ là nói giống đực hay giống cái, sự khác biệt đặt trên buồng trứng và bộ sinh thực khí. Nhưng nếu thêm vào cương với nhu thì tính chất

nam nữ thể hiện lên rõ ràng. Lúc ấy ta mới có thể bảo với một nữ nhân rằng: Cô nghĩ như vậy bởi cô là đàn bà ‘ngoài định lý chung.’ Nghĩ như vậy vì sự thật nó như vậy”. Bởi thế, khi đoán tướng phải phối hợp hình tính với nhau. Chú không thể chỉ căn cứ vào danh từ tướng mà quá chú trọng vào hình hài. Có cả tướng ngay trên tâm tính.

Trong cuốn *Tướng Mệnh đàm* kỳ tướng sĩ Tể Đông Dã kể:

“Mấy năm trước, tôi cùng mấy người bạn tới một quán cơm ở Thượng Hải. Ngay bàn bên có mấy bà, ông bạn họ Lý hình như có quen biết với họ mới hỏi nhỏ tôi rằng: ‘Này bạn. xem ba vị nữ nhân bên ấy tướng cách thế nào?’ Thế theo lời bạn Lý, tôi vừa ăn vừa tìm cách chú ý đến ba người đàn bà đó. Chờ khi họ ăn xong ra về rồi, tôi mới bảo bạn Lý: ‘Trên đại thể bây giờ tôi đã biết họ thế nào. Bà bên phải và bà bên trái đều từng đã ly dị rồi lấy chồng nữa. Còn bà ngồi chính giữa hơi mập tuy có tướng tốt đấy nhưng vợ chồng bất hòa, lung củng muốn bỏ nhau mà không bỏ được.’ Lý tiên sinh gật đầu: ‘Bác nói đúng, hai bà kia ly hôn rồi, phần bà họ Tào tôi không hiểu bác nói sao vì chồng bà ta đang hoàng lắm, con cũng đã lớn còn muốn bỏ nhau ư?’ Tôi bảo: ‘Ừ, bà ấy đang ở tình trạng như vậy, tôi không rõ năm nay bà ta bao nhiêu tuổi, chắc chưa tới 42 tuổi đâu, nếu không thì quyết nhiên khắc phu xảy ra rồi.’ Một người bạn khác nói chêm vào: ‘Hai ly phu. một khắc phu, cái gì kết hợp

họ ngồi với nhau ngẫu nhĩ kỷ lạ thế nhỉ?’ Tôi đáp: ‘Thường thì vật dĩ loại tụ, cùng giống hay tụ hội với nhau. Ba người đàn bà đó vốn là loài chim cùng lông cánh nên sống quây quần.’

“Câu chuyện thêm phần hào hứng, mọi người đồng thanh yêu cầu tôi giải thích về tướng mấy người đàn bà khi này.

Tôi nói: ‘Đàn bà lấy mũi làm phu tính. Tướng mũi khuyết hãm có nghĩa là phu tính khuyết hãm nên chẳng bỏ chồng cũng khắc phu, khó thoát. Vận mũi chạy dài 10 năm từ 41 đến 50 tuổi. Nhưng chuyện bỏ chồng hay ly dị thường xảy ra trước năm 41 vì lẽ người đàn bà ly hôn hay khắc phu đa số liên quan đến cả tướng mi (chân mày), tướng mắt mà mi với mắt ảnh hưởng từ 30 đến 40 tuổi. Người đàn bà mà lộ tinh (con ngươi hơi lồi ra), lộ quang (mắt sáng quắc, hoặc lộ vẻ hơi lả lơi), hỗn trọc (mắt hơi đục mờ), nhân hình bất chính (hình thể lệch, híp chố) lưỡng quyền lộ cốt. Có những tướng này là sát khắc chú chẳng phải ly hôn ly dị mà thôi. Tất cả cũng rất hay xảy ra vào tuổi chưa 40, lúc quyền mi nhân vận đang ở cao điểm phối hợp nhau”.

Lý tiên sinh hỏi: Bà họ Tào người mập, tôi thấy mũi, mi, mắt, lưỡng quyền không hề khuyết hãm, sao bác lại bảo là khắc phu.

Tôi đáp: “Tướng bà họ Tào, những người sơ học khó nhận ra vết tích khắc phu. Xin chỉ ông bạn hay. Số là ở nơi sơn căn khoảng giữa hai con mắt của

Tào thái thái nó quá cao. Nếu như người đàn ông có tướng ấy cộng với đôi mắt sáng thì thành công về võ nghiệp hoặc sẽ là một vị pháp quan lấy lòng vì nó là tướng nắm ‘sinh sát chi quyền’. Còn như với Tào thái thái chỉ là một người đàn bà, hiện tại xã hội, hiện tượng đàn bà nắm sinh sát quyền cực hiếm, nay Tào thái thái có tướng ấy, tất nhiên đối tượng cho sinh sát quyền là ai nữa ngoài đảng phu quân”.

Lý tiên sinh lại hỏi: “Vâng tôi xin chịu bác về cái lý khắc phu, nhưng còn việc bác bảo muốn bỏ nhau mà không được thì sao”? “Hiện nay, bà ta đến tuổi 40 rồi, con cái cũng đã lớn khôn, theo tôi nghĩ bà ta ở trong hoàn cảnh tương tự chắc chẳng đến nỗi để cho đã tâm nổi lên cản trở”.

Tôi nói: “Nữ nhân khắc phu ly hôn tướng được phân thành hai loại: Về ly hôn có vì ‘dâm’ mà ra hay vì ‘việc’ mà ra. Về khắc phu có ‘minh tướng’ và ‘ám tướng’. Như Tào thái thái là: ‘minh khắc’ cho nên bà ta với chồng cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt từ lâu rồi. Khi nào tình nghĩa phu thê quá xoắn xuýt đến nỗi không rời nhau ra được nữa, kết quả thành khắc phu, đấy gọi là ám khắc. Cho nên ám khắc khó biết hơn minh khắc. Bà họ Tào có đầy đủ tướng trượng phu gọi là cân quốc phu nhân hay nữ trung trượng phu. Tướng ấy mang điểm tốt là người giỏi giang quán xuyến nhưng lại kèm điểm xấu là khắc phu. Nếu người đàn bà ấy vẫn giữ được phong thái nữ tử thì đỡ, nếu cả phong thái tính tình giống hệt đàn

ông thì chớ nên dính vào, đàn ông bốn chết ba chạy là thường. Nói trắng ra, cái người chồng cơm chẳng lành canh chẳng ngọt hiện thời chính là người chồng thứ hai mới đúng, nếu ông ta không sớm cao chạy xa bay, tất là nguy hiểm.”

Lý tiên sinh vỗ đùi cười ha hả rằng: “Tôi phục bác lắm. Tào thái thái đã ngốn xong một ông chồng rồi, ông này là ông thứ hai đấy.”

Qua năm sau, Lý tiên sinh báo cho tôi biết ông chồng thứ hai của bà họ Tào đã qua đời sau một cơn bạo bệnh.

Tướng khắc phu còn có nhiều hình thái khác, nhưng không nặng bằng những tướng chính yếu vừa kể ở trên.

Sách Tướng Mệnh của Tào Chấn Hải ghi như sau:

- Dưới đôi mắt có sắc xanh đậm là sinh ly sắc;
- Mắt lộ mày vàng;
- Ôn văn pháp lệnh hay góc miệng có nốt ruồi đen;
- Răng hô mà hở;
- Sống mũi nổi đốt;
- Trán thật gồ rộng đến thái dương;
- Môi dưới trùm lên môi trên;
- Tam quyền diện (hai quyền cao thêm án đường nổi ra);
- Trán quá cao;
- Trán hẹp, chân mày giao nhau;
- Mắt ác mũi hếch;
- Cổ thật ngắn, trán dô;

- Mi quá đậm và giao nhau;
- Đầu thật lớn, trán thật rộng;
- Cốt thô, tiếng nói thô
- Nhiều vết ngang trên mặt;
- Sơn căn (cuối sống mũi chỗ giữa hai mắt) có nốt ruồi;
- Lông mày thô và đỏ;
- Da trắng trắng mà không có quang thái, trông sần như nước vôi;
- Mặt dài mà miệng rộng;
- Ấn đường có một vết thẳng như cây kim treo;
- Tuổi trẻ đã rụng tóc;
- Sơn căn đê hãm (thụt xuống);
- Mũi quặp lại; tai thô;
- Sắc mặt bần như có bùn;

Khắc phu khi nhẹ đi, có nghĩa là gây sự trở ngại cho chồng trên mọi phương diện: công danh, tài lộc, sự thành đạt của con cái....

Thảm kịch Vương Ấu Ngọc

Vào cuối đời Đường, các tay thương nhân với giới quan lại đi qua vùng Tương Giang, tất cả đều biết và say mê một ca kỹ nổi danh tài sắc: Vương Ấu Ngọc. Họ bảo nhau ai đã đến thành Hoành Dương mà chưa được nhìn Vương Ấu Ngọc, tên đó là con lừa.

Đám sĩ đại phu lại càng say mê Vương Ấu Ngọc hơn nữa vì nàng rất tinh thông văn mặc, giỏi làm thi từ. Nhiều thi sĩ tiếng tăm đương thời khuyên nàng bỏ

Hoành Dương, kinh đô của thương mại để về Trường An, kinh đô của văn học và chính trị, nhưng Vương Ấu Ngọc không nghe vì thâm tâm nàng không muốn làm khô thủ chốn phong trần mà mong kiếm một người chồng để có thể sống hạnh phúc dưới mái gia đình, chỉ hiềm nỗi chưa gặp người tri kỷ.

Wương Ấu Ngọc vừa đẹp vừa tài hoa lại vừa giàu có nên nàng rất kiêu kỳ.

Một ngày kia có kẻ phiêu dũng hào hoa tên Liễu Phú theo đám thương nhân đi từ Lạc Dương tới Lĩnh Nam, neo thuyền nghỉ tại Hoành Dương đã gặp Vương Ấu Ngọc. Chỉ một đêm thơ hoa và rượu, cả hai người bỗng yêu đến nỗi không muốn rời nhau. Vương Ấu Ngọc đề nghị nguyện làm vợ của chàng. Liễu Phú lặng thinh. Sáng hôm sau, họ chia tay. Liễu Phú nhớ Ngọc không theo thương thuyền đi Lĩnh Nam nữa, chàng ở lại Hoành Dương nhưng không tới thăm nàng, vì Liễu Phú chỉ còn tiền đủ ăn cơm trong mấy ngày thôi. Ba bốn hôm sau, Vương Ấu Ngọc mới biết tin người yêu vẫn ở Hoành Dương nàng tức tốc đi tìm, họ gặp nhau trong niềm cảnh vừa hân hoan vừa sầu tủi.

Ngồi trên thuyền thả trôi trên dòng Tương Giang, Liễu Phú giải thích lý do tại sao chàng lại lặng thinh trước lời đề nghị kết giải đồng tâm của Ngọc.

Trước đây, do một chuyện bất bình, chàng đã phạm tội sát nhân, có người đàn bà chứng kiến ép buộc chàng phải lấy bà ta, nếu không sẽ đi tố giác với quan phủ.

Vương Ấu Ngọc nghe xong, nàng rất vui vẻ nói có thể giải quyết chuyện đó dễ dàng bằng tiền bạc. Ngay tối hôm ấy, Liễu Phú về Trường Sa gặp vợ con thương lượng. Vợ Liễu Phú bằng lòng bán chồng cho Vương Ấu Ngọc với giá 200 vạn tiền (một vạn tiền giá trị một lạng vàng), Phú quay lại Hoàn Dương cho Ngọc hay. Ngọc bán hết tư trang cộng với số tiền dành dụm đem đến đưa vợ Phú.

Hạnh phúc hai người tràn ngập thế gian. Nhưng số mệnh Vương Ấu Ngọc mỏng manh quá. Chưa được bao lâu thì cha Liễu Phú mất. Phú phải về Lạc Dương cư tang.

Lúc chia tay, Vương Ấu Ngọc bảo Liễu Phú: Em sẽ chờ anh, dù bao nhiêu lâu chẳng nữa em vẫn chờ”.

Khi Liễu Phú đi rồi, Ấu Ngọc đem châu báu đổi thành tiền, từ bỏ hẳn kỹ viện, mượn một căn nhà nhỏ vùng phụ cận Hoàn Dương sống âm thầm chờ Liễu Phú.

Liễu Phú đi tới nửa năm rồi mà chẳng có một tin tức nào cả, khiến Vương Ấu Ngọc nóng ruột vô cùng. Các bạn của Ngọc cho rằng Liễu Phú là kẻ bạc tình khuyên Ngọc nên phục xuất thi thố cái tài ca vũ thi tử. Ngọc cho rằng Liễu Phú nhất định không phải là con người phụ bạc.

Một năm trôi qua, vẫn biệt âm vô tín.

Vương Ấu Ngọc cắt một lọn tóc bỏ vào phong thư, thuê người đi tìm Liễu Phú. Ưu uất tương tư đã bắt đầu làm cho Ngọc trở nên tiêu tụy.

Phần Liễu Phú, chàng đầu có phải là kẻ vong tình. Khi vừa đặt chân tới Lạc Dương thì bị quan quân bắt bỏ ngục, hoàn toàn bị cắt đứt mọi liên lạc với bên ngoài.

Người của Ngọc cho biết chẳng tìm ra tung tích Liễu ở đâu.

Chuyện tình đau khổ của Ngọc lan truyền khắp vùng Tương Giang. Ai cũng cười Vương Ấu Ngọc là ngu dại. Đau khổ, Ngọc thành bệnh, tiền thì tiêu hết, bệnh không thuyên giảm.

Có nhiều phú thương nhờ mối lái muốn kết hôn với nàng nhưng nàng vẫn một mực cự tuyệt với ý nguyện chờ Liễu Phú đến hơi thở cuối cùng.

Hết tiền, Vương Ấu Ngọc đành phải ôm đàn ra đầu đường đầu chợ đứng ca để kiếm ăn độ nhật.

Giữa lúc ấy thì tin tức Liễu Phú đến với nàng, đó là một bài thơ từ phú viết từ trong ngục gửi ra như sau:

“Nhân gian tối khổ, tối khổ thị phân ly

*Quân ái ngã, ngã ái quân, thanh thảo ngạn đầu
nhân độc lập*

Họa thuyền đông khứ lỗ thanh trì

Sở thiên đề, hồi vọng xứ lương y y

*Hậu hội đã tri câu hữ nguyện, vị trí hà nhật thị
giai kỳ, tâm hạ sự, loạn như tì, hảo thiên long dạ hoàn
hư quá, cô phụ ngã, lương tâm tri nguyện quân gia, ai
trường tại. nhất song phi.”*

nghĩa là:

“Điều khổ nhất nhân gian là cảnh phân ly

Tôi yêu em, em yêu tôi, ngọn cỏ xanh muốt đầu sông một mình đứng ngóng trông con thuyền lững lờ xuôi về bên đông, tiếng bơi chèo chậm chậm.

Trời nước Sở nặng u buồn, người đứng vọng phía xa lòng cô tịch.

Ngày gặp nhau chúng ta sẽ hiểu, nhưng bao giờ chúng ta mới được hội ngộ tâm sự rồi bồng bong, hôm nay đêm mai trôi mãi. Dù em có phụ tôi thì tâm hồn tôi vẫn nguyện được cùng em như chim liền cánh”.

Vương Ấu Ngọc đọc thuộc bài từ, biết người yêu còn nhớ đến mình, sung sướng hôm ấy nàng cất tiếng ca âm thanh thống thiết, ai nghe cũng rơi lệ.

Nửa tháng sau, Vương Ấu Ngọc chết, trong cây đàn người ta tìm thấy bài từ ai oán kia.

Tin Vương Ấu Ngọc chết làm cả thành Hoàn Dương xôn xao, bạn bè cùng những người ái mộ nàng mỗi người quyên góp ít tiền xây cho Ấu Ngọc một ngôi mộ tuyệt đẹp với tấm bia đề: “Liễu thị phu nhân chi mộ”.

Tại sao kết quả cuộc đời của Ngọc như vậy?

Trong sử của Tướng Mệnh học có ghi lý do với mấy chữ: “Dữ Mai Phi đồng cách, Ấu Ngọc mãn diện sầu dung”. (Cũng như Mai ngày xưa, nàng Vương Ấu Ngọc có tướng ‘mãn diện sầu dung’ - đây mặt là vẻ buồn).

Mãn diện sầu dung là tướng ly phu. Theo tướng lý, nét mặt người đàn bà nên lấy vui mãn diện tiếu dung làm thiện tướng. Dù cho bộ vị có khuyết hãm chẳng

nữa, nếu được cách mẫn diện tiểu dung cũng vớt vát lại được nhiều phần. Xin đừng lằm vể mẫn diện tiểu dung với vể lả loi chót nhả. Mai Phi là ai? Là một sủng phi của vua Đường Minh Hoàng, vua say mê nàng vì đôi mắt thật buồn, đến khi Dương Quý Phi nhập cung thì Mai Phi thất sủng bị giam vào lãnh cung.

Những câu thơ câu phú về tướng khắc phu

Xem tướng muốn cho tinh tường không bỏ sót thì phải thuộc kỹ những câu thơ nhất là phú của tiền nhân đã vận điệu hóa các định lý tướng cách để người học dễ nhớ:

- *Phu nhân tu yêu phụ nhân hình*

Hành bất ly hình xuất bản tình

Tuyệt khước bản hình đối nam tướng

Tuy giao khắc hại chủ định linh

(Đàn bà phải có hình dáng đàn bà

Đi đúng tâm tính không được trái bản hình

Nếu đàn bà mang tướng nam nhân

Tắt khắc hại chồng con và đời cơ cực).

- *Phụ nhân nhân hạ nhục thường khô*

Bất sát tam phu sát nhị phu

(Đàn bà khoảng dưới mắt da thịt khô xác ra

Thì chẳng ăn thịt ba chồng cũng ăn thịt hai)

- *Nhược thị diện trường gác hựu trường*

Hình phu khắc tử quyết nam đương

(Nếu mặt dài, trán cũng dài

Chuyện hình phu khắc tử khó tránh khỏi)

- *Nhân hạ hành văn chủ khắc phu*

Nhân trung hành lý tất vi nô

Sơn căn hắc tử nhân cô độc

Giá dữ nhi phu hữu nhược vô

(Dưới mắt có vết chạy ngang là khắc phu

Nơi nhân trung có vết chạy ngang tướng hạ tiện

Sơn căn có nốt ruồi thì cô độc

Có chồng con mà cũng như không)

- *Tị tử xích văn xâm tử khí*

Hình phu vị liễu hữu hình nhi

(Mũi thấy nhiều tia máu tụ lại làm sắc mũi đỏ tía

Vừa hại chồng chưa hết lại khắc con)

- *Ngách hữu toàn mao đa phương hại*

Mi đầu bát tự lưỡng phân ly

(Trán có lông măng mọc xoáy nước, chồng con
khó bền

Mi đầu chúc vào nhau như chữ bát, vợ chồng chia
lìa)

- *Nhân trường nhất tự bộ khuynh tà*

Vô sự ưu dung khản suyết ta

Kim nhật bàn hoàn như mộng lý

Tha niên giá tại biệt nhân gia

(Mắt dài chạy ngang như chữ nhất, đi đứng lệch lẹo

Không có chuyện gì mà mặt cứ buồn so

Cái gì hôm nay nên coi như giấc mộng

Ngày mai sẽ đi lấy chồng khác)

- *Nhữ tiểu thể phi, hình khắc bất liễu*

(Vú nhỏ, người mập là tướng khắc phu)

- *Thân hàn nhĩ đại, khắp thế vô kỳ*
(Người gầy khảnh khiu mà mắt thật to là tướng
khóc chồng)

- *Nữ nhân nhĩ phản chủ hình phu*
(Tai loan, quách nhô ra khỏi thành tai là khắc
phu)

- *Nữ nhân nhĩ ác giá tức hình phu*
(Đàn bà mắt dữ tợn, lấy chồng là khắc)
- *Nữ nhân gác cao, tam gia bất lao*
Đầu hoành, văn lý, tam gia bất dĩ
Nữ tử nghịch mi, tam gia bất dĩ
(Đàn bà trán quá cao, lấy ba lần chồng chưa mệt
Trên đầu có nhiều vết (văn) ngang, lấy ba chồng
chưa hết

Đàn bà lông mày mọc ngược, lấy ba chồng chưa đủ)
- *Hùng thanh cách đôi nam chi diện*
Thử bối hùng hào sát trượng phu
(Tiếng đục như tiếng đàn ông, mặt đàn ông như nam tử
Là loại đàn bà nổi danh sát phu).

- *Nhĩ hạ hạ văn hoàn tức trái*
Lưỡng đô hình phu tam độ hôn
(Dưới con mắt có vết ngang dọc như lưới, hãy trả
nợ kiếp trước

Hai lần hại chồng hoặc ba lần sát vợ)

Đường con cái

Vấn đề sinh con đẻ cái đối với phụ nữ không quan
trọng trên điểm truyền giống thuần túy như các loài

sinh vật khác. Nó còn quan hệ đến thân phận người đàn bà nữa. Hoàng hậu Soraya nước Ba Tư chỉ vì không sinh con được nên đã bị đuổi đi.

Tướng Mệnh học rất chú ý đến đường con cái của nữ nhân, cô độc cô quả được kể là tướng đáng buồn, tướng đông con nhưng sinh quý tử hay không càng là vấn đề tối hệ trọng khi người đàn ông đi xem tướng bạn trăm năm.

Trước hết hãy nhớ định lý này. Chừng 25% tướng khắc phu có dính dấp đến tướng khắc tử. Khắc tử ở đây có nghĩa là hữu sinh vô dưỡng, sinh con ngu ngạo, không được nhờ con gần con, không được con cái thương yêu. Ngược lại tướng đàn bà vượng phu thường đi đôi với ích tử.

Theo tướng học, trên mặt mỗi người cả đàn ông lẫn đàn bà đều có một khoảng dành cho cung tử tức, vị trí nó nằm dưới hai mắt, xem về con cái trước hết phải xem cung đó, khu vực này danh từ chuyên môn của tướng pháp còn gọi là lê đường và ngọ tâm.

Sách *Tướng Lý Hành Chân* viết:

“Tử tức cung phải đầy đặn (phong hậu) không hãm lõm, mầu sắc cần hồng nhuận thì con cái đông. Nếu bên trái hãm khô thì tổn hại về con trai. Nếu bên phải hãm khô thì tổn hại về con gái. Phàm đàn ông và đàn bà mà nhãn hạ vô nhục (dưới mắt không có thịt) thì đường con cái yếu kém có thể đi đến chỗ tuyệt tự”.

Tử tức cung chỉ có khả năng báo hiệu những triệu

chúng lo ngại hay đáng mừng về con cái. Còn như vấn đề hiếm hoi khó chữa đẻ hay sinh quý tử thì phải phối hợp với một vài bộ vị quan khác như tai, mắt, nhân trung...

Sách *Cổ Kim Hội Thông Tướng Nhân Thuật* ghi nhiều tướng không con như sau:

- Đôi mông quá lép
- Lưỡng quyền nhọn mà không có má (má hóp quá)
- Đôi mi trắng bột
- Tai chui (dái tai như chui từ dưới hàm lên)
- Mặt nhọn tai quắt
- Môi cong cắt nhân trung
- Nhân trung phẳng lì không thành rãnh
- Nhân trung có vết cắt ngang
- Huyết trệ mắt nặng
- Thịt nhiều xương nhỏ (núng na núng nính)
- Đầu vú gục rũ xuống (nhũ đầu chỉ địa)
- Đôi môi trắng bột
- Tóc vàng và thưa

Dĩ nhiên, tướng đông con là những hình thái ngược với những hình thái kể trên đây, tỉ dụ: tai dày, hồng nhuận, mắt dài và sáng đẹp, nhân trung sâu dài, hình thể đầy đặn, đôi mông lớn.

Về tướng sinh quý tử, cuốn *Tướng Mệnh Khảo Luận* có ghi:

- Chu sa đỏ tẻ (rốn đỏ như chu sa)
- Chu sa nhũ (đầu vú đỏ như chu sa)
- Thân thể hương (thân mình thơm tho)... phải kể

như những đặc dị tướng, nếu có những tướng đó thì dù người đàn bà xấu xí cũng sinh quý tử, xin đừng hiểu lầm phải có những tướng đó mới sinh quý tử.

Có vài câu phú của tướng pháp cổ về tướng cách con cái:

- *Sưu nữ thần hồng, sinh tử thành quần*

(Gầy mà môi đỏ, sinh con cả đàn)

- *Nữ tử ẩn nhuận mi thanh, xuất giá vượng phu ích tử*

(Đàn bà ẩn đường (nơi giữa hai chân mày) nhuận sáng mi thanh tú, lấy chồng thì vượng phu ích tử)

- *Thủy lưu mãn dạng*

Thùy lão nhi đàn

(Nhân trung ví như con suối, nay nó không sâu để nước tràn đầy, tất về già chẳng ai chống gậy).

CHƯƠNG HAI NHAN SẮC VÀ TƯỚNG CÁCH

*Tài sắc đã vang lừng danh trong nước
Bướm ong càng xao xác ngoài hiên
Cung oán ngâm khúc
La vraie laideur est aussi rare que
La beauté parfaite.*

Gemey

Tìm một định nghĩa cho nhan sắc

Nói đến nhan sắc trước hết mỗi người phải tự lột bỏ đi cái thiên kiến của anh chàng lấy được cô vợ chột mắt rồi trông đàn bà trong thiên hạ ai anh ta cũng thấy thừa một mắt. Thiên kiến ấy tục ngữ Việt đã chiếu cố chế giễu bằng câu:

Thủ lợn thiêu thì đã có thành hoàng ngạt mũi

Kèm theo bài ca dao:

Lỗ mũi em thì tám gánh lông

Chồng yêu chồng bảo tơ hồng trời cho

Đêm nằm ngủ ngáy o o

Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà

Đi chợ thì hay ăn quà

Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm

Trên đầu những rác cùng rơm

Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu

Nhà soạn kịch danh tiếng của Pháp, ông Molière, trong vở kịch *Misanthrope* cũng đề cập đến thiên kiến về nhan sắc qua đoạn thi kịch sau đây:

*“Et dans l’objet aimé tout leur devient aimable
La pâle est au jasmin en blancheur comparable
La noire a fait peur une brune adorable
La maigre a de la taille et de la liberté
La grasse est dans son port pleine de majesté
La malpropre sur soi, de peu d’attraits chargée
Est mise sous le nom de beauté négligée”.*

Nếu thiên kiến trên đi quá mức, nó sẽ trở thành bệnh tâm lý mà các nhà tâm lý học gọi là “fétichisme”.

Nhan sắc đẹp hay xấu phải được đặt trên tiêu chuẩn được mọi người chấp nhận, đôi khi nó còn được cả sử sách chấp nhận nữa.

Nhà thơ Lý Thái Bạch tả vẻ đẹp Dương Quý Phi qua ba bài *Thanh Bình Điệu Từ*:

*Xuân tưởng y thường hoa tưởng dung
Xuân phong phất lãm lộ hoa nùng
Nhuộc phi quần ngọc sơn đầu kiến
Hội hương giao đài nguyệt hạ phùng
Nhất chi nùng diễm lộ ngưng hương*

.....

Qua bài thơ vịnh Dương Quý Phi của Lý Thái Bạch, ta có thể định nghĩa nhan sắc là những gì có thể gây xúc động khoái cảm tính từ nam phái như Charles Lalo gọi bằng “L’idéal des voluptueux”.

Như Nguyễn Gia Thiều tả trong *Cung oán ngâm khúc*:

*Ánh đào kiếm đâm bông nào chúng
Khóe thu ba dọn sóng khuynh thành
Bóng gương lấp ló bên màn
Cỏ cây cũng muốn tỏ tình mây mưa.*

Như Hán Vũ Đế xưa nghe ca nhân Lý Diên Niên hát rằng:

*Bắc phương hữu giai nhân
Tuyệt thế nhi độc lập
Nhất cố nhân khuynh thành
Tái cố nhân khuynh quốc
Ninh bất tri khuynh thành dữ khuynh quốc
Giai nhân nan tái đắc
(Miền bắc có một giai nhân tuyệt sắc,
Nàng chỉ nhìn đã khiến cho thành đổ,
Nhìn lần nữa thì nước mất.*

*Chẳng còn biết thành còn hay nước mất,
Chỉ biết người đẹp khó lòng thấy được).*
Nghe xong, Hán đế quay lại hỏi tả hữu:
Có người đẹp đến thế hay sao?”

Tả hữu thưa: “Tâu bệ hạ, người đẹp trong bài ca ấy chính là cô em gái của Lý Diên Niên đó”.

Hán Vũ Đế lập tức cho vời em gái ca nhân họ Lý vào cung. Từ đấy, vị vua hùng tài đại lược ngày đêm mê luyện nàng, bắt cả triều đình phải gọi nàng là Lý phu nhân, đồng thời phong cho Lý Diên Niên từ chức Cẩn giám lên đến Hiệp Luật Đô Ủy.

Văn học Phạn ngữ chia đàn bà ra làm bốn loại:

a) *Sankhiki* hay “bà cá thối”, thứ đàn bà mặt hạn

tanh tươi mùi cá ươn, mặt ngỗng, tóc cứng như lông heo, tiếng nói như quạ kêu, ở bản trụy lạc, thô lỗ, cùng đỉnh mặt hạng.

b) *Hastini* hay “bà voi” với thân hình mập mập hăng hăng mùi rượu chát, tiếng nói nghe như con công gù, tóc tựa thành “búp”, mặt nở như đóa sen, đậm đăng. Một ngàn đàn bà mới có một hastini.

c) *Chitrini* hay người đàn bà nghệ sĩ. Nàng mang hương thơm của trăm hoa, tóc dài mượt như lụa, khéo léo và vui vẻ, sẵn sàng thưởng thức tình yêu. Tính tình say đắm nhưng ham muốn xác thịt không quá hung bạo. Cả mười ngàn đàn bà mới có một chitrini.

d) *Padmini* người đàn bà bông sen, tuyệt diệu hơn hết. Chỉ tìm thấy một Padmini trong số một trăm vạn người.

Nàng đẹp như một nụ sen, cái đẹp của thần nữ Rathi đa tình.

Thể thái mảnh mai, tương phản hoàn toàn với đôi hông lớn tròn trĩnh như ức con bồ câu xanh.

Thân hình mềm mại, trang nhã tỏa ngát mùi trầm, thẳng và đều đặn, cân đối như cây Ciricha, bóng bẩy như thân loại cỏ thơm Mirobolam. Mồ hôi của nàng như mùi sữa tươi.

Làn da êm dịu.

Nàng đẹp như đóa hoa sen vàng.

Tiếng nói ngọt ngào như tiếng hót của loài chim Kokila.

Mặt nàng như ánh trăng rằm.

*Mũi nàng xinh như bông vừng, thẳng đi theo những
đường cong tuyệt mỹ.*

Cổ cao trắng như lông vũ sò.

Bàn tay nuột nà tựa cành Acosa

Đôi vú đều đặn và rắn chắc như hai quả Vilva.

Ôi cái mộng tuyệt vời, đó là trái Nitambini.

Văn sĩ Brautome trong tác phẩm Dames galantes đã dịch lại quan niệm của người Tây Ban Nha về nhan sắc lý tưởng của phái nữ: “Người đàn bà đẹp lý tưởng” phải có đủ 30 điều:

- Ba trắng: da trắng, răng trắng và tay nõn nà
- Ba đen: mắt đen, lông mi đen, lông mày đen
- Ba đỏ: môi đỏ, má đỏ, móng tay hồng
- Ba dài: thân dài, tóc dài, cánh tay và bàn tay dài
- Ba ngắn: răng ngắn vuông vắn, tai ngắn, bàn chân ngắn
- Ba nhỏ: miệng nhỏ, eo nhỏ, gót chân nhỏ
- Ba lớn: đùi lớn, cánh tay bụ bẫm, hông lớn
- Ba buông lơi: tóc, đôi môi, và những kẻ ngón tay có thể mở rộng
- Ba xinh xắn: đầu vú xinh xinh, cái mũi xinh xinh và đầu không quá lớn.

Nhan sắc cần đi đôi với tướng cách tốt

Đời người đàn bà hữu hạnh hay bất hạnh hoàn toàn tùy thuộc tướng cách người đó, nhan sắc có thể dễ đến với hạnh phúc nhưng đồng thời cũng có

thể dễ đến với tai họa. Chỉ có tướng cách tốt mới khả dĩ có một thân phận hay, nếu tướng cách xấu thì thân phận nhất định dở. Đó là lý luận của tướng học đã xây dựng trên mấy ngàn năm kinh nghiệm (empirique).

Tuy nhiên, nhan sắc và tướng cách không hề là hai điều đi trái ngược nhau. Nhan sắc đẹp đi đôi với tướng cách tốt là đại quý. Nhan sắc xấu mà tướng cách tốt là phu nhân. Nhan sắc đẹp mà tướng cách xấu là nổi khổ ải. Nhan sắc xấu mà tướng cách cũng xấu luôn là nghèo khổ, hạ tiện.

Tướng học Trung quốc không phân chia nhan sắc thành giai cấp như kiểu văn học Phạn ngữ vừa kể ở trên. Cũng không chỉ chú trọng vào nhan sắc như quan niệm người Tây Ban Nha. Tướng học tách rời nhan sắc với tướng cách ra để quan sát mà tìm hiểu tương lai người đàn bà sẽ sang hay hèn, ngu hay hiền, giàu hay nghèo, khổ hay sướng, thọ hay yếu, hạnh phúc hay nổi trôi, chồng một vợ một hay đa phu lẽ mọn, chết toàn vẹn hay bất đắc kỳ tử... Con mắt, cái mũi, hàm răng, tóc tai và thân hình sẽ được nhìn trên nguyên tắc liên quan đến thân phận chứ không chỉ thuần túy theo quan niệm mỹ học. Nhà điêu khắc có thể ưa nhìn đôi mắt thủy tinh “của một giai nhân nhưng nhà tướng học lại nhìn thấy ở đôi mắt thủy tinh ấy một triệu chứng bất tường. Tiểu thuyết gia có thể say mê làn da trắng như tuyết để đặt cho nhân vật tiểu thuyết cái tên Bạch Tuyết,

trong sạch và băng trinh nhưng nhà tướng học lắc đầu quầy quậy vì là da trắng như tuyết chính là dấu hiệu của tiện dâm, da quý phải trắng như bạch ngọc mới đúng cách.

Tướng cách phụ nữ rất có nhiều loại, trong cuộc sống thường thấy:

- Người đàn bà vượng phu ích tử, khắc phu tổn tử, chỉ vượng phu mà không con, hay nhiều con mà không vượng phu, vượng phu về tiền bạc lại không vượng phu về công danh, chỉ là loại tầm thường hưởng phúc.

- Người đàn bà xuất thân khuê tú trở thành gái giang hồ, ngược lại xuất thân nô tì, ca kỹ trở thành quý nhân chi phụ.

- Người đàn bà mang họa đến cả gia đình nhà chồng, làm cho chồng thân bại danh liệt.

- Người đàn bà bản lãnh, thông minh lại không được hạnh phúc gia đình, mỗi cuộc tình là một phiền não.

- Người đàn bà dung tục, trí thức thấp kém nhưng được phúc tướng nên suốt đời an lạc.

- Người đàn bà đảm đương gánh vác quanh năm vất vả vì chồng vì con.

Tướng cách là gì? Là những nét đặc biệt hiện lên trên thân hình và ngũ quan, có thể thông qua sự sắp xếp và cấu tạo của thân hình và ngũ quan bộ vị mà biết được thân phận.

Sách *Tiền hiền Thần Tướng* khảo chép:

“Đường Thái Tôn bốn tuổi, có người tướng sĩ trông thấy bảo: ‘Long phượng chi tư, thiên nhật chi biểu, niên kỷ tướng quan, tất năng an dân tế thế’ (nghĩa là hình dáng như long phượng, ngoại biểu như mặt trời giữa đỉnh trời, lớn lên mũ cao áo dài, có khả năng tế thế an dân).

“Chu Á Phu khi còn làm thái thú Hà Nam, gặp Hứa Phụ xem tướng bảo: ‘Tam tuế nhi phong hầu, bát tuế nhi tướng trì quốc bình chính, hậu cửu niên nhi ngã tử’ (ba năm nữa phong hầu, tám năm nữa là tể tướng, sau chín năm nắm quyền đất nước sẽ chết đói).

Chu Á Phu cười hỏi: ‘Đã quý lại phú sao chết đói?’

Hứa Phụ nói: ‘Tại có pháp lệnh vẫn chạy vào miêng’.

Hai câu chuyện trên cho thấy hình ảnh rõ rệt về câu hỏi thế nào là tướng cách.

Tuổi và nữ tính

Nguyễn Trãi khi cáo quan về hưu, nhân một bữa nhàn tản dạo bước ngắm nước non, có gặp người con gái bán chiếu tuyệt đẹp. Đa tài tất nhiên đa tình. Tuy tuổi tác đã cao, Nguyễn Trãi vẫn còn say mê nhan sắc, mới đọc bài thơ bốn câu hỏi quê quán và tuổi tác của giai nhân:

Ả ở đâu đi bán chiếu gon

Chẳng hay chiếu bán hết hay còn

Xuân xanh chừng độ bao nhiêu tuổi

Đã có chồng chưa được mấy con?

Cô ta đáp:

Tôi ở Tây Hồ bán chiếu gon

Can chi ông hỏi hết hay còn

Xuân xanh chừng độ trăng tròn lẽ

Chồng còn chưa có nói chi con

Người vừa sắc lại vừa tài khiến Nguyễn Trãi yêu ngay. Hỏi tên, nàng nói là Thị Lộ. Hỏi có chịu làm thiếp, nàng ưng chịu.

Chuyện tình nhanh như sét đánh của Nguyễn Trãi ngờ đâu chính là cái bẫy do kẻ thù chính trị giương ra để bẫy vị khai quốc công thần nhà Lê.

Thảm kịch không vì nguyên nhân Nguyễn Trãi không biết Thị Lộ là tình của con rắn hiện hình người đến trả thù như vậy hoang đường quá. Thảm kịch tại nơi Nguyễn Trãi đã bị Thị Lộ giấu tuổi cô ta, giấu luôn cả cái mưu độc của một đặc vụ viên sành sỏi để sau này đầu độc vua đưa cả Nguyễn Trãi lên máy chém.

Quan tướng rất cần biết tuổi để tính vận hạn.

Theo các nhà tâm lý học Tây phương thì đàn bà rất kỳ quái. Cô gái 17,18 tuổi luôn luôn thích mình lớn hơn, ai hỏi tới tuổi thường đáp: sắp 19. Tới tuổi gần 30 thì ngưỡng ngấp muốn giấu. Sang tuổi 40 càng rất sợ người biết tuổi mình đã trung niên. Qua 50 lại khoái nói tuổi ra để chứng minh là mình từng trải việc đời. Đến 60 thì không muốn ai nhắc đến tuổi mình vì sợ ngày chết gần kề.

Tuổi nữ nhân qua thể thái thế nào?

- Ngoài 15 tuổi, hàm răng hết sắc sữa và đầu răng bằng bản, không còn hình thái phảng phất nhọn như răng từ 8 đến 12 nữa.

- 20 tuổi, nhìn đôi mắt mờ mờ thấy vài nếp nhăn nhỏ, nếu mặt quang hoạt mà chưa thấy nếp nhăn đó là chưa đến 20.

- Làn da còn non trẻ quang nhuận như tàu lá chuối non, lỗ chân lông thưa chưa hiện thì mới đúng tuổi trắng tròn lẻ. Quá 20, lỗ chân lông tất hiện lên khả dĩ nhìn thấy rõ.

- Cánh tay nõn nà là thiếu nữ dưới 20, nếu cánh tay khô và hình dáng chuyển thô là cánh tay người 26, 27 tuổi.

- Đôi mắt con gái dưới 20 trông kiên thực (chắc) tuổi 30 đôi mắt hơi trũng xuống.

- Lông mi con gái 17, 18 tuổi dài đậm và mềm mại, lông mi người 30 hơi khò cứng, đầu lông mi hiện vẻ héo úa.

- Gái 30 trán có vết nhăn, cuối mắt càng thấy rõ hơn.

- Đàn bà 30, bắp chân da thịt kết lại tuy không được chắc và mềm mại như tuổi 20 nhưng còn khả thủ, đến tuổi 40 bắp chân da thịt xệ xuống.

- Ngoài 30 tới 40, cứ theo niên tuế tăng lên mà nếp nhăn nhiều hơn hoặc sâu hơn.

- Tuổi 35, 36 nếp nhăn hiện lên ở góc tai (nhĩ căn).

- Tuổi 40 đùi và mu bàn tay gân xanh nổi, người vất vả gân lên chẳng chít.

- Tuổi 50, thịt da trên mặt bắt đầu nhăn chảy xuống, nếp nhăn ở mắt, ở trán càng nhiều.

- Tuổi 60, khẩu đốc (mép miệng) cong xuống, má hóp lại.

- Tuổi 70, mặt mày nếp nhăn đan như lưới.

Con người ví như cái cây, hình thái phải có nét thời gian, cây sống bao nhiêu năm xem vân gỗ là biết.

Tướng học căn cứ vào luật thiên nhiên, để từ đó mà tìm cái hay cái dở, cái thực, cái lạ của hình thái con người. Tỉ dụ, nếu có người đàn bà tuổi đã gần 60 mà da dẻ vẫn như da trẻ tuổi lại đi đôi với cặp mắt đậm nữa thì chính là một bà thuộc loại cuồng đậm chẳng sai, nhưng nếu cũng da thịt như thế mà cặp mắt thanh tú thì lại phải đoán khác. Không biết cái lý thiên nhiên nhận lầm làm tướng cách là tướng học chưa tinh vậy.

Sách *Nhân Luân Đại Thông Phú* của Trương Hành Giản có câu: “Duy nữ phú dữ nam dị trình” nghĩa là: “Trời phú tính tình nữ nhân khác hẳn nam phái”.

Khác thế nào?

Lưu Bá Ôn viết trong *Trích Thiển Tủy* rằng:

“*Khí tinh bình hòa phụ đạo chương*” (nghĩa là: *Đàn bà lấy khí tinh bình hòa làm cốt*).

Sách *Mệnh Lý Ước ngôn* có câu:

“*Mệnh thù nam nữ, lý ứng âm dương
dịch trước khôn trình mỹ nạc mỹ ư nhu thuận kỳ
mạc kỳ ư cương cường*”.

(nghĩa là: *Mệnh nam nữ có khác, phải ứng với lý âm dương, kinh Dịch nói về khôn đạo (đàn bà) tốt nhất là nhu thuận, kỳ nhất là cương cường*).

Sự khác biệt giữa nam nữ có cả trên 3 mặt: a) thể chất, b) tính tình, c) trí tuệ. Thể chất con trai cao đại, cường tráng, hơi có nét thô bạo, đầy khí lực, thịt xương hiển lộ, nửa thân trên nở nang, nửa thân dưới hẹp lại.

Thể chất con gái nhỏ nhắn hơn, da dẻ, lông tóc nhuỷ nhược, xương thịt tuy đầy đặn mà mềm mại, phần thân trên thon thon, phần thân dưới nở nang.

Về mặt trí tuệ, tình cảm, tâm lý con trai thường tích cực táo cấp, thích thao túng, ưa nắm cơ hội, hiếu động, tự lập tính mạnh, khoái phát minh và thay đổi, thiếu tôn giáo tính; con gái thường nhẩn nhẹn, bị động, tỉ mỉ, nhẩn nại, nhạy cảm, yêu cái đẹp, thích hư danh, bảo thủ, cầu an. Đàn bà hay dùng tình cảm mà cảm hóa để chống lại bạo lực và ý chí của đàn ông, nếu thất bại liền mang vũ khí nước mắt.

Nam nhân nhu cầu quyền lực địa vị, nữ nhân âm thầm giăng lưới để tạo vô hình ảnh hưởng lực. Nam nhân vì tiền bạc, quyền thế, thành công mà phấn đấu; nữ nhân vì tình ái, mỹ lệ an toàn mà phấn đấu. Nam nhân ưa thích phiêu lưu, nữ nhân thích an cư, nam nhân xông xáo xoay trở, nữ nhân cẩn thận khiếp nhược. Nam nhân chú trọng thực tế, vật chất, mạo hiểm, khách quan; nữ nhân hay lý luận, tình cảm, thuận tòng, ái mỹ và trực giác.

Nam cương nữ nhu là nguyên tắc căn bản để xét tướng cách khác biệt giữa đàn ông, đàn bà. Tuy nhiên, nam cương nữ nhu còn bổ túc bằng câu sau đây:

Cô âm tắc bất sinh

Độc dương tắc bất trường

Cương là cần thiết đối với nam tính nhưng không quá cương để trở nên cô dương, cái dương cô độc sẽ bị bẻ gãy. Nhu là cần thiết đối với nữ tính nhưng không quá nhu để trở thành cô âm, cái âm cô độc dễ non yếu.

Câu chuyện *Nhân diện đào hoa* cho thấy kết quả non yếu của “cô âm”:

“Thôi Hộ nổi danh đương thời là vị tẩn sĩ trẻ tuổi đẹp trai. Nhân buổi thanh minh, tha thẩn về vùng quê chơi, dưới bóng cây bóng hoa chàng đã gặp một căn nhà u tịch nên thơ. Gọi mãi mới có người con gái ra mở cửa hỏi xem kẻ lạ là ai. Thôi Hộ đáp: “Đi ngoạn cảnh xuân vì uống rượu nên khát nước muốn vào xin chén trà”. Cô bé mở cửa mời chàng ngồi, rồi rót chén trà mang lên cho khách lạ, còn mình thì đứng tựa gốc đào, mặt nàng với hoa đào hòa với nhau chan chứa ánh hồng trên trên nhìn Thôi Hộ. Lúc chia tay, cả hai cũng tỏ vẻ bịn rịn, nhưng cả hai cùng xa lạ vì mới gặp nhau chưa quen nên chỉ biết cáo biệt bước đi mà cả ba lần cùng quay đầu nhìn lại.

“Năm sau, cũng thanh minh tiết, Thôi Hộ tưởng nhớ đến cô bé năm trước, nên tìm đến ngôi nhà cũ, ngoài sân hoa đào nở rộ, cổng đóng then cài khiến

chàng cảm khoái làm bài thơ Nhân diện đào hoa để trên cổng. Ít ngày sau, nỗi nhớ ám ảnh hoài nên Thôi Hộ quyết gặp người năm xưa thì nghe thấy trong nhà có tiếng khóc vọng ra. Một ông lão ra mở cổng hỏi chàng: ‘Có phải anh là Thôi Hộ đấy chẳng?’ Chàng nói: ‘Thưa vâng’,

“Lão ông khóc tru lên: ‘Đúng rồi, chính là anh làm hại con gái lão’. Rồi ông cụ nói luôn một hơi: ‘Con gái lão biết đọc sách ngâm thơ, chưa lấy chồng, từ tiết năm ngoái, nó như bị ma ám, tinh thần hoảng hốt, không thiết gì ăn uống. Gần đây, lão dẫn nó đi thăm thú cảnh dương xuân mong tránh tà khí, ngờ đâu lúc về lại thấy trên tường cổng có đề bốn câu thơ, từ lúc ấy bệnh nó nặng thêm bội phần chẳng ăn hột cơm, chẳng uống giọt nước rồi chết.

“Nói xong, ông lão cứ nắm tay Thôi Hộ khóc nức nở. Phần Thôi Hộ cũng chua xót, giọt ngắn giọt dài, chạy vào trong buồng ôm lấy cô gái mà rằng: ‘Ngờ đâu chúng ta gặp lại nhau trong tình cảnh này’!

“Cô âm ‘khiến cho đàn bà con gái thụ động, đa sầu, đa cảm quá mức còn có thể gây nên kiếp đời phiêu bạt nữa. Chỉ cần buổi trưa trông thấy ngôi mả hoang bên đường, chỉ cần nghe nói ngôi mả ấy là của Đạm tiên, cô ca nhi bạc phận, mà ngay buổi tối Thúy Kiều đã:

*Một mình lưỡng lự canh chầy
Đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh
Hoa trôi bèo dạt đã đành*

Biết duyên mình biết phận mình thế thôi

Nỗi riêng lớp lớp sóng dồi

Nghĩ đời còn lại suit sùi đời còn

Giọng Kiều rên rĩ trường loan

.....

Sách Nhân Luân Đại Thông Phú viết:

“*Hòa mị hữu thường giả quý trọng*” (nghĩa là: Người đàn bà hòa thuận mềm mại là quý).

Hoà mị hữu thường hiện lên thành tướng ra sao?
Nhân Luân Đại Thông Phú trả lời:

“*Đầu ngay ngắn, trán tròn, tóc mượt và đen, ánh mắt trông hiền, nhìn bình ẩn không khiêu gợi, quyền cốt bằng bản không cao nhọn, tai dầy có vành tai, nhân trung rõ ràng, môi hồng răng trắng, ngón tay dài nhỏ, lúc nói lúc làm cử chỉ bao giờ cũng ân trọng, tính tình ưu long. Nhan sắc xấu hay đẹp bất thành vấn đề*”.

Đàn bà hiền hòa tất biết săn sóc chồng, dạy dỗ con cái, cuộc sống gia đình mỹ mãn, theo kinh nghiệm tướng học đa số dung mạo xấu, rất ít ai như ngọc như hoa. Cổ nhân có câu: “Mạo vũ phu nhân tướng” thật là chí lý vậy.

Cổ nhân thường bảo: “Đệ nhất là đàn bà đức hạnh, người vợ lý tưởng thường chỉ chọn ở trong đám đàn bà mạo xấu”. Lời này chẳng phải là lời nói bông đùa.

Gia Cát Khổng Minh đẹp như ngọc và thông tuệ siêu quần, nhưng ông đã gá nghĩa trăm năm với người rất xấu, con gái Hoàng Thừa Ngoạn. Khổng

Minh chọn một hiền thê long mẫu để có thể giao phó việc của việc nhà cho mình rảnh rang đi phò Lưu Bị giúp nước.

Đàn bà mỹ mạo nhan sắc mê hồn, nhiều kẻ ước ao sinh kiêu ngạo tâm, tự cho mình muốn làm gì cũng được, kết quả rất hiếm người có hạnh phúc tốt lành. Đức hạnh là cái đẹp bên trong, nhân ái ôn long, đa tình mà chuyển nhất, biết nghĩa lớn, biết liêm sỉ, hiểu lẽ phải trái không bị hư vinh quyến rũ, đa số có một cuộc sống bình ổn hạnh phúc.

Tướng học đặt đức hạnh vào ngôi vị bậc nhất bởi lẽ cả mấy ngàn năm, xã hội lịch sử đầy tao loạn luân chuyển trong đó sắc đẹp của nữ nhân dễ gây và dễ gặp tai họa.

Ai đọc *Tam Quốc Chí* diễn nghĩa hẳn đều biết vẻ đẹp của Yên Hậu mà Tào Thục, con trai Tào Tháo, tả trong Lạc thần phú:

*“Viễn nhi vọng chí, hiệu nhược thái dương thăng
chiêu hà*

Bách nhi sát chi, sức nhược phù dung xuất lục ba.”

*(Trông nàng ở xa, rực rỡ như vầng thái dương buổi
sớm*

*Tối gần nhìn nàng, tươi tắn như đoá phù dung nở
giữa làn nước xanh).*

Và vẻ đẹp ấy đã chiêu họa.

Yên Hậu, người đất Vô Cực, chín tuổi thông kinh sử, lớn lên lấy con trai thứ hai Viên Thiệu là Viên Hi. Tào Tháo đem quân đánh phá căn cứ địa của Viên

Thiệu ở đất Ký Châu. Khi chiếm được Ký Châu, nhân bữa tiệc Tào Tháo nói với bạn bè:

“Sở dĩ ta đánh phá Ký Châu, chính là vì người con gái đó”. (Kim niên phá Ký Châu, chính vị thử nữ).

Tào Tháo mê Yên Hậu nhưng không biết rằng hai con trai ông cũng một lòng một dạ như ông.

Thành Ký Châu bị phá, Tào Phi cầm kiếm xông vào nhà Viên Thiệu thấy hai người đàn bà ôm nhau khóc. Tào Phi chống kiếm hất hàm hỏi: ‘Mày là ai?’ Một người đứng dậy thưa: ‘Tôi là vợ viên tướng quân, Lưu Thị’. Phi lại hỏi: ‘Còn con bé này?’ Lưu Thị đáp: ‘Đây là vợ của Viên Hi, Yên Thị’. Phi kéo Yên Thị tới gần, thấy mặt dơ tóc rối mới lấy tay áo chùi mặt nàng, dưới lớp tro than khói lửa hiện lên làn da ngọc ngà, vẻ mặt hoa gấm một khuynh quốc chi sắc.

Giữa lúc đó thì Tào Tháo sống sộc đi vào hỏi: ‘Ai vừa tới đây?’ Quân canh bẩm: ‘Thế tử ở bên trong’. Tháo gọi phi ra trách mắng. Lưu Thị chạy đến quỳ xuống nói: ‘Nhờ Thế tử gia đình thiệp mới an toàn, nguyện hiến Yên Thị cho thế tử để về giúp việc bếp nước vá may’.

Yên Thị ra bái yết Tháo, Tháo nhìn nàng từ đầu đến chân rồi nói: ‘Thật đáng làm con dâu ta. Ông bỏ ý định cướp Yên Thị và quyết ý cho Tào Phi.’

Phần Tào Thực, chàng đã mê Yên Thị từ lâu, nay nghe tin Tháo cưới Yên Thị cho em mình, chàng đau khổ ngày đêm, đem tâm tình u uẩn trút lên bài Lạc Thần phú.

Yên Thị làm vợ Tào Phi tức Ngụy Văn Đế, sinh được một trai một gái. Ít lâu sau, Tào Phi lãnh đạm với Yên Thị, lại nghi ngờ giữa Yên Thị và Tào Thực có sự dâm dúi bất chính để bắt Yên Thị uống thuốc độc chết.

Bài thơ *Trường hận ca* của Bạch Cư Dị kết thúc với hai câu:

*“Thiên trường địa cửu hữu thời tận
Thử hận mang mang vô tuyệt kỳ”.*

Trường hận ấy do sắc đẹp mà ra. Sắc đẹp ấy là sắc đẹp của Dương Quý Phi. Nàng sinh ở Tứ Xuyên vào đời Đường Huyền Tôn (năm 718 Tây lịch). Cha mất sớm phải ở nhờ chú. Năm 17 tuổi được vào làm phi tần. Do thái giám Cao Lục Sĩ thấy nàng là người đàn bà tuyệt sắc mới đem dâng lên vua Đường Huyền Tôn. Từ khi gặp mặt Dương Quý Phi thì vua thấy cả sáu cung chẳng còn ai nhan sắc nữa.

Cái đẹp của Dương Thái Chân chẳng những ảnh hưởng đến chính trị và xã hội mà còn trở thành tượng trưng cho nghệ thuật văn học một thời, từ thi ca âm nhạc đến kiến trúc.

Dương Thái Chân đã đem cái đẹp tròn trịa như đoá hải đường để phá tan cái đẹp mảnh mai mà Triệu Phi Yến là tượng trưng.

Dương Thái Chân được chiếu chuộng đến nỗi dân gian đã phải đổi cả quan niệm trọng nam khinh nữ trước đây thành câu tục ngữ:

Sinh nữ vật bi toan

Sinh nam vật hỷ hoan

Nam bất phong hầu nữ tác phi

Khán nữ khước vi môn thượng mi.

nghĩa là:

(Để con gái chớ buồn,

Để con trai chớ vui.

*Nam không được phong hầu thì đã có con gái làm
vương phi.*

Con gái thừa sức làm rạng danh tôn tổ).

Cuộc đời vương hậu chưa kéo dài được bao lâu thì An Lộc Sơn khởi loạn, Đường Huyền Tôn phải bỏ kinh thành mà chạy. Quân sĩ đổ tội cho Dương Thái Chân mê hoặc quân vương và Dương Quý Trung, anh nàng phá hoại triều chính, đòi vua phải giết Dương Thái Chân rồi mới chịu đánh. Vua đành phải tặng nàng một dải lụa trắng để Dương Thái Chân tự thắt cổ.

Khi loạn An Lạc Sơn bình định xong. Đường Huyền Tôn nghĩ thương người vương phi tuyệt sắc nên hạ lệnh cải táng để xây lăng cho nàng. Theo truyền thuyết lúc quật mồ lên, xác Quý Phi đã không còn ở trong huyệt nữa. Có kẻ say mê giai nhân nên đã đánh cắp mang đi mất.

Nhan sắc với trường hận thường đi đôi với nhau trong cuộc sống thế gian. Bởi lo sợ như thế nên các cụ ta xưa kia mỗi khi đẻ được bé gái mà thấy nó xinh đẹp thì phải tìm cách đặt cho nó một tên xấu xí để cho trời đất khỏi ghét bỏ.

Người nông dân Việt có câu ca:

Mình đẹp để mẹ mình lo

Đêm nằm lắm kẻ rình mò ước ao

Xấu xí như mẹ con tao

Đêm nằm ngỏ cửa mát sao mát này

Tướng lý đối với nhan sắc cũng không xa câu ca dao kia bao nhiêu. Tại sao? Vì tướng lý nói rằng: “Một tốt có thể chống lại chín xấu, nhưng chín tốt không chống được một xấu”. (*Nhất quý để (抵) cửu tiện, nhất tiện để cửu quý*).

Nhan sắc trên nguyên tắc là tốt nhưng dễ xen vào trong đó một tướng xấu sẽ thành phá cách ví như người trèo cao mà ngã thì đau, ví như hạt ngọc mà vỡ nứt thì dễ bị ghét bỏ.

Xấu xí nhưng có một tướng tốt ví như chiếc áo rách vá mụn găm trông dễ coi.

Yêu phụ

Người đời khoái đọc *Liêu Trai Chí Dị* là tại trong tâm khảm mỗi người đều chán cái tầm thường hoặc cảm thấy cuộc đời nhạt nhẽo với cái “đĩ tùn” trong gia đình. Họ muốn tìm đến một “yêu phụ” qua tưởng tượng của tiểu thuyết nhưng lại rất sợ thực sự phải gặp người đàn bà yêu quái làm cho mình điều đứng khốn khổ.

Những “yêu phụ” hay yêu nữ của tiểu thuyết Liêu Trai bên Đông hay bên Tây đều mang hai tính chất căn bản:

a) Đẹp lạ lùng ma quái

b) Gây tai họa

Hãy đọc Théophile Gautier tả trong truyện *La morte amoureuse*:

“Trời ơi nàng đẹp mê hồn. Trăm bức danh họa vẽ giai nhân từ xưa đến nay cũng không thể so sánh với con người bằng xương bằng thịt đang đứng trước mặt tôi.

“Thân thể nàng đều đặn như pho tượng nữ thần, mái tóc nâu óng mượt như tơ buông xõa trên vai, như dòng suối chảy. Làn da trắng mịn, lông mày mọc vòng cánh cung, hàng mi cong và đôi mắt trong xanh như ngọc, tôi chưa bao giờ được nhìn đôi mắt đẹp đến như vậy trên khuôn mặt một người. Tia mắt nàng mang sức quyến rũ thần diệu, nàng nhìn ai thì tim kẻ ấy muốn ngưng đập.

“Nàng là thiên thần hay nàng là ma quái hay nàng vừa là thiên thần vừa là ma quái. Chỉ biết rằng người đàn bà tầm thường không thể sinh ra một giai nhân tuyệt như vậy. Hàm răng hạt lựu óng ánh, cặp môi hồng dài dịu, má hây hây điểm thêm hai lúm đồng tiền duyên dáng. Cái mũi cao hơi đưa lên kênh kiệu của dòng máu quý tộc. Nàng đeo một chuỗi ngọc chạy dài xuống ngực. Chiếc áo vàng bằng nhung bó sát thân hình tròn trịa, hai cánh tay nuột nà, những ngón tay búp măng xinh xinh”.

Một huyền thoại Ấn Độ đã vẽ chân dung người đàn bà yêu quái:

*“Ta lấy sương đọng trên hoa làm nước mắt
 Lấy gió làm nét lẳng lơ
 Lấy kim cương làm vẻ táo bạo
 Lấy hổ cái tạo lòng tàn nhẫn
 Lấy băng tuyết làm nét lạnh lùng”.*

Yêu phụ không có nghĩa là người đàn bà dâm dăng, trái lại đôi khi yêu phụ là người đàn bà lạnh (frigide). Đặc tính của yêu phụ dùng sắc tính như một vũ khí để đưa mình lên ngôi vị bạo chúa, biến lũ đàn ông thành thần hạ, thành đồ chơi tuyệt đối phục tùng, tôn thờ. Nhu cầu của yêu phụ là chi phối. Các cụ đồ nho gọi yêu phụ bằng danh từ “xà yết mỹ nhân” (mỹ nhân rắn rết) hay “vong quốc yêu nghiệt” (con yêu tinh làm mất nước). Hai danh từ trên do tích “Đất Kỳ sủng phi của vua Trụ” và “Bao Tự sủng phi của U Vương” mà ra.

Bao Tự ưa nghe tiếng xé lụa, bắt U Vương hàng ngày phải mang cả mấy chục tấm lụa quý ra xé cho nàng nghe.

Dương Quý Phi khoái ăn trái vải, miễn Bắc rét mướt kiếm đâu cho ra trái đó mùa vải tới, vua ra lệnh phương Nam phải mang lên tiến. Cách xa cả mấy ngàn cây số, lại chạy bằng ngựa trạm thay đổi ngày đêm. Một trái vải đưa lên miệng Quý Phi là công lao của cả trăm người mệt nhọc lặn lội suốt băng rừng nhiều lúc cả ngựa lẫn người đều chết.

Phần lớn yêu phụ thường có tính kỳ quặc. Tâm lý học gia Tây phương xếp yêu phụ vào loại “sadique” có phần không đúng lắm.

Tướng học phát hiện yêu phụ qua những điểm

nào? Tìm ra yêu phụ cần sự phối hợp tinh tường giữa tâm tính và thể thái.

- Về tâm tính yêu phụ có lòng tự tin rất cao, đa năng và cực thông minh.

- Về thể thái bao giờ đôi mắt cũng hữu quang xạ nhân (ánh mắt bắn ra mạnh) hay gọi là thủy tinh nhân (mắt thủy tinh).

- Miệng nhỏ răng trắng mà nhỏ (bởi vì miệng lớn dễ thành tướng ác phụ hơn là yêu phụ, miệng nhỏ đối với đàn bà còn là biểu hiện của sự thông tuệ)

- Thân hình thượng đoan hạ trường, thân trên ngắn, từ eo xuống gót chân dài.

- Da trắng trong và dáng dấp tựa thu thủy (thu thủy vi thần bạch như ngọc).

Có thể mượn thêm vài điểm ghi trong cuốn *Les femmes* của Philippe de Gascogne như sau:

- L'expressivité du visage

- La puissance et la souplesse expressive du regard

- La timbre et la pensée

- La lucidité de l'intelligence.

Sở dĩ phải mượn thêm của Gascogne là vì cổ học phương Đông và Tướng Mệnh học thiếu chữ “có duyên” (charme). Nếu thiếu “charme” thì nhất định không thể thành yêu phụ được.

Còn thân phận của yêu phụ ra sao? Yêu phụ thường phú quý nhưng không bền, không thọ và phần nhiều hung tử. Cuộc đời lên xuống sống chết lúc nào cũng theo sự sắp xếp của tướng cách mà đoán.

Tướng cách vinh nhục của phụ nữ

Xem tướng trước hết cần phân biệt tướng cách chủ yếu giữa nam với nữ. Cổ nhân nói: “Nam chủ khí nữ chủ huyết” (con trai là khí, con gái là huyết).

Bởi vậy, con trai nhờ tinh thần phú quý, con gái nhờ huyết khí vinh hoa.

Hoàng đế Vĩnh Lạc hỏi tướng sư Viên Liễu Trang rằng: “Nữ khán huyết khí xuất ư hà xứ?” (nghĩa là: Huyết khí của nữ nhân hiện lên ở đâu?). Viên Liễu Trang đáp: “Nữ nhân dĩ huyết khí vi chủ bì nãi huyết chi xứ, huyết nãi bì chi bản, khán bì khả chi huyết chi suy vượng hĩ” (nghĩa là: Nữ nhân lấy huyết khí làm chủ, da là chỗ ở của huyết, huyết là gốc của da, xem tướng da dễ có thể biết huyết suy vượng).

Như vậy, xem tướng đàn bà đều chú ý đến hàng đầu là huyết khí tức da dễ.

Viên Liễu Trang nói tiếp: “Bì huyết minh tắc nhuận, bì huyết hồng tắc khô, bì huyết hoàng tắc trọc, bì huyết xích tắc suy, bì huyết bạch tắc trệ. Phàm trọc tắc tiện, suy tắc thâm trệ tắc yếu. Cố thử huyết nghi tiên minh, biểu lý minh nhuận tắc vi quý hĩ”. (nghĩa là: Da với huyết cần nhuận sáng, da quá nhiều màu hồng là huyết khô, da vàng vọt là huyết đục, da đỏ là huyết suy, da quá trắng là huyết trệ. Đục thì hạ tiện, suy là thâm, trệ là yếu. Cho nên huyết cần tươi sáng trong ngoài sáng nhuận là quý vậy).

Tướng học thường nhắc đi nhắc lại danh từ “nhuận” nghĩa của nó là mịn màng, không sếp hay trệ, không nặng nề ủng thũng.

Da dẻ mình nhuận trắng nhưng độn ánh hồng hoặc đen bánh mật nhưng tươi sáng theo tướng học là được hưởng. Hưởng gì? Hưởng trọn vẹn những bộ vị đẹp mà da dẻ trệ đục suy khô sẽ bị giảm đến năm phần mười. Bởi vậy, mỗi khi nói đến mũi tốt hay tai tốt... Đi sau hình thái bao giờ cũng có kèm mấy chữ sắc mình nhuận (mịn màng và sáng) hoặc sắc tiền minh tươi sáng. Qua vấn đề huyết khí đến vấn đề cốt cách, dáng dấp phong thái. *Truyện Kiều* có câu:

Mai cốt cách tuyết tinh thần

Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười

Sách *Thần Tướng Thiết Quan Dao* có chương: Nữ tướng bát tự bí quyết như sau:

Nhất kiến khả kính, quý thọ nhi đa nam

Nhất kiến khả trọng, trinh khiết nhi phúc trạch

Nhất kiến khả hỉ, tà đặng nhi dị dụ

Nhất kiến khả khinh, bản bạc nhi tiện yếu

Nhất kiến khả úy, cương cường nhi khi tâm

Nhất kiến khả khùng, khắc nhi ác cực

Nhất kiến khả ố, xã lậu quái xú ngạnh

Nhất kiến khả hãi, loa văn cổ đốc mạch

nghĩa là:

Vừa trông đã kính nể thì quý thọ và nhiều con trai

Vừa trông đã trọng nể thì trinh khiết và nhiều phúc

Vừa trông đã khoái muốn đùa thì tà đặng dễ dụ

Vừa trông đã coi rẻ thì nghèo hèn yếu triết

Vừa trông đã sợ thì ngang ngược và gian dối

Vừa trông đã phát ớn thì hình khắc và rất ác

Vừa trông đã ghét thì quê kệch và hôi hám.

Nhất kiến hay “vừa trông” tức là cảm giác đầu tiên khi gặp người nào đó, dáng dấp và phong thái đưa ta đến.

Nếu ta đem cặp mắt tướng học mà nhìn, ta chắc chắn sẽ thấy thông thường:

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả kính bao giờ cũng vừa có uy vừa dịu dàng, thái độ và tinh thần đoan tú, tiếng nói hiền hòa, ngồi và nhìn ngay ngắn.

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả trọng bao giờ tinh thần cũng nghiêm mà hòa, cử chỉ đoan trang, eo tròn, lưng dầy vuông vắn, ngực rộng, tiếng nói trong trẻo, ngôn ngữ ôn nhu nhã nhặn.

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả hỉ bao giờ cũng có vẻ lẳng lơ yếu điệu khiến cho kẻ khác sinh lòng mơ tưởng.

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả khinh bao giờ cũng đứng ngồi nghiêng ngã (xà tọa) nói những lời “tà” và cười ngậy (si tiểu) ý tình khêu gợi.

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả úy bao giờ mặt mày cũng ngang ngạnh, trán lớn, quyền cao, tiếng nói lát sát, đi đứng có dáng nam tử.

- Người đàn bà phong thái nhất kiến khả khùng đa số phong mục (mắt ông trợn lồi ra) tiếng nói thô tục hay ngoái lại đằng sau (lang cổ), răng nhọn.

Người đàn bà phong thái nhất kiến khả ố thì môi cong cón, lỗ mũi hếch như mũi heo, xương thô,

quyển cốt lệch lạc, mắt sâu, ngón tay ngắn ngắn, miệng thân cực hôi hám.

Điều đáng chú ý là chỉ cần một, hai trong những tướng kể trên thôi đã thừa đủ để tạo thành phong thái rồi.

Trong thời Xuân Thu, các người đàn bà điển hình cho tướng cách nhất kiến khả hỷ, đó là nàng Tề Văn Khương, em của Tề Tuống Công, vợ của Lỗ Hoàn Công, rất đẹp và cực khiêu gợi. Nhan sắc Tề Văn Khương cứ đi đến đâu là vua quan tranh nhau mê mẩn khiến tình hình “quốc tể” bây giờ trở nên rối loạn.

Qua phong thái đến thể thái (nét hiện lên thân hình). Trước hết phải đọc kỹ một đoạn ghi trong *Thần Tướng Thủy Kinh*:

Phàm tướng phụ nhân cốt cách tiêu tuấn, thần khí uy nghiêm, trì trọng nhi thiếu mị, ngũ nhạc khoan đại, hành động khoáng như lưu thủy, thanh âm như ngọc thử nãi hậu phi chi quý tướng dã.

Ngũ nhạc đoan hậu, cốt khí lỗi lạc, thần khí ôn hoà, quan thị bất phạm giả thị phi phu nhân chi quý tướng dã.

Nhược xã diện bông đầu, xà hành tước dực thị thị, quy hung, mi phản thanh hùng, tì thần điển cao tắc vi bản tiện cô dâm chi nữ tướng dã.

nghĩa là:

(Xem tướng đàn bà thấy sự cấu tạo của bộ xương tuấn nhã nguy nga thần khí oai nghiêm, khoan thai

và thận trọng ít mị thái (chiều chuộng), ngũ nhạc (trán, lông quăn, cằm và mũi) rộng lớn, hành động lẹ làng như lưu thủy, tiếng nói êm ái như ngọc rơi, đó là tướng quý đến bậc vương hậu.

Ngũ nhạc đoan chính đều đặn, cốt khi đẹp đẽ, thần khí ôn hòa, trông nhìn oai nghiêm là quý tướng phu nhân.

Nếu mà mặt xấu, tóc rối, đi như con rắn bò, như chim sẻ nhảy, nhìn như con heo nhìn, ngực lép thẳng y như ức con rùa, mép mọc ria, đít cong cốn, lông mày mọc tua tủa ngược về phía ấn đường, tiếng nói ô ô là tướng bất tiện, dâm dật cô độc).

Đã xem tướng thì phải đi theo nguyên tắc vô sở bất đáo (không chỗ nào không xem xét đến) từ chân tơ kẽ tóc, từ gót chân đến đỉnh đầu phân biệt âm dương, thượng hạ, tả hữu. Tỉ dụ, một người đàn bà có cái mũi lệch bên trái hay bên phải tính khác hẳn nhau. Sơ ý là có thể đoán sai, cho nên tướng học là môn học dễ nhưng tinh tường rất khó, cần dụng công phu nhiều.

Một câu kệ của thiền đạo viết:

Có thì có tự mây may

Không thì cả thế gian này cũng không.

Không học tướng thì thôi, đã học chớ nên quên điểm cực nhỏ bởi vì sai một ly đi một dặm. Câu kệ ấy người xem tướng luôn luôn nhớ.

Nốt ruồi

Tầm thường như mụn ruồi trên mặt, trong thân thể, cũng mang ảnh hưởng đến cuộc đời.

Nốt ruồi chữ Hán gọi là “hắc chí” hay “hắc tử” hoặc “chỉ”. Nó mọc bất cứ nơi nào trên người.

Tướng học căn cứ các bộ vị khác nhau, có nốt ruồi để mà đoán định tốt xấu, cát hung.

Sử ký chép:

Chu Hồng Vũ tức Minh Thái Tổ lúc còn nghèo hèn cũng xuống đầm rửa chân với Ký Nhạc. Nhạc lật gan bàn chân lên nói: “Tao có nốt ruồi này, thấy tướng bảo tao sẽ cai quản ngàn quân, gọi là túc đạp nhất tinh (bàn chân dẫm đạp lên một ngôi sao)”.

Chu Hồng Vũ hỏi: “Nếu túc đạp thất tinh thì thế nào”? Nói rồi, Chu Hồng Vũ lật bàn chân lên, giữa lòng có bảy nốt ruồi.

Từ đấy Ký Nhạc đi theo Chu Hồng Vũ.

Đời nhà Thanh có Hải Lan sát, lúc sinh ra đời, tay dài quá gối, lòng bàn tay có bảy nốt ruồi. Ông làm đến bậc vương hầu quyền quý một thời. Sách tướng đời Hán viết: “Trường ác thất tinh, quan cư cực phẩm” (Tay nắm bảy sao, làm quan đến cực phẩm).

Trung Quốc tướng pháp cổ có đoạn nói về nốt ruồi dưới đây:

“Hắc tử ví cây trên núi, mô đất nơi đồng bằng. Núi có mỹ chất thì sinh cây quý để tỏ tú khí của núi. Đất tích ô thổ thì sinh những mô đất quái ác. Lý vạn vật đều như vậy. Đến như con người ta, nếu chúa

chất mỹ chất tất nảy ra hắc tử để thể hiện điều quý, nếu mang chất nhơ đục sẽ sinh ra “ác chí” để biểu hiện cái tiện. Cho nên Vua Hán Cao Tổ, đùi bên trái mọc 72 nốt ruồi báo hiệu tướng đế vương”.

Nguyên tắc về nốt ruồi có mấy điểm như sau:

- ***Nốt ruồi sống và nốt ruồi chết.***

Sống là nó nổi, trông sắc còn tươi và còn có thể phát triển lên nữa (đàn ông nốt ruồi sống thường mọc lông).

Chết là nó chìm như cái chấm đen.

- ***Nốt ruồi động và nốt ruồi tĩnh.***

Động là nó mọc ở nơi bắp thịt vẫn được sử dụng cử động như chung quanh miệng.

Tĩnh là nó mọc ở nơi bắp thịt không cử động.

- ***Nốt ruồi đỏ hồng hồng, nâu nâu và nốt ruồi đen***
Nốt ruồi mọc chỗ kín và nốt ruồi mọc chỗ hở.

Sống, đỏ, động, kín là tốt.

Chết, đen, đục, tĩnh, hở là xấu hoặc nếu tốt thì tác dụng không mạnh bằng.

Riêng về nốt ruồi động, nó thường tạo cho đàn bà thêm sự duyên dáng, cười đã đẹp mà còn có nốt ruồi duyên nữa thì khả ái biết mấy. Đàn bà Tây phương ưa trang điểm thêm với nốt ruồi giả mà họ gọi là “grain de beauté “. Bên Mỹ còn bày vẽ thêm cả nốt ruồi gắn vào đùi, vào ngực, rất cần cho lúc “trần truồng”.

Dân Pháp lại rất quý nốt ruồi, bảo nó là một hạt huyền rơi trên tuyết.

Dân Trung Quốc và hầu hết dân Đông Phương nhìn nốt ruồi như một biểu hiện tướng cách.

Theo tướng pháp có nốt ruồi hung và nốt ruồi cát (tốt), muốn biết hung hay cát phải căn cứ vào vị trí và màu sắc của nó.

Có một số lý thuyết gia tướng học quá khích bảo rằng: “Diện vô thiện chí” (không có nốt ruồi nào trên mặt là tốt cả).

Lời này đã bị các tướng sư thay thế bằng lập luận tùy vị trí, tùy màu sắc và nốt ruồi trên mặt nếu được che đi thì lại càng tốt, tỉ dụ mọc trong lông mày được lông mày che đi, mọc trong tóc mai được tóc mai che đi ấy là do cái lý ẩn cát lộ hung vậy.

Xem tướng nốt ruồi còn phải phân biệt nam nữ vì rất nhiều trường hợp, nốt ruồi ở cùng một vị trí mà ảnh hưởng lại khác hẳn.

Ngoài nốt ruồi ra phải kể thêm “ban điểm” (ta gọi là châm hương hay tàn nhang).

Trước khi đi vào chi tiết, người học tướng pháp cần học thuộc lòng mấy câu phú về tướng nốt ruồi để tìm cho mình một quan niệm rõ ràng về nó:

- *Chí sinh đắc kỳ, phản thành khiết ngọc chi mỹ*

Ban xuất bất dị, thả dị bạch khuê chi hà.

nghĩa là:

(Nốt ruồi kỳ lạ chính là vẻ đẹp của hạt ngọc trong suốt.

Vết tàn nhang tầm thường chính là vết nứt của ngọc khuê).

- *Cực mục tế bình, biện ngũ sắc chi dị
Dụng tâm thẩm sát thủ nhất chí chi kỳ*

nghĩa là:

*(Phải vận dụng nhãn lực để tìm cho thấy dị dạng
của năm sắc.*

Cần dụng tâm cho kỹ để tìm cho ra một nốt ruồi lạ).

- *Đan sa độc kiến thiên trung, thanh cao chi quý
Minh châu lộ xuất ẩn thượng hàn uyển chi phong*
nghĩa là:

*(Một nốt ruồi đỏ chót mọc chính giữa trán (tính cả
theo bề ngang lẫn bề cao) gọi là “thiên trung” thì làm
quan to.*

*Như hạt ngọc sáng (đen cũng được nhưng phải đen
tươi và bóng) nơi ẩn đường (khu vực giữa hai lông
mày trên mũi) thì văn chương nổi danh).*

- *Tích tụ hà nhân, thả hỉ nhĩ chân nhất chí*

Cáo phong điệp chí đương chí ngách thương thất tinh.
nghĩa là:

*(Muốn tích tụ tiền bạc thì dãi tai nên có một nốt
ruồi.*

*Sắc phong nhà vua thường tới do bởi trên trán có
bảy nốt ruồi).*

Mấy câu phú trên đây cho thấy nốt ruồi cũng mang một ảnh hưởng khá lớn đối với tướng cách, mặc dầu nó vẫn là phụ so với tướng bộ vị và thần khí.

Mấy câu phú trên đây cũng nhắc nhở người học tướng phải có con mắt tinh tế khi biện nhận tướng nốt ruồi.

Sách *Quan Nhân U* Vĩ viết:

“Hắc tử sinh ở chỗ hờ thường không tốt, ở chỗ kín mới là cát triệu. Nốt ruồi trên mặt ở vài bộ vị nào đó thường bất lợi. Tuy nhiên, cần xét kỹ màu sắc đã, nếu đen thì phải đen bóng như sơn, đỏ phải đỏ như son. Đen đục dơ dáy là phá hoại, đỏ khô như lửa là khẩu thiệt, tiểu nhân trắng bệch là ưu kinh hình khắc, vàng là mất trộm mất cướp”.

Màu sắc quan hệ vô cùng. Tỉ dụ, thiên trung có nốt ruồi đỏ mới hay, nốt ruồi đen đục lại xấu: tướng con trai khắc hại phụ mẫu, con gái khắc phu.

Đi vào chi tiết, nên chia làm hai khu vực:

a) những nốt ruồi trên mặt (đầu)

b) những nốt ruồi trên thân (mình và chân tay)

- Nốt ruồi ở mặt và đầu nếu đã không được coi là đúng cách tốt thì mọc tại bộ vị nào cũng xấu, ví như bên Tây chấm một “grain de beauté” không đúng chỗ nào mà thành vô duyên vậy.

- Nốt ruồi ở đầu mũi, nếu màu chu sa hoặc đen bóng như sơn, tài vận rất tốt, con trai dễ khiến gái mê, nhưng con gái thì lại duyên chồng nhạt nhẽo, nếu màu vàng hay đen đục lại càng xấu.

- Nốt ruồi sắc tốt mọc ở giữa trán, con gái giỏi giang trong việc làm ăn, tuy nhiên lần hứa hôn đầu tiên dễ thất bại.

- Nốt ruồi mọc ở khu vực hàm, nếu là nốt ruồi chết, màu sắc không tươi, con gái dễ mắc bệnh băng lạnh, tàn nhẫn, vô tình.

- Nốt ruồi ở đuôi mắt, nếu màu hồng chu sa hoặc đen bóng như sơn thường được người phối ngẫu giúp cho thành công, nếu là nốt ruồi chết tắt bị buồn khổ về tình duyên, một hai lần dang dở có thể phạm gian dâm. Nốt ruồi ở mí mắt dưới thường thất bại trong tình trường.

- Nốt ruồi mọc lẫn trong lông mày dễ thành công với học vấn, dễ được quý nhân giúp đỡ. Nếu là “tử chí” thì hay bị khổ vì anh em bà con. Nốt ruồi giữa cổ nơi yết hầu, nếu sắc tốt vợ chồng hòa thuận, sinh hoạt hạnh phúc, nếu sắc xấu thì người phối ngẫu lia đời sớm (theo Kiến Nông cư sĩ).

- Nốt ruồi ở nhân trung, đường con cái hiếm hoi.

- Nốt ruồi mọc nơi tóc mai gọi là phát trung ẩn ngọc (ngọc ẩn trong tóc).

- Nốt ruồi ở cằm nên lo lúc sinh nở.

- Nốt ruồi sát dưới môi tiền bạc hao tán.

- Nốt ruồi áp bên mũi, để phòng tai nạn sông nước.

- Nốt ruồi ở vành tai là thông tuệ, có lòng hiểu để.

- Nốt ruồi trên sống mũi, khắc phụ.

Trên thân thể, đáng chú ý là những nốt ruồi:

- Âm hộ, con gái quật cường, đa tình, sau sẽ thành danh.

- Trong rốn, gọi là “hàm châu” (ngậm hạt ngọc), phú quý, màu chu sa càng hay nữa.

- Đầu gối là người có tử tâm, có còn tượng trưng cho uy thế.

- Trên vú, màu son hay đen bóng, sinh con thông tuệ, dấu ở dưới vú càng hay.

- Trên đùi, trên bắp chân bất luận sinh chí hay tử chí, con trai con gái thường bạc tình hay hiếu sắc.

- Trên đôi hông, con gái lười biếng khiến cho tài hoa và tư chất mai một.

- Trên mu bàn chân, tính ưa đi, không phải loại đàn bà ưa nội trợ.

Ngoài ra, còn mấy câu phú nữa của cổ nhân về tướng nốt ruồi cần phải biết như sau:

- *Độc thủ sơn căn đương chấp chiên nhi chiên túc tật*
Cô đỉnh quyền thượng ứng khiên vĩ nhi thụ cơ hàn
nghĩa là:

(Nốt ruồi đen xấu độc thủ nơi sơn căn, con trai đi hầu, con gái khắc phu.

Nốt ruồi đen xấu nổi nơi quyền cốt dễ nghèo đói).

- *Diện như bích ngọc chí như hà*

Bích ngọc hà sinh tự bất gia

Đắc thủ kỳ hà thành dị vật

Chí diện diện tại sắc chu sa

Nghĩa là:

(Mặt người ví như viên ngọc bích, nốt ruồi ví như vết rạn trên ngọc nên không tốt. Nếu có vết rạn thì phải dị kỳ mới hay, vết dị kỳ ấy mang màu chu sa).

- *Chí hiểm lộ diện tối nghi tăng*

Lộ diện vô tai hữu họa ương

Điểm điểm thân trung đa cát triệu

Chu viên ngọc nhuận bất tầm thường.

nghĩa là:

(Nốt ruồi kỵ lộ trên mặt, nên ẩn mới tốt, nếu lộ diện

dễ sinh tai họa. Trong thân có nhiều nốt ruồi là điềm tốt. Nếu mỗi nốt ruồi đều tròn trịa tươi đẹp rất hay).

- Chí như hắc tất tịnh chu sa

Thử tử diện gian vận diệp thông

Tối phạ tiêu hoàng vi bạch sắc

Vô câu nam nữ hại kỳ trung

nghĩa là:

(Nốt ruồi bóng như sơn đen hay hồng nhuận như chu sa, dù có mọc ngay trên mặt thì vận mệnh vẫn hanh thông. Sợ nhất là màu sạm, vàng hay trắng bệch, nam hay nữ đều họa như nhau).

- Hắc chi sinh thành bất khả y

Túng nhiên y đắc đối vi tì

Khuyên quân quảng tích âm công hảo

Ngọc khiết băng thanh khởi hữu khuy.

nghĩa là:

(Nốt ruồi trời sinh ra không thể dùng thuốc mà chữa. Nếu có chữa nổi chẳng nữa thì vẫn còn vết lưu lại. Vậy khuyên người đời ăn ở cho có đức có nhân. Đây là một cách chữa tướng thần diệu hơn cả).

Về **ban điểm** tức là những vết lấm tẩm trên mặt (châm hương, tàn nhang) cũng mang ảnh hưởng lớn đến cuộc sống lứa đôi. Nếu ban điểm hoa hoa như trên vỏ trứng chim sẻ, con gái khắc phu khắc tử. Nếu ban điểm lớn hơn như hạt đậu trắng, đàn bà gian trá, trốn chúa lộn chồng.

Những câu chuyện về tướng nốt ruồi

Theo truyền thuyết kể thì đầu đời nhà Thanh bên Tàu, đất Hải Ninh có Trần Thanh Các sinh ra với dị tướng dưới gan bàn chân trái mọc nốt ruồi to bằng hạt đậu đỏ. Ông thường tự nhận đó là đại tướng quý. Ông làm tuần vũ đất Quý Châu rồi được triều đình gọi về thăng chức lễ bộ thượng thư. Mỗi buổi tối, con tì nữ họ Hoàng bưng nước rửa chân, lần nào cũng như lần nào, nó đều say mê ngắm nghía nốt ruồi dưới gan bàn chân ý như muốn nói điều chi. Trần Công lấy làm lạ nên hỏi:

- Tại sao mày cứ ngó đăm đăm vào cái nốt ruồi vậy?

Con tì nữ ấp úng trả lời:

- Lão gia là quý nhân tại sao dưới gan bàn chân lại có nốt ruồi như thế?

- Mày cho là xấu sao?

- Thưa vâng.

Trần Công cười nói: “Mày là con tì nữ biết gì, sở dĩ tạo làm đến quan cực phẩm cũng là nhờ tướng cách của nốt ruồi ấy”.

Nữ tì cũng cười nói: “Lão gia không nói dối con đây chứ, lão gia chỉ có nốt ruồi ở một chân mà quý tới bậc công khanh, tại sao cả hai gan bàn chân của con đều có nốt ruồi son mà lại đi làm tì nữ”?

Nghe xong, Trần Công ngạc nhiên hỏi: “Mày nói đúng không”?

Nữ tì đáp: “Con đâu dám nói dối với lão gia”. Vừa

nói vừa lật gan bàn chân nó lên, quả nhiên, hai nốt ruồi đỏ chon chót nằm đấy.

Ngay tối hôm ấy, Trần Công cho phu nhân biết và đòi lấy con tì nữ họ Hoàng làm “trắc thất” (vợ bé)

Làm vợ Trần Thanh Các sáu năm, phu nhân sinh liền một, hai, ba con trai đứa nhón tên Thế Quân, đứa nhì tên Thế Khản, cả hai tướng mạo đều đẹp dễ thuộc quý cách. Đến đứa thứ ba mới toàn hảo, mặt mũi khôi ngô, trán cao, lưỡng quyền chạy thẳng lên thái dương, mắt lớn, miệng rộng. Trần Công xem tướng nó cho là đại quý, sau này công danh chắc vượt cả hai anh.

Lúc thằng nhỏ thứ ba của Trần Công ra đời thì trong cung, trong gia đình hoàng tộc vợ Ung Kỳ Phúc Tấn cũng vừa lâm bồn nên cả hai đứa bé sinh cùng ngày, cùng tháng, cùng năm. Hay tin thằng bé họ Trần dính ngộ lắm. Ung Kỳ Phúc Tấn mới đòi Trần phu nhân mang nó vào triều cho xem mặt. Chính Ung Kỳ ra tận sân đón, bế ẵm nâng niu. Hồi lâu, đứa bé được trả cho mẹ nó. Về tới phủ, Trần phu nhân dờ dẫm gẫm ra mới hay không phải con mình vì nó là một đứa bé gái. Bà vội vàng cấp báo cho chồng. Trần Công lập tức cấm các bà vợ không được tiết lộ nếu muốn cả nhà toàn mạng. Ông biết triều đình vừa mới thi hành kế “du long chuyển phượng”. Từ đấy, Trần Công thân nhiên chăm sóc đứa bé gái.

Sau này, Ung Kỳ Phúc tấn lên ngôi hoàng đế, hai con trai của Trần Công cũng đỗ đạt cao, còn Trần

Thanh Các được vua phong làm thượng thư bộ.

Ung Chính băng hà, vua Càn Long đăng quang chính là “đứa bé thứ ba” của Trần Thanh các vậy. Vua Càn Long dùng Thế Quân làm tể tướng. Anh em giống nhau lắm, quan trong triều đều nhận thấy nhưng vì chính trị, nên chẳng ai dám nói ra.

Vùng Quảng Đông, ở huyện Khúc Giáng có một phủ đường rộng lớn của tướng quân họ Mạc, ngoài cửa thấy có treo mấy chữ “Bình khẩu đại tướng quân”.

Mạc tướng quân tên là Nhân Định, lúc trẻ theo đòi bút nghiên nho mặc, thi nhiều lần không đỗ, gia đình túng quẫn mới vào làm công cho một nhà giàu để coi việc giữ sổ sách.

Tại nhà Lưu Phú ông, có một tì nữ vừa xấu vừa đen thui lại ở dơ cả tháng chẳng chịu tắm. Tên nó là Thu Nguyệt, tuổi ngoài hai mươi mà chẳng ai dám lấy nó. Lưu phú ông thấy Mạc Nhân Định tính nết thuần hậu, làm ăn chăm chỉ lại vừa gặp cảnh “trung niên táng thể” nên mới đem con Thu Nguyệt gả cho Nhân Định làm kế thất. Lấy rồi, Mạc Nhân Định còn khổ hơn vì con Thu Nguyệt đêm nào cũng đái dầm ướt hết cả giường chiếu, chịu không thể ngủ được, rõ đúng là cái cảnh:

Thú vị tình thâm

Lấy phải con vợ đái dầm

Thú vị tình khai.

Tuy nhiên, con Thu Nguyệt trên người mang

tướng lạ, hai vú có hai nốt ruồi to bằng hạt đậu, lỗ rốn lại có một nốt ruồi, cả ba đều đỏ như son, thành thử từ ngày lấy Thu Nguyệt, Nhân Địch kiếm tiền mau mắn. Vả lại, Thu Nguyệt là người có phẩm tính hiền thực, quán xuyến tể gia. Vài ba năm sau, Nhân Địch theo ông chú là Mạc Như An lên làm việc tại quận phủ.

Vừa lúc giặc Miêu khởi loạn, tổng đốc Quảng Đông hạ lệnh chiêu dụng hiền tài đi dẹp giặc Miêu. Mạc Như An muốn cháu được chính thức làm việc trong quận phủ, mới ghi tên Mạc Nhân Địch vào danh sách. Quan tổng đốc xem xét thấy tên Mạc Nhân Địch lại tưởng lầm là tiếng tăm của một người vô nhân địch, chắc võ phải vào hạng siêu quần, nên lập tức ủy nhiệm làm quan tổng binh. Nhân Địch nhận lệnh, mặt cắt không còn hạt máu vì từ bé đến giờ, chàng có biết quân sự là gì đâu, việc tờ chữ còn làm nổi, chứ cầm quân thì hoàn toàn mù tịt. Nhưng sự đã rồi thoái thác để quan tổng đốc thịnh nộ thì chết cả chú lẫn cháu. Nhân Địch liền xin cho cả Mạc Như An đi cùng.

Khi đi tới gần Miêu động, cả hai chẳng biết làm gì, bèn cho dừng quân tại một thôn xóm nhỏ.

Miêu động chủ nghe tin Mạc Nhân Địch đem binh tới tiểu phạt nên dàn trận nghiêm mật để đợi. Đợi mãi không thấy động tĩnh, mới cho người đi dò la được biết rằng Mạc Nhân Địch chỉ là tên nho

sĩ yếu đuối ừ ừ cạc cạc về võ nghệ, hần cười ngất ngưỡng kéo quân về suốt ngày chè chén say khướt.

Nhân Định đang ỳ ra thì lệnh thúc giục của quan tổng đốc đến tới tấp, nên đành phải nhắm mắt xua quân đánh liều một trận. Bọn Miêu không ngờ nên bị thua chạy tán loạn, thừa thắng xông lên, Nhân Định chạy thẳng vào Miêu động bắt ngay được động chúa rượu say còn nằm ngủ.

Ca khúc khải hoàn, tổng đốc Lương Quảng đem chiến công Mạc Nhân Định tâu về kinh sư. Vua sai quan thái phó viết mấy chữ: “Bình Khẩu Đại Tướng Quân” phong cho Mạc Nhân Định và sức về huyện Giang Khúc xây cho Nhân Định một phủ đường. Bao nhiêu may mắn đến khiến Nhân Định bàng hoàng, mới đến thấy tướng hay thời đó là Trương Thiết Khẩu để xem.

Trương Thiết Khẩu ngắm nghía Mạc Nhân Định hồi lâu, rồi lắc đầu nói: “Tướng ông chỉ loại tầm thường, ngũ quan tuy đoan, nhưng diện hình hàn tộ, cố học thì biết được ít chữ nghĩa kiếm ngày hai bữa cơm là may”. Khi xem tướng Thu Nguyệt, Trương Thiết Khẩu hỏi ngay đến ẩn tướng. Thu Nguyệt tường tận khai, thấy tướng bảo: “Nếu quả thế thì phải là nhị phẩm phu nhân.”

Mạc Nhân Định bấy giờ mới vỡ lẽ cái danh vọng “Bình Khẩu Đại Tướng Quân” của mình chính là nhờ mấy nốt ruồi quý của Thu Nguyệt.

Thân thể và tướng lý

Tướng học là một cái học tối cổ của Trung Quốc, nghiên cứu thân thể con người qua cốt cách và ngũ hành trên ý nghĩa triết học phảng phất ít nhiều ý nghĩa thần bí, cho nên cần phải dùng khả năng ý hội mới có thể dễ đi vào. Chớ quá hệ vào phương pháp nghiên cứu khoa học Tây phương, đoán một việc, luận một điều đều căn cứ quy nạp pháp, diễn dịch pháp để tìm căn nguyên nguồn gốc. Nếu khoa học quá thì tài xem tướng chỉ đến bậc trung. Có ý hội được “cốt cách, ngũ hành” thì mới mong lên bậc cao.

Ý nghĩa triết học trong tướng lý thế nào?

Khoa học Tây phương chuyên dùng lối “thực sự cầu thị” trọng kinh nghiệm cho nên khi phân tích con người chia ra thể nào giải phẫu học, tâm lý học, sinh lý học, nhân chủng học. Trong khi tướng lý đặt trên nguyên tắc “tòng không hư xứ dĩ cầu ký chân” (từ chỗ không hư mà tìm đến chân lý).

Con người ta sinh ra bất đồng nên tâm lý cũng khác nhau. Cổ nhân thường nói: “Nhân tâm chi bất đồng cách như kỳ diện” (nghĩa là: Lòng con người khác nhau như những bộ mặt con người).

Tâm lý với sinh lý không giống nhau nên nghèo giàu, thọ yếu, cùng thông đặc thất cũng không giống nhau. Bởi vậy, cổ nhân mới nói: “*Thành hồ trung, hình hồ ngoại, hiên ư tứ thể, ánh ư diện bối hữu mạc khả đào hĩ*” (nghĩa là: Bên trong thực như thế nào thì

hiện hình ra bên ngoài như thế, nó hiện ra tứ chi và long mặt chẳng thể tránh được).

Tỉ dụ, sách tướng viết về dáng đi của người như sau:

“Đi là sự di động của thân, hình tích lưu lộ ra bên ngoài. Quý nhân khi đi, khí thể từ trên giáng xuống lực tụ vào hai bàn chân cho nên mình không lắc lư, chân không loạn. Tiệm nhân lúc đi thường co quắp (thiếu khí lực ở xương sống) lệch lẹo. Người chết yếu đi ẻo lả, nhuyễn nhược, nhẹ và bễnh bồng (vì khí suy). Người bôn tẩu đi gót không xuống đất (vội vã, hấp tấp, le te). Người giáo quyết đi đầu cúi xuống đất. Người cương nghị đi ưỡn ngực. Người buôn bán giỏi đi thân nặng chân nhẹ. Người có chức tước đi thân nặng, chân đặt cả bàn xuống đất chắc chắn vững vàng. Người thuộc loại tiểu lại đi vung vẩy tay (giao thủ), sức mạnh hiện lên cổ chân và bắp chân là hiện tượng mong nhanh nhẹn để làm đẹp lòng bề trên. Người quan chức to đi thân thể trông khô vỹ, hơi thở ẩn trong bụng, ngực”.

Đọc kỹ đoạn trên sẽ thấy thế nào là ý nghĩa triết học của tướng lý.

Sách *Thần Tướng Thiết Quan Đạo* viết:

“Ngôn quý tiệm giả tồn hồ cốt cách
Ngôn trường đoản giả tồn hồ hư thực”.

nghĩa là:

(Xét lẽ quý tiệm phải trông vào cốt cách,
xét lẽ trường đoản phải tìm ở hư thực).

Câu này lại càng chứng tỏ ý nghĩa triết học tràn đầy tướng lý.

Xem tướng, cần phải căn cứ vào ý nghĩa triết học đó thì luận đoán mới vững được.

Đọc áng văn chương tuyệt tác *Hồng Lôu Mộng* của Tào Tuyết Cần, người ta có thể thấy phần nào cốt cách đằm phụng nhân trong ý nghĩa triết học của tướng lý: Vương Hi Phượng có đôi mắt con đàn phượng, đôi mày lá liễu, thân mềm như mạ non, thể thái phong tao, mặt trắng, môi hồng, chưa mở miệng trông đã thấy vẻ cười.

Sử Vương Vân thắt đáy lưng ong, tay dài như vượn, diện mạo phi thường mỹ lệ, xa trông tựa như con bạch hạc đứng giữa hồ thu.

Diệu Ngọc thân thể nõn nà, da dẻ trắng bệch bầm nhưng ngạo mạn.

Tần Khả Khanh hình dung tiêu tảo, tính cách phong lưu, đối với người an hòa thân thiện.

Giả Nguyên Xuân đoan trang, diễm lệ.

Giả Tích Xuân đằm nhả, mỹ tú.

Tiết Bảo Thoa mắt như hạt thủy hạnh, môi tựa trái anh đào, mi không vẽ mà cong vút như mi con phỉ thúy.

Nhân vật chính trong truyện là Lâm Đại Ngọc tự Tần Khanh biệt hiệu Tiêu Sương Phi Tử, nguyên quán Cô Tô. Tổ tiên đã bốn đời nối nhau làm công hầu đại quan. Cha nàng là Lâm Hải khoa giáp xuất thân quan chức đến ngự sử.

Lâm Đại Ngọc có đôi mắt chứa ẩn tràn đầy tình

cảm trông vui mà thật không vui.

Nàng có nét mặt ưu sầu vạn cổ.

Nàng có thân hình yếu đuối.

Trông phong thái nhàn tĩnh như cảnh hoa soi bóng nước.

Dáng đi rõ ràng là cây liễu yếu trước gió

Tĩnh tình cô tịch thanh cao.

Lên mười tuổi mẹ đã mất, ở với bà ngoại, bà yêu chiều nâng niu như viên ngọc quý. Cùng ở vườn Đại Quan có Giả Bảo Ngọc là anh em họ với Lâm Đại Ngọc. Buồng của Đại Ngọc cách buồng của Bảo Ngọc chẳng bao xa. Đôi trẻ gặp nhau hàng ngày nên tình căn nảy nở. Nhưng cả hai đều không dám tỏ lộ chỉ tìm cách nghe ngóng động tĩnh để mà vui mà buồn. Cả hai đều không ngờ mối tình nhẹ như mây thu ấy sau này lại là trái oan nước mắt.

Giả Bảo Ngọc dọn về Di Hồng Viện còn Lâm Đại Ngọc rời sang Tiêu Sương Quán. Sự cách xa khiến cho hai người phải tìm cách trao tình khiến cho mối tình bị lộ.

Lâm Đại Ngọc vốn là người đàn bà nhu nhược chất dễ sầu oán, mỗi buổi chiều nàng thường ra vườn vun những cánh hoa rụng lại rồi mang chôn. Nàng có làm hai câu thơ táng hoa:

“Ngã kim táng hoa nhân tiểu si

Tha niên táng ngã tri thị thù”.

(Hôm nay mình chôn hoa, người cười là ngây dại

Năm tới mình chết biết ai là người chôn mình?)

Cùng yêu Giả Bảo Ngọc có Tiết Bảo Thoa, nhưng Lâm Đại Ngọc bao giờ cũng thắng. Cuối cùng do bởi sự trái ngang của tình duyên thuộc không cho phép thâm tình quên và bạc tình của Giả Bảo Ngọc đã đưa đến kết cục Lâm Đại Ngọc thổ huyết chết giữa đêm đông phòng hoa chúc của người yêu, trước khi thở hơi cuối cùng, nàng vẫn còn gọi tên Bảo Ngọc, Bảo Ngọc.

Tướng cách của Lâm Đại Ngọc tất phải đi đôi với cái chết thiên sầu vạn thảm ấy.

Đó chính là ý nghĩa triết học của tướng lý.

Nghiên cứu về diện văn

Những nếp nhăn trên mặt, những vết ở trán, ở má, ở mũi... đều gọi là diện văn, tỉ dụ hai nếp nhăn thường ai cũng có từ hai cánh mũi chạy dài xuống cằm là pháp lệnh văn.

Nguồn gốc của những văn đó ở đâu?

Da thịt người ta do rất nhiều tế bào tổ chức thành, da lúc sơ sinh không có nếp nhăn, da trẻ con không có nếp nhăn là đẹp. Rồi theo với quá trình trưởng thành, do tư tưởng, vận động gân thịt và da mà sinh ra “văn”. Phàm những ai đa tư đa虑, từng cục bộ trên mặt thường chịu sự khiên dẫn của tư tưởng tác dụng vào, ngày này qua tháng khác lâu dần thành nếp nhăn.

Một văn hào Anh nói: “Chơi với bạn nên chọn người nào da vẻ thô tạo”.

Thô tạo theo ý ông là có nhiều nếp nhăn.

Câu ấy rất đúng vì ai diện mạo trơn tru quá thường là kẻ si ngốc, hoặc hèn ưa xu phụ, hoặc thích hư vinh. Tuy nhiên, không phải cứ có văn là tốt, kinh nghiệm tướng học cho biết có văn tốt và văn xấu.

Sách *Tướng Lý Hành Châu* viết:

“Diện chi hữu văn lý, do nha đốc ngọc thạch hữu mạch lạc dã. Kỳ dị giả cát, phái toái giả hung, nhân chi văn lý, quý tiện khả đoán”.

nghĩa là:

(Trên mặt có nếp nhăn ví như sừng ngọc ngà, ngọc thạch có gân máu. Về kỳ dị là tốt, gãy phá là hung. Trông văn lý trên mặt con người ta khả dĩ đoán định quý tiện).

Văn mang nhiều hình thù:

Văn chạy ngang, văn chạy dọc, văn chữ thập, văn chữ chếch, văn mắt lưới, văn bán nguyệt, văn chữ xuyên (ba vết dọc đứng liền), văn chữ tam (ba vết ngang nằm chồng lên nhau), văn chữ Vương (ba vết ngang + giữa có một vết dọc), văn rắn bò (một vết ngang chạy gấp khúc) thủy văn (nhiều văn ngang chạy lẫn tăn như nước), hỏa văn (nhiều văn chếch chạy lém lên lém xuống như lửa cháy).

Hung hay cát của văn tùy thuộc nơi nó hiện, tùy thuộc sự sắp xếp, tùy thuộc nó gãy nát hay tiếp nối. Hãy nói về văn trên trán trước:

Trán vuông vắn đầy đặn mà có ba vết chạy song song hai đầu vểnh lên gọi là *tam văn uyển thượng*

quý đến bậc khanh tướng, nếu là *vương tự văn* thì quý đến bậc công hầu.

Trán có ba vết chạy ngang từ góc này sang góc kia gọi là *tam hoàng văn* nhiều chủ vào việc mồ côi cha.

Trán có một vết văn ngang chạy ngoằn ngoèo là *xà hành văn* thì chết đường.

Có nhiều văn ngang chạy chằng chịt trên cái trán hẹp và xấu gọi là *hoa cái văn*, cô độc và vô tử.

Trán có hai văn dọc dựng đứng ở giữa trán, chạy tới ấn đường gọi là *thiên trụ văn*, nếu trán đẹp tất hiển đạt.

Trán có ba văn dựng đứng như chữ *xuyên* là *xuyên tự văn*, đàn bà khắc phu.

Trán có văn ngang chạy thẳng bằng là người nhẵn nài, chịu đựng. Bây giờ nói tới văn ở khu vực mắt:

- Có những văn nhẵn nhúm ở trên lông mày hoặc ở ấn đường (vị trí giữa hai chân mày) tất ưu sầu cùng khổ, nếu những vết ấy đi theo đôi mắt dữ tợn là phường trộm cắp.

- Ấn đường có hai vết dọc thẳng và thanh tú rất quý, thô lậu là bần tiện. Ấn đường có một văn dọc gọi là *huyền châm văn*, ly phu.

- Ấn đường có văn chữ thập, làm ăn dễ giàu.

- Văn chữ thập nhưng chéo như hai thanh kiếm vắt chéo gọi là giao kiếm văn, gần thái dương, ấn đường, trán, mũi, lưỡng quyền, hai bên miệng, dễ chết vì đao cung, súng đạn.

- Dưới mắt có văn ngang dọc như lưới đan, dễ

phần uất mà tự tử hoặc hình hại về đường tử tức. Nếu nó ở gần miệng thì bị đói khổ, nếu nó ở rìa mặt là triệu chứng chết vì sông nước.

- Hiền môn (khoảng dưới đuôi mắt ra tóc mai) có văn loạn là dâm dăng.

- Nhiều văn ngang nơi lệ đường (dưới hai mắt), con cái hư hỏng, hoặc hữu sinh vô dưỡng.

- Đuôi con mắt làm thành một văn chạy chéo lên thái dương rất tốt chủ về sự sang quý, nhiều may mắn nhưng đàn bà lừa dối chồng.

Sau đây là văn ở khu vực mũi và miệng:

- Văn chạy ngang sơn căn (gốc mũi) xấu, buồn khổ, gia đạo kém may mắn.

- Có những văn dọc trên sống mũi nhất là chúng lại uốn thành óc câu thì hình phu và đa phu. Nhưng nếu hai văn ngang giữa có một văn dọc như chữ “sĩ” lại lấy chồng đồ đạt cao.

- Lưỡng quyền có văn chéo chạy xuống như dấu huyền, làm ăn dễ phá bại.

- Những văn ở khu vực mũi chạy vào miệng qua góc miệng đều gọi là *đăng xà nhập khẩu* (rắn bay vào miệng) chết đói. Chết đói không nhất thiết là vì nghèo khổ, có thể vì đau cả tháng không ăn mà chết đói.

- Hai má có những văn ngang là hung tử.

- Môi có nhiều văn hằn lên là cô độc.

- Miệng có nhiều văn xâm vào làm cho rúm lại, phi bản tắc yếu.

Dưới đây là những câu thơ, phú về “văn” tướng:
*“Nhân đáo trung niên thủy hữu văn
 Ấu thời nhược hiện mạo hân hân”.*

nghĩa là:

*(Con người ta đến tuổi trung niên mới được có văn,
 Nếu ấu thời mà văn hiện lên là điều đáng lo ngại).
 Văn sinh diện hể tường thiện ác
 Hiện tại hà bộ hể định hưng suy
 Ngách lộ, vương tự hể vị cư long các
 Uyển ngưỡng hể tam hoạch thân đáo phượng trì
 Huyền châm ẩn đường hể lục thân cừu địch
 Văn câu thọ thượng hể bản thể ưu nguy
 Dịch mã, sơn lâm văn kiến tắc chiêu ngoai ách
 Lệ đường thê tòa lý xâm tắc sinh nội bi
 Thân ngã tử hể tổ xá loạn văn
 Hiện môn tinh văn hể bất sinh ly nhi thê ái
 Mi gian tam đạo hoành văn hể tử u binh nhĩn
 Thiệt thượng lưỡng điều hồng lạc hể su báỉ đan trì
 Ngữ vĩ đa văn hể chí lão hà tăng an dật
 Chuẩn đầu lý loạn hể sinh an đắc duy trì.*

nghĩa là:

*Mặt có văn để biểu hiện thiện ác
 Văn ở chỗ nào có thể đoán định hưng suy
 Trên trán có văn chữ vương địa vị nơi bề rồng
 Ba văn uyển nguyệt làm việc trong cung điện
 Huyền châm văn nơi ẩn đường anh em bất hòa
 Văn móc câu trên mũi nữa đời đời khổ
 Góc trán có văn phá chớ nên đi xa*

*Dưới mắt, hiên môn có văn xấu nữa đường đứt gánh
Đằng sà nhập khẩu chết không cơm trong bụng
Trán nhiều loạn văn phá tổ nghiệp
Hiên môn có văn như mắt lười vợ chồng chia lìa
Mi hiện lên ba văn ngang chết vì binh đao
Trên lưỡi có hai văn đỏ hồng thì đồ đạt
Đuôi mắt nhiều văn thành đuôi cá đến già còn vất vả
Đầu mũi văn phá cuộc sống khó thanh nhàn.)*

Sách tướng còn nói đến một loại văn nữa gọi là văn mắt cua (*giải nhãn văn*) hình thù nó gồm một vòng nhỏ hình bầu dục có đuôi là một vệt dài. Nếu có giải nhãn văn hiện lên trên vùng trán thì tiếng tăm vang bốn bể (*Ngách thượng giải nhãn chỉ hình danh văn tử hải*).

Bạch Quý Canh làm huyện lệnh ở Bành Thành. Mãi đến năm 41 tuổi ông mới lấy vợ. Người vợ lại là cháu gọi ông bằng cậu chừng 15 tuổi. Theo pháp luật đời nhà Đường bấy giờ chuyện họ hàng cửu thích lấy nhau như vậy là có tội.

Hôn nhân bất chính thường này đã gây thành bi kịch cho cả hai vợ chồng. Đối với chồng đường sĩ hoạn bị cắt đoạn, đối với vợ gia đình xã hội ruồng bỏ.

Sinh đứa con đầu lòng nó bị chết yểu phần vì Bạch Quý Canh quan chúc nhỏ nay chỗ này mai chỗ khác, phần vì có lẽ mang cùng dòng máu nên đứa bé yếu nhược.

Về sau Trần thị sinh thêm hai đứa nữa, đặt tên là Bạch Cư Dị và Bạch Hành Giản.

Bành Quý Canh vào lúc loạn An Sử vừa dứt, trật tự xã hội hoàn toàn bị phá hoại bởi chiến tranh. Người làm quan nếu không có sản nghiệp, hoặc đã không có cơ hội vợ婿, chỉ biết trông vào lương bổng thì sinh hoạt hết sức đắng cay tận khổ.

Nhà họ Bạch trước đủ ăn, kinh qua chiến loạn, trạng huống kinh tế trở nên bết bát. Mẹ phải làm thêm mới đủ kiếm sống, vừa phải canh củi bếp nước, lại vừa phải nuôi dạy hai con. Ức uất mệt nhọc tích lâu ngày đã khiến cho tâm lý Trần Thị sinh biến thái, bà ghét cay đắng ông chồng, hành vi cử chỉ đối với ông thường hung hãn. Bành Quý Canh buồn phiền tìm cách dựa vào những công vụ để không đồng cư với vợ nữa.

Vợ chồng ăn ở với nhau đúng 25 năm Bành Quý Canh mất. Trần thị vừa 40 tuổi. Hai con trai Bạch Cư Dị và Bạch Hành Giản đều chưa trưởng thành.

Chồng chết rồi tính tình Trần thị càng hoại hơn trước, biến thành điên rồ, bà thường rên la rồi quát tháo đập phá. Bạch Cư Dị thờ mẹ rất có hiếu, suốt ngày hầu hạ thuốc men không hề trễ nãi. Nhưng bệnh của mẹ chẳng làm sao chữa khỏi. Có lần bà đã đâm dao vào cổ tự sát. Bởi vậy, Bạch Cư Dị càng cực khổ hơn, ngày đêm không dám rời mẹ.

Đến khi Bạch Cư Dị đỗ tiến sĩ làm quan tại Trường An, ông di chuyển cả gia đình tới đó rồi đi tìm lương y khắp nơi về chữa bệnh cho mẹ. Nhưng bệnh điên của Trần thị chỉ giảm đi được phần nào mà không khỏi.

Rồi một hôm bà ở ngoài vườn xem hoa, căn bệnh lên cơn bất ngờ, liền nhảy xuống cái giếng khô mà chết.

Trong lịch sử khoa tướng học có ghi về tướng của bà mẹ ông Bạch Cư Dị như sau:

“Trần thị lạc tỉnh trung ác tử chỉ vị nhân hạ hữu hung văn” (Trần thị ngã xuống giếng chết hung chỉ vì dưới mắt có hung văn).

Nghiên cứu về mái tóc của nữ nhân

Cái răng cái tóc là góc con người. Nói thế là nói về sự quan hệ của mái tóc đối với nhan sắc.

Đàn bà tốt tóc thì sang

Đàn ông tốt tóc tổ mang nặng đầu.

Nói thế là nói về tướng lý. Tướng tóc đối với đàn bà rất quan trọng bởi vì tóc là “huyết chí dư”, chất thừa của máu do khí đùn lên mà thành tóc, huyết tốt tóc đẹp ; đàn bà huyết làm chủ nếu huyết hư thì tướng hồng.

Thần Di phú có câu: “*Phát tế quang nhuận bĩm tính ôn lương*”. (tóc nhỏ mượt bóng tính tình ôn lương).

Câu phú trên áp dụng cho cả nam lẫn nữ. Nếu tách rời ra thì đàn ông không nên có tóc quá rậm vì tóc rậm của đàn ông chỉ khỏe chứ không là quý căn cứ vào câu: “Hữu nùng phát chi kiện nhi, vô nùng phát nhi tể tướng”. (Chỉ có người khỏe mạnh tóc rậm, chứ không có vị tể tướng rậm tóc).

Còn đàn bà thì ngược lại, tướng sang quý là tốt tóc.

Khác với lời Shakespeare bảo: “Đàn bà tóc dài tu

tướng ngắn”, tướng lý định rằng tóc dài đẹp của đàn bà biểu hiện của trí tuệ.

Tốt tóc là thế nào?

Đậm mà không thô - cương nhu thích đáng, mượt óng ả mà không gãy khúc quăn queo. Tóc không được xâm phạm vào trán như làm cho trán quá hẹp lại, hoặc có những tóc con mọc trên trán. Phải có tóc mai dài óng ả, màu tóc phải thật đen.

Cá tươi thì xem lấy mang

Người khôn xem lấy đôi hàng tóc mai.

Được bộ tóc như vậy là người đoan chính, có hạnh phúc và cuộc sống an vui.

Nếu tóc quăn, tóc gãy là giảo trá.

Tóc mọc trùm lên trán, khốn cùng.

Tóc vàng khè đa bệnh đa chuẩn.

Tóc thưa quá bất quý.

Tóc bóng như gương, đa tình.

Có một tướng cách gọi là “ô long quyển ngọc trụ” (con rồng đen quấn lấy cột bằng ngọc), ý chỉ đàn bà trắng trẻo, bộ tóc dài chấm đất, đen mượt rất giàu.

Sách *Thần Tướng Toàn Biên* viết:

“Phát phần đa nhi khí sú giả chuân chuyên nhi bản tiện

Phát như bông quyền giả tính giảo nhi bản khố”.

(Tóc rậm lại tiết mùi hôi hám phiêu bạt nghèo hèn.

Tóc dựng lên như hoa cỏ, tính giảo quyết nghèo hèn).

Mấn phát can tảo ưu sầu chi lão

(Tóc khô lo buồn tới già)

Mấn phát thô sơ tài thực vô dư

(Tóc thô và thưa, tiền bạc lương thực không bao giờ dư)

Nhĩ biên vô phát tâm hoài độc

(Không có tóc mai, con người tâm độc)

Hắc như ti vinh quy chi tử

(Đen nhánh và mềm mại như tơ, vinh quy)

Mấn phát loạn sinh giáo trá nhân tăng

(Tóc rối lung tung, giáo trá khiến người ghét)

Phát trung xích lý tất chủ binh tử

(Trong tóc có những vết đỏ, chết vì binh đao)

Vị cập tứ thập nhi phát bạch, huyết suy nhi mệnh đoản

(Chưa đến bốn mươi mà tóc đã bạc là triệu chứng huyết suy kiệt khó thọ)

Luận về bì phu và cơ nhục của đàn bà

Bì phu là da dẻ. Cơ nhục là da thịt.

Về da dẻ bất luận nam hay nữ đều cần nhỏ da, quang nhuận không sạm trệ. Riêng con trai nên có pha chút sắc nâu, còn con gái cần trắng au au hồng hồng mới thật là tốt. Trắng của con gái mà trắng như phấn như mỡ heo là tối kỵ, trắng như thế là dâm tiện, cho nên cần phải có pha chút hồng và vàng phơn phớt, vậy mới là hoa sắc của huyết tốt.

Đàn bà Tây phương thuộc giống da trắng thì không cần màu vàng mà cần màu hồng. Có nhiều cô dâm da như mỡ heo trông thật khó chịu.

Nhà văn trào phúng Pháp, ông Jules Renard nói: “*L'amour, c'est une question d'épidermes*” (Ái tình là

vấn đề của bì phu). Câu ấy tuy là câu nói bông đùa nhưng nó lại rất hợp với tướng lý Đông phương. Vì tâm hồn nữ phái thường hiện lên làn da của họ, làn da liên quan đến máu huyết, đến hệ thống thần kinh qua làn da ta có thể biết khá nhiều điều về thân phận người đàn bà. Chính người Tây Phương cũng nhận như vậy, xin hãy đọc một đoạn trích dẫn sau đây:

“Elles ont l'âme de leur peau, parce qu'elles ont l'âme de leur sang et de leurs nerfs, d'où l'épiderme tire son grain, sa couleur et sa température, son épaisseur ou sa finesse, sa rugosité ou son velouté”.

Điều quan trọng hơn nữa là da, nơi để cho khí sắc (một vấn đề căn bản của tướng) hiện lên. Nó được coi như tờ giấy tốt, nếu giấy xấu khí sắc có hiện lên tốt đẹp cũng bị giảm đi. Chuyện khí sắc xin để sang chương khác, ở chương này tiếp tục nói sang cơ nhục.

Da thịt có nhiều loại: a) chắc và mềm mại, b) bầy nhầy, c) thô cứng.

Da thịt cần nhất là phải tương xứng với xương cốt nếu xương cốt nhỏ thịt nhiều thành bầy nhầy, nếu xương to thịt ít thành thô cứng.

Đàn bà thịt bầy nhầy đa bệnh tất yếu chiết, thịt thô cứng khắc phu, tận khổ hoặc cao số. Cho nên cổ nhân chọn nàng dâu thường kén người mình chăm mình dầy, thịt chắc và mềm mại, thì cuộc sống an tường, lại dễ sinh con đẻ cái.

Làn da trắng sáng nhuận biểu lộ sự thông tuệ, văn

nhã, ưa sạch sẽ nhưng kém nhẫn nại lực.

Làn da thô tạo nhưng không sấp trệ biểu lộ tu tướng chất phác, nhưng lại nhiều nhẫn nại lực.

Sách tướng có câu: “*Nhân gian đa phạm phẩm, hậu trọng vi đệ nhất*” nghĩa là trong nhân gian nhiều phẩm chất tầm thường, tuy nhiên hãy kể người dày và nặng là tốt.

Da thịt hậu trọng tương đối đồ vật và về tinh thần và vật chất. Nhưng trước khi hạ đoán tướng da thịt một người nào đó còn cần phải phối hợp với nhiều tướng khác. Trong đám ca lâu, giang hồ thiếu gì đàn bà thông tuệ do làn da trắng, trong đám nô tì thiếu gì đàn bà hậu trọng. Cần trở lại với ý nghĩa triết học của tướng lý để mà ý hội sự phối hợp tướng cách.

Sách *Thần Tướng Toàn Biên* viết:

“*Nhục thuộc thổ, sinh huyết nhi tàng cốt, phong bất dục hữu dư tắc âm thăng ư dương, sưu bất dục bất túc, bất dư tắc dương thăng ư âm, sở dĩ sưu giả bất dục lộ cốt, phì giả bất dục lộ nhục. Cốt dĩ nhục yêu tương xứng, khí dĩ huyết yêu tương xứng. Nhược âm dương tương thăng túc nhất thiên chỉ tướng dã*”.

nghĩa là:

(Thịt thuộc hành thổ, để sinh huyết và che đầy cho xương, nên dày dặn chắc chắn chớ dư thừa, nếu dư thừa là âm lằng chể dương (vì xương là dương, thịt là âm), gây nhưng thịt vẫn đủ nếu thiếu là dương lằng chể âm cho nên người gây thịt thiếu thì lộ cốt, người mập thịt thừa là lộ nhục. Xương thịt cần tương xứng,

khí huyết nên tương ứng. Nếu âm hoặc dương thắng để lãng chế là tướng bị thiên lệch).

Lại viết thêm rằng:

“Nhục hỉ kiện nhi thực, trực nhi tủng cánh dục hương nhi noãn, sắc dục bạch nhi nhuận, bì dục tế nhi hoạt giai mỹ chất dã. Nhược sắc hôn nhi khô, bì hắc nhi sú, bàng đả nhi khối phi hảo tướng dã”.

nghĩa là:

(Thịt cần kiên thực, (chắc đặc) có bề thế không chảy xệ lại thơm tho và ấm áp, sắc phải trắng nhuận, da phải nhỏ nhắn mềm mại đều là mỹ chất vậy. Nếu sắc đục như ám khói và khô, da đen sạm và hôi hám, thịt nổi lên thành cục không phải là tướng tốt).

Lại viết thêm rằng:

“Nhục khẩn bì thô cấp như băng cổ giả yếu bạo phi khí suyễn tốc tử chi kỳ, nhục hoành chủ tính cương nhi bạo, nhục hoãn chủ tính nhu phạ nhân, nhục văn lộ lậu chủ cận tử”.

nghĩa là:

(Da thịt căng như da trống chết non, tự nhiên mấp ú lên hơi thở hỗn hển sắp chết, thịt nổi ụ ngang tính hung bạo, thịt chảy khiếp nhược và lười lĩnh, bỗng đứng gân nổi lên chẳng chịt là tử thần đã gọi).

Da thịt nóng hay lạnh, tướng cách thế nào?

Nóng về tiền tài tốt hơn lạnh.

Đàn bà da thịt lạnh là tướng dâm, giống như nhận xét của một nhà văn Pháp: “Les plus ardentes ont la

peau froid et fine. Celles qui l'ont brûlante n'allument guère d'autres feux". (Đàn bà cuồng nhiệt có làn da mềm mại và lạnh ngắt. Vì những người da đã nóng rồi đâu cần nhóm thêm lửa làm gì).

Nóng của tướng cách là ấm áp, êm dịu chứ không phải nóng như da gà đâu.

Nghiên cứu về da đầu bộ và diện tướng của nữ nhân

Đầu là nơi tôn quý nhất của thân thể, đầu cũng là chủ tử của cốt cách, chỗ dương khí tụ hội. Toàn bộ tư tưởng con người qui về não chứa trong đầu.

Người Tây phương rất chú ý đến đầu bộ để căn cứ vào đó mà tìm xét tâm lý một người.

Tây phương chia ra sáu loại đầu:

- | | |
|-------------|-------------|
| 1) Đầu cao | 2) Đầu dài |
| 3) Đầu rộng | 4) Đầu hẹp |
| 5) Đầu thấp | 6) Đầu ngắn |

Họ bảo người đầu cao mang 7 đặc tính:

- a) nhiều tham vọng
- b) nhiều tư tưởng cao thượng
- c) nhiều khả năng tự chủ
- d) lạc quan
- e) dễ hòa đồng với người khác
- f) xử sự chính trực
- g) trọng chữ tín

Người đầu thấp mang 5 đặc tính:

- a) thiếu chí lớn
- b) thiếu đạo đức tâm

c) khó hoà đồng

d) bi quan

e) hay ngờ vực

Người đầu dài mang 3 đặc tính:

a) trí lực phát đạt

b) trọng nhân đạo

c) ưa cây cỏ

Người đầu hẹp mang 4 đặc tính:

a) ôn thuận, sợ dùng lực phục nhân

b) ngoan cố

c) làm việc không chu đáo

d) cử chỉ sốc nổi

Người đầu ngắn mang 4 đặc tính:

a) trí lực yếu kém, ưa bắt chước mà không khả năng sáng tạo

b) khéo tay

c) dễ xúc động vì kém lý tính

d) không tự chủ

Tướng lý Đông phương xem xét đầu bộ không giống Tây phương trên hai điểm:

1) trọng về thân phận hơn tâm lý

2) phối hợp với các bộ phận khác của cơ thể mà thẩm định

Theo tướng lý Đông phương thì:

- Đầu dài đa thọ

- Đầu ngắn dễ giàu

- Đầu hẹp phúc trạch mỏng

- Đầu thấp nghèo

- Đầu ngắn khổ và yếu

- Đầu cao phúc trạch đầy

Có những câu phú đoán về đầu như sau:

- *Đầu tiểu cảnh trường bản pháp dị thường*

(Đầu nhỏ cổ dài, nghèo mạt)

- *Xà đầu khuất khúc, tào khang bất túc*

(Đầu vặn vẹo như đầu rắn, gạo không có mà ăn)

- *Đầu tiểu phát trường tung tích tán*

(Đầu nhỏ, tóc dài, giang hồ phiêu bạt)

- *Phát trường đầu trá mệnh nan trường*

(Tóc quá rậm đầu hẹp, mệnh khó thọ)

- *Thỏ đầu da thị tính khinh cuồng*

(Đầu tròn nhỏ như đầu mèo, tính vừa khinh bạc vừa điên)

Tướng đầu đối với nam nhân còn nhiều chi tiết gấp bội vì đàn ông tiếp giáp với công danh gần hơn, nên cần phải xem những quý cốt ở trên đầu. Đàn bà tướng đầu chỉ cần tương xứng vừa phải với thân hình, đầu không quá to, vì to quá chủ khắc hình phu; không quá nhỏ vì quá nhỏ tất lao bác, tân khổ.

Sách có câu: “Nữ tướng đầu thanh giá quý nhân”, con gái cao ráo đầu bộ thanh nhã, lấy chồng sang quý.

Diện bộ là cái mặt. Mặt là bộ phận của đầu nhưng lại quan trọng hơn đầu bởi tại mắt, mũi, miệng đều ở đó.

Có câu ca dao:

*Ông trăng mà bảo ông trời
Những người hạ giới là người như tiên
Ông trời mới bảo ông trăng
Những người hạ giới mặt nhăn như tườu.*

Như tườu hay như tiên, sướng hay khổ tùy thuộc tướng cách của diện hình. Ma bắt coi mặt người ta. Tướng cách mặt hồng thì dễ bị ma bắt, ma bắt có nghĩa là vận mệnh xấu.

Mặt cần phải sáng sủa, rồi mới đến hình thể. Cổ pháp có những câu phú về sắc mặt:

*- Diện sắc hữu xích bạo như hỏa giả mệnh đoản
tốt vong*

(Sắc mặt đỏ rần tần như lửa, mệnh đoản chết bất ngờ)

- Diện sắc trần ai bản hạ yếu tử

(Sắc mặt như có tro than bám, chỉ đi làm đầy tớ người hoặc yếu vong)

Diện sắc nộ biến thanh lam giả độc hại chi nhân

(Sắc mặt lúc giận biến thành xanh tím là loại người độc địa)

Tục ngữ thường nói: Mặt xám mày xanh – Mặt muội mày tro – Mặt rác mày dơ – Mặt cú da lươn – Mặt như mặt mo ngâm – chính là những sắc mặt xấu ghi trong tướng học.

Câu: “Mặt đỏ như lửa thấy đàn bà chữa cũng tránh” thì lại càng rõ hơn nữa.

Về hình thể, mặt đàn bà con gái nên đầy đặn, tròn trịa như mặt trăng ngày rằm.

Diện như mãn nguyệt thanh tú nhi thần thái xạ

nhân giả vị chi chiêu hà chi diện nam chủ công hầu tướng, nữ chủ hậu phi phu nhân.

(Mặt như trăng rằm thanh tú, tinh thần rực rỡ, sáng sủa gọi là mặt của ráng trời buổi sáng, con trai công hầu, con gái hậu phu nhân).

Thứ đến là mặt vuông vắn, vuông hơi dài chứ không phải vuông ngắn, trán vừa phải chớ cao.

Diện dục trường phi phương

(Mặt như muốn dài mà vuông vắn)

Là tướng cao sang tháo vát giỏi giang; nếu vuông ngắn, hàm cằm bạnh ra gọi là *hổ diện*, tức một trong những tướng lấy lẽ.

Còn phải kể đến diện hình tam giốc, trán rộng, cằm nhọn cang về dưới cang thót vào. Có thể dễ tài hoa lỗi lạc nhưng vì lý tướng quá mức nên khó đạt tới phú quý.

Diện hình trường, mặt dài là tướng cô đơn, nếu mặt dài mà còn mang tướng đàn ông là vô phu (không chồng).

Diện hình như kê noãn, tức mặt trái soan là tướng trung bình không tốt quá mà cũng không xấu.

Cần nhớ đến vấn đề phối hợp, khuôn mặt đẹp phải có sắc thái sáng sủa, rồi lại phải có tai, mắt, mũi, miệng đúng cách mới hoàn toàn. Ngược lại, có tai, mắt, mũi, miệng đẹp, sắc thái quang nhuận mà thiếu khuôn mặt là kể như vất bỏ một nửa. Tỉ dụ, đôi mắt sáng đẹp, mũi cao đạt mà đặt trên khuôn mặt “chuột kẹp” thì đáng tiếc biết chừng nào.

Ngoài ra là vấn đề phối hợp mặt với thân hình như *Cổ Tướng Thư* viết:

- *Thân phì diện sừu tính hoãn giả mệnh trường,*

Diện phì thân sừu tính cấp giả mệnh đoản.

(*Mình mập, mặt ốm tính tình chậm thì mệnh thọ*

Mặt mập mình ốm tính tình táo cấp thì đoản mệnh).

Câu phú:

Hảo đầu bất như hảo diện

Hảo diện bất như hảo thân

(*Đầu tốt không bằng mặt tốt*

Mặt tốt không bằng thân tốt)

Là để nhắc người quan tướng chớ nên chỉ chú trọng vào mặt mũi mà quên mất thân thể.

Lịch sử Trung Quốc có một người đàn bà tên Tiết Linh Vân sinh vào đời Ngụy Tấn giao thời, quê ở Thường Sơn tỉnh Hà Nam.

Nhà nghèo lắm, không đủ tiền mua dầu để thắp buổi tối, ban ngày Tiết Linh Vân còn phải theo mẹ làm lụng. Nàng thích học thêu nhưng chỉ có thời giờ vào buổi tối mà thôi. Tiết Linh Vân quyết chống lại hoàn cảnh để thực hiện bằng được điều mình say mê, và nàng đã thành công. Trong bóng đêm chẳng một ngọn đèn đuốc nào cả, với mười ngón tay búp măng, nàng có thể thêu dệt những đóa hoa đào cúc mà nghệ thuật lên đến mức tuyệt diệu. Tiếng tăm từ hương lý bay đến kinh đô, thiên hạ đặt thêm cho Tiết Linh Vân một cái tên mới là “Trâm Thần”.

Quan thái thú Thường Sơn thường đến đặt nàng thêu lên gấm vóc để gửi về kinh dâng lên Yêu hoàng hậu, vợ của Tào Phi, con trai Tào Tháo.

Cả triều đình nhà Ngụy đều ưa thích, cho đòi Tiết Linh Vân vào cung. Nàng không muốn xa thôn xóm êm đềm, nơi chôn nhau cắt rốn, không muốn xa gia đình nhỏ bé nhưng yên vui với cha mẹ.

Trong khi đó Ngụy Nguyên Đế tức Tào Hoán rất khâm phục tài hoa của Tiết Linh Vân. Ngày đón nàng vào cung, vua ra lệnh cho mười phủ huyện phải thắp đèn đuốc sáng rực như ban ngày. Ngoài vàng bạc gấm vóc để biếu cha mẹ nàng, Ngụy Nguyên Đế còn gửi tặng Tiết Linh Vân chiếc bình làm bằng một khối hồng ngọc, thứ ngọc cực quý.

Suốt quãng đường đi tới kinh sư, Tiết Linh Vân khóc như mưa.

Theo dân gian kể lại, những giọt lệ của Tiết Linh Vân, nàng đã để nó tuôn rơi vào chiếc bình của vua. Bình màu hồng nên nước mắt cũng trở thành màu hồng, sau này các văn nhân thi bá gọi nó là “hồng lệ”.

Sau khi Tiết Linh Vân vào cung, tuy được hoàng đế rất mực thương yêu đến nỗi hoàng đế không chịu mặc áo nào khác ngoài những áo do Tiết Linh Vân may, nhưng nàng vẫn thấy tịch mịch ưu uất. Tiết Linh Vân vốn thuộc người con gái nhược chất mỹ nhân nên không bao lâu sau Tiết Linh Vân bệnh chết. Khắp dân gian đều bảo nhau rằng nàng là Chúc Nữ trên trời xuống nay nàng lại về trời.

Sách *Tiền Hiền Tướng Phú* có câu phê tướng cách của Tiết Linh Vân rằng: “Linh Vân diện sừ nhân tú, anh hoa thịnh phát quý nan thọ”. Nghĩa là: Tiết Linh Vân mặt gầy, mắt sáng, anh hoa phát tiết, cao sang nhưng khó thọ.

Nghiên cứu đôi mắt nữ nhân

Thi sĩ Baudelaire có nhiều câu thơ về đôi mắt giai nhân:

*“O beauté, ton regard infernal et divin
Tu contiens dans ton œil le couchant et l'aurore
On dirait ton regard d'une vapeur couvert
Ton œil mystérieux (est-il bleu, gris ou vert)
Alternativement tendre, rêveur, cruel
Réfléchit l'indolence et la pâleur du ciel”.*

Và cũng gần như hết thấy mọi thi nhân xưa nay không ai là không ca tụng đôi mắt người đàn bà, cùng nhận rằng qua đôi mắt có thể hiểu được tâm hồn.

Đối với tướng học, mắt là bộ vị tối trọng yếu vì mắt là nơi ban đêm cho tinh thần trú ngụ, ban ngày cho tinh thần biểu lộ.

Sách *Thần Tướng Thủy Kính* viết:

*Thiên địa chí đại, thác nhật nguyệt vi minh
Nhất thân chi vinh, thác lưỡng mục chi quang
Nhật nguyệt năng chiếu vạn vật
Lưỡng mục năng tri vạn tình
nghĩa là:*

Trời đất cao rộng phải nhờ hai vầng nhật nguyệt chiếu sáng,

Đời người vinh nhục trông ở nhãn quang,

Mặt trời mặt trăng soi rõ vạn vật,

Đôi mắt có thể biết vạn tình.

“Giàu hai con mắt, khó đó hai bàn tay”, lời kêu vang của người hành khất chứa đựng đầy tướng lý.

Mắt theo nhận thức của tướng học gồm ba phần: a) Hình, b) Quang, c) Tì vết. Tuy phân làm ba đấy nhưng rút lại chỉ có quang là chủ yếu. Vì hình hay tì vết đều chỉ có tác dụng gây nên sự tốt hay xấu cho quang mà thôi.

Ngoài ra, mắt thường đi đôi với các bộ vị khác là đôi mày. Lông mày được ví như cái nhà cho mắt.

- Đôi mắt mang tướng cách tốt cần phải có những điều kiện gì?

Theo các cổ tướng thư, đôi mắt mang tướng cách tốt là:

Nhãn trường nhi thâm quang nhuận

(Mắt dài, lông mày sâu, quang mắt sáng và nhuận)

Hắc như điểm tất thông minh văn chương

(Con người đen bóng như vết son, thông minh và văn chương)

Hàm thần bất lộ sức nhiên hữu quang

(Sáng mà không lộ cái sáng ra quá)

- Đôi mắt mang tướng cách xấu thường như thế nào?

Theo cổ tướng thư, đôi mắt mang tướng cách xấu là:

Phù nhi lộ tinh yếu tử

(Quang nổi ra ngoài, con người ra khỏi tròng mắt, chết yểu)

Đại nhi đột, viên nhi nộ tróc thọ

(Mắt to tròng mắt lỗi, mắt tròn trông như giận dữ, không sống lâu)

Đôi mắt đẹp, tướng cách thật đơn giản nhưng cũng thật khó kiếm. Trong dân gian, mắt xấu rất nhiều.

Thần Tướng Toàn Biên có ghi những điều không nên đối với đôi mắt (áp dụng cho cả nam lẫn nữ) như sau:

Nhãn bất dục nộ, mắt đừng như giận dữ

Lũ bất dục xích, tia máu trong mắt chớ nên đỏ

Bạch bất dục đa, lòng trắng không nên quá nhiều

Hắc bất dục thiểu, lòng đen không nên ít quá

Thế bất dục kiên, cái thế mắt chớ kiên ngạnh

Thị bất dục thiên, khi nhìn đừng nhìn thiên lệch

Thần bất dục khốn, thần mắt chớ có khiếp nhược

Quang bất dục lưu, ánh mắt không nên tràn ra ngoài

Dưới đây là những câu quyết của Đạt Ma Sư Tổ về nhãn tướng:

- *Tú nhi chính, tế nhi trường, định nhi xuất, thượng hạ bất bạch.*

Mắt đàn bà trước hết phải thanh tú, trong vắt như nước hồ thu, thanh tú nhưng cái nhìn chánh trực. Hình con mắt phải nhỏ thuôn dài như chiếc lá rau răm. Mắt định thần rồi quang mới xuất, nghĩa là tinh

thần vững vàng không lơ đãng hôn mê. Trên và dưới mắt không thấy lòng trắng.

- *Tú nhi trường tất cận quân vương*, mắt thanh tú mà dài, con gái thường gặp quý nhân

- *Đại nhi quang đa tân điền trang*, mắt lớn, ánh mắt tú lệ, cửa cao nhà rộng.

- *Xích ngân xâm đồng quan sự trùng trùng*, lòng trắng có nhiều tia đỏ chạy vào con ngươi, dễ tù tội.

- *Mục xích tinh hoàng tất chủ yếu vong*, mắt đỏ con ngươi sáng có ánh vàng, chết non.

- *Mục vĩ tương thủy phu thê tướng ly*, hai đuôi mắt cụp xuống, vợ chồng xa lìa.

- *Nhãn trung hắc tử nữ đa gian*, lòng trắng có chấm đen như nốt ruồi, con gái hay có tính gian.

- *Nhãn nội đa mạch nữ sát phu*, mắt nhiều lòng trắng, đàn bà sát phu hoặc khắc hại chồng, nếu đàn ông đa mạch là loại người ngu.

- *Nhãn thâm định thị phiếm tư lương*

Đối khắp phương phụ tử bất cường

(Mắt sâu hoắm vào là tướng thiếu ăn, lại đầy nước mắt như khóc thì hại chồng hại con).

- *Nhãn như nhật nguyệt yêu phân minh*

Phượng mục long tinh thiết yêu thanh

Tối phạ hoàng tinh kiêm xích mạch

Nhất sinh hung hại hoạt vô thành

(Mắt như vầng nhật nguyệt, đen trắng phải phân minh,

Mắt phượng dài, mắt rồng lớn đầy quang thái cần phải trong sáng).

Sợ nhất là con người vàng và lòng trắng có nhiều dây đỏ, suốt đời tai họa, làm việc gì cũng chẳng thành.

- *Đoản tiểu chủ ngu tiện*, mắt vừa ngắn vừa nhỏ là loại vừa ngu lại vừa hèn.

- *Viên tiểu đoản thâm kỳ tướng bất thiện*, mắt tròn nhỏ, ngắn sâu là tướng bất lương.

- *Thượng bạch đa tất gian, hạ bạch đa tất hình*, mắt đàn bà thấy lòng trắng phía trên là gian, lòng trắng phía dưới là hình phu.

- *Lưỡng nhãn phù quang, song luân phún hỏa, hung ác đạo gian chi đồ*, hai mắt sáng quắc hung ác hoặc hai mắt đỏ ngầu, loài trộm cướp.

- *Nhãn quang như thủy, nam nữ đa dâm*, mắt ướt con trai con gái đều đa dâm

- *Mục hồng ngữ kết hiếu sắc vô cùng*, mắt hơi hồng hồng, nói năng ngập ngừng là người hiếu sắc vô cùng.

Cổ Tướng Thư có ghi chép những tướng mắt thường thấy ở nữ nhân:

* *Mắt phượng: Mắt dài, quang nhãn từ tường*

Phượng nhãn ba trường học vấn cao

Siêu quần xuất chúng áp anh đào

Thế gian thử nhân thành nan đắc

Đắc liễu chi nhân vạn lý cao

nghĩa là:

(Mắt phượng con trai con gái học vấn cao,

Tài siêu quần xuất chúng.

Thế gian khó lòng tìm thấy đôi mắt phượng.

Người mắt phượng tha hồ bay lượn trên cao ơn vua lộc nước).

Mắt bồ câu: Mắt ngắn hơn mắt phượng một chút, nhưng bắt buộc phải hai mí

Thuộc nhãn ba vân trùng thượng trường

Bình sinh tín thực hựu trung lương

nghĩa là:

(Mắt bồ câu trên mí mắt có vân trường (tức hai mí) là người trung lương tín thực (dĩ nhiên ánh mắt cũng phải đẹp như mắt phượng)).

Mắt gà: Mắt tròn nhỏ, hơi có màu vàng

Kê nhãn tiểu viên đối đạm hoàng

Gian tâm tính cấp hiếu trung lương

Cái đầu thị vĩ bồn ba tẩu

Tác thiết mưu sinh hỗn nhất trường

nghĩa là:

(Mắt gà nhỏ và tròn sắc màu vàng. Loại người gian tâm, tính vội vã ít trung hậu. Suốt ngày lêu lổng ngoài đường, xó chợ. Thường mưu sinh bằng nghề móc túi, cướp giật).

Mắt rắn: Mắt tròn màu hồng con người lộ

Kham thán nhân tâm độc tự xà

Tinh hồng viên lộ đối hồng sa

Đại gian đại trá như lang hổ

Thử mục chi nhân tử đả gia

nghĩa là:

(Buồn thay lòng độc địa hơn loài rắn là những

người có đôi mắt đỏ hồng, con người lộ, cực gian trá bất nhân, con trai đánh cả bố, con gái giết chồng).

Mắt chim uyên ương: Nhân quang tú lệ, hơi phơn phớt hồng hồng, con người lộ

Nhãn tú tinh hồng nhuận hữu sa

Tinh viên vi lộ tự đào hoa

Phu thê hòa mục đồng giai lão

Nhàn dật tham dâm phú quý gia

nghĩa là:

(Mắt đẹp thanh tú, ánh mắt hơi phơn phớt hồng, tròn và tinh hơi lộ lại ươn ướt. Đời sống vợ chồng hòa thuận trăm năm đầu bạc, cuộc sống vật chất đầy đủ chỉ phải cái tham dâm).

Mắt chuột: Mắt nhiều lòng đen lại hay nhòm trộm

Thử nhãn hắc đa quang hựu mang

Đê đầu du thị ý bàng hoàng

Đố nhân đồ vật hoàn đa hại

Du thiết doanh sinh một trú trường

nghĩa là:

(Mắt chuột nhiều lòng đen, ánh mắt lúc đục, lúc trong, ưa cúi đầu nhìn trộm có vẻ hoảng hốt. Có đôi mắt như vậy thì tâm địa ghen tị, hại người, thích trộm cắp. Đàn bà dễ đi ngang về tắt).

Mắt đào hoa: Mắt lúc nhìn ai hơi mỉm cười, quang nhãn như mê và thật ướt

Nam nữ đào hoa nhãn bất nghi

Phùng nhân ví tiểu thủy quang mê

Nhãn bì thấp lệ tham dâm cực

Tự tức hoan ngu lạc thả hỉ

nghĩa là:

(Cả nam lẫn nữ đều không nên có đôi mắt đào hoa. Có đôi mắt ấy cứ hễ trông thấy ai là mỉm cười, quang nhãn như mê, đôi mắt thật ướt, lòng cực tham dâm, ham vui).

Các thầy tướng tại Hương Cảng và Đài Loan khi tranh luận về cái chết cô đào chiếu bóng thời danh Lâm Đại đều đồng ý với nhau một điểm: tại đôi mắt mà bất thiện chung.

Mắt Lâm Đại đã có “hung quang” lại thêm tính tình bạc tháo (vội vã, nóng nảy quá mức). Hung quang có nghĩa là quang lộ, hay nói nôm na là mắt lóng lánh sáng như thủy tinh. Hung quang là tướng lý của hình thể, bạc tháo là tướng lý của tâm tình.

Hung quang trên đôi mắt không phải là tướng chết yếu mà là chết thảm hoặc chết đột ngột.

Theo cổ tướng thư, quang của đôi mắt mà lộ thì tài cũng lộ, tài giỏi mà lộ ra tất dễ bị người ghét, lưỡng quyền cao trông thấy ánh sáng bóng gọi là quang cao, cho nên quyền cao dễ chiêu oán. Rồi đến mắt hung, có đôi mắt hung thường tính hung, tính hung tất dễ chiêu họa.

Phàm những ai đôi mắt quang lóng lánh tràn ngập ra bên ngoài bất luận nam nữ đều có thể một phút nóng nảy phần uất mà giết người hay tự sát. Khác nhau chỉ ở chỗ đàn ông khí cương, chương

ngại mạnh hơn nên giết người, còn đàn bà hướng nội hơn nên tự sát. Đa số những người có cặp mắt quang xạ thường đi cặp với quyền cao, tính hung. Nếu như nam tử, mắt quang ánh quá lộ quyền cao và tính hung, cuộc đời dễ có thể bị đưa đẩy đến chuyện giết người hoặc bị người giết, hoặc thấp hơn nữa là tự sát. Đồng thời, loại người này thường đặt vào địa vị hay hoàn cảnh của quyền sinh sát. Đọc trog lịch sử phần lớn thấy những kẻ nắm quyền sinh sát bị hung tử, bị giết hay tự sát, do tính hung giết người không góm tay, vô tình nghĩa. Loại người quang lộ quyền cao mà tính không hung phần lớn tránh được họa này. Tỉ dụ, Gia Cát Khổng Minh tài lộ, quyền cao nắm sát sinh quyền, đã chết an lành nhờ thái độ văn nhã, ninh tĩnh, phúc tướng.

Lại nói về Lâm Đại, nàng vừa mắt quang lộ hung, vừa quyền cao, vừa tính tình luôn luôn giận dữ, lúc giận dữ chẳng kiêng dè gì hết. Trông hình tướng của Lâm Đại, toàn thân đầy đặn không thấy điểm nào biểu hiện vẻ hồng nhan bạc mệnh, khó dám đoán nàng sẽ tự sát nếu không xét cho tỏ tường tướng cách tài lộ (quang lộ), quyền cao cộng vào đó cái ngạo khí hể gặp sự bất như ý, ức uất đầy ngực, kết quả đi vào con đường tự sát.

Tướng pháp Trung Quốc có câu:

Phượng mục cung mi quan vận hanh thông

Phàm tướng mạo sinh ra có đôi mắt phượng phối

hợp cùng đôi mày cong vút như cánh cung, thể nào người ấy cũng thuộc loại quý cách, đàn bà lấy chồng sang, đàn ông giường danh trong đám quan chức.

Đời nhà Thanh, có ông Trương Hồ từ lúc nhỏ đã thông dĩnh, có trí hơn người, được coi như thần đồng. Đã có lần gặp vị tướng sư xem cho bảo rằng:

“Tướng mạo đoan chính, đầu tròn, chân dày thuộc quý cách của người phía Bắc, tinh thần trong sáng, khí đủ thêm cái linh mẫn tú của Nam phương, nam nhân sinh bắc tướng, nếu thời đến sẽ phát như sấm sét. Trương thị còn có cặp mắt phượng, đôi mày cánh cung, mặt mày, tam đình quân xứng tướng mạo đường đường, quan vận hanh thông vô tả.

Lúc ấy, Trương Hồ hiểu kỳ mới hỏi tướng sư về cách quan sát phượng mục cung mi, vị tướng sư mới giảng:

Phượng mục là đôi mắt dài không mở lớn mà cũng không quá nhỏ (bất đại, bất tế, lượn như làn sóng – trường ba hình), lòng đen con mắt thật đen và sáng, theo sách cổ có câu thơ về phượng nhãn rằng:

Phượng nhãn ba trường quý tự thành

Ánh quang tú khí tựu thần thanh

Cung mi, hình cong như vành trăng, đuôi mày càng tươi như khí lực của mi hãy còn đùn ở dưới. Người có phượng nhãn không chỉ có hiển quý, phát đạt lại còn lấy được vợ thông minh, hiển thực, đàn bà thì đặc quý phu.

Trương Hồ đỗ cử nhân xong, hoạn lộ cú thể mà rong ruổi hết đời nhà Thanh sang đời Dân Quốc nắm quyền lớn về tài chính, cuối cùng làm Tổng trưởng tài chính trong nội các Viên Thế Khải.

Vì Trương Hồ phu nhân rất đẹp lại hiền nên mặc dầu quyền cao chức trọng, tiền bạc như nước mà họ Trương chẳng biết đến người đàn bà nào khác. Về sau thấy mình đã già nên kém nhan sắc, Trương phu nhân liền tìm cách cho chồng lấy một cô hầu trẻ đẹp của bà làm thứ thất hầu hạ sớm hôm.

Năm Trương Hồ 80 tuổi, nhân ngày sinh nhật, rượu vào cao hứng, ông kể lại chuyện xem tướng ngày xưa và tỏ ý khâm phục vô cùng.

Nghiên cứu đôi mày của đàn bà

Những người con mắt lá răm

Đôi mày lá liễu đáng trăm quan tiền.

Nói mắt tất phải nói kèm luôn đôi mày, vì mắt mà thiếu mày như nhà không có nóc.

Tục ngữ Tây phương có câu: “On donna des yeux à un aveugle et il se mit à demander des sourcils” (Nếu anh cho thằng mù đôi mắt, nó sẽ hỏi xin luôn đôi mày).

Người Tây Phương cho thế là quá đáng, như theo tướng lý thì sự đòi hỏi ấy rất phải vì có mắt mà không có mày thì cuộc đời cũng sẽ chẳng ra làm sao.

Mi là đôi lông che của mắt, cũng là nghi biểu của mặt con người ta nữa, vì vậy mới có câu nói “mặt mày sáng sủa”.

Mi thế nào gọi là đẹp?

Trước hết chữ “mi” theo Hán nghĩa là lông mày chứ không phải lông mi (hay lông nheo).

Mi đẹp của nữ nhân chỉ là thanh tú, không rậm, không thô, không ngắn hơn mắt, thật đen và tươi tắn, mọc bám vào da như râu, không lờm chờm ra ngoài, khoảng cách giữa mi và mắt phải xa.

Mi theo tướng lý có quan hệ đến sự sang hèn của người đời, nếu nó đẹp sẽ làm tăng phú cách cho các bộ vị khác. Đàn ông có nhiều loại mi khác nhau để nói lên cái cốt tốt cho thân phận nhưng đàn bà thường chỉ cần thanh tú.

Sách *Thần Tướng Toàn Biên* viết: “Mi hỉ thanh, cao, tế, tí, loan trường” (Lông mày cần sáng sủa, thanh nhã, cao trên mắt, nhỏ như tơ, không đậm thô, dài hơn mắt, cong như vòng cung).

Được đôi mày như vậy mới xứng đáng câu ca dao:

Có rửa thì rửa chân tay

Chớ rửa chân mày chết cá ao anh.

Mi đẹp cá sẽ chết một cách khác, hoặc vì say mê hoặc vì nhiễm độc.

Cổ tướng học còn nói: “Mi hữu quang thái” nghĩa là mi lấp lánh như có nhiều màu sắc, thật ra không phải là nhiều màu, mà người nhìn thấy nó như thay đổi màu (couleur changeante), tươi sáng. Được đôi mi như vậy, cực quý.

Sách *Thủy Kinh* viết:

Mi chủ tảo thành, phát nãi văn tự

*Khoái lạc vô cùng chi nhân mi sinh cách dốc
Đa sầu thường lự giai vi mi kiến ấn đường*
nghĩa là:

(Mi chủ về sự thành đạt sớm, tóc để xem tuổi già. Nếu có đuôi mày dài tới góc trán, suốt đời sung sướng, nếu mi xâm phạm ấn đường tất phải lo nghĩ nhiều).

Sách *Quảng Giám* đưa năm tướng cách về mi:

- a) Nhiều tóc mà mày thừa
- b) Quyền cao mà mày nhạt
- c) Tóc dày cứng mà thiếu lông mày
- d) Mắt lớn mà vô mi
- e) Mũi cao mà vô mi

đều là những tướng rất dễ bị đẩy vào hoàn cảnh cô độc.

Sách *Liễu Trang* viết:

Đoản bất phú mục giả bản

Yểm giả chủ cùng khổ

Sầu giả cô

Thô giả ngu

nghĩa là:

(Đàn bà lông mày không dài quá mắt thì nghèo, mày như muốn trùm xuống mắt thì khốn cùng, mày lúc nào cũng chau lại cô độc, mày thô là ngu).

Kim Tỏa phú có câu:

Trực giả hình phu (Đàn bà lông mày thẳng một vệt như chữ nhất không thấy nét cong, tất hình phu hại tử).

Khúc giả đa học hữu thông minh (Lông mày cong thông minh học nhiều).

Cuốn tiểu thuyết *Dương Bạch Hoa truyền kỳ* một thời được vang danh vào đời nhà Thanh mà là nhờ đôi mày cong vút của nàng Dương Thúy Hỉ.

Thúy Hỉ là một danh ca, thanh sắc đều đẹp nhất là đôi mày tuyệt diệu nên tuy là thân phận ca kỹ nhưng rất tài hoa mẫn tiệp khiến cho nhiều đại quan, quý nhân say mê. Trong số đó có một sinh viên trẻ tuổi du học ở Âu Mỹ về, tên chàng là Lý Thúc Đồng, chàng là người duy nhất được Thúy Hỉ yêu trả lại với mối tình chân thật. Hai người thể bội gắn bó. Thúc Đồng theo tân pháp nên nhân một cuộc chính biến, phải bỏ trốn khỏi nước. Trước khi đi, chàng có gửi lại cho Thúy Hỉ một tù khúc lời lẽ như sau:

“Yên chi sơn thượng hoa như tuyết

Yên chi sơn hạ nhân như nguyệt

Ngách phát thúy vân phô

Mi loan sắc tự ô

Tịch dương vi vũ hậu

Diệp để thu ngân sưu

Sinh tiểu phạ ngôn sầu

Ngôn sầu bất nại tu

Hiếu phong vô lực thùy dương nộn

Nhật trường vong khước du ti lục

Tửu tỉnh nguyệt ngân đề

Giang Nam đồ vũ đề

*Si hồn tiêu nhất nẫm
Nguyệt hóa xuyên hoa điệp
Liêm âm ngoại cách hoa âm
Chiêu chiêu lương mộng châm”.*

Nghĩa là:

(Trên núi Yên Chi hoa trắng như tuyết
Dưới núi Yên Chi người đẹp như trăng
Tóc mai bóng bĩnh như mây thùy
Mày cong sắc đen mượt như lông quạ
Buổi chiều tà sau khi cơn mưa nhỏ
Nước còn đọng trên những nhánh lá gầy guộc
Xin đừng nói giọng buồn
Giọng buồn khiến cho người thêm bịn rịn
Buổi sáng ban mai gió thổi rung rinh cành liễu
mềm

Ngày dài tơ trời bay lơ lửng
Tĩnh rượu thì trăng đã mờ
Thoảng nghe tiếng chim đỗ vũ kêu
Khiến cho tấm lòng si bị đánh thức
Chỉ mong hóa làm con bướm
Mà đến bên hoa
Để mỗi sáng được tắm bằng hương thơm).

Lý Thúc Đồng đi rồi thì có bộ hạ của Viên Thế Khải là tuần phủ Đoàn Chí Quý bỏ ra hai trăm lạng vàng mua đứt Dương Thúy Hỉ để dâng lên Khánh Thân Vương vì Chí Quý biết Khánh Thân Vương rất yêu những cô gái có làn mi cong. Nhờ thế Đoàn Chí Quý mới được thăng chức. Chính vì chuyện “hiến

mỹ cầu quan” (dâng gái để cầu quan) này đến tai Từ Hi Thái Hậu, bà mới điều tra và đuổi khỏi triều đình một số quan chức làm náo loạn một thời kỳ.

Phần Lý Thúc Đồng hay tin Dương Thúy Hỉ đã vì đôi mày đẹp mà biến thành vật quý để cầu quan, chàng thất vọng xin vào chùa đi tu.

Cách Mạng Tân Hợi bùng nổ, Lý Thúc Đồng có tham gia, tuy nhiên, chàng lại về Hàng Châu trụ trì tại một ngôi chùa.

Xem chuyện Dương Thúy Hỉ, người ta thấy rằng tướng học rất có lý khi bảo rằng người đàn bà nếu được đôi mày đẹp rất dễ câu dẫn (quyến rũ) nam phái.

Ngược lại, nếu bị mày xấu, dù mặt đẹp chẳng nữa, sức quyến rũ sẽ yếu hẳn đi một nửa.

Ông Trương Hành Giản, trong cuốn Nhân Luân Đại Thống Phú viết:

Vĩ hậu sắc bạch nam tất tăng

nghĩa là:

(Chân mày đàn bà càng về cuối sắc càng trắng bạch ra thì phải bị đàn ông ghét bỏ sau thời gian chung sống, hay sau một thời gian yêu thương).

Nghiên cứu cái mũi nữ nhân

Những sách về tướng đều nói: “Nữ nhân vô mệnh đàn khản phu tinh”, nghĩa là: Đàn bà vô mệnh thì xem cung chồng.

Thoạt nghe câu ấy có vẻ không thuận tai, vì ai chẳng có mệnh tại sao lại không xem mệnh của chính mình mà phải xem sang mệnh chồng? Câu hỏi đặt ra sai nên không thể có giải đáp đúng.

Tướng mệnh học nói: nữ nhân vô mệnh, không có nghĩa là đàn bà vô mệnh mà muốn đưa ra định lý xem tướng. Xem số đàn bà khác hẳn so với xem số xem tướng đàn ông, bởi vì xã hội loài người kể từ sau thời kỳ mẫu hệ cách đây vài chục ngàn năm đòi hỏi như vậy. Nếu ta tới khu vực xã hội hãy còn mẫu hệ có thể tướng lý sẽ phải đặt lại, nhưng hiện tại xã hội mẫu hệ hầu như đã gần tiêu diệt chỉ còn lại ở vài bộ lạc người rừng. Vậy ta không thể chấp nhận định lý nữ nhân vô mệnh. Chế độ xã hội trong đó người đàn bà chấp nhận “đức ông chồng” làm chủ thể, thì đương nhiên phu tinh cũng trở nên quan trọng với tướng số đàn bà, trong khi đàn ông chỉ cần xem bản mệnh mà thôi.

Phu tinh đối với đàn bà ví như quan lộc cung đối với đàn ông. Xem cung quan đàn ông để biết danh phận, xem cung tài đàn ông để biết tiền bạc giàu có rồi xem đến đường con và thọ mệnh.

Còn đàn bà thì phu tinh làm chủ, phu tinh tốt thì mệnh đàn bà tốt theo, phu tinh xấu thì mệnh khổ, cho nên tướng mệnh nữ nhân tương đối dễ xem hơn nam nhân.

Một tướng học gia Trung Quốc tên Tề Đông Dã kể lại chuyện sau đây:

“Có lần ở Bắc Kinh, tôi (lời Tề Đông Dã) tới một quán để đàm thoại, lúc ấy tôi mới nghiên cứu khoa này nên tới đây cũng để học hỏi thêm, cùng với mấy đồng môn khác. Chủ nhân mệnh quán này là Tào tiên sinh đồ cử nhân, học vấn uyên thâm, cuộc sống lận đận về mở quán này đặt tên là Hữu Trúc Cư Quán. Hôm đó may mắn tôi được học rất nhiều về cái lý “đàn khán phu tinh” nhờ ba người đàn bà đến đây xem số. Họ là bạn với nhau và mới quen nhau, cả ba đều hơn ba chục tuổi, đều là các bà thuộc thượng lưu xã hội. Trước tiên lên tiếng là bà họ Lý, giở lá số bát tự để nhờ Tào tiên sinh thanh đàm mệnh lý và vận lưu niên ra sao.

Tào tiên sinh trầm ngâm giây lâu rồi nói:

“Cứ theo như lá số bát tự này thì trước 15 tuổi, cô vốn là viên bích ngọc của một tiểu gia, cha mẹ, anh em nâng niu như báu vật. Nhưng đến đúng năm 15 tuổi vào mùa thu thì gia đình cô gặp đại biến, trời đất đảo lộn như một sớm một chiều, tình cảnh cô đang từ thiên đường rơi xuống địa ngục. Từ 15 đến 18 tuổi, cuộc đời nếm trải nhiều bể dâu ngang trái, thân phận phiêu bạt. Năm 24 tuổi, cô tranh chồng người, chấp nhận làm thiếp. Năm 30 vì bị đau ốm mà nhan sắc suy tàn, cô lại gặp người đàn bà khác tranh chấp mất chồng mình, cho đến nay đã được bốn năm, cô ở trong tình trạng thất sủng. Bây giờ lưu niên vận hạn

cũng không có gì sáng sủa hơn về chồng con và tiền bạc. Chắc chỉ trong vòng 90 ngày nữa sẽ gặp nhiều thay đổi. Tôi khuyên cô nên vui đạo trời để an mệnh mình thì hơn”.

Lý tiểu thư mặt rầu rầu xin hỏi:

“Thưa tiên sinh, có vị đoán mệnh khác bảo qua mùa thu này người ấy (chỉ vào chồng) sẽ gặp nguy hiểm cho tính mạng phải không ạ”?

Tào tiên sinh trả lời:

“Không đúng, chỉ có nguy hiểm cho địa vị chứ không phải tính mạng. Vì số cô sau mùa thu này chỉ thấy “phu tinh bị đoạt” chứ không thấy “phu tinh thụ khắc”.

Rồi Tào tiên sinh quay lại giảng cho chúng tôi nghe rằng:

“Bát tự của Lý tiểu thư đây thuộc loại nữ nhân vô mệnh, phu tinh tuy sáng nhưng lại bất đắc vị thành thử cô ta không thể tránh được cảnh làm lẽ, thêm vào đấy số nói lên sự ly hợp bất định. Năm 15 tuổi phải mồ côi cả cha lẫn mẹ, sớm chiều phải dấn thân vào trạng huống nửa giang hồ. Sau 18 tuổi lấy chồng”.

Những lời của Tào tiên sinh khiến Lý tiểu thư xúc động thuật lại chuyện đời của cô, cho biết năm 30 tuổi, vì chứa ngoài dạ con nên bị mổ, từ đấy nhan sắc suy tàn mà bị thất sủng.

“Xong phần mình rồi Lý tiểu thư lại mở bóp lấy ra một lá số khác nói là của người bạn nhờ mang đi xem giùm.

Chúng tôi thấy lá số này kém Lý tiểu thư hai tuổi, tức là năm nay 32 tuổi. Tào tiên sinh bảo mấy người học trò đoán cho thầy nghe, cả tôi cũng được tham dự.

Ba chúng tôi đều đoán lá số này thuộc loại cô quả chi mệnh, nếu không thì cũng phải làm ni cô, lưu niên vận hạn năm nay gặp tai nạn nhưng không biết tai nạn gì.

Tào tiên sinh nghe chúng tôi luận chỉ gật gù vừa hút thuốc vừa cười. Chừng nửa giờ sau, Tào tiên sinh mới giảng. Tào tiên sinh hỏi Lý tiểu thư: “Cô cho tôi biết người có lá số này hiện có mặt ở đây không?”

Lý tiểu thư đáp: “Thưa không”.

Tào tiên sinh nói: “Vậy các cô đi xem giùm nhưng trong ba cô, cô nào biết rõ về người có lá số này nhiều nhất?”

Lý tiểu thư trở vào cô trẻ tuổi trong đám nói: “Chỉ có chị này biết nhiều nhất vì là chị em họ, còn hai chúng cháu biết đại khái thôi”.

Tào tiên sinh bảo: “Nếu tôi nói trắng đen lá số trước mặt mọi người thì không có gì gây trở ngại đấy chứ?”

Cô trẻ tuổi đáp: “Thưa tiên sinh, cháu chẳng thấy có gì trở ngại cả”.

Tào tiên sinh bấy giờ mới thông thả nói rằng: “Điều bất hạnh của người mang số này là nhan sắc đẹp quá lại thông minh quá mức”.

Quay sang cô chị em họ, tiên sinh hỏi:

“Cô biết rõ hay không, ông chồng hiện tại của người ấy là người chồng thứ tư? Hơn nữa, người chồng hiện tại vẫn chưa là chính thức”.

Cô em họ chưa kịp đáp thì Lý tiểu thư đã nói:

“Thưa tiên sinh, chỉ là thứ hai thôi, không phải người thứ tư, còn chuyện không chính thức thì đúng như thế”.

Tào tiên sinh nói:

“Quái lạ, căn cứ vào sổ nhất định phải là người thứ tư vì trước 17 tuổi cô ta đã khắc tử một người rồi, thoát hôn một người, lẽ nào bây giờ vẫn còn thứ hai. Chắc hẳn điều này chỉ mình cô ta rõ”.

Tào tiên sinh hỏi cô em họ:

“Thế nào, chuyện bất hạnh cô có biết chăng? Vì chuyện ấy phải xảy ra thì cộng lại mới thành bốn lần được”.

Cô kia cúi mặt xuống nói:

“Thưa tiên sinh, mới đính hôn mà cũng kể là một đời sao?”

Tào tiên sinh vuốt chòm râu bạc rằng:

“Đương nhiên, đính hôn kể như là vị hôn phu. Sổ cô ấy là sổ khắc sát đến ba đời chồng, nếu mệnh lý chẳng tính được cho thông tắt dễ nhầm tưởng số ba lần tạo sự nghiệp cho chồng. Như vậy thì đúng rồi”.

Cả ba bà khách lẫn chúng tôi đều ngạc nhiên trước sự chính xác của lời đoán. Họ đồng thanh hỏi:

“Thưa tiên sinh, xin cho chúng cháu biết tương lai cô ta còn khắc sát nữa hay thôi?”

Tào tiên sinh nói:

“Nếu như cô ta hiện nay không phải là vợ hay thiếp chính thức thì tránh được khắc sát, nhưng thật đáng phàn nàn cho số này, sợ rằng rồi đây mệnh chẳng biết nương tựa vào đâu. Số cô ta phạm đúng vào đào hoa sát. Sở dĩ năm 17 tuổi, cô bị người thoái hôn, chính là do cái thứ đào hoa sát nó làm hại. Năm nay, nó quay trở lại giống như năm 17, hôn nhân tất khó lòng êm ả, không hiểu gần đây tình trạng cô ta ra sao, đã xảy ra chuyện gì chưa?”

Họ đồng thanh đáp lời:

“Thật không thể nào giấu được tiên sinh, hôm nay cô ta không dám đến vì lẽ có nhiều điều khó nói trước mặt ai, thêm nữa một vị thầy tướng vừa bảo năm nay cô ta sẽ gặp cái họa nguy hiểm cho tính mệnh nên lại càng lo sợ. Chúng cháu xin tiên sinh tính xem cái sát thân chi họa đó có xảy tới chăng?”

Tào tiên sinh nói:

“Ngày lúc đầu, tôi đã bảo với các cô, số người này bất hạnh ở chỗ quá đẹp và quá thông minh. Mỹ lệ quá khiến cho đàn ông thèm muốn chỉ những chục hại; thông minh quá nên đàn bà thường tự hại mình. Người ấy lúc còn nhỏ tuổi đã làm một điều lầm lỡ. Lẽ ra theo đạo đức của người đi xem tướng mệnh không nên nói, nhưng vì các cô đã cầu khẩn thì tôi cũng chẳng giấu làm gì. Theo phép tính của bát tự thì hạnh vận của đời cứ năm năm là một vận. Mười lăm năm trước đây, vận hành của cô ta giống in như

vận này tức là phạm đào hoa sát, cho nên việc tình duyên cũng xảy ra lầm rắc rối”.

Trầm ngâm giây lát rồi tào tiên sinh giảng cho khách lẫn chúng tôi nghe rõ vấn đề đào hoa, tiên sinh nói:

“Tục ngữ có câu ‘Mệnh đối đào hoa nhân nhân ái’ nghĩa là mệnh có đào hoa được mọi người thương. Đào hoa ở mệnh là tốt. Tuy nhiên, phải phân đào hoa làm nhiều loại. Trước hết là chính đào hoa và thiên đào hoa. Số đàn bà có chính đào hoa thì dù diện mạo xấu cũng vẫn được chồng yêu quý, ta chẳng thấy thường bao nhiêu đàn bà nhan sắc tầm thường mà vẫn được chồng sủng ái, trái lại người đàn bà dung mạo diễm lệ mà bị chồng chán ghét, đây chính là bởi trong mệnh có thiên đào hoa. Nếu như trong số thiên đào hoa, cả chồng lẫn các đàn ông khác đều say mê mà bản mệnh không kiên vững để chống đỡ ắt là sẽ đưa đến tình trạng rắc rối bất trạch hoặc tình ái quý quai. Các cô biết không, cô bạn của các cô đây đã phạm phải thiên đào hoa, còn đi xa hơn nữa là nó trở thành kiếp và sát đào hoa bất hạnh ở chỗ đó”.

Một trong ba cô cất tiếng hỏi:

“Thưa tiên sinh, người có thiên đào hoa trong mạng số thường là đẹp lắm phải không ạ?”

Tiên sinh đáp:

“Nữ nhân thiên đào hoa không nhất định phải là người đẹp nhưng thái độ lăng lơ yêu dã thì nhất định có”.

Tào tiên sinh cười tủm tỉm rồi nói tiếp:

“Riêng cô bạn của các cô đây dĩ nhiên là thái độ lẳng lơ mà mặt mũi cũng thập phần nhất lệ”.

Lại thêm cô khác hỏi:

“Thưa tiên sinh, xấu đẹp của con người qua bát tự cũng biết được nữa sao?”

“Đúng vậy, bát tự của một người ví như tướng mạo của người đó, xem tướng thì nhìn mặt mũi, xem số thì suy bát tự. Theo tôi luận đoán qua số cô bạn cô, tôi thấy cô ấy cao hơn hai cô, ngang ngang tầm thước với Lý tiểu thư. Da dẻ cô ta chắc chắn phải trắng hơn tất cả ba cô rồi. Tôi suy bát tự như vậy chẳng biết đúng hay không?”

“Thưa tiên sinh, chúng tôi chịu là rất đúng, chị ấy đẹp, da dẻ mỹ lệ hơn cả, tiếc một điều là lại rơi vào số bất hạnh”.

Tào tiên sinh chậm rãi thở khói thuốc rồi tiếp:

“Bây giờ tôi xin nói chuyện gì đã xảy ra cho cô ta năm 17 tuổi. Tôi nhắc mấy cô câu thơ: ‘Nhất chi hồng hạnh xuất tường lai’ (một cánh hồng hạnh ra ngoài bờ tường). Có thể lấy câu thơ này làm ngữ án cho cái cánh đào hoa sát của nữ mệnh. Số con gái có thiên đào hoa trước nên xét xem nó là “tướng ngoại đào hoa” hay “tướng nội đào hoa”. Đào hoa của cô này thuộc loại “tướng nội đào hoa” vì thế đã phạm gian với người trong họ, việc phát giác, nhà chồng chưa cưới mới tuyên bố thoái hôn”...

Vừa dứt câu thì Lý tiểu thư trở mặt kêu “Mỹ Anh!”

Và quay về phía cô trẻ nhất trong đám mà hỏi:

“Có chuyện ấy thật sao?”

Mỹ Anh gật đầu nhỏ nhẹ:

“Cũng nghe thấy nhà xầm xì như vậy”.

Tào tiên sinh nói:

“Cái chuyện ấy chính là chuyện mà tôi định giấu đấy”.

Mỹ Anh nói:

“Mệnh lý tiên sinh thật là cao minh, số của người chị họ cháu khổ quá, sau khi bị thoát hôn rồi còn lắm chuyện phiền não vô cùng. Nay không biết chuyện mới so với năm 17 tuổi ra sao?”

“Lần này chắc còn nghiêm trọng hơn, tôi muốn nhắc lại thêm cái gì đã nói là cô ta đẹp quá và thông minh hơn người mà cô ta nghĩ rằng tự mình có thể kiểm soát được cái bụng, nào ngờ mọi biện pháp của cô ta đều hỏng vì số mệnh”.

Lý tiểu thư vội đưa mắt về phía Mỹ Anh như muốn dò hỏi thì cô Mỹ Anh cúi đầu thở dài nhẹ mà rằng:

“Cái bụng tới bốn tháng mới phát giác, phá thai không kịp”.

Vẫn một giọng đều đều như tiếng tụng kinh:

“Lá số này ghi rành rành cái niên hạn quái ác của vận 17 tuổi với ba việc trọng đại của đời con gái. Thứ nhất là: “Vị xuất khuê môn tiên hữu tử” (chưa ra khỏi khuê môn đã có con trong bụng). Thứ hai là “sắt cầm vị hòa dĩ cải cầm sắt” (chưa hòa âm đã mỗi kẻ một nơi). Thứ ba là: “Cầu sinh bất đắc tử bất thành”

(sống dở mà chết cũng không xong, muốn mượn dòng sông, chén thuốc độc rửa sạch nợ đời nhưng không dám)”.

Tào tiên sinh quay về phía Mỹ Anh hỏi:

“Nhưng cô có biết cuộc sống của cô ấy gần đây thế nào không? Nó đã na ná giống như năm 17 chưa? Và tôi nói trước mặt mọi người đây có hại gì chẳng?”

“Dạ, xin tiên sinh cứ dạy, chúng cháu chẳng giấu nhau điều gì cả, làm sao mà lấy giấy gói lửa được. Cháu muốn biết năm nay tính mệnh chị ấy có nguy hiểm không, có bị đưa ra pháp đình hay tù ngục gì không? Cái biết của cháu chỉ là cái biết bề ngoài chắc khó bằng lời suy đoán bát tự nơi tiên sinh”.

“Năm nay, cô ấy lại có chuyện tường nội đào hoa nữa, nhưng may vì không mang thai nên đỡ nhiều rắc rối. Năm nay cũng không thấy quan phủ nên chuyện ra pháp đình chẳng lo, còn về tính mạng thì kể từ ngày 15 tháng trước đến cuối tháng sau đây thấy những hiện tượng nguy hiểm e cô ta muốn tự sát nhưng mệnh trung hữu cứu, tôi nghĩ cũng không sao. Chỉ một điều khó tránh nổi là phải cái người đàn ông mà cô ta đã chung sống 10 năm qua”.

Lời Tào tiên sinh sau này Lý tiểu thư và Mỹ Anh mới thấy đúng, vì cô bạn quý ấy tư thông với em ruột người chồng già nhân ngãi bị cả hai bà vợ của hai ông bắt được, cô ta tự sát và được cứu thoát.

Phu tinh trong số mệnh quan hệ đến đời người

như vậy đó. Phu tinh của nữ nhân trên tướng học hiện vào cái mũi rồi đến cái trán, rồi đến đôi mắt, rồi đến bộ vị hiên môn (tức vùng góc mặt chạy từ cuối mắt vào tóc mai).

Ở trên đã nói về mắt và qua hiên môn, bây giờ xin nói về cái mũi.

Trước hết cần phải hiểu ít danh từ chuyên môn về mũi đã. Mũi gốc nó giáp trán, đầu nó ở gần miệng. Mũi thuộc hành thổ được ví như một trái núi đứng giữa mặt người ta. Gốc mũi gọi là sơn căn, đầu mũi gọi là chuẩn đầu, hai bên lỗ mũi trái gọi là gián đài, phải gọi là đình úy, sống mũi gọi là tị lương.

Đàn bà có cái lỗ mũi đẹp thường lấy chồng sang, giỏi. Đàn bà mũi xấu, gầy, gồ, tị lương hãm, sơn căn lõm thường vất vả về đường chồng con.

Sách tướng viết: “*Quyển cao tị tiểu, định sát tam phu*” (quyển cao mũi nhỏ giết tới ba chồng) chứng tỏ sự quan hệ của mũi về đường chồng.

Mũi cũng chịu ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tiền bạc và tâm tính của nữ nhân nữa. Vậy thì xem “phu tinh” cần nên nhớ phải phối hợp cùng các bộ vị khác có liên hệ với phu tinh để được thêm phần chính xác.

Cổ tướng pháp bảo: “*Nữ tị chủ phu tinh*” (cái mũi đàn bà thế nào chồng sẽ như thế). Không rõ cổ nhân căn cứ vào đâu mà đưa ra định lý chắc nịch như vậy. Khoa tướng học vốn là khoa quy tập kinh nghiệm của cả ức triệu(?) trường hợp trong nhiều

năm, nên căn cứ của nó chắc chỉ ở kinh nghiệm rộng lớn ấy ra mà thôi. Tuy nhiên, kinh nghiệm càng thêm lên thì càng thấy định lý phu tinh là cái mũi đàn bà càng đúng.

Lư Nghị An trong cuốn *Tân Nhân Tướng Học* viết:

“Cái mũi đẹp mỹ lệ như hoa không có khuyết hãm: đàn ông sẽ lấy được mỹ nhân, đàn bà sẽ lấy được chồng tài giỏi”.

Chữ Đẹp của tướng học khó hơn cái đẹp của mỹ học vì đẹp của tướng đòi hỏi sự hợp cách, tương xứng và phối hợp. Còn cái đẹp của mỹ học chỉ cần mũi em xinh xinh là đủ.

Mũi mà quăn queo, gãy khúc, lệch bên trái, lệch bên phải, đàn bà chắc chắn sẽ thiếu “phu huệ” nghĩa là dễ bị lạnh nhạt, chia lìa cả tới ba bốn phen, khó lòng an thân hạnh phúc. Danh từ tướng học bảo đó là mũi quả phụ.

Những cặp vợ chồng cả hai đều có mũi quá cao thường là cặp vợ chồng ưa cãi lộn và dễ chia lìa nhau nhất. Cho nên lúc kén vợ kén chồng nếu thấy người mũi thấp một chút hãy lấy, ngược lại nếu thấy người quá thấp thì cũng chớ vội vàng, để kiểm xem ai mũi cao hơn một chút hãy lấy. Cứ như thế mới mong đời sống lứa đôi êm ấm.

Mũi đàn bà cần hình thái vừa phải không lớn quá, nhỏ quá hoặc cao quá.

Mũi phải sáng, mịn màng đầy đặn, lỗ mũi phải kín đáo không hoắc ra hoặc hếch lên như mũi heo,

hoặc thịt mỏng. Gián đài, đình úy bằng bản, không bên cao bên cấp.

Từ gốc mũi tới đầu mũi phải cân xứng không gốc lép đầu lớn hoặc chảy xệ, không đầu lép gốc gồ.

Sống mũi phải thẳng, cao cao không thiên lệch, gãy khúc, phải khoẻ mạnh, kiên thực không yếu nhược, nhũn nhẽo.

Trên mũi không nên có văn ngang, văn dọc hay chí (nốt ruồi chết).

Hội đủ những điều kiện kể trên đây là mũi hợp cách. Nếu mũi thịt mỏng, xương lộ thì tâm tán và phúc bạc.

Nếu mũi quá cao thì kiêu ngạo dõm, gây thành phu phụ vô duyên, con cái khó ở, lục thân bất hòa nên cảnh cô độc.

Nếu mũi nhỏ quá dễ làm hại chồng, vận khí mỗi lúc mỗi suy, lười lĩnh và ỷ lại.

Nếu mũi vừa nhỏ lại vừa sống mũi thấp hãm thì tiền không dính túi, chồng chẳng ra gì.

Nếu mũi bỗng dưng có vài tia máu đỏ ở lỗ mũi chạy ra, đại hao tán tiền bạc. Nếu hai lỗ mũi ứng đỏ lên là tâm tính tán loạn.

Nếu đầu mũi đỏ gay hoặc nhiều tia máu hội tụ là người gian trá, dã tâm có thể hại chồng.

Nếu đầu mũi lớn quá khổ là triệu chứng của lòng tham, lòng dục cực mạnh. Mũi chắc chắn, cứng cáp thì tâm trí bền vững, mũi èo uột nhũn nhẽo thì hay chán nản.

Đầu mũi như có dầu mỡ chảy ra thì đa dâm.

Những kiểu mũi tốt của đàn bà ghi trong cổ tướng học gồm có:

Mũi trái mật treo (huyền đờm tị)

Hình thù nó giống như bọc mật cá hay mật gà treo lên, nhỏ thon tròn trịa, đầu mũi với gián đài đình úy hợp thành một khối không thành nhánh như nhánh tỏi.

Sách Thần tướng Toàn Biên có thơ về mũi trái mật treo như sau:

Tị như huyền đờm chuẩn đầu tề

Sơn căn bất đoạn vô thiên ý

Gián đài, đình úy mô hồ tiểu

Phú quý vinh hoa ứng tráng kỳ

nghĩa là:

(Mũi tựa trái mật treo, chuẩn đầu tròn trịa, sơn căn không gãy, sống mũi không lệch. Gián đài đình úy không chia nhánh rõ rệt, lớn lên tất giàu sang).

Mũi dọc dừa (tài đồng tị)

Sống mũi dài thẳng hơi cao cao, chuẩn đầu tròn nở, sắc mũi sáng đẹp không văn phá hay nốt ruồi.

Sách Thần Tướng Toàn Biên có thơ về mũi dọc dừa như sau:

Tị chuẩn phong doanh tựa tài đồng

Gián đình bất khuyết tinh đồ phong

Tuy nhiên vị hưởng thiên chung túc

Dã thị nhân gian nhất phú nhân

nghĩa là:

(Từ chuẩn đầu chạy thẳng lên sơn căn trông như ống tre, hai cánh mũi dầy dạn bất khuyến hãm. Tuy không được hưởng bổng lộc vạn chung thóc của vua nhưng cũng là một người giàu trong nhân gian).

Mũi trâu (ngưu tị)

Là loại mũi lớn nở nang dầy dạn, mũi trâu hiếm thấy trường hợp đi với nước da mịn màng, tuy nhiên vẫn là tốt.

Sách *Tướng Lý Hành Chân* có thơ về ngưu tị như sau:

*Ngưu tị phong tể căn thả đại
Gián đài đình úy hựu phân minh
Niên thọ bất cao thả bất nhuyển
Phú tích kim tư gia đạo thành*
nghĩa là:

(Mũi trâu thì đầu mũi lớn, sơn căn cũng lớn, hai bên cánh mũi rõ ràng phân minh, tuy sống mũi không cao nhưng mũi thật cứng cáp, người mũi trâu phần đông giàu có).

Những kiểu mũi xấu của đàn bà gồm có:

Mũi cô phong (như chồm núi chơ vơ)

Lớn mà nhiều xương ít thịt, lưỡng quyền gần như không thấy, người cô độc. Sách *Thần Tướng Toàn Biên* có thơ về cô phong tị như sau:

*Tị đại vô nhục tảo môn khai
Lưỡng quyền đề tiểu tị thôi ngòi
Thử tị túng đại vô tài ích
Nhược vi tăng đạo miễn ai tai*

nghĩa là:

(Mũi lớn mà không có thịt, lỗ mũi toác hoác hai bên lưỡng quyền bất kiến, mũi cứ cao lêu nghêu, mũi này dù lớn chẳng nữa tiền bạc cũng khó tích tụ. Nếu đi tu thì đỡ được chuyện buồn khổ).

Mũi quăn queo (tam loan tam khúc tị)

Mũi vì thịt nhão, sống mũi yếu mà nó thành lượn khúc đều gọi là tam loan tam khúc tị, xảo trá và nghèo hèn.

Sách *Thần Tướng Toàn Biên* có thơ về tam loan tam khúc tị như sau:

Tị hữu tam loan thị phản ngâm

Tính tình khúc tị họa đa xâm

Gian mưu sự nghiệp nan như ý

Cô độc doanh doanh khổ liêm tâm

nghĩa là:

(Mũi quăn quen sách gọi là ‘phản ngâm’ tính ‘tình kỳ quặc dễ gặp họa, hay gian trá mà chẳng thành việc gì, cô độc khổ tâm suốt đời).

Mũi lộ sống (lộ tích tị)

Sống mũi cần có thịt đắp lên cho mềm mại, tròn trịa, nếu sống mũi lộ rõ ra gọi là lộ tích tị. Mũi này nói lên thân phận khổ, ly phu.

Sách *Thần Tướng Toàn Biên* có thơ về lộ tích tị như sau:

Tị sưu lộ tích sơn căn tiểu

Hình dung thô tục cốt thần hôn

Thổ vô vạn vật giai linh lạc

Túng nhiên bình ổn dã cô bản

nghĩa là:

(Mũi gãy trơ xương, sơn căn lại nhỏ, hình dung thô tục là thổ tinh hư hoại, vạn vật bất sinh, cuộc đời lưu lạc, nếu sống yên ổn thì cũng nghèo và cô đơn).

Mũi nhọn như dao (nhấn phong tị)

Mũi đã lộ cốt thêm đầu mũi nhọn hoặc gọi là đao tị hay nhấn phong tị. Người có mũi này rất gian ngoan, khó mà ăn ở lâu bền với ai.

Sách *Thần Tướng Toàn Biên* có thơ về nhấn phong tị như sau:

*Tị lương lộ tích như đao bối
Chuẩn đầu vô nhục tảo môn khai
Huynh đệ vô duyên tử khắc tận
Lao lao bác bác chủ cô đơn*

nghĩa là:

(Sống mũi lộ ra như sống dao, chuẩn đầu vô nhục nhọn hoắt, lỗ mũi rộng toang, anh em con cái đều xa lánh, hoặc không sinh con, suốt đời vất vả, cuối đời cô độc).

Mũi hếch (lộ tảo tị)

Đầu mũi hếch lên để lộ rõ ra hai lỗ mũi thì vất vả, cay đắng.

Sách *Ma Y Tướng Pháp* có thơ về lộ tảo tị như sau:

*Khổng đại tị cao khiêu lưu trường
Tu tri gia hạ thiếu y lương
Gian tân thụ khổ đa lao bác
Vị tánh tha hương thực khả thương*

nghĩa là:

(Lỗ mũi đã lớn, mũi đã cao lại chạy dài, nên hiểu như vậy là trong nhà thiếu ăn, gian tân khổ sở trăm bề, nếu chưa chết ở tha hương thì cũng là người đáng thương).

Mũi kết hay mũi chim ưng (ưng chủ tị)

Đầu mũi quặp vào miệng, hai bên gián dài đình úy như co rút lại. Đàn bà tàn ác gian thâm.

Sách *Thủy Kinh* có thơ về ưng chủ tị như sau:

Tị lương lộ tích chuẩn đầu tiêm

Hựu như ưng chủ toả thần biên

Gián dài đình úy câu đoản sóc

Trác nhân tâm tủy ác gian tân

nghĩa là:

(Đầu mũi nhọn quặp vào môi, hai cánh mũi co rút là mũi chim ưng moi gan moi ruột người, ăn mất cả phần chống phần con).

Một câu chuyện về tướng mũi nữ nhân

Cổ tướng pháp Trung Quốc xem ngũ quan cho mũi là quan trọng nhất. Tuy nhiên, không lúc nào được quên nguyên tắc phối hợp, nếu quên là sai liền. Cũng cần phải phân biệt người châu Á, châu Phi và người châu Âu. Người Âu là giống mũi cao, người Phi là giống mũi thấp, người Á mũi thấp hơn người Âu nhưng cao hơn người Phi da đen, nếu thấp dẹp xuống là hồng hay cao vọt lên như người Âu cũng là hồng.

Mũi tốt đối với người Á là cao nhưng nếu cao như

người Âu lại hóa xấu tướng vì nó thành cô phong tị. Kiểu mũi lý tưởng của người đàn bà Á châu (cả đàn ông nữa) là Tị cao thông thiên đình. Sao gọi là thông thiên đình? Gọi như vậy là mũi có sơn căn cao nối liền với Ấn đường, những người mũi dọc dừa thường có tướng cách thông thiên đình. Mũi thông thiên đình nói lên tài năng dư đủ, đàn ông thuộc loại quý nhân, đàn bà thuộc loại sang trọng. Bên Tàu hiện tại, ông Tưởng Giới Thạch có cái mũi thông thiên đình cực đẹp. Cũng ở bên Tàu, hai bà Trần Bích Quân tức vợ của Uông Tinh Vệ và bà Ngô Bội Phu nổi tiếng về mũi thông thiên đình. Cả hai bà đều có bộ mặt, thân hình và thái độ thật giống nhau, nếu ai biết xem tướng thì lại càng thấy nhiều điểm giống nhau hơn nữa, nhất là cái mũi cao thông thiên đình. Đàn bà mà có cái mũi cao như vợ Uông Tinh Vệ và vợ Ngô Bội Phu rất hiếm. Nếu họ là đàn ông chắc hẳn phải là xuất tướng nhập tướng, gây mưa gió một thời, chỉ vì là đàn bà nên họ chỉ là quý phu nhân mà thôi.

Theo lời kể thì Ngô Bội Phu phu nhân lúc còn nhỏ gia đình dẫn đi xem tướng đã được thầy tướng phê mấy chữ nhất phẩm phu nhân. Sở dĩ bà được chú ý đến là vì trong đám trẻ cười nói ầm ỹ, bà chỉ nói có mấy tiếng, âm thanh tuyệt hảo khiến tướng sư lưu tâm ngay, ông nói với thân phụ bà rằng:

“Ngài sinh được tiểu thư đây, chắc chắn chỉ 10 năm nữa nhà có tấm biển ngang treo trước cổng.

Chỉ tiếc là con gái, nếu tướng là nam tử chắc sẽ làm tướng hay thượng thư. Xin cung hỉ, cung hỉ”.

“Cả nhà hỏi tướng tốt của cô bé ở đâu?

Thầy tướng đáp:

“Ở nơi gốc mũi, sơn căn rất cao nối liền mũi với trán (thiên đình)”.

Đang lúc đàm luận kẻ hỏi người đáp thì một người đàn bà vừa đến, bà ta độ ba mươi tuổi.

Có tiếng hỏi: “Khán tướng tiên sinh, xin đoán hộ xem bà ấy ra sao? Mũi bà ta cũng cao đấy chứ, vậy tốt hay không?”

Ông thầy tướng nhìn người đàn bà nhưng bà ta rảo bước vào nhà sau, hình như bà không ưa xem tướng số. Tuy nhiên, Khán tướng tiên sinh cũng vẫn đủ thời giờ nhìn rõ tướng bà ta để giải thích:

“Đúng, tục nhãn nhận ra cái mũi cao rất đúng không khác mũi tiểu thư đây bao nhiêu, nhưng cái khác về tướng lại xa vô cùng. Bà này có cái mũi nắm đầu chồng, mặc dù phúc lộc đầy đủ nhưng cái mũi đó vừa hung vừa sát, chắc chắn trước 30 tuổi, bà này phải đã một lần khắc phu. Tại sao lại khác xa như vậy? Tại vì sơn căn cao của bà ta lộ cốt trông sắc như dao, sách tướng dạy rằng tị tước như đao khắc phu nan đào, mũi như sống dao khó tránh chuyện khắc phu. Sơn căn cao phải tròn trịa mịn màng mới có thể gọi là tị thông thiên đình”.

Mọi người trong gia đình nhao nhao lên hỏi, sở dĩ quan tâm là vì gia đình này biết bà ấy:

“Thế bà ta có con không? Bà ta là người thế nào? Bà ta sẽ tái giá hay không? Đàn bà tị tước như đao khắc phu, vậy đàn ông tị tước như đao khắc thê không? Khắc phu với khắc thê, khắc nào mạnh hơn?”

Thầy tướng giải thích cho tất cả:

“Bà này hiện tại góa nhưng không cô quả vì ít nhất bà cũng phải có hai ba đứa con. Tướng mũi trai gái tối quan hệ ở sơn căn, nếu sơn căn bằng bạn mà sống mũi hữu lực thì là quý tướng, nếu sơn căn gãy lõm là bản tiện tướng.

Sách tướng có thơ rằng: ‘Đoạn khước sơn căn tiêm khước tị. Hình phu vị liễu lưu hình nhi’. Đàn bà mà sơn căn gãy hãm, mũi nhọn là tướng hình phu khắc tử. Bà đó thấy sống mũi cao lộ cốt, đầu mũi nhọn nhưng không đến nỗi vì vẫn có dáng tròn và sáng nhuận, trông toàn thể cái mũi còn hữu lực lắm, nên chưa hoàn toàn tuyệt vọng, bản lĩnh trung trinh chi phụ khả dĩ vượt mọi nỗi khó khăn ở đời”.

Về tướng mũi liên quan đến phúc trạch, phú quý của nữ nhân. Cổ Tướng Thư có một bài thơ quyết rằng:

*Tá văn quân gia hào nữ mô
Thần thanh thể nhuận phát do ô
Sơn căn tủng thượng ấn đường lý
Thử nữ tự nhiên giá quý phu*

Nghĩa là:

(Con gái nhà ai hình dáng thanh tú, da dẻ mịn màng, sơn căn thông lên ấn đường, tóc mai đen lay láy, cô này tất nhiên sẽ lấy chồng sang quý).

Phàm đàn bà sơn căn một khi đã cao thông với thiên đình đều là loại có tài năng.

Ngày xưa, danh sĩ Hứa Doãn lấy một cô vợ họ Nguyễn làm vợ, dòng giống thư hương, văn học xuất chúng, chỉ phải xấu như ma. Ai cũng nghĩ Nguyễn thị sẽ khắc phu. Nhưng vì cả hai nhà thân thiết lại đã hứa hôn nên hôn phối vẫn thành như thường. Duy có một vị tướng sư danh tiếng đương thời bảo Nguyễn thị “Nội ngoại hữu tướng phu chi tướng” (bên trong lẫn bên ngoài có thể trợ giúp chống).

Hứa Doãn không tin, tự nhủ mình là một kẻ đa tài đa năng lại đẹp, mà con vợ mình nó xấu thế thì nó giúp mình được cái gì ngoài việc nội trợ, nấu cơm quét nhà.

Về nhà được ít hôm. Hứa Doãn tân lang mới hỏi tân nương Nguyễn thị rằng:

- Tôi nghe nói thầy tướng bảo cô có tướng phu chi tướng, cô có tin không?

Nguyễn thị đáp:

- Em không tin em có tướng phu chi tướng, nhưng em tin em là người đàn bà có phước.

- Cô có phước gì?

- Em có phước được nương tựa vào chồng.

- Nương tựa là thế nào?

- Là được chồng yêu thương, được chia xẻ vinh hoa phú quý của chồng, em xấu xí thế này mà được lấy một người chồng tài giỏi như anh chẳng phải là có phước sao?

- Xấu xí có phúc của xấu xí, nương tựa chồng có tướng của nương tựa chồng, tôi đồng ý, nhưng về tướng của cô, thầy tướng tìm thấy hữu phúc ở chỗ nào, ở đôi mắt hay ở trán, ở tai?

Nguyễn thị tuy diện mạo xấu xí nhưng tâm địa lại cực thông tuệ, biết chồng bất mãn vì bộ mặt xấu xí của mình, nàng đành nhẫn nhịn chỉ nhỏ nhẹ đáp:

- Không những em nghe thầy tướng nói, nhưng chính em cũng tự hiểu như vậy nữa, mắt, chân mày, môi miệng của em thật khó coi, em chỉ được độc một bộ vị tốt đó là phu tinh.

- Phu tinh, bộ vị nào là phu tinh? Vì chồng cô là tôi, tôi thì dính dấp gì đến diện mạo cô?

- Em nghe thầy tướng bảo mũi là phu tinh của nữ nhân, mũi cũng là thê cung của nam nhân. Ông ấy nói em chỉ có cái mũi đẹp mà thôi, vừa đầy đặn vừa thẳng, sơn căn bất hãm, lỗ mũi không lộ, thế là phu tinh rất tốt. Bây giờ em thấy đúng quá vì em lấy được anh thì chẳng là phu tinh hảo đó sao? Tướng mệnh học có câu: “Phụ nhân vô mệnh, đản khán phu tinh”. Mệnh của em tốt hay không, đâu cần phải căn cứ vào dung mạo, cứ chờ anh đối đãi với em thế nào sẽ thấy.

Hứa Doãn nghe vợ nói xong, thuận tay với cái gương tới để soi mặt mình, nhất là chú ý đến cái mũi, chàng ta thấy cái mũi mình tuy thẳng thật, nhưng sơn căn lại gầy chứ không bình khởi hữu lực, lỗ mũi lộ khổng chứ không kín, bèn nói với tân nương:

- Cứ xem như vậy nếu mũi cô mà đẹp thì tất là

mũi tôi xấu. Mũi tôi tuy thẳng nhưng thiếu đầy đặn, sơn căn tuy không hãm nhưng chưa được cao, lỗ mũi không toang hoác nhưng vẫn còn lộ. Nếu thế chắc tôi phải nương tựa vào cô mất.

Nói xong, Hứa Doãn tỏ vẻ nghi ngờ nghĩ rằng đúng ra tướng mình phải hơn tướng Nguyễn thị mới phải. Rõ ràng cô vợ mình xấu như ma, còn mình là tay hào hoa phong nhã.

Nguyễn thị cười nói:

- Em thấy anh điều gì cũng thông minh, chỉ việc xem tướng là không.

- Tại sao bảo là không? Tôi căn cứ vào lời cô, cô bảo mũi cô như thế là đẹp, nay mũi tôi không như thế, dĩ nhiên là xấu, còn thông minh với không thông minh chi nữa?

- Thì thế là không thông minh đó, em đã nói rằng thấy tướng bảo mũi đàn bà là phu tinh, mũi đàn ông là thê cung. Nay mũi em tốt nên mới lấy được người chồng đa tài năng vinh hoa phú quý. Mũi anh xấu, đâu phải anh tồi mà là thê cung của anh hỏng nên anh mới lấy con vợ xấu và vô tài như em. Vợ chồng chúng ta lấy nhau đã do duyên trời định, anh cứ nghi ngờ mãi vô ích.

Qua lần đàm thoại này, Hứa Doãn bỗng nhiên không còn chán ghét cái bộ mặt xấu xí của Nguyễn thị nữa và nghĩ rằng nàng xấu nhưng mắn tiệp và thông minh, vả lại cũng do cái mũi mình không lấy được vợ đẹp thì đành chịu vậy.

Họ sung sướng sống bên nhau.

Một hôm khác, hai vợ chồng lại mở cuộc tranh luận về chuyện phu thê tương phối. Hứa Doãn nói:

- Đàn bà có tứ đức, vậy cô có mấy đức? Tứ đức gồm có: công, dung, ngôn, hạnh. Hạnh là trinh tiết, ngôn là lời nói đoan trang từ ái, dung là nhan sắc, công là bếp nước thêu thùa.

Nguyễn thị biết chồng muốn chế giễu mình xấu mới đáp:

- Trong tứ đức của phụ nhân, em chỉ thiếu một đức nhưng đấy là do cha mẹ sinh thành, em làm sao mà cải đổi.

- Phụ nhân phải đủ tứ đức mới hoàn toàn, nay cô thiếu một đức là thiếu một phần tư mà cô lại có tướng “tướng phu” và “nương tựa chồng” vậy chỉ nên hưởng ba phần tư thôi.

Nguyễn thị cúi đầu nói:

- Thực đúng, vô luận nam nữ trên đời chẳng ai được thập toàn mỹ đâu. Em có nổi ba phần tư cũng là mãn nguyện lắm rồi, nào dám mong hơn!

- Không xong đâu cô ơi, phu thê cần tương phối. Đối với tôi, sắc đẹp quan trọng nhất cho nên tôi cần vợ phải tề toàn tứ đức.

Nguyễn thị nhăn nhin không nổi nữa, nàng thấy chồng kiêu ngạo quá, cần có sự phản kháng quyết liệt mới xong. Nghĩ vậy, Nguyễn thị liền nói:

- Anh dạy rất phải, nguyện vọng của anh thật hợp lý, nhưng anh có bao giờ hỏi mình được thập toàn

thập mỹ chẳng? Phụ cần tứ đức em thiếu một. Còn sĩ hữu bách hạnh, anh có bao nhiêu?

Hứa Doãn trả lời:

- Tôi đủ cả bách hạnh. Nguyễn thị hỏi:

- Anh cho phép em kể ra không?

- Đương nhiên tôi chấp thuận. Nguyễn thị tiếp tục nhỏ nhẹ:

- Bách hạnh của kẻ sĩ lấy đức làm đầu. Anh vừa bảo chỉ trọng nhan sắc, như thế là hiếu sắc khiếm khuyết hẳn cái đức đứng đầu bách hạnh làm sao dám nói đủ hết bách hạnh? Anh bảo em thiếu phụ dung chi đức nên nhân phẩm chỉ còn ba phần tư. Nay anh thiếu luôn cái đức bao trùm đức hạnh thì nhân phẩm anh còn những gì?

Hứa Doãn tắc tị, mặt đỏ có ý xấu hổ. Từ đấy đâm ra ngại ngại bà vợ, dần dần thành nể vợ, tạo thành một giai thoại “cụ nội” (sợ vợ) cho đời sau.

Theo truyền thuyết thì thấy tướng có bảo với cha mẹ Hứa Doãn về tướng cách của Nguyễn thị như sau:

“Cô ấy dung mạo tuy xấu nhưng đức hạnh rất cao, lại có nội ngoại tướng phu chi tướng thật đẹp đôi, đáng là dâu con”.

Lúc ấy bạn bè Hứa Doãn ngồi đông đủ, có người hỏi:

- Hứa Doãn vừa bảnh vừa tài, Nguyễn thị xấu xí sao lại bảo là đẹp đôi? Cổ nhân thường nói trai tài gái sắc ông quên rồi sao? Nếu thế là đẹp đôi thì chẳng có cặp nào trên thế gian này không đẹp đôi.

Vị thầy tướng đã từng trông thấy vẻ bảnh trai của Hứa Doãn nên ông nói:

- Tôi xem tướng chứ không thưởng ngoạn vẻ đẹp. Xem tướng là tìm những điểm quý, điểm phúc, xem người đàn bà có trợ giúp được chồng hay không? Thấy Nguyễn thị có tướng cách tị thông thiên đình, phẩm đức kiên trinh, tính tình sáng trực, chẳng những nội trợ giỏi đến ngoại trợ cũng hay nữa. Cái nghĩa đẹp đôi của tôi là chỉ vào một nàng dâu hiền ngoan giỏi, hợp tướng cách. Nếu bất hợp tướng cách thì cái chuyện trai tài gái sắc chắc chẳng khỏi trở thành ai oán. Cậu Hứa Doãn, ngoại biên trông anh tuấn nhưng sơn căn hồng, bước đường hoạn lộ chỉ có bán, nếu lấy Nguyễn thị làm vợ, nàng có sơn căn thông thiên đình đại quý sẽ bổ khuyết cho cái tướng hãm của Hứa Doãn. Thêm nữa, mũi Hứa Doãn sơn căn đoạn, tị lương bất phong không thể nào lấy được vợ đẹp, chỉ lấy nổi vợ hiền đức thôi.

Người kia hỏi nữa:

- Tục ngữ nói trai tài gái sắc mới đẹp đôi, nay chênh lệch như vậy liệu có xảy ra chuyện thay vợ không?

Thầy tướng từ tốn đáp:

- Tướng Hứa Doãn thê cung bất mỹ mà tính tình lại hiếu sắc, nếu như cậu ấy lấy một người đàn bà tầm thường thì đương nhiên phải xảy ra chuyện tìm hoa hỏi liễu đưa đẩy đến cảnh thay vợ đổi chồng, còn nếu lấy Nguyễn thị thì không, vì cô ta dung mạo xấu

nhưng trên tướng cách là một nữ tử có oai quyền chắc Hứa Doãn chẳng dám hiểu sắc đâu...

Nội trợ hiểu theo tướng mệnh học không phải chỉ là quán xuyến bếp nước, nhà cửa mà còn là giúp chồng trên nhiều mặt khác nữa, về tính tình, về sinh lý. Chồng hiểu sắc thì có thuật chế ngự chồng, chồng hung hãn thì lấy xử sự ôn nhu sửa đổi. Đó nói là những việc quan trọng hơn bếp nước nhà cửa.

Người đàn bà mũi cao thông thiên đình chẳng những chủ về quyền quý, đồng thời còn là tướng chế ngự chồng, khiến chồng phải nể sợ.

Xưa có Hứa Doãn, cận đại có Uông Tinh Vệ và Ngô Bội Phu, cả hai ít nhiều đều nể vợ.

Tướng mũi thông thiên đình cần phối hợp với lưỡng quyền thấp thiên sương (chạy lên thái dương), đàn ông được như vậy là đại quý, nắm quyền sinh sát. Nhiều bậc cân quắc anh hùng hay nữ kiệt hay những bà hoàng hậu hiểu sát nắm quyền không ai là không có tướng cách vừa kể. Từ Hi Thái Hậu là một điển hình.

Đàn bà lưỡng quyền lớn cao không lộ cốt phối hợp với mũi cao nhất định làm cho chồng phải nể sợ gọi là tướng phu chi tướng. Nếu lớn quá, cao quá thì lại trở thành hại phu chi tướng.

Đàn bà mũi cao thông thiên đình đa số quý hơn phú, nếu đại quý hay đại phú thì mũi còn phải có chuẩn đầu phong hậu, lỗ mũi không lộ mới đủ. Nói

tóm lại, quý tướng thì sơn căn bình khởi, phú tướng thì lỗ mũi không lộ.

Cần thêm điều sau đây:

Đàn bà mũi cao, sơn căn thông thiên đình thường chết sau chồng, niên lão khốc phu. Từ Hi Thái Hậu, vợ Ngô Bội Phu, vợ Uông Tinh Vệ đều gặp cảnh này. Bởi thế tướng học mới nói cái mũi sơn căn thông thiên đình đối với đàn bà là loại tướng cách “mỹ trung bất túc”.

Nghiên cứu về nhân trung của nữ nhân

Nói mũi tất phải nói luôn đến nhân trung cũng như nhân tướng, phải nói luôn đến đôi mày.

Nhân trung là cái rãnh nối liền giữa mũi với miệng.

Nhân trung rất quan trọng đối với nữ nhân tướng vì nó liên can đến vấn đề con cái, đến thọ mệnh, đến tính tình phúc hậu hay gian ngoan.

Sách Thần tướng Thủy Kính viết:

“Nhân trung là con sông, con suối để làm lưu thông cho tứ độc (mắt, mũi, miệng). Không có nó, sự liên lạc bị bế tắc. Nếu nhân trung vừa nông vừa hẹp, tất thủy úng bất lưu. Cho nên nhân trung cần phải sâu và dài mới mong giầu và thọ, đã nông lại môi cong là yếu. Nhân trung cong queo khuất khúc kẻ đó bất tín, bất nghĩa. Nhân trung thẳng thắn, sâu rộng loại người trung dũng”.

Sách *Ma Y Tướng Pháp* viết:

- Nhân trung nhỏ như kim, tuyệt tự và bần cùng
- Nhân trung bình mãn (phẳng lì) vô tử
- Nhân trung có nốt ruồi, hiểm hoi
- Nhân trung có vằn vắt ngang, nan sản
- Nhân trung co rút ngắn ngắn, mệnh yếu

Sách *Quý Nhân Kinh* viết:

- Nhân trung nhỏ hẹp, y thực bất túc
- Nhân trung bình mãn, truân chuyên đa nạn
- Nhân trung trên hẹp dưới rộng (chữ A) con dễ nuôi
- Nhân trung trên rộng dưới hẹp (chữ V) con khó nuôi
- Nhân trung trên dưới đều hẹp giữa phình rộng, con cái lắm bệnh tật
- Trên dưới đều rộng và sâu, con đàn cháu đông

Nghiên cứu về cái miệng của nữ nhân

André Prévost viết một câu châm biếm về cái miệng của đàn bà: “Tantôt un bouton de rose, tantôt une pomme d’arrosoir” (Có cái miệng trông như nụ hoa hồng, có cái miệng trông như hương sen bình tưới nước). Câu ấy cũng na ná như nhận xét của người nông dân Việt Nam: “Miệng chúm chím hoa đào, miệng rộng đến mang tai, hay miệng như ống nhổ thấy dễ”.

Miệng con người để ăn, để nói và theo nghĩa trẻ trung hơn, để hôn. Vậy tướng miệng có liên hệ với thân phận, với tư cách và với ái tình.

Trước khi xem hình tướng của cái miệng thì phải xem lời ăn tiếng nói tức là khẩu đức của người đàn

bà đã. Nói đỉnh đạc, ôn hòa vừa đủ những gì cần nói gọi là khẩu đức. Nói nhiều, nói láo, nói dối và nói tục gọi là khẩu tặc. Đàn bà miệng hương sen bình tưới nước hay miệng rộng đến mang tai thường phạm vào tướng khẩu tặc. Nữ nhân nên có cái miệng vừa phải, đều đặn, vuông vắn.

Trong sách *Tướng Nhân Thuật*, tác giả Phong Vân Tử đưa ra 12 loại miệng:

- 1) Miệng mỉm cười (vi tiểu chi khẩu) nhân tính ôn hòa
- 2) Miệng hay than thở (ngũ ai chi khẩu) biểu thị sự uất ức
- 3) Miệng trấn tĩnh (trấn tĩnh chi khẩu) biểu thị sự quyết tâm
- 4) Miệng dờ dẩn (thái nhân chi khẩu) biểu thị tính bừa bãi, vô trật tự, buông thả
- 5) Miệng cẩn thận (cẩn thận chi khẩu) biểu thị khả năng giữ kín mọi việc
- 6) Miệng phong nhã (phong nhã chi khẩu) biểu thị tính làm dáng, hào hoa.
- 7) Miệng quá rộng không thu vào được (khoát đạt chi khẩu) biểu thị tính không kiềm chế tham thực và đa ngôn
- 8) Miệng mọng như trái nhót (tiếp hấp chi khẩu) biểu thị tính đa tình
- 9) Miệng rộng mà lệch (thiên thoát chi khẩu) biểu thị tính chất dễ bị người khác khó chịu hoặc ghét bỏ.
- 10) Miệng cười lạnh nhạt (lãnh tiểu chi khẩu) biểu thị tâm địa độc hoặc ưa chế giễu

11) Miệng hể nói là buông lời oán khổ (oán khổ chi khẩu) biểu thị dễ gặp tai họa hoặc tang chế

12) Miệng hung ác (hung ác chi khẩu) biểu thị tâm địa tàn bạo, cuộc đời gian chuân, nghèo khổ

Mười hai loại miệng của Phong Vân Tử vừa nói về khẩu hình vừa nói về khẩu đức, trong đó có vài loại miệng cần phải chú thêm hình thái để có thể nhận ra được dễ dàng. Tỉ dụ, miệng trấn tĩnh thì đôi môi mỏng ngậm lại thật khít khao, ta thường bảo là môi cắn chỉ; miệng đờ dãn thì môi trề hoặc trệ thiếu sinh sắc; miệng cần thận thì môi vuông vắn, ngay ngắn, ngậm lại không thấy kẽ hở, nếu môi thâm là nham hiểm, môi hồng là chính nhân; miệng phong nhĩ, đôi môi dày vừa phải, hồng nhuận, góc miệng đưa lên như vầng trăng treo.

Khẩu đức căn bản của đàn bà thu vào mấy chữ: *Khổ vô oán ngôn*, nghĩa là: không bao giờ có một lời oán cảnh ngộ khó khăn của mình, bình tĩnh nhẫn nại để mà vượt gian nan. Như vậy là toàn khẩu đức.

Thế nào là tướng cách tốt của miệng?

Tướng sư Hứa Phụ dạy rằng:

- *Khẩu đốc như cung* (góc miệng như hai đầu dây cung uốn lên). Nếu góc miệng chạy xuống trông miệng giống như cái thuyền lật úp là hồng, nếu uốn lên thì phải ngang chứ đừng chúc xuống.

- *Khẩu đốc như cung vị trí tam công* (được góc

miệng như hai đầu cung uốn cong khả dĩ cang đáng ngôi vị tam công, đàn bà duyên dáng cao sang).

- *Khẩu như hàm đan* (miệng như ngậm son). Đôi môi đỏ hồng, nếu môi như gan gà là cực xấu, đa dâm và bại nghiệp.

- *Khẩu đốc hàm đan* bất thụ cơ hàn (miệng đỏ như son không bao giờ sợ đói rét). Đàn bà môi hồng nhuận, chống yêu quý vô cùng.

- *Khẩu phương tứ tự* (miệng như chữ tứ). Môi trên, môi dưới đều nhau cân xứng, không môi mỏng môi dày, thật ngay ngắn, vuông vắn, môi phải có gờ môi nhưng không được môi cong.

- *Khẩu phương tứ tự, tín nghi chân*. Miệng chữ tứ là người có tín nghĩa.

Hội đủ ba điều mà Hứa Phụ dạy là tướng miệng tốt.

Thế nào là tướng cách tốt của miệng?

Tướng sư Hứa Phụ dạy rằng:

“*Khẩu như súc nang, như suy hỏa, tiêm nhi phản thiên nhi bạc, hữu văn lý nhập khẩu*” (Miệng như túi rút, như thổi lửa, mở đầu môi cong, miệng lệch môi mỏng, có vết chạy vào miệng). Hết thấy đều là tướng cách xấu của miệng.

“*Khẩu như súc nang, ngã tử vô lương*”. Miệng như cái túi thắt làm ăn lăm lười mà chẳng đủ ăn.

“*Khẩu như suy hỏa cơ hàn độc tọa*”. Miệng chum lại như thổi lửa nghèo khổ cô đơn.

“*Tung lý nhập khẩu ngã tử*”. Có vết chạy vào miệng chết đói.

“*Tiêm nhi phân, thiên nhi bạc tiện bản*”. Miệng nhọn môi cong, môi mỏng miệng lệch, nghèo hèn.

Những kiểu miệng tốt của nữ nhân trong Cổ Tướng Thư gồm có:

Anh đào khẩu (Trái anh đào)

Miệng vừa phải, đôi môi đầy đặn, hồng nhuận, không thiên lệch, hàm răng đều tăm tắp, hơi thở thơm mát.

Có bài thơ rằng:

Anh đào khẩu đại thần yên chi

Sĩ tự lựu nha mật thả nghi

Tiểu như hàm liên tình hòa sướng

Thông minh bạt tụy lụy tử bào y

Nghĩa là:

(Miệng trái anh đào là miệng lớn vừa phải, môi ươn ướt đầy đặn. Răng đều như hạt lựu. Cười phảng phất hương thơm, tính tình ôn nhu. Người thông minh giỏi giang sẽ được mang áo gấm đỏ của triều đình).

Ngưỡng nguyệt khẩu (Vầng trăng treo)

Hai góc miệng uốn lên như vành trăng, răng trắng nõn nà, môi như tô son.

Có bài thơ rằng:

Khẩu như ngưỡng nguyệt thượng triều loan

Si bạch thần hồng tự mật đan

Mãn phục văn chương thanh giá mỹ

Cánh năng phú quý liệt triều ban

Nghĩa là:

(Miệng như vầng trăng uốn lên trên, răng trắng, môi tựa son tô, học hành giỏi giang tiếng tăm tốt lại thêm phú quý).

Những kiểu miệng xấu của nữ nhân trong *Cổ Tướng Thư* gồm có:

Suy khẩu hỏa (Chúm như thổi lửa)

Nói nôm na là mỏ dẩu, cái thể hàm khum khum làm cho miệng thành nhọn.

Có bài thơ rằng:

Khẩu trung suy hỏa khai bất thâm

Chủy tiêm y thực khổ cưỡng cầu

Sinh thành thử thấu đa bản yếu

Ám hạ tu giao phá tả hưu

Nghĩa là:

(Miệng giống như người thổi lửa, khi cười lúc ngậm lại cảm thấy khó khăn, mỏ dẩu y thực thiếu thốn dùng nên cưỡng cầu uống công, người có miệng này phi bản tắc yếu, dù bố mẹ có của để cho con càng đến phá tổ nghiệp thôi).

Trư khẩu (Miệng heo)

Môi trên dày, môi dưới mỏng, hai bên mép như có vết dài ươn ướt.

Có bài thơ rằng:

Trư khẩu thượng thần trường thô khoát

Hạ thần tiêm tiểu đốc diên lưu

Dụ nhân sàm báng tâm nham hiểm

Lạc tại đồ trung bán lộ hưu

Nghĩa là:

(Miệng heo thì môi trên thô khoát, môi dưới mỏng nhọn, hai góc miệng như có dải chảy là người gian hiểm chuyên nói xấu hại người, làm việc gì cũng chỉ đi được nửa đường).

Phúc thuyền khẩu (Như cái thuyền lật úp)

Miệng bẹt be không gọn ghẽ, khẩu dốc chảy xệ xuống, trông như cái thuyền bị đắm lật úp.

Có bài thơ rằng:

Khẩu dốc như phúc phá thuyền

Lưỡng thân ngưi nhục sắc yên liên

Nhân phòng thử khẩu đa vi cái

Nhất sinh bản khổ bất tu ngôn

nghĩa là:

(Góc miệng không gọn trông như mũi thuyền đắm, lại chảy xệ xuống cằm giống miệng cá, đôi môi thâm như thịt trâu. Có miệng này là đi ăn mày, nếu không cũng suốt đời bản khổ).

Đời vua Khang Hi tam thập bát niên, cuối mùa xuân, hoàng đế tuần du Giang Nam lần thứ ba.

Mấy lần tuần du này đã làm thành một biến cố lịch sử do việc phục dịch nghênh đón khiến dân cùng tài tận.

Truyền thuyết kể lại, trong cuộc đệ tam thứ tuần du, vua Khang Hi khi tới Thượng Nguyên huyện (tức thủ phủ Nam Kinh ngày nay), ông cải trang làm thường dân để vi hành thám sát, đi trước đạo quân

tùy tòng bốn ngày, chỉ đem theo chừng 10 vệ sĩ bí mật bảo vệ.

Tháng 4, ngày Đinh Mùi, hoàng đế ngẫu nhiên gặp một quán rượu nhỏ bên đường. Đây là tửu quán do một quả phụ họ Chu đứng làm chủ, với cái tên quán rất phong nhã “Lục Triều Cư”. Khang Hi hoàng đế đã bị cái tên quán hấp dẫn ấy đưa ông vào uống rượu và nghe ca nhi hát, rồi gặp chủ nhân Chu Hương. Hôm đó, nàng mặc toàn lụa lẳng trông đẹp thanh nhã tuyệt tục khiến Khang Hi ưa thích mới sai vệ sĩ mời nàng tới tiếp rượu.

Chu Hương có đôi mắt tinh đời, biết rằng hẳn đây chẳng phải là khách tầm thường cho nên lúc tiếp rượu nàng rất mực cung kính làm Khang Hi càng yêu mến hơn. Ngồi mới chừng khoảnh khắc, Chu Hương đã tạ từ vào trong nhà rồi không xuất hiện nữa.

Rượu mất giai nhân trở nên nhạt, lại đang thích uống, Khang Hi để đưa mắt cho vệ sĩ bảo mời chủ nhân.

Chu Hương bước ra dùng lời nhỏ nhẹ khéo từ chối, đồng thời gọi một nữ thị thay mình.

Khang Hi chẳng chịu, đứng dậy đi thẳng vào nhà trong. Chu Hương đành phải mời ông khách sỗ sàng này ngồi và hựu (giúp mời) tửu đãi khách.

Hoàng đế tửu hứng bốc cao, say như điên ra hiệu cho các vệ sĩ rút lui hết, để một mình ở lại cùng Chu Hương.

Phần nàng, sau vài tuần rượu thì tình ý cũng lai láng.

Đêm ấy, Khang Hi nhất định đòi ngủ tại đây, Chu Hương nhất định cự tuyệt, hoàng đế nhất định bảo sẵn sàng trả bất cứ giá nào để đổi lấy nhất tịch chi hoan.

Bình minh, cả Khang Hi và Chu Hương đều dậy sớm lắm. Hai người nhàn bộ trên con đường um tùm hoa lá còn đọng đầy những giọt sương. Chung quanh chẳng có lấy một bóng người.

Khang Hi bỗng dừng lại, rút trong người ra một chiếc túi bằng gấm nói đêm qua ông đã đánh cắp của nàng, hôm nay ông xin nàng tặng ông bảo vật này. Vừa trông thấy chiếc túi, thần sắc Chu Hương đại biến, nàng vội vã cầm lấy nó, xin khách trả mình và xin tặng lại một kỷ vật khác.

Thái độ của Chu Hương khiến Khang Hi nghi hoặc, ông liền nhìn mấy chữ vàng thêu thấy có bốn chữ “Hoàn Thiên Bát Thế”. Chu Hương hiểu rằng chẳng thể dấu được nữa mới thú thật thân thế của mình, nàng là con cháu tám đời của Hoàng Vương, anh em với vua Minh Thái Tổ.

Khang Hi thở dài thương xót.

Đến lượt Chu Hương hỏi thân thế khách.

Khách cũng chẳng giấu làm gì và tự xưng mình là hoàng đế, rồi ngỏ ý muốn đưa Chu Hương vào cung cùng hưởng phú quý.

Chu Hương nhỏ nước mắt mà từ tạ nói nàng không thể mang thân phận vương tôn vong quốc để hầu hạ tân triều, vả lại nếu có con với nhau thì huyết

thống nhà Thanh với huyết thống nhà Minh thành hỗn loạn, nàng hết lời để Khang Hi quên nàng đi.

Khang Hi để năn nỉ mãi và đòi sẽ trở lại tìm nàng, ông hỏi lần chia tay này nàng có đòi gì không. Chu Hương nói: “Lăng tẩm vua Minh Thái Tổ lâu nay hoang vu lạnh lẽo, xin cho người tu sửa”.

Khang Hi gật gù hứa làm đúng như thỉnh cầu của nàng. Vừa lúc Tuần phủ Giang Nam đem xe giá tới rước, Khang Hi cầm tay Chu Hương chưa nổi rời, bèn tháo viên bội ngọc đeo bên mình tặng nàng. Chu Hương theo tiễn xa giá đến đầu đường, chực sẵn ở đây quân sĩ, quan cách cờ quạt rợp trời.

Một vệ sĩ phi ngựa tới, chấp tay kính cẩn nói xin nàng kín miệng.

Chu Hương âm thầm trở về quán, thu thập hành lý êm thấm rời Thượng Nguyên huyện. Nàng có để lại một phong thư ở tửu quán giao cho người thân giữ cất.

Vài ngày sau, Khang Hi để về tìm kiếm thì giai nhân đã như tăm cá bóng chim, đọc thư chỉ thấy vài hàng ôn tồn tạ từ cùng nhắc lời thỉnh cầu tu sửa lăng tẩm và xin đừng nghĩ tới nàng nữa.

Khang Hi buồn vô hạn, ông mật sai vệ sĩ đi khắp thâm sơn cùng cốc tìm Chu Hương. Nghe phong phanh ở Giang Ninh, Khang Hi thân chinh tới đó tìm nàng. Nhưng cũng không gặp được nàng.

Tình duyên ngắn ngủi chỉ một đêm thôi mà Khang Hi mang mãi nỗi nhớ nhưng không quên.

Để vơi bớt tình sầu, hoàng đế đích thân tới lăng tẩm Minh Thái Tổ cắt đặt mọi việc tu sửa, thậm chí ông còn thắp hương tế mộ. Cả dân gian cùng triều đình đều ngạc nhiên về thái độ lạ lùng này. Lại chính tự tay viết 4 chữ “Trị Long Đường Tống” cho khắc và thếp vàng trên cổng vào lăng.

Cổ Tướng Sĩ cho biết sức mạnh quyến rũ của Chu Hương nhờ đôi môi uyển nguyệt hàm đan, tựa vành trăng, đỏ như ngậm son, đàn ông mê không bao giờ quên.

Nghiên cứu về môi, răng và lưỡi của nữ nhân

Cũng như mũi với nhân trung. Miệng phải đi với răng, môi và lưỡi. Sách *Thủy Kính tập* viết:

“Thần vi quân, sỉ vi thần”

(Môi là vua, răng là bầy tôi)

Sách *Ma Y thần tướng* viết:

“Thần vi khẩu thiệt chi thành quách, nhi thành quách dục hậu, hậu tắc bất hãm, thiệt nãi thần khẩu chi phong nhãn nhi phong nhãn dục lợi, lợi tắc bất độn thủ nãi thiện tướng dã”.

nghĩa là:

(Môi là thành quách của miệng lưỡi, thành quách cần đầy đặn, đầy đặn thì không hãm, lưỡi là cái kiếm của miệng môi, lưỡi lanh lẹ thì người không ngu độn. Đó là thiện tướng vậy).

Tướng môi thế nào là tốt, là xấu?

Môi trên, môi dưới phải bằng nhau, không được

môi trên trùm môi dưới hoặc ngược lại; nếu môi dưới “quá thượng” hay môi trên “quá hạ” đều là tướng cô khổ. Không được cong cũng như không được trễ.

Sách *Thông Thần Quỷ Nhân* nói rằng:

Môi cong thì cô khắc chiêu (mời) hung, môi trễ là bản hàn.

Môi mỏng lét ưa vọng ngôn nói láo.

Môi ngậm lại không che được răng là lộ sỉ dễ gặp tai ương bệnh tật. Môi khuyết hãm (như kẻ sút môi) hạ tiện.

Chưa nói môi đã như vén lên là tà gian. Môi trên dày, môi dưới mỏng là nghèo. Môi trên mỏng, môi dưới dày là dối trá. Môi rúm lại là bản tiện.

Môi trên, môi dưới đầy đặn, vuông vắn là tốt (nhưng đầy quá khổ tới vài lạng thịt lại là xấu).

Môi không có vằn (không có khía) mọng lên là người tự mãn kiêu căng, dễ phá bại.

Môi vằn đều đẹp là phú quý, vinh hoa chi khách.

Môi phải hồng nhuận mới hay, nếu xám như gan gà đa bệnh nghèo hèn, xanh đen chết đói, đen nhạt tâm địa độc ác, xanh trắng xảo trá, xanh tai ương yếu mệnh, vàng chủ bệnh triền miên, đỏ quá bạc mệnh, trắng bệch nhạt và yếu.

Hứa Phụ có một câu phú cần nhớ:

“Hạ thần quá thượng thần, phương phu đích thị chân

Thượng thần cái hạ thần, pháp đa hư giả”

Nghĩa là:

(Môi dưới trùm lấp môi trên khắc hại chồng, môi trên trùm lấp môi dưới, đàn bà đa hư thiếu thực).

Miệng môi tốt mà răng xấu cũng kể như bỏ đi vì răng là tinh hoa của cốt (xương).

Sách *Thủy Kinh* viết: “*Xỉ ví cốt chi dư, huyết tráng tắc xỉ kiên, huyết suy tắc xỉ lạc*” (Xỉ là tinh hoa của cốt, huyết mạnh thì răng chắc chắn, huyết suy thì răng rụng).

Răng có quý người mới quý, vì vận vận qua răng mà vận hóa, răng nhai đồ dinh dưỡng con người để làm tăng huyết nhục.

Cho nên ảnh hưởng trước tiên của răng vào số mệnh là tuổi thọ. Răng vuông vắn mọc đều và chặt thì trường thọ, răng nhọn yếu, sơ lậu, hở hang, thì chết non.

Răng cũng quan hệ đến vấn đề thân phận thực lộc.

Lớn, mạnh, đều trắng, lợi hồng tươi là hàm răng đẹp, vừa đẹp người vừa đẹp tướng. Nhỏ, lờm chờm nhọn, lủng củng, khuyết sạm xỉt là hàm răng xấu, vừa xấu người vừa xấu tướng. Cả hai hàm răng càng nhiều càng hay, càng ít càng dở.

Sách có câu: “*Xỉ cụ tứ thập nhị bạch tranh tể mật căn phục thâm cổ giả chủ phật tổ hiển thánh chi tôn*”. (Hàm răng đủ 40 chiếc trắng đều, khít chặt là bậc thánh hiển phật tổ).

Thần Tướng Toàn Biên có những câu phú về tướng răng như sau:

Sơ lậu bản tiện, nhiều loạn lũy sinh giáo hoành
(Thưa hỏ bản tiện, lổn nhổn mọc chổm lên nhau, người không thật thà).

Thượng khoát hạ tiêm tính thô, thượng tiêm hạ khoát tính bỉ (Trên bằng dưới chân nhọn, tính tình thô bạo; trên nhọn dưới bằng tính tình nhỏ nhen).

Bạch như khô cốt giả chung thân lao khổ (Trắng khô như xương phơi ngoài nắng, suốt đời lao khổ).

Xỉ bạch như ngọc tài thực sự chí (Răng trắng như ngọc, tiền tài cỏ bàn tự đưa đến)

Hôm qua anh đến chơi nhà

Thấy mẹ vết chảo thấy cha vết nổi

Thấy em dựa cột liếm môi

Anh ngỡ con chó anh lùi chân ra.

Tại sao chàng ta lùi chân ra? Tại sợ nhà nàng nghèo hay chàng ta đã trông thấy cái tướng lưỡi của người yêu?

Vì nó được nhắc trong sách tướng học thì ta hãy cứ chấp nhận nghi vấn sau mà bỏ nghi vấn trước. Theo y học thì lưỡi trực tiếp quan hệ với tim, tim là nơi tinh thần trú ẩn, cho nên tướng lưỡi cũng dự phần quan trọng vào đời người.

Cổ nhân bảo: “Bình kỳ đoan xữ giới kỳ vọng động” (nghĩa là thận trọng chớ cho lưỡi vọng động lại luôn luôn xem xét đến hình thái lưỡi có ngay ngắn hay không).

Lưỡi đàn bà nhỏ nhọn đầu mà dài thì nói dối,

nói trá, hơn thằng Cuội. Lưỡi to mà mỏng, đàn bà lăng loàn.

Lưỡi nhanh như lưỡi rắn, tam địa cực độc. Lưỡi có nốt ruồi, ưa thêu dệt chuyện người. Lưỡi ngắn mà lớn, đàn bà ngu độn.

Màu sắc của lưỡi cũng rất hệ trọng, màu đỏ như chu sa cực quý; đen xám cực tiện gọi là lưỡi con chó; có một vết thẳng chia đôi lưỡi ra là tướng tốt lắm; lưỡi trắng như tro, nghèo khổ.

Miệng rộng lưỡi nhỏ, đàn bà thường làm ca hát.

Khang Hi hoàng đế lên ngôi hoàng đế, là một vị minh quân nên dân gian khắp nơi đều thái bình thịnh trị.

Ông có một sở thích lạ là hay cải trang làm thường dân để vi hành xem dân tình sinh hoạt. Một lần ông chợt qua nhà thấy tướng số thấy đông khách bu lại hỏi han, ai nấy tâm thành tin tưởng. Hiếu kỳ tâm nổi dậy nên cũng vào xem, nhẵn nại đứng đợi đến lượt mình.

Thấy tướng chăm chăm nhìn ông rồi nói: “Các hạ không sợ nghe nói thẳng đấy chứ?”

Khang Hi đáp: “Thực tình tôi không có ý đến đây để hỏi họa phúc mà vì nhân tạt qua do tính hiếu kỳ mới vào mà thôi, xin tiên sinh cứ việc nói thẳng cho”.

Vị tướng sư cứ dùng dằng nửa muốn nói, nửa muốn không. Hồi lâu rồi mới đoán: “Tướng mạo của các hạ cứ theo con mắt của bĩ nhân thì thật tội

nghiệp, vì tôn tướng các vị đều thấy những điểm xấu hợp thành một loại tiện cách. Lại thêm toàn thân cấu cốt (xương chó) chỉ đáng đi rửa bát rửa chén mà kiếm cơm cháo ăn. Nhưng rồi thế nào cũng chẳng khỏi vận ăn mảy râu”.

Nghe thấy tướng bảo như vậy, vua Khang Hi há miệng cười phá lên rồi trả tiền và lặng lẽ bước ra.

Nhưng lão thầy tướng bỗng đứng nhồm dậy chạy theo sau ông nắm tay nói:

“Lời của bỉ nhân vừa đoán, nếu có xúc phạm thì xin các hạ lượng thứ tại vì các hạ toàn thân cấu cốt sách dạy như thế là cực bản tiện nên tôi cứ theo cổ nhân mà nói. Nhưng nếu các hạ không cười thì tôi đã nhầm lớn, nhờ đó tôi mới thấy các hạ có hàm răng rồng (long nha). Thế là cách thập trọc nhất thanh (mười đục một thanh quý), đúng là loại tướng phú quý chi cực, các hạ hẳn là người về mặt quyền quý cũng như về mặt kinh doanh sự đều có thể siêu quần bạt chúng vô bất thành công. Xin các hạ nhận lời nói lại của tôi và cũng xin tha lỗi cho cái nhầm khi nãy”.

Khang Hi trong bụng lấy làm lạ về sự đoán tướng thần kỳ của lão này và khen thầm hẳn ta khéo nói nên cúi đầu cảm tạ rồi đi.

Câu chuyện trên đây ghi vào tướng sử có thể chẳng lấy gì đáng tin cho lắm nhưng nó biện luận cho tướng lý đối với tầm quan trọng của răng miệng đối với con người.

Tục ngữ nói:

Nam nhân khẩu đại thực tứ phương

Nữ nhân khẩu đại thực cùng lang.

nghĩa là:

(Đàn ông rộng miệng ăn khắp bốn phương, đàn bà rộng miệng ăn hết phần chồng).

Cái miệng thực tứ phương của đàn ông để cho đúng tướng cách thì phải có đôi môi đầy, góc miệng vênh lên không lộ xỉ. Nếu môi mỏng, góc miệng chúc xuống là tướng phá hại.

Cái miệng đàn bà nếu lớn cũng cần đôi môi đầy, chỉ khi cười hay khi mở miệng mới rộng, lúc ngậm miệng nó phải thu hẹp lại (Hợp tiểu đại khẩu) mới được, đó là tướng phu nhân. Nếu miệng rộng, môi mỏng cong lớn lên là dâm tiện.

Nói rằng, nói lưỡi rồi không thể bỏ sót thanh tướng, tướng của thanh âm. Miệng đẹp, môi đẹp, răng đẹp, lưỡi đẹp mà tiếng nói hoại tướng thì bao nhiêu cái đẹp trên kể là không.

Tướng âm thanh của nữ nhân thế nào là tốt?

Thần Tướng Toàn Biên dạy thanh tướng tốt của đàn bà cần được những điều kiện sau đây:

a) *Như ngọc thủy lưu cầm vị tấu khúc* (Như tiếng suối trong chảy, như tiếng đàn ngâm nga).

b) *Thanh xuất ư đan điền* (Nói phải do hơi từ đan điền đưa lên thì thanh dài không bị cắt khúc).

c) *Dĩ kỳ ngôn cửu nhi hậu ứng* (Nghe kỹ càng để người nói xong câu đầu đầy rồi mới trả lời).

Tiếng nói sang không thể thiếu ba điều kiện trên.

Những câu phú về thanh tướng đàn bà cần nhớ là:

Nữ thanh cấp thiết phương phu nhất tuyệt (Nói
lanh chanh, nói nhanh quá là xấu về đường chồng)

Nữ nhân khai thanh vô vận chủ tiện (Đàn bà nói
cộc cần thiếu tiết điệu là thấp hèn)

*Nữ hữu nam thanh chủ phương hại chung thân bất
vinh khắc phu* (Đàn bà nói như đàn ông là gây hại
khắc phu suốt đời lao bác vất vả)

Thanh như phá la cực khắc phu (Nói rè như tiếng
phèng la vợ khắc sát cả mấy đời chồng)

Thanh như hỏa tảo bồn ba vô khát (Tiếng nói thô
như lửa hơ bồn ba khổ ải)

Nghiên cứu về cái tai của nữ nhân

Trong các bộ vị trên mặt chỉ duy có tướng tai là không phân biệt nam nữ. Tai tốt với đàn ông thế nào thì cũng tốt với đàn bà như vậy.

Tai người ta trên y lý cơ thể học vừa liên hệ tới óc lại vừa thông với thận giao truyền của tim. Thận khí vượng thì tai rất thính, thận khí suy thì tai nghễnh ngãng, cho nên con người về già là tai lãng do thận hư gây nên. Thông tuệ hay không nhờ ở tướng tai.

Sự nghiệp bền vững hay không nhờ ở tướng tai. Chồng con đàn ông hay không nhờ ở tướng tai.

Tai mà xấu, các bộ vị khác tốt, cái tốt giảm đi một nửa, hoặc giảm về phúc khí hoặc giảm về lộc.

Tai có 4 phần chính yếu:

Thành là vành bên ngoài

Quách là vành bên trong

Thùy châu là dải tai

Mệnh môn là lỗ tai

Tai tốt tướng cần phải thành quách phân minh, dây dắn, màu sắc sáng đẹp, lỗ tai lớn có thùy châu.

Sách *Đại Thanh Thần Giám* viết:

- *Điểm nhục thùy châu hồng nhuận tài lộc hanh thông* (Ép sát vào đầu, tai dây dắn có thịt là hồng hồng sáng rõ thì tài lộc hanh thông)

- *Bạch ư diện viên như kỳ tử danh chấn* (Tai trắng hơn mặt, tròn như quân cờ nổi tiếng)

- *Luân quách đào hoa tinh tối linh lung* (Vành ngoài vành trong đỏ ửng lên như hoa đào là loại đa tình)

- *Đối diện bất kiến nhĩ, đình thị đồ quý tử* (Đứng trước mặt mà không trông thấy tai, đó là con người phú quý sang trọng)

- *Hậu đại thùy kiên cực quý, quá bát thập phương chung* (Vừa dầy vừa lớn, rất quý lại sống lâu ngoài tám mươi)

Sách *Thần Dị Phú* viết:

- *Nhĩ bạc như chỉ chủ bản khổ* (Tai mỏng như giấy nghèo khổ).

- *Hốt luân thương hồng sắc như hỏa viêm thất nhật nội phòng khẩu thiệt phá tài* (Bỗng dưng tai đỏ như hơi lửa, trong vòng bảy ngày hãy đề phòng họa khẩu thiệt, hao tài).

Nhĩ xích nhĩ hắc bản hàn (tai đỏ như lửa hoặc tai đen thui đều bản hàn).

CHƯƠNG BA **TÌNH DUYÊN VÀ THÂN PHẬN**

*Ngẫm nhân sự cố chi ra thế
Sợ xích thẳng chi để vướng chân
Vắt tay nằm nghĩ cơ trần
Nước dương muốn rẩy nguội dần lửa
duyên*

*Cung Oán Ngâm Khúc
Mang một chữ tình mình buộc lấy mình
Ong ong, bướm bướm, yển yển, oanh oanh
Phan Văn Ái*

*Dù ai sang cả mặc ai
Thân này nước chảy hoa trôi sá gì
Ca dao*

Tình với duyên

Thần thoại Hy Lạp kể:

“Cupid dặn bảo Psyché đừng bao giờ nên tìm cách nhìn mặt của chàng, nếu nàng không vâng lời thì cả hai sẽ xa nhau đời đời. Psyché vâng dạ, nhưng một đêm không dần được lòng thúc giục tò mò, nàng đã đốt đĩa nến lên xem mặt người yêu. Một giọt dầu nóng do nàng vô ý cầm nghiêng đĩa đèn đã rơi trên

lưng Cupid, chàng tỉnh dậy bỏ đi. Psyché hối hận ngồi ôm mặt khóc”.

Người Tây phương quan niệm chó nên tìm hiểu tình yêu làm gì, biết rõ có nghĩa là chán ghét. Nếu Psyché có ngụp lặn trong tình yêu bất kể người tình của nàng thế nào, là con rắn độc gớm ghiếc như lời thần Apollo bảo hay đẹp trai sáng rõ như nàng đã nhìn rõ, thì Psyché sung sướng bao nhiêu!

Đông phương khác Tây phương coi việc biết cho thật đủ người yêu hay người bạn trăm năm của mình là một điều tối cần thiết. Điều tối cần thiết ấy đã kết tụ thành tướng mệnh học của tình yêu.

Triết lý tình yêu trong tướng mệnh học là có phúc mới có phần, không phải cứ việc ngụp lặn trong tình yêu là đủ.

Đặc điểm của tướng mệnh học là có thể tự mình thấy trước không cần phải đợi những “oracle” (lời thần thánh phán bảo như “Oracle d’Apollon”).

Nói đến tình yêu và duyên thì đến cả vạn quyển sách cũng không hết những lý kỳ éo le của nó. Nhưng tựu chung tình duyên vẫn chẳng ra khỏi mấy trạng thái:

Tình si, tình cuồng, tình ngang trái, tình đẹp như hoa, duyên may, duyên hẩm, duyên lỡ, duyên thừa, duyên đứt nối và những công thức căn bản như sau:

- Tình và duyên đều trọn vẹn
- Tình một nơi duyên một nẻo

- Có duyên mà không tình
- Có tình mà không duyên
- Tình phai, duyên bền
- Tình bền duyên ngắn ngủi
- Duyên thành nợ, tình thành nghiệt duyên
- Không duyên cũng không tình (gái già)
- Tình nhiều mà vô duyên
- Tình nhiều duyên cũng nhiều
- Tình duyên tay ba (ngoại tình)
- Vì tình vong mạng
- Vì duyên mà trôi dạt
- Duyên trước lỡ, duyên sau toàn.

Người Tây phương chỉ nói tình mà chẳng biết duyên là gì, đến như duyên nợ hay nghiệt duyên thì họ lại càng mù tịt. Bởi thế người Tây phương không hề có quan niệm về đa phu, khắc sát phu mà chỉ có quan niệm về ly hôn, ly dị rồi bảo đấy là cái quyền của con người. Trái lại, người Đông phương cho rằng quyền ấy chẳng qua chỉ là cái ngọn còn cái gốc nó nằm nơi duyên số.

Nói theo một nhà xã hội học thì sinh hoạt nhân loại thu gọn vào hai chữ đói (hungry) và yêu (and love). Cho nên tình có ảnh hưởng rất lớn với đời người. Đối với đàn ông có định được tình rồi mới định được nghiệp. Đối với đàn bà, định tình đi đôi với định nghiệp.

Ước mơ và duyên số

Trọn vẹn tình, trọn vẹn duyên vốn là ước mơ rất ít khi thành sự thật của bất cứ đàn bà con gái nào.

Nhà văn Lê Quý Đôn trong bài văn sách nhan đề “Lấy chồng cho đáng tấm chồng” viết:

“Em nay tuổi mới trăng tròn, tiết vừa hoa nở vâng lời sách hỏi, giải hết niềm đơn:

Em nghe rằng sen ngó đào tơ, may gặp hội hôn nhân chi phải lú, thả chim cơm trắng vẫn mong giải cấu chi tốt đôi, chọn mặt gửi vàng dẫu ý ai cũng vậy.

Trộm nghĩ rằng rồng bay còn đợi đám mây, bần bình tước phải đợi tay anh hùng. Lấy chúng em chi má đỏ hồng hồng, răng đen nhưng nhức chẳng những muốn cô tí dì nhỏ chi dự, vẫn là mong chồng loan vợ phụng chi chung tình. Nếu có cú đậu cành mai, thời công trang điểm chẳng hoài lắm ru. Vậy nên sớm gửi tơ duyên, ai chẳng là ngọc đá vàng thau chi lừa lọc”.

Có thơ rằng:

Gương trời chi để phàm tay vuốt

Búa nguyệt sao cho đứa tục mài

Nhưng đến khi bước vào thực tế thì mới hiểu duyên phận khác nhau hẳn với mơ ước.

Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần

Làm thân con gái mấy lần tơ vương

Chắc về đâu trong đục trong chờ

Hoa thơm mất tuyết nương nhờ vào đâu

Số em giấu lấy khó cũng giấu

Số em nghèo chín đụn mười trâu cũng nghèo

Phải duyên phải kiếp thì theo

Thân em có quản khó nghèo làm chi

Tình duyên là sự kết hợp của trai gái (có những trường hợp bệnh hoạn là tình duyên đồng tính ái giữa trai với trai (homosexuel) và gái với gái (lesbienne), ngoài mặt có vẻ là do người, nhưng kinh nghiệm thực tế cả bao ngàn năm cho thấy là không hoàn toàn do người mà do duyên kiếp.

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ

Vô duyên đối diện bất tương phùng

Có duyên với nhau thì dù ngàn trùng xa cách mà vẫn gặp được. Không có duyên với nhau thì đứng trước mặt mà vẫn không thấy. Những câu “Thiên tác chi hợp” - duyên trời se; “Duyên khiến” - duyên xui; “Thiên lý nhân duyên” - duyên thiên lý... Đã trở thành những định luật cho sinh hoạt tình ái của xã hội loài người.

Đời Tấn, truyện *Đông Sơn Viên Phúc* kể:

“Hoàng giám sai người sang nhà Vương Đạo để xem người kén rể. Vương Đạo mời sứ giả của Hoàng Giám vào nhà. Trở về, sứ giả thưa rằng: “Bên nhà họ Vương, con trai đứa nào trông cũng khôi ngô tuấn tú, thấy tôi đến đứa thì chạy ủa ra, đứa thì lẩn tránh. Duy chỉ có một thằng thản nhiên nằm xoa bụng hát ngâm ngao ở bên giường phía đông”.

Hoàng Giám bảo: “Đó chính mới đáng mặt làm rể ta”. Bèn hỏi họ tên thì là Vương Hi Chi, liền định

ngày hứa hôn. Quả nhiên về sau Vương Hi Chi là một tay cái thế văn chương bút mực. Từ đấy chàng rể gọi là đông sàng.

Cũng đời Tấn có truyện sau:

“Linh Hồ Sách mơ thấy mình đứng trên băng tuyết nói chuyện với ai đó nằm ở dưới băng tuyết, mới đem hỏi Sách Thẩm là một người giỏi thuật số. Thẩm nói: “Băng thượng nhân dữ băng hạ nhân, nghĩa là dương nói chuyện với âm, sẽ có chuyện mai mối đấy, ông nên se duyên cho người, khi băng tuyết tan thì nhân duyên cũng thành”.

Quả nhiên mấy ngày sau, Điền Báo nhờ Linh Hồ Sách sang hỏi con gái Trương Công Vi. Linh Hồ Sách nhận lời và công việc êm đẹp. Mùa xuân có đám cưới. Do điển tích này nên người mai mối được gọi là “băng nhân”.

Đời Đường, truyện Lư Sinh kể:

“Từ Minh có cô con gái xinh đẹp sắp gả cho Lư Sinh nên chọn ngày lành tháng tốt cho con về nhà chồng. Đúng ngày vu quy mới gọi một “nữ vu” (cô bói đồng) tới, bà mẹ nói: “Tiểu nữ chiều nay về nhà chồng, nó lấy cậu Lư Sinh vẫn thường lui tới đây mà bà đã biết đó, vậy bà xem Lư Sinh có phải là người phúc phận dày hay mỏng?”

Nữ vu đáp: “Lư Sinh là anh chàng có bộ râu đẹp đấy phải không?” Bà mẹ gật đầu.

Nữ vu bảo: “Người ấy không phải là con rể của

phu nhân. Con rể phu nhân mặt trắng và không râu mới đúng”.

Bà mẹ kinh ngạc nói: “Vậy con gái tôi chiều nay có lên kiệu hoa không?” Nữ vu đáp: “Có”.

Bà mẹ hỏi: “Đã có thì sao lại chẳng phải là cậu Lư Sinh?”

Nữ vu nói: “Không hiểu, chỉ biết Lư Sinh không phải là con rể phu nhân”. Một chập sau, nhà Lư Sinh đem lễ vật vào. Bà mẹ nổi giận đuổi nữ vu ra khỏi nhà. Nữ vu tới cửa quay lại bảo: “Buổi chiều chuyện mới xảy ra, tôi đâu dám nói láo”.

Đến chiều Lư Sinh ngồi xe tới, cúi đầu lễ ông bà nhạc, hai họ phân ngôi chủ khách.

Chẳng ngờ chưa được mấy phút, Lư Sinh bỗng chạy ra cửa nhảy lên ngựa phóng như bay. Quan khách chẳng một ai hiểu duyên cớ sao đều trở mắt ngơ ngàng.

Nhất là ông nhạc, vừa ngạc nhiên vừa giận tím mặt. Để chứng minh con gái mình không sút mẻ gì, ông bèn gọi cô dâu ra trình diện, bỏ cả mào cưới che mặt xuống. Quả nhiên cô nàng đẹp như hoa như ngọc, ai nấy trầm trồ khen ngợi. Còn ông nhạc thì phân bua: “Nếu tôi không đưa con gái tôi ra chắc quý vị lại tưởng nó ma lem ma mút hay hình thú”. Tất cả xuýt xoa tiếc cho Lư Sinh đại đột.

Chủ nhân nói tiếp: “Tôi đã trình diện con gái tôi, bây giờ trong đây có ai hỏi thay Lư Sinh, tôi bằng lòng gả ngay chiều hôm nay”.

Vừa dứt câu thì một trong những thanh niên phù rể đứng lên thưa: “Xin cưới cô dâu”. Và ngay đó tiệc cưới cử hành. Chú rể mới người họ Trịnh.

Ít lâu sau, Trịnh làm quan trong kinh, có gặp Lư Sinh hỏi lý do tại sao hôm ấy Lư Sinh chạy bán mạng như thế? Sinh nói: “Trời ơi, con bé đó hai mắt đỏ rực lồi ra bằng hai cái chén, răng nhọn như lưỡi mác thì phải chạy chứ sao”.

Trịnh gọi vợ ra chào bạn và kể lại sự tình đầu đuôi, Lư Sinh then đỏ mặt cáo về.

Truyện kết bằng câu: “Việc kết giải đồng tâm vốn do tiền định bất khả cầu nhi cầu”.

Truyền thuyết *Đính Hôn Điểm kẻ*:

“Vi Cố người Đồ Lễ Lãng, lúc nhỏ mồ côi, mong mới lấy vợ, hỏi mấy đám mà không thành. Năm Trinh Quan thứ hai, Cố đi chơi Thanh Hà, trọ ở quán Tổng Thành, gặp bạn đề nghị làm mối vợ là con quan tư mã Phan Phương cho, hẹn sáng mai tới Tây Long Hưng để bàn vấn đề hôn nhân.

Vi Cố nôn nao ngay đêm hôm ấy đã tới chùa Tây Long Hưng mà chờ. Bóng trăng đã xế nhưng vẫn còn sáng rõ. Vi Cố thấy một ông lão đang mãi mê bới tìm trong bọc vải đầy sách. Vi Cố ngó vào, nhưng đọc mãi mà không hiểu mới hỏi:

- Lão phu tìm sách gì vậy?

Cố đi học từ tấm bé, biết về sách cũng kể là khá nhiều, cả tiếng Phạn cũng đọc được thể mà sách

của lão phu đây, Cố đã cố đọc mà chẳng hiểu lấy một chữ.

Ông lão cười bảo: “À, sách của lão đâu phải là sách thế gian mà cậu đọc nổi”.

Vi Cố chấp tay thưa: “Vậy là sách ở đâu?”

- Sách của côi u minh.

- Người nơi u minh sao lại tới đây lúc này? Vi Cố hỏi.

- Tại cậu đi quá sớm đấy chứ, bây giờ hãy còn là giấc của u minh. Và quan lại côi u minh thường làm việc xem xét người sống trên thế gian. Ông lão đáp.

- Như lão phu thì coi việc chi?

- Lão coi việc hôn nhân thiên hạ.

Vi Cố vui mừng nói: “Cháu mồ côi từ nhỏ, muốn lấy vợ sớm để mở rộng đường nối dõi, nhưng cả mười năm nay cầu xin khắp mọi chỗ mà không toại ý. Hôm nay lại có người bạn hẹn gặp ở đây để nói chuyện hôn phối với con gái quan tư mã họ Phan, chẳng hay lần này có thành công không?”

Ông lão lắc đầu bảo: “Chưa thành đâu, vợ cậu năm nay mới lên ba tuổi, làm sao lấy chồng, phải tới năm cô ta 17 tuổi mới trở nên vợ cậu được”.

Vi Cố thấy ông lão tay cầm cái bao, chàng hỏi: “Bao đó có gì?” Ông lão nói: “Toàn là những sợi dây đỏ để buộc chân những ai có duyên vợ chồng. Chính nhờ những sợi xích thằng này nên dù hai người sinh trong hai gia đình thù nghịch, dù giàu nghèo khác nhau, dù góc biển chân trời, kẻ Sở người Ngô cũng

vẫn tìm đến với nhau kết nghĩa trăm năm. Cái chân của cậu đã được buộc dây đỏ rồi, cậu có đi tìm nơi khác thêm trăm lượt nữa cũng thế thôi”.

- Xin lão phu cho biết vợ con hiện tại ở đâu? Gia thế ra sao?

- Là con gái một mục bán rau ở cổng Bắc chợ kia.

- Cháu có thể gặp mặt được ngay chăng?

- Được, vì mục ta cứ ngày ngày ẵm con nhỏ ra chợ bán rau, hãy theo lão, lão chỉ cho.

Trời tờ mờ sáng, người bạn của Vi Cố không đến, còn ông lão thì đã thu xếp tay nải đứng dậy. Cố liền đi theo. Đến chợ, Cố trông thấy một mục bán rau lem luốc, rách rưới tay ẵm đứa trẻ ba tuổi, gầy gò xấu xí. Ông lão chỉ tay bảo: “Vợ của cậu đấy”.

Vi Cố giận lắm hỏi: “Cháu giết nó đi được không?”

Ông lão nói: “Người ấy số mệnh ăn lộc lớn của trời, làm sao giết nổi”. Rồi ông lão biến mất.

Vi Cố về nhà mài con dao nhỏ, tìm gặp một tên giết mướn bảo: “Nếu chú mày chịu vì tao giết con bé ấy, tao sẽ biếu mày vạn tiền”. Tên giết mướn chịu.

Sớm hôm sau, nó thủ con dao vào tay áo, đến chợ lửa lúc người qua lại lộn xộn, rút dao đâm. Về nhà, Vi Cố hỏi nó: “Trúng không?”

Nó bảo: “Định đâm vào ngực mà trượt ra trúng vào đầu”.

Rồi thêm mấy đám nữa Vi Cố nhờ người mai mối vẫn không thành.

Bẵng đi 14 năm. Vi Cố làm việc với quan thôi sử

Vương Thái. Thấy Vi Cố hay chữ có tài, đem con gái gả cho. Cô ta mười bảy tuổi dung sắc hoa lệ. Vi Cố yêu lắm. Duy chỉ có một điều lạ, Cố để ý thấy vợ luôn luôn cài bông hoa vải vào mái tóc, cánh hoa thường che kín đôi chân mày kể cả lúc nàng tắm. Cố mới gạn hỏi, vợ kể rằng: “Thiếp chỉ là con nuôi quan Thứ sử, lúc ba tuổi toàn gia mắc nạn, nhờ bà vú ẵm chạy trốn, để sinh sống bà vú đi bán rau ngoài chợ. Một sớm kia có tên ăn cướp đâm trúng vào đầu thiếp, may trượt lướt qua, nhưng cũng thành sẹo. Lưu lạc thêm vài năm nữa thì ông chú tìm được mang thiếp về nuôi nhận làm con”.

Cố nói: “Phải bà bán rau họ Trần không?” Vợ đáp: “Đúng, sao phu quân biết?”

Cố bảo: “Kẻ cướp ấy do Cố này sai phái đấy”. Nói rồi kể hết đầu đuôi. Cả hai cùng lấy làm kỳ.

Do chuyện Vi Cố mà thành điển tích Nguyệt Lão hay ông tơ bà nguyệt.

Tay nguyệt lão khờ sao có một
Buộc mình vào kim ốc mà chơi

Sách *Tiền Định Lục* kể:

“Vũ Ân đính hôn với con gái họ Trịnh. Bạn Ân là Câu Long Sinh giỏi xem tướng bảo: “Trịnh thị không có nghịet duyên với anh đâu”. Quả nhiên, hôn nhân bất thành, Trịnh thị đi lấy người khác. Còn Vũ Ân sau gá nghĩa với Vi thị. Được bốn năm tháng thì Vi thị qua đời”.

Trung Quốc Dân Gian Cổ Sự kể:

“Cuối đời Đường, ở Tầm Dương huyện có hai anh em sinh đôi, nổi liền hai thai nhi bằng một đốt sụn, nhờ vị cao tăng giải phẫu tách ra thành hai. Bởi vậy họ giống nhau như hai giọt nước, về tâm lý cũng như về thể chất. Nóng cả hai cùng nóng, lạnh cả hai cùng lạnh, buồn cả hai cùng buồn, vui cả hai cùng vui. Lớn lên, cả hai cùng thông tuệ khác người. Trong trường làm văn, ý tứ cả hai không khác nhau mấy may. Một tên Hứa Chí Bình, Một tên Hứa Chí Diễn. Nếu Hứa Chí Bình ăn trái thơm thì Hứa Chí Diễn dù ở xa cũng thấy mùi thơm ở miệng.

Năm họ hai mươi tuổi, nhân ngày hội Phật hai anh em quen được với Tư Tuyết Nương. nàng cảm mến hai anh em họ Hứa lắm nên mời về nhà nàng. Cha mẹ nàng cũng rất ân cần với Chí Bình, Chí Diễn.

Chẳng mấy chốc tình yêu nảy nở giữa ba người. Vì anh em họ Hứa giống nhau nên nàng không thể hiểu mình yêu ai. May sao, có lần Hứa Chí Bình đi một mình và gặp Tư Tuyết Nương. Chàng và nàng rủ nhau ra hồ sen vui đùa. Từ lần đó trở đi, Tư Tuyết Nương yêu Hứa Chí Bình. sau đó cuộc gặp gỡ của ba người đã có sự đổi khác. Tuyết Nương thân với Chí Bình hơn và ít mặn mà cùng Chí Diễn khiến Chí Diễn đau khổ.

Do tình yêu mà quan hệ mật thiết giữa hai anh em thay đổi hẳn. Chí Bình mãi mê tìm gặp Tuyết Nương nên mỗi ngày một xa cách Chí Diễn.

Phần Chí Diễm, mỗi khi Chí Bình đi chơi một mình với Tú Tuyết Nương thì trong ruột chàng nóng như lửa đốt, hơi thở đứt từng quãng, hai tay nóng ran là lúc hình ảnh Chí Bình và Tú Tuyết Nương quàng vai nhau quay lộn trong óc.

Thời gian trôi mau, vụt cái đã đến ngày thành hôn Chí Bình và Tú Tuyết Nương.

Trước niềm vui của anh, Chí Diễm cảm thấy đời sống của chàng không còn ý nghĩa gì nữa. Chàng ra bên hồ ngồi tư lự. Chí Diễm tuyệt vọng nghĩ đến cái chết.

Ba ngày sau, Chi Diễm mang theo gói thuốc độc ngồi hồi lâu bên hồ nước rồi nuốt gọn gói thuốc đó. Nhìn xuống chàng thấy Chí Bình trong hình ảnh của ảo giác cũng đau đớn như mình, Chí Diễm mới tỉnh ngộ vì làm như vậy là giết luôn cả người anh mình. Nhưng hối hận thì đã muộn.

Cả hai anh em cùng chết một ngày. Đau đớn nhất là Tú Tuyết Nương, nàng vật vã than khóc rồi cũng tự sát chết theo.

Truyện nhà Phật kể:

“Một vị cao tăng đang ngồi tụng kinh, bỗng có gã đàn ông hốt hoảng chạy vào chùa đến trước mặt ngài quỳ xuống van xin cứu mạng. Ngài liền giấu hẩn dưới gầm bàn thờ.

Lát nữa có gã khác tay cầm con dao, mặt mũi giận dữ chạy tới, hỏi ngài tên kia trốn đâu và trăn trối đầu đuôi rằng hẩn phải giết cái người quyến rũ vợ hẩn.

Ngài ôn tồn bảo:

Được, nếu con đã nhất quyết thì ta sẽ chỉ chỗ cho nhưng trước khi làm điều này hãy suy nghĩ đi. Ngoài sân có chậu nước mưa, con ra đấy rửa mặt để dần cơn nóng giận thì mới sáng suốt mà hành động cho khỏi thất thố.

Hắn nghe lời, ra sân vã nước lên mặt, nước mát lạnh làm hắn tỉnh táo.

Bỗng hắn cúi nhìn vào chậu thì cảm thấy mình như bị mê đi, đang ở giữa biển khơi đánh cá gặp cái xác người đàn bà đang trôi, liền cho bơi thuyền tới định mang xác người ấy lên. Nhưng nghĩ sao hắn lại thôi và lấy sào đẩy xác ra xa.

Thì đằng xa kia, một chiếc thuyền khác, trông đúng là bạn hắn, gã mà hắn vừa định đuổi giết, quăng lưới vớt xác lên thuyền đưa vào bờ cúng vái làm ma chay chôn cất tươm tất. Khi tắm liệm, gã nhìn thấy mặt người đàn bà xấu số kia chẳng ai xa lạ, chính là vợ hắn. Bàng hoàng hắn thét lên, thì ra hắn vừa qua một giấc mơ.

Ngơ ngác chưa kịp nói sao thì vị cao tăng đã ân cần bảo:

Đấy con xem, con với người đàn bà đó duyên số chỉ ngắn ngủi ngắn ấy thôi. Hết hạn bà ta phải trả nốt cái kiếp trước cho người đã mai táng mình. Thi ân thì ít mà con đòi hỏi nhiều thì e không phải lẽ.

Nghe xong, hắn vứt con dao xuống đất xin quy Phật.

Qua những câu chuyện kể trên đây, rõ ràng tình phải theo duyên. Duyên có là một điều huyền bí không? Và chỉ có nguyệt lão hay tiên tăng mới biết được. Tướng mệnh học không trả lời thật chính xác câu hỏi này nhưng căn cứ vào phương pháp quy tập kinh nghiệm tướng mệnh học có thể khẳng định rằng: “Tình duyên thế nào, oan khiên hay hạnh phúc hiện lên hình hài con người ta như vậy. Tuy tướng mệnh học không biết được ý nghĩa chi tiết như nguyệt hạ lão nhân hay vị cao tăng thần thánh nọ, tuy nhiên, cũng khả dĩ đoán định kết quả hảo, hoại của tình duyên ra sao. Tướng mệnh học chẳng khác chi nhà thảo mộc học quan sát tướng cây: cây vỏ vàng thì rễ hư, gốc thối hoặc sâu tàn phá. Tuy không biết từng chi tiết trên cây có bao nhiêu con sâu, hoặc rễ gốc thối từ lúc nào, nhưng biết rất chắc chắn là cây hoại rồi. Vạn vật đều mang trong nó một cái lý. Điểm khó là tìm cho ra được cái lý ấy hiện lên ở chỗ nào.

Những tướng cách tốt để có một tình duyên tốt đẹp

Đệ nhất cách phải kể là tướng “ngũ tú”. Ngũ tú gồm những gì?

- *Nha sĩ tự huỳnh ngọc*, răng trắng như ngọc là cốt tú.
- *Diện sắc tú khí*, mặt hồng hào sáng rõ như nhục tú.
- *Mi thanh nhi phát minh*, lông mày thanh thoát, tóc đen nhuận sáng là huyết tú.

- *Thanh thanh nhi ngôn viển*, tiếng nói trong trẻo nghe xa rõ ràng là khí tú

- *Nhân thần minh*, tinh thần đôi mắt đẹp và từ tường là chất tú.

Người đàn bà có đủ ngũ tú: cốt tú, nhục tú, huyết tú, khí tú, chất tú chẳng những tình duyên hạnh phúc mà còn lấy chồng sang quý, cuộc sống phát đạt nữa.

Nếu chỉ được một hai tú thôi thì còn phải phối hợp với những bộ vị khác mới được định cách. Tỉ dụ mắt đẹp mà sống mũi gãy có thể dễ có tình nhưng duyên hồng.

Khi đã có đủ ngũ tú thì thường đương nhiên nhan sắc phải đẹp. Người ấy xứng đáng với câu:

Dù em mặt ủ râu râu

Họ hàng thân thích rủ nhau mà nhìn

Tướng ngũ tú đàn ông học hành dễ đỗ đạt và thành công sớm. Ngoài ra còn có những tướng tốt khác như:

- *Yến ngữ thanh hoà*, tiếng nói như chim yến hót âm thanh êm ấm.

- *Nhĩ hậu nhi bạch*, tai dầy mà trắng (hoặc hồng) hơn mặt.

- *Ngách viên mãn phát ô nhuận*, trán tròn tóc đen sáng sủa.

- *Mi thanh cảnh trường*, cổ dài, lông mày thanh tú.

- *Thị đoan kiều mị*, có cái nhìn đoan trang mà vẫn làm mê lòng người.

- *Nhân trung phân minh*, có nhân trung rõ ràng dài không bị văn phá hay môi cong che lên.

- *Tai quyền ẩn ẩn*, đôi má rộng lớn, lưỡng quyền ẩn ẩn mà không lộ.

- *Tị tử đoan chính*, mũi cao mà thẳng (xin nhắc lại cao phải phối hợp với quyền cốt).

- *Thần hồng xỉ bạch*, răng trắng môi hồng.

- *Cốt nhục tương phụ*, xương với thịt tương xứng, không xương thô thịt chảy.

“Thái nhi vô diện chung tu qui

Tứ đức chiêu nhiên tính tự xương

Diệm nhi vô thái hà tu đạo

Thử thị tâm thường tiện phụ nhân”.

nghĩa là:

(Có phong thái và tâm hồn sang quý

Không cần đẹp cũng sang quý

Đẹp mà phong thái hạ tiện

Tức là loại đàn bà chẳng đáng nói).

Thế nào là phong thái?

Trần Hi Diệm tiên sinh dạy: “Dĩ tĩnh mặc vi chủ, khôn đạo nghị nhu, vô nhẫn tính, vô cương bạo” (Phong thái lấy tĩnh mặc làm chủ; khôn đạo là nhu hòa, không gặp đầu hay đẩy, bừa bãi; không cứng rắn bạo tháo).

Xem tướng cốt của phụ nữ nên nhìn vào bốn điểm căn bản: Phu, tử, tài và huyết khí.

Phu và tài ở cái mũi, cũng ở đôi môi. Tử tức ở nhân trung, ngọc tằm (dưới mắt) và miệng. Huyết

khí ở da dễ và đôi môi. Bốn điểm văn bản thấy tốt là tướng được.

Để cho khỏi sơ sót lại còn phải nắm vững nguyên tắc quý trung hữu tiện (trong cái quý có cái tiện).

Thế nào là quý trung hữu tiện?

Sách *Quan Nhân U Vi* giảng rằng:

- Ngũ quan đoan chính (tai, mắt, mũi, miệng và lông mày) đoan chính mà da dễ khô thô

- Cách cục thanh tú mà mắt nhìn gian trá

- Trán rộng bằng phẳng mà đi hay ngoái lại đằng sau

- Mày dài mắt đẹp mà tóc mai lấn vào má

- Ngũ nhạc (trán, lưỡng quyền, cằm và mũi) đôn hậu mà hay kinh hãi rú lên

- Răng trắng như ngọc mà tiếng nói rè vỡ và đa ngôn

- Ấn đường cao vuông mà tính tình lơ là

- Đi đứng ngồi đoan chính mà ưa cắn móng tay

- Tiếng nói thanh sáng mà tinh thần say đắm hay cười.

- Mặt mũi thanh kỳ mà da dễ lạnh ngắt

Có quý trung hữu tiện thì tất nhiên cũng phải có tiện trung hữu quý (trong cái tiện có cái quý).

Thế nào là tiện trung hữu quý?

Sách *Quan Nhân U Vi* giảng rằng:

- Sơn lâm (hai bên góc trán) có vết phá nhưng trung nhạc (cái mũi) tròn đầy

- Trung nhạc nhỏ không cao nhưng mắt chính, tinh thần thanh sáng

- Trán dô, quyền cao nhưng ấn đường vuông rộng

và nổi lên

- Môi cong răng lộ nhưng mái tóc dài mềm
- Mắt lộ nhưng mỡ hời thơm và tinh định
- Mắt đục, tiếng nói võ nhưng địa các triều cũng
- Thịt nhiều nổi u nhưng nhãn thần sung túc
- Khí đoản, mày nhạt nhưng không kinh hãi,

không hoảng hốt

- Tai nhỏ, tóc lấn xuống trán nhưng mày đẹp, đầu mũi tròn nở.

Do những tướng quý trung hữu tiện hay tiện trung hữu quý mà thành nhiều hiện tượng éo le cho tình duyên.

Éo le là sao?

Như nàng Từ Chiêu Bội thời Nam bắc Triều được Tiêu Định hoàng đế của Lương Quốc, một vị vua hay chữ say mê và phong cho nàng làm hậu phi. Nhưng Từ Chiêu Bội lại hoàn toàn không thích làm bà hoàng hậu nên nàng tìm đủ mọi cách cho vua đuổi mình. Cứ mỗi đêm nàng chỉ đánh phấn thoa son trang điểm có nửa mặt thôi, còn một nửa để nguyên mộc mạc. Làm vậy, nàng có ý diễu cợt hoàng đế Tiêu Định chột mắt. Vua tuy giận mà vẫn không chịu bỏ nàng. Uất ức, Từ Chiêu Bội loạn dâm lung tung trong triều. Không thể làm ngơ hơn được nữa, vua hạ lệnh mật thủ tiêu nàng.

Như nàng Lý Khuê đời Đường yêu con trai quan

thứ sử họ Trịnh. Chàng là công tử vương tôn còn nàng là ca nhi. Chàng vào kinh ứng thí gặp nàng rồi bỏ thi. Lâu dần tiêu tiền hết, chủ ca viện đuổi Trịnh Sinh ra để Lý Khuê còn tiếp khách khác. Quê nhà thì xa, tiền không có, lại sợ không dám về, Trịnh Sinh đành phải làm nghề phu đòn đám ma độ nhật.

Trịnh thứ sử vào kinh đô tìm con, thấy Trịnh Sinh làm nghề hạ tiện cho là con đã làm điểm nhục ông cha, đánh cho một trận tơi bời đuổi đi. Cùng vô sở vi, trở về với công việc cũ thì đã có người cướp mất, Trịnh Sinh phải đi ăn mày.

Một hôm, vào buổi chiều tuyết rơi Lý Khuê đi dạo thì có người hành khất chạy đằng sau xin tiền ăn cơm vì đã ba bữa nay hần nhịn đói. Nhìn lại, nàng nhận ra Trịnh Sinh, Lý Khuê xúc động rơi nước mắt thì ra chàng đã vì mình mà khổ sở đến nước này. Lý Khuê chẳng thềm để ý đến con mắt dòm ngó của thiên hạ, chỉ thấy người yêu rét co ro, nàng liền cởi phẳng chiếc áo gấm nhồi bông khoác lên vai chàng cùng dìu nhau về kỹ viện.

Lý Khuê đem hết vốn liếng của cải để tự chuộc mình ra, bỏ nghề ca kỹ, nguyện kết tóc se tơ cùng Trịnh Sinh, ngày ngày dệt lụa, buôn vải và khuyên chồng yên tâm ăn học. Cảm kích, Trịnh Sinh khổ công đọc sách, vài bốn năm sau thượng đẳng khoa giáp và được bổ làm quan với chức Thượng Đô Giáp.

Vào triều, cha con gặp nhau, mừng mừng tủi tủi, cật vấn căn do biết được hành vi nghĩa hiệp của Lý

Khuê, Thứ sử họ Trịnh liền cho lập một đại lễ chính thức cưới Lý Khuê về làm dâu con.

Sách Tiền hiền tướng sử bảo trường hợp của Từ Chiêu Bội là quý trung hữu tiện, nàng có nhan sắc vương phi mà mang tâm hồn khắc bạc và quá nhiều nhẫn tính. Trường hợp của Lý Khuê là tiện trung hữu quý, nàng có tướng luân lạc nhưng tâm hồn cao thượng và tha thiết ân tình.

Có tướng quý trung hữu tiện thì giàu sang phú quý nhưng thiếu hạnh phúc, có tướng tiện trung hữu quý thì truân chuyên vất vả nhưng lòng thành thoi.

Những tướng cách đưa đến một tình duyên xấu

Tướng đẹp thì hình ảnh cuộc sống giản đơn chỉ cần mấy chữ hạnh phúc, sung sướng là đủ.

Nhưng tướng xấu thì quá đổi đa đoan, phong trần, truân chuyên, yếu chiết, cách chia, bị bỏ rơi, bị đào sắc án phiền lụy đến hình ngục có khi đưa đến tẩm thân chi họa, chồng đần, chồng hèn...

Nhược chi diện trường ngách hựu trường

Hình phu khắc tử quyết nan đương

Nếu mặt đã dài, trán còn cao quá nữa thì hình phu khắc tử không ai kham nổi. Mặt dài, trán cao gọi là mã diện, người đàn bà mã diện hay cô độc không lấy chồng, hoặc khắc phu lấy chồng chồng chết, hoặc chìm hãm vào mối tình bất chính mà khổ đau trong tâm.

Những tướng xấu của đàn bà còn có:

- *Nhĩ trá tị khúc*, cửa vào tai rất hẹp, mũi cong, mũi gãy.

- *Tị lương hữu tiết*, sống mũi có đốt phình ra như đốt tre.

- *Cốt hoành diện xác*, xương lộ theo chiều ngang ngạnh, mặt đen.

- *Phát thô sáp*, tóc thô bù xù và nháp không óng chuốt.

- *Cảnh đoản diện tróc*, cổ ngắn mặt dài như chùn lại.

- *Thanh cổ phát hoàng*, tiếng nói rè rè, tóc vàng.

- *Nhân khởi tam góc*, mặt hình tam giác

Có những tướng kể trên là người ác tâm, tình duyên do ác tâm đó mà hoại.

- *Tị câu hữu văn*, mũi quặp có vết.

- *Sơn căn trung đoạn*, gốc mũi gãy lõm

- *Nhân trường vô cái*, mắt dài mà lông mày sơ bạc ngắn héo.

- *Đầu như lập noãn*, đầu nhỏ và hình dáng như trái trứng dựng đứng, nghĩa là đầu nhỏ mà không tròn.

- *Hạ thần quá thượng*, môi dưới trề ra và quá dày lại đưa lên trên trong khi môi trên quá mỏng.

Có những tướng trên đây là người quá ích kỷ, ưa gây phiền toái, tình duyên do đó mà hoại.

Xin lưu ý điều này, những loại tướng xấu đã kể ở các chương 1, 2, 3 đều ít nhiều dính líu đến tình duyên vì xem tướng đàn bà phải lấy phu tinh làm

chủ. Không bao giờ đoán tướng, luận tướng tình duyên phụ nữ mà được phép quên câu quyết sau:

*“Sinh hữu phú quý tướng giả bất giá bản tiện chi phu
Sinh bản tiện tướng giả bất nhập quý nhân chi thất”.*

(Sinh ra có tướng phú quý tất không lấy chồng hèn
Sinh ra có tướng bản tiện tất không được vào nhà
phú quý)

Đông Chu Liệt Quốc kể chuyện vợ Bách Lý Hề là Đỗ Thị khi chồng còn nghèo đói chưa nên danh phận thì cùng chồng lam lũ vất vả. Bách Lý Hề đi tìm công danh, Đỗ Thị lại càng khổ cực hơn, bỏ xứ mà đi làm nghề giặt thuê. Đến lúc Bách Lý Hề làm tể tướng nước Tần, Đỗ Thị đã nghe tiếng nhưng hai ba lần trông thấy ngồi xe đi qua mà không dám nhận. Bấy giờ trong dinh Bách Lý Hề cần một người giặt thuê, Đỗ Thị tình nguyện xin vào giặt làm lụng rất chăm chỉ, người nhà đều có lòng yêu nhưng vẫn chưa một lần giáp mặt Bách Lý Hề.

Một hôm, Bách Lý Hề ngồi ở nhà trên, các phường nhạc gảy đàn thổi sáo ở dưới thềm. Đỗ Thị mới nói với người nhà rằng:

“Tôi cũng biết âm nhạc, xin cho tôi đến dưới thềm nghe một vài bài đàn”. Người nhà đưa Đỗ Thị đến dưới thềm nói chuyện với các phường nhạc. Các phường nhạc hỏi Đỗ Thị rằng: “Trong các nghề âm nhạc, chị biết những thứ nào?” Đỗ Thị nói: “Tôi biết gảy đàn lại biết hát nữa”.

Các phường nhạc liền đưa cho cây đàn cầm, Đỗ

Thị ôm đàn gảy nghe tiếng rất ai oán. Các phường nhạc chịu là hay, lại bảo Đỗ Thị hát một bài. Đỗ Thị nói: “Từ khi lưu lạc tới đây, tôi chưa hề cất tiếng hát bao giờ, nay tôi muốn xin lên nhà trên hát hầu quan tể tướng một bài”.

Các phường nhạc lên nói với Bách Lý Hề. Bách Lý Hề cho lên. Đỗ Thị cúi đầu khép nép rồi cất tiếng hát.

Hát rằng:

“Bách Lý Hề năm bộ da dê

*Nhớ ngày nào cùng nhau ly biệt mổ con gà mái ấp
thả nổi cơm gạo vàng*

*Chứ thương thì thương ngày nay giàu sang quên
ta sao?*

Bách Lý Hề năm bộ da dê.

*Cha ăn thịt cá, con đói khóc dài, chồng mặc gấm
vóc vợ giặt thuê hoài*

*Chứ thương thì thương ngày nay giàu sang quên
ta sao?*

Bách Lý Hề năm bộ da dê

*Nhớ ngày xưa tiễn chàng ra đi thiếp tôi nước mắt
chứa chan, tới bây giờ chàng ngồi đó thiếp tôi đứt ruột
đôi cơn*

*Chứ thương thì thương ngày nay giàu sang quên
ta sao?”*

Bài ca thâm thương của Đỗ Thị chính là hoàn cảnh của người vợ có tướng mệnh chỉ chịu nhục nhã vất vả với chồng mà không được hưởng phú quý, vinh hiển của chồng.

Tô Tần ở nước Tần hơn một năm nữa, trăm lạng vàng đều đã tiêu hết, chiếc áo diên cừ đen cũng rách mướp ra không còn biết xoay xở vào đâu phải bán xe ngựa và đẩy tớ lấy tiền làm lộ phí rồi quấy khăn gói đi bộ về nhà, mẹ già thấy túng thiếu đem lời mắng nhiếc, vợ đang dẹt củi trông thấy cứ ngồi yên chẳng thém ra chào hỏi. Tần đói quá xin chị dâu chén cơm ăn, chị dâu từ chối là không có củi chẳng chịu nấu cơm cho. Tần chảy nước mắt nói rằng: “Cái thân bản tiện, vợ không còn coi là chồng, chị dâu không còn coi là em, mẹ không còn coi là con”.

Đến khi Tô Tần được làm tướng quốc của sáu nước, trên xe đi về qua Lạc dương, nghi trượng cờ quạt, tiền hô hậu ủng, xe ngựa và xe chở đồ liên tiếp đến 20 dặm không hết, uy nghi như một vị vương giả, đi dọc đường các quan địa phương đều ra lạy chào. Vợ Tần và chị dâu đều nghiêng mặt không dám ngửa trông, phủ phục cả ở ngoài bãi để đón.

Tô Tần ngồi trong xe hỏi chị dâu rằng:

- Chị ngày trước không nấu cơm cho tôi ăn, làm sao ngày nay cung kính quá thế?

- Tôi thấy ngài ngày nay ngôi cao lại nhiều tiền nên tôi phải kính sợ, người chị dâu đáp.

Tô Tần ngâm ngùi than rằng:

- Tình đời ấm lạnh giá con người thành thấp cao.

Theo tướng lý, vợ Tô Tần đã vì cái tiện tướng nằm trong tâm nên không được cộng hưởng phú quý với

chồng, khác với Đỗ Thị vợ Bách Lý Hề, tiện tướng hiện lên mặt.

Thiếp tâm như kính diện

Nhất quy thu thủy thanh

Lang tâm như kính bối

Ma sát bất phân minh

Lang tâm như chỉ diện

Đoạn tuyến tùy phong khứ

Nguyện đắc thượng lâm chi

Vị thiếp vinh lưu trụ.

nghĩa là

(Lòng thiếp như mặt gương

Lúc nào cũng trong sáng như nước hồ thu

Lòng chàng như lưng gương

Lau mãi mà vẫn mờ

Lòng chàng như con diều

Đứt dây bay theo gió

Mong sao nó vương phải cành cây

Để giữ chân chàng lại).

Bài thơ của thi sĩ Hứa Phi nói lên nỗi ai oán của người vợ bị chồng phụ tình trong khi nàng vẫn tha thiết yêu chồng.

Tại sao một tâm hồn đáng quý như thế mà vẫn bị tình phụ? Theo nhãn quan của nhà xã hội học hay nhà phân tâm học, nó có cả trăm lý do. Nhưng theo tướng lý thì chỉ cần bảo tướng cách bị khuyết hãm ở đầu đố. Tướng học có thể biết trước cảnh bị tình phụ

và khoa xã hội học, phân tâm học giải thích để đưa ra những lý do tạo thành kết quả tình phụ mà tướng học đã đoán trước.

Tướng bị tình phụ thế nào? Sách *Quan Nhân U Vi* viết:

Hình như khóc dung, hình hài trông giống như người khóc, tỉ dụ tiếng nói chứa đầy nước mắt, lông mày đuôi cúp xuống, miệng xệ như mếu.

Hắc bạch bất minh, mắt lòng đen ánh đen tràn sang cả lòng trắng, không phân rõ lòng trắng lòng đen nữa gọi là hắc bạch mung lung.

Sơn căn triết đoạn, gốc mũi gãy gục xuống.

Tị tử hân lộ, mũi hếch để lộ cả hai lỗ mũi.

Ngách trá phát đề, trán thật hẹp, tóc xâm phạm vào trán.

Luân phi quách phản, tai, thành quách không phân minh.

Xin đừng hiểu lầm những tướng trên đây làm người đàn bà xấu đi mà bị tình phụ. Đọc mấy chữ mũi hếch hay trán hẹp hay mắt đen trắng bất minh có thể dễ bị hình dung là nhan sắc quý dạ xoa. Trái lại, những tướng ấy còn làm cho người đàn bà đẹp lên nhiều lắm. Tỉ dụ mũi hếch, đầu mũi đưa lên trông khiêu gợi vô cùng, mắt đen ánh tràn sang cả lòng trắng, khả dĩ làm giai nhân thêm vẻ nào nùng.

Đọc *Tây Sương Ký* của Vương Thực Phủ ai mà không thấy vẻ đẹp của Thôi Oanh Oanh, và ai cũng

thương xót hộ nàng gặp phải Trương Quân Thụy bạc tình.

Thôi Oanh Oanh không phải chỉ là nhân vật tiểu thuyết, nàng có thật bằng xương bằng thịt hằn hoi, cả cái tên Oanh Oanh cũng thật nữa. Còn Trương Quân Thụy tức là thi sĩ Nguyên Chấn đời Đường đã được đổi tên trong tiểu thuyết.

Tiền hiền tướng sử ghi: “Vì Oanh Oanh có đôi mắt ánh đen tràn ra khắp mắt nên bị tình phụ. Nguyên Chấn tự là Vi Chi, thuở nhỏ nhà nghèo lắm phải ở với ông anh rể nuôi cho ăn học. Ngoài hai mươi tuổi mới sống cuộc đời tự lập, Chấn về Bồ Châu, một trung tâm thương mại đương thời nằm giữa hai kinh đô Lạc Dương và Tràng An. Bồ Châu là nơi có lắm kỹ nữ tài sắc và Oanh Oanh đang là hoa khôi khắp kỹ viện, cả về tài hoa lẫn nhan sắc.

Nguyên Chấn đã gặp Oanh Oanh trong một lần đi thăm cảnh chùa. Cảm mến tài thi phú, Oanh Oanh chấp nhận sống với chàng, không phải vì cuộc sống nghề nghiệp, vì Nguyên Chấn làm gì có tiền.

Lên kinh đô đi thi, Oanh Oanh còn phải đưa tiền cho Nguyên Chấn làm lộ phí. Thi đỗ, Chấn tính chuyện làm quan. Xã hội đương triều hoạn lộ cao thăng tất phải bước được vào cửa ngõ của danh gia vọng tộc, nếu không thì suốt đời không tiến được.

Trước mặt Nguyên Chấn chỉ có một lối đi là bước qua hôn nhân để vào hội những danh gia vọng tộc.

Do đó, Nguyên Chấn bỏ rơi Oanh Oanh mặc dầu Nguyên Chấn vẫn yêu Oanh Oanh vô kể.

Hai câu thơ:

*“Duy tương chung dạ thường khai nhãn
Báo đáp bình sinh bất triển mi”.*

(Chỉ còn biết ban đêm mở trong mắt ra

Để mà báo đáp lại ân tình cũ).

chính là tâm sự thương bi của Nguyên Chấn.

Tô Đông Pha vì bất đồng ý kiến chính trị với tể tướng Vương An Thạch nên bị đổi đi làm quan nơi xa đất là đất Hoàng Châu, cũng thế như bị đẩy ải vậy. Chiều hôm tiễn biệt, có ông quan trông coi về chuyển vận họ Tưởng là bạn thân của Tô Đông Pha làm yến tiệc linh đình đãi bạn.

Trong buổi hội, ngoài gia đình quyến thuộc còn có cô thị nữ trẻ tuổi mà Tô Đông Pha rất yêu tên là Xuân Nương cũng được dự.

Các thị nữ khác đã xin thôi hết vì không muốn đi quá xa. Chỉ có Hạnh Xuân vì nàng yêu Tô Đông Pha nên ở lại.

Rượu được vài tuần, Tưởng vận quan hỏi Xuân Nương lần này có theo đi Hoàng Châu không?

Xuân nương chưa kịp đáp thì Tô Đông Pha đã nói trước:

- Đi Hoàng Châu đường sá xa xôi hiểm trở, hành trình vất vả lắm e không hợp với sức liễu yếu của Xuân Nương nên tôi quyết định trả nàng về với gia đình.

Tưởng vận quan nhanh mồm nhanh miệng đáp:

- Nếu như bác không coi tôi là kẻ phạm phu muốn đoạt vật sở thích của người quân tử thì tôi xin đem con ngựa bạch quý báu để đổi lấy Hạnh Xuân.

Đông Pha gật đầu:

- Hay lắm, Xuân Nương về nơi bác còn hơn đi theo tôi muôn dặm đường trường, còn hơn đi về quê nhà lam lũ.

Được Tô Đông Pha đồng ý, Tưởng vận quan men rượu bưng bưng thi hứng dào dạt, ứng khẩu đọc:

Bất tích sương mao, vũ tuyết đề

Đẳng nhan phân phó thực nga mi

Tuy nhiên kim nặc tê minh nguyệt

Khước hữu giai nhân phụng ngọc chi.

(Chẳng tiếc con ngựa trắng như tuyết sương

Dem ra để đổi đôi mày tằm người đẹp

Tuy không được nghe tuần mã gầm thét dưới trăng

Nhưng đã có giai nhân dâng chén rượu ngọc).

Tô Đông Pha cũng ngà ngà đọc lên một bài tứ tuyệt:

Xuân Nương thử khứ thái hốt hốt

Bất cảm đề thanh tại hận trung

Chỉ vị sơn hành đa hiểm trở

Cố tương hồng phấn hoán tri phong.

(Xuân Nương nài xin ta trong hoàn cảnh quá vội vàng

Đến nỗi không còn thời giờ mà khóc hận

Chỉ vì chốn núi non hiểm trở

Nên ta mới đem phấn hồng đổi lấy truy phong (ngựa)).

Nghe xong bài thơ, Xuân Nương bỗng khóc òa lên khản khoản nói:

- Thưa học sĩ, tôi không muốn xa ngài, tôi tình nguyện theo ngài phiêu bạt chân trời góc biển, chịu muôn vàn cay đắng.

Đông Pha lắc đầu bảo:

- Xuân Nương, tôi đã quyết rồi và cái quyết định bạc bẽo ấy chẳng qua cũng chỉ vì hạnh phúc của em mà thôi.

Xuân Nương càng nức nở nói rằng:

- Tôi thường nghe chuyện Tể Cảnh Công chỉ vì giận ông quan coi ngựa bê trễ để chuồng ngựa bẩn nhơ, đã ra lệnh chém viên quan đó, nhưng tể tướng Án Tử cực lực phản đối. Chuồng ngựa của Khổng Tử bị cháy, Khổng Tử chỉ hỏi có ai bị thương không chứ không hỏi đến tổn thất về ngựa. Cổ thánh tiên hiền xưa coi trọng người mà khinh tiện súc vật. Bây giờ học sĩ mang người ra để đổi lấy ngựa, trọng súc vật mà rẻ rúng người. Nghĩ thân phận tôi đúng là:

Vì nhân mạng tác phụ nhân thân

Bách ban khổ lạc do tha nhân

Kim nhật thủy trị nhân tiện súc

Thử sinh cầu hoạt oán thùy sân.

(Làm người không nên làm đàn bà,

Bao nhiêu đau khổ phải gánh chịu hết,

Nay lại biết thêm thân phận mình chẳng bằng giống vật,

Kiếp sống thừa này chẳng biết oán ai?)

Bị nghe Xuân Nương trách móc một thôi, Tưởng vận quan hoàn toàn cụt hứng, còn Tô Đông Pha có vẻ hối hận về lối xử sự phũ phàng của mình. Cả hai im lặng suy tư và đầu gối Xuân Nương phần uất chạy xuống thêm lao mạnh đầu vào gốc cây hòe trong sân. Tô Đông Pha hốt hoảng chạy tới ôm sốc Xuân Nương lên, máu ra đầm đìa trên áo, trên tóc nàng.

Tô Đông Pha nghẹn ngào gọi:

- Xuân Nương, Xuân Nương! Em hiểu lầm hảo ý của tôi.

Nhưng Xuân Nương đâu còn nghe thấy gì nữa, nàng đã chết ngay trong vòng tay của thi sĩ Tô Đông Pha.

Về cái chết của Xuân Nương, Tô Đông Pha từng được một tướng sĩ đương thời bảo cho hay: “Xuân Nương trán hẹp, có tóc xoáy xâm vào trán, nên lúc nhỏ không mổ côi thì trước ba mươi tuổi phải chết vì mối tình trái oan hay bị tình phụ”.

Nương dâu bãi bể ai bấy

Hồng quần sao khéo đọa đầy hồng nhan

Tình duyên xấu của người đàn bà có nhiều ngang trái, nhưng tựu trung khả dĩ thu gọn vào mấy câu của một vị hàn nho vô danh:

Thương về một nỗi có mà không

Thương cảnh hoa muện sương xao xác

Thương đóa đào non tuyết lạnh lòng

Thương tấm lụa đều thân mỏng manh

Thường con én trắng phận long đong.

Tất cả những cô gái nào phạm vào một trong 24 kỵ tướng của Viên Liễu Trang đưa ra đều sẽ rơi vào cảnh đáng thương ghi trong mấy câu thơ trên.

Nhị thập tứ kỵ cho nữ tướng gồm có:

- *Đầu kỵ kim tước*: đầu nhọn lệch vệt
- *Phát kỵ hoàng trọc*: tóc vàng và đục
- *Nhĩ kỵ phản phúc*: tai có quách không có thành
- *Mi kỵ vĩ thủy*: đôi mày cụp xuống
- *Mục kỵ hoàng quang*: mắt có ánh vàng
- *Tị kỵ tiêm hãm*: mũi nhọn hoặc tẹt dí xuống
- *Chủy kỵ tiêm đột*: miệng dẩu ra hay nhọn
- *Xỉ kỵ bạch tiêu*: răng trắng mà nhỏ như răng chuột
- *Quyển kỵ cao tủng*: lưỡng quyền quá cao mà lộ cốt
- *Khẩu kỵ tiêm thiên*: miệng lệch lẹo
- *Hạng kỵ thô đoản*: cổ vừa to thô vừa ngắn
- *Phát kỵ quá mệnh môn*: tóc mọc trùm xuống tai
- *Bối đại kỵ hãm*: lưng lớn mà mỏng
- *Hung đại kỵ cao*: ngực lớn mà uốn ra đằng trước
- *Nhũ kỵ bạch tiêu*: vú nhỏ đầu vú trắng bệch
- *Tễ kỵ thiên đê*: rốn lồi chúc xuống
- *Yêu kỵ thiên tà*: eo cong queo
- *Thoái kỵ đa lạc*: bắp vế nổi gân
- *Nhục kỵ hư phù*: thịt nổi từng cục mà nhũn
- *Huyết kỵ xích ám*: máu huyết ảm đạm
- *Chủy kỵ thô ngạch*: miệng quá rộng mà không mềm mại
- *Thanh kỵ hồng đại*: tiếng nói oang oang

- *Diễm kỳ như ngưỡng*: mặt vênh vênh
- *Sắc kỳ quang phù*: sắc mặt nổi phềnh (bóng nhẫy, đỏ ửng, xanh lè)

Hồng nhan bạc mệnh tướng

Hồng nhan bạc mệnh chẳng những là một thành ngữ thông tục mà còn là vấn đề nhân sinh rất phổ biến. Tuy phổ biến nhưng hồng nhan không phải chỉ toàn bộ nữ giới mà hướng vào những người đàn bà có nhan sắc thôi.

Tự cổ hồng nhan đa bạc mệnh, câu thơ của một thi sĩ nào đó vì cảm khái đời mong manh của những giai nhân như Dương Quý Phi, Chiêu Thuyền, Tây Thi, Vương Chiêu Quân, Mai Phi... mà làm ra, chứ những người đàn bà xấu thì chẳng bao giờ gây cảm khái cho thi hứng được.

Hồng nhan còn cần điều kiện khác nữa là chứa chất tài hoa, thông tuệ, duyên dáng và tình tứ, nếu đẹp mà ngu như bò thì không thể liệt vào loại hồng nhan. Vì phải có tài hoa ấy, thông tuệ ấy, duyên dáng ấy, tình tứ ấy mới gây nổi sóng gió để mà bạc mệnh, hồng nhan họa thủy là ý như vậy.

Nếu không đẹp làm sao được anh hùng tài tử mê say; nếu sắc đẹp không làm nghiêng thành nghiêng nước thì sao gọi là hồng nhan được.

Trên tờ *l'Echo de Paris*, một nhà báo Pháp đã viết về nàng Mata Hari: “Tôi đã sững sốt và mê mẩn khi nhìn thấy những đường nét của người đàn bà khả ái

đó múa nhảy dưới hào quang vàng bạc. Nhẹ nhàng, uyển chuyển như hơi gió, từng miếng ‘voan’ mỏng rời thân hình mà bay lên như chim rời rặng xuống như cánh hoa rơi tả cho đến khi trên mình nàng không còn gì che đậy nữa. Cả Paris choáng váng với cái tên Mata Hari”.

Đó đích thực mới là cái đẹp hồng nhan lên đến tuyệt điểm. Còn bạc mệnh là gì? Là chết sớm, là góa bụa, là danh tiếng và sự nghiệp ngán ngùi, là nhan sắc tàn tạ rồi bị bỏ rơi tàn nhẫn, là chịu hung tử, là số kiếp chìm nổi, là nước chảy hoa trôi.

Điều lạ lùng cho kiếp hồng nhan là vừa làm cho người ta sợ vừa làm cho người ta yêu quý vô cùng.

Một dân gian thoại Trung Quốc kể rằng:

“Có ba ông tiên ngồi bàn luận về thuật trường thọ. Tranh cãi hồi lâu, cả ba ông đều đồng ý cái thuyết trường thọ chỉ thu vào mấy chữ: “Thất trung lão ấu xú” là trong nhà bà vợ vừa già vừa xấu. Ông tiên đưa ra ý kiến này giảng nếu vợ hồng nhan thì ông chồng dễ bị lôi vào bể dục rồi chết trong đó”.

Một ông đồ tây cũng công nhận điều này mà bảo: *“Une belle épouse est le cheval de poste qui conduit le vieil homme à la tombe”*.

Các cụ đồ ta không hề đi ngược lại nhận xét trên nên mới đặt thanh câu ca dao sau đây:

Vợ đẹp chỉ tổ đau lưng

Trà ngon tức bụng, điệu thông quỵên đờm.

Kinh nghiệm tướng học thường gặp cảnh “tảo tuế

táng phu” (chôn chồng khi còn trẻ) hay “*tảo tuế ly phu*” (bỏ chồng khi còn trẻ) của nhiều người đàn bà đẹp. Dân gian bảo đấy là tại trời đất ghen, tài tình chi lắm cho trời đất ghen.

Kinh nghiệm tướng học cũng thường gặp cảnh “*mỹ nhi vô tử*” (đẹp mà không có con) và từ không có con chuyển sang tình trạng nhiều chồng chẳng mấy xa.

Hồng nhan đáng sợ là như thế, nhưng không người đàn bà nào không mong mỗi cho mình có nhan sắc tuyệt vời, dù chịu khổ cực, dù phải chịu chấp nhận kiếp mong manh và không già đàn ông nào không mong mỗi được gặp một lần để đam mê cho quên hết thường sự ở đời, dù nàng là gái liêu trai sẽ trùn lóp tà khí yêu quái lên sinh mệnh già.

Tướng hồng nhan bạc mệnh đáng nói đến trước nhất là yếu tử và uổng tử. Tướng này hiện lên qua:

- Đôi mắt thật tròn, nhiều lòng trắng và sáng quắc (*Nhân viên phù bạch, quang thái ánh ánh*).

- Đầu óc tuyệt đỉnh thông minh (*Tuyệt đỉnh thông minh*).

- Đôi mắt có những tia đỏ nhỏ li ti quẩn lấy tròng đen (*Thần lộ xích lữ*).

- Mặt da hết sức căng thẳng như mặt người bằng sáp (*Diện bì băng cấp*).

- Da trắng nhợt nhạt (*Thanh đạm vô huyết*).

- Da thịt mềm nhũn mà xương nhỏ thật nhỏ (*Nhục lưu cốt thiếu*).

- Đôi môi co rút hoặc cong thái quá mà màu nhợt hoặc xanh xám (*Thần súc thanh ám*).

- Đôi vai so và nhọn (*Kiên tiêm thượng tủng*).

- Nói hơi quá ngắn và lông mày nhú lại (*Ngôn đoản mi sô*).

- Mặt u sần mà lại hay thờ dài (*Diện sần trường thán*).

- Có một vết chạy từ ấn đường thẳng lên chia đôi trán (*Ấn thượng trực văn phá thiên trung*).

- Đôi mắt tán thần (*Lưỡng mục thần tán*).

Yếu tử hay uống tử có thể là chết vì bệnh hay vì tự sát, hay vì bị tai nạn, hoặc tai họa. Như nàng Trương Quỳnh Như, người tình của Chiêu Li Phạm Thái là trường hợp yếu tử vì bệnh. Như Lạc Đế, Lâm Đại, những cô đào chiếu bóng của màn bạc Trung Quốc là trường hợp uống tử vì tự sát. Như Ngô Lệ Thủy là trường hợp uống tử vì tai nạn.

Phải kể thêm những người đàn bà không phải là hồng nhan mà yếu tử, uống tử. Những tướng ấy như sau:

- *Dương nhân tứ bạch* (Mắt đục và bốn phía trông trắng như con mắt dê)

- *Bộ tẩu bất quân* (Đi đứng tán loạn lúc nhanh lúc chậm, tập tậ tập tênh, lếch lẹo. Xin đừng lầm với người tàn tật)

- *Nhĩ hậ kiến tai* (Hai hàm bạnh nhọn đứng đằng sau trông thấy hàm)

- *Nhãn ác tị câu* (Tròng mắt dữ tợn, mũi quặp)

- *Nhĩ trá tị khúc* (Tai quắt mũi gãy khúc)
- *Khiếu lộ nhân thâm* (Hai lỗ mũi hếch như mũi heo, mắt sâu hoắm)
- *Thân ngạch cân đoản* (Thân hình thô cứng, cổ ngắn ngủi)
- *Phát trọng mi thô* (Tóc dày cộm, lông mày thô)

Nói lại cho đúng hơn, những tướng cách vừa kể trên nên gọi là tướng hung tử.

Vào những năm của cuộc vận động cách mạng Tân Hợi bên Trung Quốc, ở vùng Triết Giang có nàng Thu Cẩn tự là Tuấn Khanh, một cô gái hiền thực và sắc đẹp thì thật hiếm thấy. Điều đáng nói hơn hết là khối óc thông minh phi thường của nàng, thi văn biện thuyết quán triệt kinh sử.

Một trong những người tiên phong của tân thời đại, nàng qua Nhật du học rồi gia nhập đoàn thể cách mạng của Tôn Trung Sơn. Về nước, nàng được Đảng giao phó công tác tổ chức, tại Thiệu Hưng, nàng cùng đồng chí Từ Tích Lân mở nhiều cơ sở giáo dục vừa văn vừa võ. Nhờ chồng làm quan với Thanh triều nên Thu Cẩn rất dễ hoạt động và mau chóng phát triển những tổ chức cách mạng.

Truyền bá tư tưởng cách mạng qua những cơ sở hợp pháp đầu phải chuyện có thể bùng bít được mãi. Mặc dù chồng Thu Cẩn có chức vụ cao, mặc dầu nàng đã đưa Từ Tích Lân vào làm cảnh sát trưởng ở

vùng Thiệu Hưng, nhưng mật vụ Thanh triều đã bí mật theo dõi hành vi ngôn ngữ của nàng.

Biết rõ tình trạng nguy cấp, trốn đi thì không kịp nữa, Từ Tích Lâm và Thu Cẩn quyết gây chấn động cho uy thế cách mạng bằng cách nhân ngày lễ tổ chức đạo quân cảm tử đương trường giết hết các quan lại cai trị địa phương. Kết quả, tuần phủ người Mãn Châu là Ân Minh cùng bộ hạ bị tử thương. Từ Tích Lâm cũng chết trong lúc giao chiến, còn Thu Cẩn bị bắt mang đi xử bắn.

Khi cách mạng Tân Hợi thành công, đảng mang xác Thu Cẩn về chôn ở Hàng Châu, bên cạnh mộ của Võ Tòng (trong Thủy Hử) và Nhạc Phi, hai vị anh hùng đời Tống.

Tướng hồng nhan bạc mệnh thứ hai là tướng có mệnh đào hoa, nhan sắc trở thành con mồi tranh chấp giữa các anh hùng hào kiệt, giữa bọn quyền thế hoặc thấp hơn nữa là đám đạo tặc, côn đồ. Do đó mà thân gái thành long đong, chìm nổi, do đó mà thành lẻ mọn và có thể do đó mà thành hung tử vì ghen tuông hay phần uất mà tự sát.

Cho nên cái nhan sắc:

Bóng gương lấp ló bên màn

Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa

là một điều cổ nhân thường lo sợ cho nó.

Tướng hồng nhan đào hoa thế nào?

Thật là khó phân biệt nếu không nghiên cứu kỹ

càng, tường tận bởi vì hồng nhan là cái đẹp rồi, đào hoa không thêm phần nhan sắc nào khác nữa, đào hoa chỉ đẩy mạnh hấp dẫn lực.

Trước hết, phải lấy một cảnh hoa đào để quan sát, mơn mớn, mịn màng, sắc hồng hồng và rất mỏng. Quang thái của làn da hiện lên rõ nhất là ở má và mi mắt, trông tựa da trái đào vừa ửng chín.

Làn da trên là cách đào hoa rõ rệt nhất. Nếu không thấy thì chuyển sự quan sát sang ánh mắt. Mắt đào hoa hiện ra bằng lưu quang (xin đừng lầm với lộ) nghĩa là thấy mắt ướt mà quang mắt trông như tuôn chảy ra (chứ không bắn ra) gọi là lưu thủy. Nhiều cô đào chiếu bóng có quang mắt khiêu gợi này, điển hình là Marilyn Monroe, Jacqueline Bisset, Virna Lisi... Nếu không thấy cả ở mắt nữa thì chuyển quan sát sang đôi môi và bộ răng, môi đỏ hồng và mỏng, răng thật trắng mà nhỏ (răng lớn lại là răng tốt) mang theo nụ cười mê nhân như Losa Montez, người đẹp của thế kỷ 19, hay Michèle Mercier, ngôi sao màn bạc.

Theo lý thuyết tướng đào hoa thường đi kèm với những tướng khuyết hãm cho nên người đàn bà mới khổ. Trường hợp cực hiếm là tướng đào hoa đi theo với tướng cực quý.

Cuối đời Minh có nàng Trần Viên Viên, người đất Tô Châu, đã đẹp lại giỏi cầm kỳ thi họa. Đại thần Bá Châu Khuê tiến dâng nàng lên Sùng Trinh hoàng đế.

Do lời chê của thầy tướng bảo Trần Viên Viên mà nhập cung tất mang họa đến cho Minh triều, Tư Tôn liền trả lại cho Bá Châu Khuê để nàng về nguyên quán.

Đại tướng Ngô Tam Quế nghe danh Trần Viên Viên đem sính lễ cưới nàng làm thiếp.

Năm Sùng Trinh thứ 70, Lý Tự Thành nổi loạn đem quân công hãm kinh đô, vua Tư Tôn Sùng Trinh thất cổ chết ở Môi Sơn. Lý Tự Thành tự lập vì để lấy hiệu là Đại Thuận hoàng triều. Lý Tự Thành thêm muốn Trần Viên Viên từ lâu, nên cho bắt nàng vào cung.

Ngô Tam Quế định về đầu hàng Lý Tự Thành nhưng nghe tin người thiếp yêu của mình bị Lý Tự Thành làm nhục, phẫn nộ Quế điều đình với người Mãn Châu cùng mình đem quân sang đánh Lý Tự Thành. Không chống nổi Ngô Tam Quế, quân Lý Tự Thành tan vỡ, từ đấy Trung Quốc đặt dưới quyền thống trị của Thanh triều. Ngô Tam Quế thành tên đại hán gian trong lịch sử chỉ vì cái tướng đào hoa của giai nhân Trần Viên Viên vậy.

Đời Ngũ đại loạn lạc, khắp nơi giặc giã cường hào, có nàng Kinh Nương nhan sắc tuyệt vời, nhà văn Phùng Mộng Long, sau này viết về nhan sắc đó, đã phải dùng những điển tích của các đại mỹ nhân để miêu tả: mắt thu thủy, mày xuân sơn, nét sầu hận như Tây Thi lúc đau ngực, vẻ bi thương như Thái

Châu lúc cắt tóc, buồn như tiếng nấc nở của cây đàn tì bà khi Chiêu Quân lên đường sang Phiên Quốc, cái đẹp ấy là của trời, vẽ chẳng làm sao cho hết.

Bởi nhan sắc đó nên nàng bị các anh hùng hào kiệt tranh đi cướp lại nhiều lần. Cuối cùng gặp được người anh hùng Triệu Khuông Dẫn cứu từ một nhà giam ra sau khi Triệu Khuông Dẫn đã giết mấy tên đạo tặc.

Trong một hoang thôn, Kinh Nương ngộ ý muốn được làm vợ Triệu Khuông Dẫn thì chàng cười lớn lên mà bảo: “Cô họ Triệu, tôi cũng họ Triệu nên tôi coi cô như người em gái nhỏ, tôi gặp hiền tử trong cảnh bèo nổi nên động lòng trắc ẩn mà ra tay cứu vớt chứ thực không phải vì thèm muốn nhan sắc mỹ lệ”.

Khi về nhà cha mẹ nàng, để tạ ơn ngộ ý muốn cho Kinh Nương gả nghĩa với Triệu ân nhân. Triệu Khuông Dẫn vẫn nhất quyết chối từ. Chàng lưu lại đây mấy ngày rồi đi. Phần Kinh Nương nàng quá đau xót vì mối tình bị hắt hủi nên một tháng sau tự ả chết để lại bốn câu thơ tuyệt mạng cho Triệu Khuông Dẫn:

Thiên phó hồng nhan bất ngộ thời

Thụ nhân lãng nhục bị nhân khi

Kim tiêu nhất tử thù công tử

Bỉ thử thanh danh thiên hạ tri.

(Trời cho sắc hồng nhan không đúng thời

Hết bị người làm nhục lại bị người hắt hủi

Đêm nay xin chết để tạ lòng công tử

Để tâm sự và thanh danh cho mọi người biết)

Triệu Khuông Dẫn khi lên ngôi hoàng đế tức Tổng Thái Tổ, nhớ tới Kinh Nương, hạ chiếu sắc phong cho nàng là “Trinh nghĩa phu nhân” rồi cho lập miếu thờ tại địa phương. Miếu Trinh Nghĩa phu nhân hiện nay vẫn còn.

Tướng hồng nhan bạc mệnh thứ ba là tướng luân lạc, nước chảy hoa trôi, có nhan sắc mà sống kiếp lẻ mọn, ti thiếp hay bán phần buôn hương, hay xuân tàn vô phu.

Đọc bài *Hồng nhan bạc phận phú* của Đỗ Thế Giai có thể thấy hết hình ảnh thân phận của loại tướng này:

Giang hồ là chí

Phong nguyệt là lòng

Dừng gót ngọc nửa mừng nửa lệ

Ngoảnh mặt hoa trăm thở trăm than

Hổ thân bồ liễu đeo thối hồng nhan

Bút son vâng lệnh Thiên Tào,

chỉ biết long đong là phận số

Tưởng cái xuân xanh còn mãi, vậy cầm sào đợi nước

Duyên mặc duyên luống chắc mai sau

Nào ngờ xuân muộn hoa tàn...

Nghĩ đôi con quyền nhật nhận thua

Vì hồng nhan cho nên bạc phận

Hoa nguyệt một mùa, mây mưa mấy trận

Phận liễu bồ lắm lúc truân chuyên

Kiếp má hồng nhiều khi lặn đặng.

*Tự cổ tri âm thiếu, cầm thi từ ấy với ai vui
Giai nhân tái đắc nan, hương phấn đến nay nhiều
kẻ oán*

*Hoa đã tàn, hương đã vãn
Mặc ai thăm ván bán thuyền
Mặc kẻ tưởng Tần, vọng Hán
Tiếc thay trong giá trắng ngần
Đến phong trần cũng phong trần như ai.*

Nói đến luân lạc thì dù là dòng dõi vương hậu hay con nhà thứ dân, hễ có tướng luân lạc là phải luân lạc. Chỉ cần xem đó là mệnh hay vận hạn: nếu mệnh tất toàn thân tướng bản bạc, nếu vận hạn thì trên diện hình có hung tướng.

Sách Tướng Lý Hành Chân ghi những tướng bản hàn của nữ nhân như sau:

- *Nhất phiến tiêu âm xuất tổ hầu* (Tiếng nói khô như một vật bị cháy, the thé, khàn khàn trong cổ họng, người trắng nõn nà)

- *Hành hành tọa tọa vô đa định* (Đứng đứng, ngồi ngồi, tâm thần bất định)

- *Xà hành tước bộ định bản cùng* (Đi uốn éo như rắn, nhảy nhảy như chim sẻ)

- *Hình thành hợp tự diện đồ khan* (Mặt hình chữ hợp nghĩa là hai thái dương ốp lại, quyền cao lên, cằm thuôn nhọn)

- *Bối tước yêu tà thụ bên ba* (Lưng mỏng, eo lệch vất vả khổ sở)

- *Thần tiêu, tị bạc vô quái ý môn nhi vọng* (Môi khô mũi mỏng chờ ngoài cửa mà cũng chẳng thấy ai)
- *Cước đại thủ đoãn* (Bàn chân lớn, bàn tay ngắn)
- *Tị vô lương trị cánh kham lân* (Mũi không có sống mũi thật đáng thương)
- *Luỡng mục vô thần luỡng nhĩ đề* (Hai mắt thiếu tinh thần, hai tai mọc thấp)

Sách *Quan Nhân U Vi* ghi những tướng tì thiếp của nữ nhân như sau:

- *Tị tiểu đầu đề bất tác chính thê* (Mũi nhỏ trán thấp, tướng làm lẽ hay gái bao)
- *Ngách trắc thân kinh thiên thất sinh thành* (Trán lệch, thân thể nhẹ, tướng làm tì thiếp)
- *Ngách trá nhĩ đề* (Trán hẹp, tai mọc thấp)
- *Kiên thủy yêu thiên* (Vai xuôi đuột, eo lệch)
- *Mân mao sinh đốc, phát nùng mãn trọng* (Tóc mọc lẩn sang trán, tóc quá rậm mà mặt nhỏ)
- *Ngách trá tị tiểu* (Trán hẹp, mũi quá nhỏ)
- *Hổ diện hình* (Cằm bạnh như hàm con hổ)

Cần phải luận thêm về cái lý tướng tì thiếp để cho việc đoán tướng được chuẩn xác hơn. Cái lý ấy là: Có khá nhiều trường hợp người có tướng tốt mà đi lấy làm lẽ thì tướng ấy phải bị khuyết hãm ở một điểm nào đó, nhưng khuyết hãm ấy nếu chưa thành phá tướng để phá hủy hoàn toàn tướng tốt kia thì người đó sẽ lấn quyền vợ trước biến lần lần thành chính thê. Ta có thể bảo tình trạng tì thiếp ấy chỉ có tính pháp lý hoặc trước nhãn quan của người đời

chứ không phải tướng lý. Người vợ trước bị bỏ rơi chắc chắn phải có tướng xấu và thân phận tỳ thiếp bị hóa giải, bấy giờ trong tướng cách thân tiêu tỵ bạc hình thành hợp tự... sẽ có thể tìm thấy trên diện mạo người vợ thất sủng.

*Nơi lạnh lẽo nơi xem gần gần
Há phai son lạt phấn ru mà
Trêu người chi mấy trắng già
Sao con chỉ thắm mà ra tơ mảnh*

Người vợ một khi đã thành vợ hờ, thì cái địa vị chính thê nào có đáng kể gì nữa. Bởi thế hễ quan tướng thì phải luận cho kỹ càng.

Đa số đàn bà bị chồng ghét bỏ, hoặc bỏ vương vất đều phạm vào tướng cô thân. Tướng cô thân thế nào?

- Mắt tròn lộ bạch (*Nhân viên lộ bạch*)
- Mũi hếch lộ khổng (*Tị ngưỡng lộ khổng*)
- Tai vành trong lộn ra (*Nhĩ phản luân phi*)
- Môi cong răng lộ (*Thân hân lộ xỉ*)
- Trán nhiều vết nhăn (*Ngách đa văn*)
- Đầu quá lớn (*Đầu quá đại*)
- Đầu mũi quá to (*Tị đầu quá đại*)
- Lưỡng quyền lớn quá (*Lưỡng quyền quá đại*)
- Sống mũi gãy (*Tị lương triết*)
- Pháp lệnh quá sâu (*Pháp lệnh quá thâm*)
- Trán dô quá (*Ngách đột*)
- Thân hình ngắn ngủn (*Thân thái đoản*)

- Mặt dài quá (*Diện thái trường*)
- Yết hầu thành cục (*Lộ hầu*)
- Tóc thô lại hói (*Phát thô nhi thốc*)
- Tai bị khuyết (*Nhĩ khuyết*)

Người đàn bà mang những tướng vừa kể trên có thể đẹp cũng có thể xấu, xấu thì chẳng nói làm gì nhưng đẹp mà tướng như vậy cũng vẫn chịu cái phận hẩm hiu ấy như thường.

Ngược lại, có những đàn bà nhan sắc rất xấu nhưng thái độ đoan trang, uy nghiêm, đôi mắt ngay ngắn hoạt động như sao băng, hoặc đôi môi đỏ chon chót, răng trắng, lớn thì thân phận lại cao sang vô cùng.

Cổ Tướng Thư dạy rằng:

Diện lậu thần hồng nhĩ nhược tinh

Uy nghiêm hậu trọng đắc nhân kính

Túg nhiên vị đắc vi quân hậu

Đã hứa phu quý tử hữu vinh.

(Mặt xú lậu nhưng môi đỏ và mắt sáng như sao

Trông uy nghiêm uy hậu mọi người kính trọng

Nếu không nổi làm vương hậu

Thì chồng cũng cao sang, con cái thành đạt).

Đó là sự diệu kỳ của tướng học vậy.

CHƯƠNG BỐN DÂM THƯỜNG

Lẳng ăn lẳng chơi
Lẳng nói lẳng cười
Lẳng đi lẳng lại
Lẳng đứng lẳng ngồi
Ta lẳng cứ lẳng
Người cười kệ người

Phạm Văn Ái

Thân này uốn éo vì duyên
Cũng cam một tiếng thuyền quyền với đời
Cung Oán Ngâm Khúc

La femme est un roseau couchant

Anne Marie Carrière

*La femme a sept trous, un seul ne doit
pas être parfumé.*

Proverbe Chinois

Dâm là xấu hay tốt?

Xin đừng bảo chữ dâm là chữ bậy

Nếu không dâm sao nảy ra hiên.

Vậy thì dâm không phải là một điều xấu xa gì cả.

Sách *Tổ Nữ Kinh* đời Hoàng Đế viết: “*Phu phụ cấu dĩ vi quân luân chi khải, diệc tạo hóa chi đoan. Nam*

nữ giao tiếp nhi âm dương thuận như cổ Trọng Ni xưng hôn nhân chi đại”.

(Vợ chồng ăn ở là việc mở đầu cho quần luân cũng là điều trước nhất của tạo hóa. Nam nữ giao tiếp để cho âm dương được thuận vậy nên Khổng Tử ca tụng việc hôn nhân là trọng đại).

Nhất âm nhất dương chi vị đạo nghĩa vậy.

Tuy nhiên, tướng dâm theo tướng lý là điều xấu. Tại sao thế? Tại vì mất quân bình nên đã làm lộn phèo cái đạo kia đi. Tại vì đặt sai chỗ nên đã khiến đạo thành loạn. Tại vì bừa bãi nên đã làm cho đạo hóa thành đê tiện.

Tác giả Serge Tchalotine, trong cuốn sách *Viol des foules* có giải nghĩa điều xấu ấy bằng con mắt của một nhà tâm lý khoa học như sau:

“Dâm là một sức mạnh kích thích của tình dục gọi bằng ‘la pulsion sexuelle’ nó có thể bay cao lên với những hành động thăng hoa, nó cũng có thể sa xuống thấp với những hành động trụy lạc. Nếu thăng hoa nó sẽ thành thi ca, nghệ thuật, anh hùng liệt nữ hay tôn giáo. Nếu trụy lạc nó sẽ thành dâm loạn, dâm ô, dâm tiện, tội phạm”.

Tướng dâm của đàn bà là dấu hiệu của những hành động xuống thấp. Cho nên tướng dâm là một điềm xấu. Xấu thế nào?

Như nhà văn Balzac bảo: “Une femme montre plus promptement son cul que son cœur”. Thế là tiện dâm. Như sách sử phê bình Trương Lệ Hoa sủng phi

của Trần Hậu Chủ đời Nam Bắc Triều: “*Nhất khắc bất khả vô dục*”.

Thế là đa dâm, ngập mình trong sắc dục.

Sách *Bí quyết tướng pháp* của Chu Tụng Đào viết: “*Phu nhân quá ư kiều mỹ, nữ tiền thế hoa yêu thác sinh cực hiếu sắc tham dâm*”.

(Đàn bà đẹp quá sức, chính là tinh của loài hoa kiếp trước thác sinh cho nên hết sức hiếu sắc và tham dâm).

Sắc đẹp mê hồn trước hết là cái tướng đa dâm mà bây giờ danh từ tâm lý học gọi là cuồng dâm (nymphomania). Hai bác sĩ người Hoa kỳ: ông Albert Ellis và ông Edward Sagarin trong cuốn sách nhan đề *A Study of the Oversexed Woman* giảng nghĩa về cuồng dâm như sau:

“Cuồng dâm là một hành vi tình dục với những đặc điểm sau:

a) Không kiểm chế nổi (*lack of control*), sự thèm muốn bằng mọi giá phải đạt được thỏa mãn tức khắc.

b) Đòi hỏi thường xuyên (*continuous need*), lửa dục không lúc nào ngừng cháy (*nymphomania is unquenchable*).

c) Ở trong tình trạng bị cưỡng chế (*compulsivity*), sự thèm muốn tình dục như bị cưỡng chế làm cả những hành động mất lý trí.

d) Tự hạ thấp phẩm giá (*self-contempt*), bất chấp thân thể, địa vị của mình, bất chấp dư luận chung quanh”.

Trong lịch sử Đông phương, người ta thấy: Võ Tắc Thiên, Tây Thái Hậu, Hạ Cơ, chị em Triệu Phi Yến, Dương Quý Phi, Hoa Nhụy Phu Nhân, Giả Hậu, Hồng Tuyển Kiều, Trai Kim Hoa...

Trong lịch sử Tây Phương, người ta thấy:

- Messalina, vợ vua Claudius, thường cải trang làm điếm để đi vào các ổ nhện để thỏa mãn tình dục;

- Julia, vợ vua Tiberius, nàng là con vua Augustus, mỗi đêm nàng gần gũi ít nhất là 5 người đàn ông khỏe mạnh và thường mặc áo thật mỏng để thân hình lộ lộ giữa tiền đường mà khiêu gợi phái nam.

- George Sand, nữ văn hào Pháp có sáu chục người tình, nhạc sĩ Chopin, Liszt và thi sĩ Musset chỉ là những người tình nổi danh.

- Théodora, vợ vua Justinian, người đàn bà đã bắt các ngự y tìm ra những loại thuốc phá thai hiệu nghiệm nhất và đã dùng nó cả mấy chục lần.

- Nữ hoàng Nga Catherine hằng đêm không ngủ được và thuốc ngủ của bà là đàn ông, chỉ sau khi đã mê mệt với tình dục bà mới ngủ được.

- Bà Pothiphar, người Ai cập hể cứ gặp đàn ông là bảo ngủ với mình, cho nên câu mà hàng ngày ba ta nói là: "lie with me".

Dĩ nhiên là còn cả ngàn vạn trường hợp khác mà ta không biết chỉ vì lý do chúng không được ghi chép lại mà thôi.

Tuy nhiên, cũng như đàn bà đẹp, cuống dâm không phải là có nhiều. Đàn bà đa dâm nhiều hơn

đàn bà cuồng dâm, nó phổ biến đến nỗi người thôn dân mộc mạc đồng ruộng cũng còn có:

“Ôi thầy mẹ ơi cấm đoán em làm chi
Muội lăm mười tám sao chả cho đi lấy chồng
Ông trời ơi, sao ông ăn ở không công
Duyên em đã lỗi em trách ông tơ hồng
Sao ông khéo trêu người
Cứ đêm đêm tôi nằm tôi vuốt bụng gọi trời
Xin ông thí bỏ cho tôi chút chồng
Tôi về tôi làm lẽ tôi tế ông
Mổ con bò béo, ông cho tôi lấy đức ông chồng nó
thật to

Bổ công tôi mượn chủ lái mổ bò”.

Tình trạng ấy có thể văn chương hơn, kín đáo hơn như bài thơ Đường Văn Dạ Châm (聞夜砧) (Bạch Cư Dị):

“Nhà ai cô gái nhớ chồng
Đêm thu đập lụa lạnh lòng gió trăng
Chảy giờ đêm nện đá phẳng
Tháng tám, tháng chín đêm hằng dài ra
Luôn luôn ngàn vạn tiếng chày
Chảy thêm một tiếng, thêm dây sợi tơ
Sáng ra đầu đã trắng phơ”
(Bản dịch của Tản Đà)

Hay ý nhị hơn nữa, qua lời than của một cô gái đã cam phận:

“Bất hận Lư Lang niên kỷ đại
Bất hận Lư Lang hiệp hữu tì

Chỉ hận thiếp thân sinh hiệu vãn

Bất kiến Lư Lang thiếu niên thi”.

(Không buồn vì chàng đã nhiều tuổi

Không buồn vì chàng mặt đầy râu

Chỉ buồn thiếp sinh ra quá muộn

Nên chẳng gặp chàng lúc đang hăng)

Đời nhà Minh bên Tàu, có cô gái rất thông minh đã phê bình ngôn ngữ của Trung Hoa thật quá nghèo nàn khi chỉ biết dùng độc mỗi chữ xuân tình để nói sự đam mê của người đàn bà. Cô đề nghị phải thêm cả hạ tình, thu tình và đông tình nữa mới đủ vì đâu có phải chỉ riêng mùa xuân người đàn bà mới thèm muốn. Cũng đâu phải chỉ lúc trẻ mà cả lúc già nữa chứ bộ!

Tướng lý

Tướng dân có thể nhìn thấy qua sự cấu tạo của các bộ vị trên mặt, qua các cử chỉ, qua khí sắc diện ở bì phu, ngoài ra còn có một khoa riêng là tướng bàn tay.

Xem tướng dân tuy đặt trọng tâm vào tình dục nhưng còn phải phối hợp với vài tướng khác thì mới khỏi bị ngạc nhiên khi thấy một cô gái không có tướng dân mà bị chữa hoang chẳng hạn, vì rất có thể đấy chỉ là kết quả của một tướng thích hư vinh mà ra, vậy thì cái lòng ham hư vinh cũng kể như là căn gốc của dân tướng.

Nhiều điều ghi trên cho thấy y lý và tướng lý

thật gần nhau. Bây giờ xin đi vào tướng lý. Hãy nói về tướng cử chỉ trước. Sách *Tướng Lý Hành Chân* có câu:

“Mị thần vô thái ý tình nùng
Thử nhị tầm thường dân phụ dung”

(Cử chỉ thiếu đoan trang nhiều nét mị tình

Đằm thắm quá mực, đấy là hình ảnh của một dân phụ).

Vậy cử chỉ người đàn bà cũng làm lộ ra bên ngoài khá nhiều ẩn ức tính dục chứa chất bên trong.

Căn cứ vào tướng pháp Viên Liễu Trang, Thủy Kinh, Ma Y, Hứa Phụ, Quán Lộ, Quỷ Cốc, căn cứ vào các phú, ca và quyết ghi trong: *Thu Đàm Nguyệt*, *Nữ Ngọc Quán Quyết*, *Linh Đài Bí*, *Động Nguyên Kinh*, ta thấy những dân tướng qua cử chỉ nữ nhân như sau:

- Đàn bà ngồi tướng mân mê mái tóc rất đằm mê tình dục, mơn man tóc cũng vậy.

- Ngồi mà xòe năm ngón tay ra chải tóc thì dễ thay đổi chồng

- Ngồi hay vuốt lông mày rất đa dân tính

- Ngồi hay dùng ngón tay mân mê tai ưa nguy biến, chí dễ biến đổi và hiếu sắc

- Ngồi ưa nghịch lưỡi như liếm môi, đẩy lưỡi lên hàm trên, tặc lưỡi thành tiếng kêu là hiếu dân đa tình, có thể đi đến gian dân

- Ngồi thường lấy ngón tay gõ nhẹ vào má, vào quyền cốt thể nào cũng hai lần lấy chồng

- Ngồi ưa co quắp vừa đa tình vừa đa trá

- Ngồi hay cho tay vào sau gáy, hở nách ra thì tâm tính bạc nhược có thể trùng hôn

- Khoái làm ra vẻ cười vui, dễ bị dụ

- Ngồi ở giường mà hay vò nắm mền, nệm, đa dâm

- Ngồi hay khoanh tay ôm lấy ngực, hiếu sắc dễ hai đời chồng

- Ngồi dang lớn hai cánh tay ra tất nhiên đa dâm

- Ngồi tay hay chân rung thì ý dâm vọng thịnh

- Vừa tới đã ngồi phịch xuống, đa tình dễ bị dụ

- Cười mà ứa nước mắt, tính tình mềm yếu, đa tình

- Cười cúi đầu, dễ bị trai dụ dỗ

- Nói nhỏ lí nhí thì lòng mê luyến, hư vinh danh hão

- Ngồi đầu ngoẹo sang tả hay hữu, tâm tư không thẳng thắn

- Ngồi ưa ưỡn mình thở dài, sẵn sàng theo trai

- Ngồi mà chấp tay (tọa nhi củng thủ) nhiều tham vọng, có ý muốn lừa người và dễ hận người.

Sau nói đến tiện dâm tướng hiện lên qua các bộ vị ngũ quan trên mặt. Đối với nữ nhân, mũi, mắt, lông mày, răng, miệng, tóc, tai không chỉ liên quan đến thân phận mà còn liên quan đến tình dục nữa.

Người đàn bà nào có cái miệng rộng, đôi môi đầy mà sắc hồng tươi đa dâm nhưng chỉ với một người thôi; nếu sắc thâm xám thì đa dâm mà lang chạ. Khoảng má giáp gần hai góc miệng mà phình phính có sắc hồng dễ được nam phái yêu thích.

Người đàn bà môi mỏng hiện sắc trắng trên môi, vì thể chất yếu đuối nên không mấy bốc đối với nhục dục.

Đàn bà miệng nhỏ, môi lại thật dày mỏng lên bị xung động xác thịt nhất. Nhưng nếu miệng nhỏ, môi vừa phải gọi là anh đào khẩu thì dục hiện đầu nhược, khi yêu đòi hỏi một cuộc tình cao thượng đi đôi với tình dục.

Đàn bà lúc nói nước bọt thường thành bong bóng là người dễ đi vào con đường gian dâm.

Miệng cười lộ hết cả lợi ở hàm trên là đàn bà dễ bị quyến dụ, quan niệm trinh thảo yếu nhược; nếu lợi hồng nhuận còn đỡ, nếu lợi thâm thì có thể đến độ nhân tận khả phu. Tính đa dâm như vậy nên rất ghen.

Răng tốt là biểu hiện của thận tốt. Hư răng sớm có thể do tình dục quá độ nên thận suy hoặc có thể thận bộ hồng từ khi cơ thể được cấu tạo.

Tai đàn bà mỏng như giấy là tướng lưu lạc phong trần, việc hôn nhân thường thất bại, nên cuối cùng đành chấp nhận phận lẻ mọn. Đồng thời người tai mỏng dâm độ cũng cao lắm.

Tai lúc nào cũng đỏ (hơn màu hồng một chút nhưng không phải đỏ như hơi lửa), chỗ dái tai tức thùy châu càng đỏ hơn gọi là đào hoa nhĩ, đàn bà đa dâm.

Tai mà quách chồi ra khỏi thành là luân phi quách, phải khó lòng mà có tình duyên đứng đắn.

Tai đàn bà mà thù châu lớn và đầy, tình dục vượng. Tai nhọn trên đầu, đàn bà bạc tình.

Tai nhỏ quá làm nặng thêm cái tướng quả phụ.

Sơn căn quá thấp là dâm tướng vì người có loại sơn căn này không có khả năng tự chế bao giờ. Hai bên sơn căn cao, người đàn bà thường nhiều tham vọng khác mà quên mất dục hỏa.

Mũi nữ nhân có cốt xương gồ lên thành 3 khúc, vì tính tình cương cường thực tế nên tình dục thiếu hẳn những dáng khả ái mà thường thất bại trong cuộc hôn nhân đầu tiên. Nó cũng còn là tướng khắc sát phu nữa.

Dâm tình dễ thấy nhất là nhìn vào đôi mắt. Mắt lớn tình dục bộc lộ dễ dàng vì đàn bà có đôi mắt rộng là người chân thành.

Đôi mắt hấp hính luôn luôn mở khấp nhưng thường là lim dim mở hé hé mà quang ánh ướn nữa thì dâm vô cùng.

“Con cò mày mổ cái trai

Cái trai quặp lại nhai luôn cả cò”.

Tam giốc nhãn là mắt hình tam giác, ở phía trên bằng, phía dưới sệ xuống như hình tam giác để đầu nhọn ở phía dưới. Đàn bà có tam giốc nhãn thì đòi hỏi tình dục không bao giờ biết chán. Loại mắt này cũng là tướng bạc tình ghê gớm mà tính ghen còn khủng khiếp hơn.

Mắt trong vắt như hồ nước thiên thu biểu thị một

tâm hồn trinh khiết, phần đông con gái chưa thành thực đều có đôi mắt này. Nếu mắt đục vàng vàng lại thêm tia đỏ li ti trong tròng mắt thì do tình dục quá độ mà thành.

Đôi mắt nâu mà các thi sĩ thường rung đùi gọi bằng mắt màu hạt dẻ. Tướng học rất sợ đôi mắt này vì đây là tướng bạc tình vô tả đến độ mới hôm qua có thể thể thốt, hôm nay đã nhạt lạnh như tảng băng. Chuyện tình dục đối với người này chẳng khác chi một trò chơi. Mắt nâu sách còn gọi là trà sắc vì trông tựa màu nước trà hoặc thú nhân vì tính tình dữ như hổ, giảo quyết như cáo và tham dâm như con dê. Chú ý trà sắc nhân giữa lòng đen với lòng trắng vàng đen gần như trộn vào nhau và vô quang mới là đúng.

Lệ đường (khu vực gần dưới mắt) đen thâm biểu thị tình dục quá độ. Lệ đường quá mỏng không đầy đặn là tướng chán chồng, bỏ chồng hoặc chồng chán, chồng bỏ.

Đuôi mắt có vài ba vệt hướng lên phía thái dương là người đàn bà kiến thức cao nhưng dễ lừa dối chồng (khi phụ tướng).

Hai mắt một to một nhỏ trông quá rõ là tướng phải chịu sự lạnh nhạt trong tình vợ chồng, duyên thành nợ. Muốn bỏ nhau mà không dám, vẫn đẻ con, vẫn chồng chồng vợ vợ mà ngấy nhau như cơm nếp nát. Xin đừng lầm tướng mắt to mắt nhỏ của đàn ông, đàn ông mắt trái nhỏ hơn mắt phải là tướng cụ nội” (sợ vợ).

Con gái mắt dài, quang thái đẹp đẽ, đậm nhưng bao giờ cũng đòi hỏi một ái tình cao thượng đi kèm. Có nốt ruồi ở đuôi mắt (khu vực hiên môn) thì già nhưng vẫn ưa trai tơ, dễ đi đến chuyện tình bất chính, thông gian.

Lông mày của nữ nhân phải uốn cong mới đẹp, nếu lông mày thẳng như chữ nhất là tướng bỏ phế gia đình, ưa ăn chơi.

Lông mày quá đậm thì ghen ghét người cùng phái, nhưng đối với đàn ông lại say mê say mết, nếu đã xệ lại còn áp xuống mắt nữa tất đậm tình cực mạnh. Lông mày con gái mà quá cao trên mắt, đuôi nó như muốn bay lên, thường có tâm lý tính dục quái dị, tỉ dụ đồng tính ái (sapphisme) hoặc vài bệnh khác, nghĩa là không chính thường.

Lông mày ngắn (đoản mi), đường tình duyên xấu, ly phu hay khắc phu. Khoảng cách giữa hai đầu mày quá hẹp, hoặc do giao mi mà khóa chỗ ấy lại thì khí lương hẹp hòi nên cuộc sống lục đục không mấy hạnh phúc.

Lông mày trắng nhếch, đậm đặng và khổ lụy vì tình.

Sách *Bí Truyền Tướng Pháp* viết:

“*Quyền hồng như chi giả chủ thâm hôn*”

(Da dẻ trên lưỡng quyền lúc nào cũng ứng hồng như có thoa phấn, đàn bà rất đa thâm).

Quyền cao cốt thịt đắp nổi tròn thành khối, đi đôi với cằm nhọn, khiến cho đôi má nặng nề, đa thâm

nhưng lại muộn chồng, nếu lấy sớm tất khắc phu, cho nên tướng này dễ khiến đàn bà âu sầu, phiền muộn.

Quyển cốt lặn chìm xuống, con gái dễ bị dụ dỗ vì tính khí bạc nhược.

Quyển hơi cao, má hơi hóp làm thành một lỗ trũng dưới quyển cốt (không phải má lúm đồng tiền), sách tướng gọi là “tửu ca” (xoáy rượu) làm cho nhan sắc đàn bà gợi tình, nhưng hậu vận tình duyên vất vả.

Quyển với má phính tròn đầy, đậm độ vừa phải, cuộc sống cũng như tư tưởng thoải mái, giản đơn.

Ngoài ra còn có những tướng đa dâm khác như:

- Cổ nhỏ và vai nhỏ là gian dâm tướng.
- Đầu nhỏ, tóc dài thướt và láng mượt, bỏ chồng theo trai.
- Hiên môn khuyết hãm, cổ lại có vết vòng tròn là đàn bà loạn gia đạo và đa dâm.
- Cuối mắt (cung hiên môn) nổi gân, dễ thay đổi nhân duyên và ngoại tình.
- Mệnh môn khu vực gần sát tai có vết văn, sẽ vì tình dục mà ô danh.
- Tóc rậm quá mức, rất tham dâm.
- Người mập ít tóc hoặc người gầy tóc rậm đều dâm.
- Eo mỏng trơ xương thì nghèo nhưng giỏi làm việc mà hay lừa dối chồng.
- Dưới nách mồ hôi tiết ướt đầm, tâm khí nhược, dễ thay đổi nhân duyên.

- Trời nóng hay trời rét, lúc nào cũng đổ mồ hôi là tướng trùng hôn (hai chổng).

- Rốn sâu mà eo lệch là tướng tà dâm.

Tiện dâm tướng

Dâm thì ai cũng dâm vì đó là nhu cầu tự nhiên. Chỉ khác nhau ở chỗ đa dâm quá độ, dâm ô và dâm tiện. Dâm tiện là hành động thực hiện nhu cầu tự nhiên một cách bừa bãi cầu thả, thuần vật tính và bất kể nhân luân.

Người ta có thể bảo “dâm tiện” chỉ là một lối phán đoán ép buộc theo một quan niệm đạo đức nào đó đặt vào đấy chữ “tiện” với cái ý bỉ thị, sự thật chẳng có chuyện dâm nào là “tiện” cả.

Vì vậy mới có phong trào cách mạng tình dục, hiện sinh chủ nghĩa. Tuy nhiên, những câu hần học chữ rửa như: “đồ đĩ rạc! sale putain!” vẫn còn được dùng bởi chính những ông cổ võ cho phong trào hay chủ nghĩa kia một cách rất hăng mỗi khi nhìn thấy nhân tình của mình, vợ con mình, anh em họ hàng mình làm những chuyện dâm ô hay dâm tiện.

Vậy thì vấn đề “triết lý” đã tạm ổn, bây giờ nói vấn đề tướng lý.

Jeanne Landre viết: *“Pour certaines femmes, se donner à un homme, c'est une façon de lui dire bonjour”*.

Đó là một câu nói thi vị hóa hành vi tiện dâm.

Một câu ngạn ngữ Pháp nói: *“Un amant c'est*

l'amour, deux amants c'est du tempérament, trois amant c'est du commerce".

Đó thường thường là hậu quả của hành vi tiện dâm và tính chất căn bản của tiện dâm là nhân tận khả phu hợp chợ trên bụng. Cổ nhân sợ tình trạng này lắm vì nó sẽ làm cho gia đạo tan nát. Chắc "kim nhân" cũng sợ chứ chẳng không!

Tiện dâm đa số đi cùng với tướng bản hàn, cũng có nhiều trường hợp tướng cao sang mà vẫn tiện dâm bắt nguồn từ đa dâm mà ra. Tiện dâm là do tính tình hạ tiện vào hành vi tình dục, nó không nhất thiết là đa dâm.

Sách Viên Liễu Trang đưa ra 72 tướng tiện dâm của đàn bà. Những tướng này đã có kể trong cuốn Tướng mệnh khảo luận, nay xin nhắc qua:

1. *Bì bạch như phấn*, da trắng như bôi phấn
2. *Bì hoạt như du*, da trơn nhờn như bôi dầu
3. *Huyết bất hòa sắc*, da bồng bột hoặc xanh lợt
4. *Nhục nhuỷễn như miên*, thịt mềm nhũn
5. *Diện đa ban điểm*, mặt có nhiều vết chàm hương như hạt đậu
6. *Lưỡng nhãn phù quang*, hai mắt quang ánh lộ lộ
7. *Nhãn đốc đề thùi*, đuôi mắt gục xuống, ngực lại với xéch lên
8. *Vị ngữ tiên tiếu*, chưa nói đã cười
9. *Diện đới lưỡng tước*, mặt nhọn trán thót, trán lệch
10. *Diện toàn lưỡng hãm*, mũi bẹt dí, ấn đường lõm vào

11. *Diện nhục đôi phù*, mặt có những ụ thịt
12. *Nhân lộ bạch quang*, mắt lòng trắng nhiều hơn
lòng đen quang lộ
13. *Chữy thần tự động*, môi miệng hay run run
mấp máy
14. *Đào hoa chi diện*, mặt da mỏng ánh hồng hồng
15. *Khẩu đốc sinh văn*, góc miệng có vết
16. *Nga hành áp bộ*, đi đôi mông lưng lảng
17. *Trắc diện thùy đầu*, ưa cúi đầu ngoẹo cổ
18. *Tà thị du thị*, liếc trộm nhìn trộm
19. *Tự ngôn tự ngữ*, nói lảm bảm một mình
20. *Hung cao điển kiêu*, ngực ưỡn đít cong cớn
21. *Yêu tể kiên hàn*, eo nhỏ vai so
22. *Tễ đột cận hạ*, rốn lồi mọc thấp dưới bụng
23. *Nhũ đầu chỉ địa*, đầu vú chỉ xuống đất không
ngẩng lên
24. *Bì sô như sa*, da dẻ nhăn nheo
25. *Diện đại ty tiểu*, mắt to mũi nhỏ
26. *Ngách tiêm cước giao*, trán dô ngời hay rung
đùi
27. *Thần bạch bất hậu*, môi mỏng mà trắng
28. *Thần thanh như đĩnh*, môi xanh xám như
đồng gỉ
29. *Nhật bộ tam giao*, bước một bước thân đầu
lắc lư
30. *Nhất ngôn tam đoạn*, nói một câu mà ngắt ra
làm ba đoạn ngập ngừng
31. *Tiểu như mã tê*, cười như ngựa hí

32. *Ngũ ngôn pháp tạp*, nói huyền thuyên
33. *Đầu đại vô phát*, đầu lớn tóc thưa
34. *Thân như phong liễu*, người nghiêng ngả như cây liễu
35. *Hạc thoái phong yêu*, lưng như lưng ong, gầy như chân hạc
36. *Âm hộ vô mao*, âm nang bạch bản
37. *Chướng đầu thủ nhĩ*, đầu to tai như tai chuột
38. *Súc đầu thân nhiệt*, rứt cổ lè lưỡi
39. *Thác tai giao chỉ*, hay xoa hàm vuốt tóc mai và cắn ngón tay
40. *Âm mao như thảo*, âm mao rậm như cỏ, thẳng mà không quấn hoặc bám sát như râu
41. *Trường diện viên tinh*, mặt dài mắt tròn
42. *Dịch xỉ lộng y*, tay vờn vê áo, răng nhấm nhấm
43. *Thán khi thân yêu*, thân dài dướn lưng
44. *Âm hộ hướng hạ*, âm hộ đưa về phía sau dít
45. *Cầu tiên quá bộ*, đầu đâm đi trước
46. *Hồi đầu tấn cổ*, đi hay ngoái cổ lại đằng sau
47. *Tọa bất an ổn*, ngồi không yên chỗ
48. *Thoái thượng sinh mao*, bấp đùi mọc lông
49. *Thiệt tiêm thần hân*, lưỡi nhọn môi cong
50. *Cử chỉ si mê*, người như say mê không tự kiểm soát được lời nói và cử chỉ
51. *Điểm lập thiên tà*, đứng ngồi nghiêng ngả
52. *Ngách quảng mấn thâm*, trán lớn cao tóc mai đậm
53. *Thủ xỉ*, răng nhỏ như răng chuột
54. *Quĩ nha*, răng nhọn và thưa như răng ma

55. *Tình tình đa biến*, hay thay đổi tính tình
 56. *Như mã hoán đễ*, ngồi đứng chân luôn luôn động đậy như con ngựa vừa đổi móng
 57. *Thân trường hạn đoản*, mình dài mà cổ ngắn
 58. *Tị ngưỡng triều thiên*, hai lỗ mũi hếch
 59. *Nhãn bế mi kiến*, mắt nhắm mà mày chau lại
 60. *Xà hình thủ sát*, mình uốn éo như con rắn ăn lẫn nhấm con chuột
 61. *Hạng tế mi hàn*, cổ nhỏ thót, lông mày chau
 62. *Chỉ đoản yêu thiên*, eo lệch lẹo, ngón tay ngắn
 63. *Ẩm thực vô tậ*, ăn không biết no
 64. *Vô sự tự kinh*, chẳng có chuyện chi cũng hốt hoảng, tự kinh hãi
 65. *Đầu thiên gác trá*, đầu lệch trán hẹp
 66. *Bối hãm phúc tiểu*, long mòng uốn cong bụng dẹp
 67. *Thụy mộng thường đễ*, ngủ mê rên la
 68. *Kiến nhân yểm diện*, thấy người liền che mặt
 69. *Chủy kiểu hung cao*, ngực ưỡn miệng dẩu
 70. *Xỉ như bạch ngọc*, răng quá trắng
 71. *Đàm tiểu tần trở*, nói nói cười cười
 72. *Đào hoa chi diện*, mặt ửng hồng, mắt như say
- Bảy mươi hai tướng tiện dâm của Viên Liễu Trang trên đây, có thể có hai ba tướng trên một người.

Tiện dâm thường đi tới du tình (ăn vụng), con gái du tình với đàn ông có vợ, đàn bà đi ngang về tắt. Không thể dùng được danh từ ngoại tình vì ngoại tình đôi khi còn có pha trong đó một chút thương yêu mà người đàn bà không tìm thấy ở người chồng.

Danh từ du tình đúng hơn. Du tình là sự thỏa mãn
lửa dục vọng trong chốc lát không mấy may tình ái.

Có chồng thì mặc có chồng

Còn đi chơi trộm kiếm đồng mua rau.

Câu ca dao trên là ý nghĩa khá rõ về tướng tiện dâm.

Sách *Lịch Sử Tính Văn Hiến* kể:

Ngày xưa có một nhà nho thâm thúy để vào cổng
người đàn bà tiện dâm trong vùng là chủ một quán
rượu đôi câu đối sau đây:

Nhật chi tịch hĩ quân hà vãng

Kê ký minh hể ngã bất lưu.

nghĩa là:

(Trời tối anh còn đi đâu nữa

Gà đã gáy sáng tôi chẳng giữ anh làm gì).

Câu đối trên tả rất đúng cái lửa dục chốc lát của
tính tiện dâm.

Đời Tống phong khí “sĩ hoạn phiêu kỹ” cực thịnh
cho nên danh kỹ rất nhiều. Có chuyện Liễu Thường
Khanh, một văn nhân đỗ tể tướng làm quan trong triều,
gặp và say mê kỹ nữ Chu Nguyệt Tiên bèn mời nàng
đi chơi thuyền uống rượu thưởng trăng. Tính Liễu
Thường Khanh hơi kỳ quặc đối với vấn đề tình dục,
nên ông lựa lúc thuyền đi vào nơi hoang vắng, ánh
trăng bị núi che khuất và Chu Nguyệt Tiên đã ngà
ngà rượu ngủ mà đề nàng ra hiệp.

Sáng hôm sau, Chu Nguyệt Tiên vẫn không biết
người làm bận đêm qua là Liễu Thường Khanh, nàng
buồn bã lên bờ để lại bốn câu thơ:

*Tự thân thân vi kỹ
Tao đã bắt cảm ngôn
Tu qui minh nguyệt độ
Lại thượng đối hoa thuyền*

Chu Nguyệt Tiên ý muốn nói với Liễu Thường Khanh nàng tui vì cái thân kỹ nữ gặp kẻ thô bỉ mà chẳng dám hé răng.

Đọc thơ, Liễu Thường Khanh càng mê Chu Nguyệt Tiên hơn và tỏ ra hối hận. Hôm sau, cho người mời nàng, Chu Nguyệt Tiên từ chối. Liễu Thường Khanh liền gửi cho nàng một bài thơ tứ tuyệt rằng:

*Giai nhân bất tự phụng Thường Khanh
Khước giá cô châu phạm dạ hành
Tần nguyệt hiếu phong dương liễu ngạn
Khả giao cô phụ thủ thời tình.*

Ý Liễu Thường Khanh muốn xin lỗi Chu Nguyệt Tiên về cái tội “hiếp” bởi lẽ nàng khó khăn quá lại thêm cảnh trăng tà dương liễu rủ, gió sớm hây hây nên không thể cưỡng lại lửa tình lúc đó.

Bấy giờ Chu Nguyệt Tiên mới nguôi giận. Rồi nhờ nàng mà Liễu Thường Khanh bỏ được cái tật kỳ quặc về tình dục. Cũng nhờ Chu Nguyệt Tiên, Liễu Thường Khanh đã làm ra những bài ca tuyệt diệu nổi tiếng đương thời.

Cũng đời Tống, thi sĩ Âu Dương Tu làm quan bị đày đi nơi xa, khi ông tới Nhữ Dương gặp một danh kỹ tên là Hải Đường. Hai người yêu nhau, Âu Dương

Tu hện năm sau đến đón nàng. Nhưng ông đã bận việc quan mà đến muộn cả mấy tháng. Khi đến nơi thì Hải Đường đã bỏ đi rồi. Âu Dương Tu thương tiếc, đã làm hai câu thơ:

“Liều nhu dĩ tương xuân khứ viễn

Hải Đường ưng hận ngã lai trì”

(Tơ liễu đã mang người đẹp đi rồi

Hải Đường chắc giận ta sai hẹn)

Cũng đời Tống, có danh kỹ Lý Sư Sư vang danh đến nỗi vua Tống Huy Tông phải cải trang vi hành để đến kỹ viện thăm nàng.

Lâu đầu gặp gỡ, Tống Huy Tông tỏ nhiều cử chỉ suông sã, Lý Sư Sư liền bỏ đi không tiếp mặc dù bảo tên nội giám tới nói rõ cho nàng rằng cái kẻ suông sã ấy là Tống Huy Tông hoàng đế đó, nàng vẫn cương quyết thà chịu rơi đầu chứ không muốn nói chuyện với phường thô tục.

Tống Huy Tông về sau phải mất một thời gian khá dài mới chinh phục lại được Lý Sư Sư rồi triệu nàng vào cung.

Sau nhà Tống bị Mông Cổ cướp mất, đại tướng Mông Cổ đòi Lý Sư Sư vào hầu rượu, nàng đã bẻ gãy chiếc trâm cài đầu rồi nuốt vào họng chết, không chịu hiến thân cho giặc.

Những chuyện Chu Nguyệt Tiên, Hải Đường, Lý Sư Sư cho thấy gái giang hồ ca kỹ cũng có nhiều

người không hề tiện dâm. Họ đã chẳng rơi vào cảnh khóc dở cười dở của Kiều.

*Một cơn mưa gió nặng nề
Thương gì đến ngọc tiếc gì đến hương
Đêm xuân một giấc mơ màng
Đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ
Nỗi riêng tầm tã tuôn mưa
Phân cầm nổi khách phân dơ nổi mình
Tuồng chi là giống hôi tanh
Thân ngàn vàng để ô danh má hồng.*

CHƯƠNG NĂM **PHỤ NHÂN TƯỚNG PHÁP TINH HOA**

*Cũng thì má phấn cũng lưng ong
Kẻ ấm nồng sao kẻ lạnh lùng*

Nguyễn Gia Thiều

*Mặn chẳng sương đeo mà ủ dột
Đào không nắng táp cũng tươi mềm*

Ôn Như Hầu

Cái chữ mệnh hẹp hòi

Cái chữ duyên suông sã

Phạm Thái

Tinh hoa của tướng pháp là những câu thơ, câu phú, câu quyết mà các danh tướng sử đặt ra. Chúng đã trở thành những định lý có thể nói là không còn cần phải bàn cãi gì nữa vì đã được xét đi xét lại qua nhiều đời và nhiều người.

Vĩnh Lạc bách vấn

Vĩnh Lạc là một hoàng đế đời nhà Minh đã có lần mời tướng sư Viên Liễu Trang vào để đàm thoại về tướng học. Bách Vấn là một trăm câu hỏi được đưa ra trong cuộc đàm thoại đó.

Có một số câu hỏi liên quan đến phụ nữ, xin ghi lại dưới đây:

Hỏi: Trong cung của trẫm không có phi tần nào mặt vuông vắn, trẫm muốn tìm một khuôn mặt như thế để lấy làm vợ, ngài nghĩ sao?

Đáp: Đàn bà sang quý ở mi, vai, lưng và mắt, đường con cái ở bụng, vú và rốn. Mặt vuông gọi là hổ diện tất phạm vào sát tinh làm sao có thể vào cung để làm quý nhân. Người đàn bà hình thể như con phượng mới là đại quý. Phượng hình thì mặt tròn dài, mi như cánh cung, mắt nhỏ thuôn dài, nhiều tú khí, cổ tròn dài, vai lưng bằng phẳng đầy đặn. Chân quý ở đó, nếu không làm vương phi thì cũng là phu nhân.

Hỏi: Ít bữa trước, trẫm yêu quý con gái một vị vương công, phong làm hoàng hậu nhưng bây giờ trẫm lại không ưa nữa, thì nàng làm sao có thể là hoàng hậu?

Đáp: Đấy chẳng phải vì quốc mẫu phúc mỏng mà vì tại tử tinh của thánh thượng chưa hiện cho nên tạm bị thất sủng. Đã sinh thành làm quốc mẫu thì mệnh tất thọ trường, một mai sinh thái tử tất tình thế sẽ đổi khác. (Vĩnh Lạc không tin, quả nhiên ba năm sau bà lại được sủng ái và sinh thái tử).

Hỏi: Tuyển cung phi, cho mặc áo bông dày rồi bảo chạy cho vã mồ hôi ra nghĩa là sao?

Đáp: Làm vậy cốt là để xem thân thể có thơm tho không, phạm nữ nhân thân thể hương là tướng đại cát, nếu thân thể hôi hám là tướng hạ tiện.

Hỏi: Cung nữ đa số không có con là tại sao?

Đáp: Người xưa nói đàn bà đẹp không có vai (mỹ nữ vô kiên), tướng quân vô hạng (ông tướng không có cổ) là hai điều kị. Nếu vai xuôi xuống quá thân thể thì hư nhược, eo nhỏ quá, người nhẹ như bấc, đầu phải là phúc hoi chi tướng, làm sao sinh con.

Hỏi: Nữ nhân phần đông thường có cái tiện lồng trong cái quý, có cái quý lồng trong cái tiện là nghĩa thể nào? Lại nói nữ nhân vô tướng là sao?

Đáp: Tướng nữ với tướng nam căn bản không giống nhau, người đàn bà sao lại bảo vô tướng. Đầu nhọn, tóc ít là tiện nhân chi nữ. Mặt tròn, mắt ngay ngắn có thể làm vợ lương nhân. Huyết đủ khí hòa sẽ sinh quý tử. Mũi ngay ngắn, lưỡng quyền bằng phẳng, giới cai quản gia nghiệp. Thân hình đỉnh đặc, mặt đều đặn, mắt tú hồng lại thêm vai tròn tương lai khả dĩ đại quý. Phàm con gái nhà tầm thường mà đầu bằng, trán rộng, mắt lưu quang, môi mỏng, thân nhẹ, dung mạo đẹp, thái dương lép, răng trắng, da thịt bóng, đúng loại tiện phụ.

Hỏi: Xem tướng khí huyết của nữ nhân ở đâu?

Đáp: Nữ nhân khí huyết làm chủ, da là chỗ ở của huyết, huyết là gốc của da cho nên nhìn da dễ là biết sự suy vinh của huyết. Da sáng nhuận là huyết tốt, da đỏ hồng là huyết khô, da vàng là huyết đục, da như hơi lửa là huyết suy, da trắng bệch là huyết trệ. Tiện tướng là huyết đục, thâm tướng là huyết suy, yếu tướng là huyết trệ. Cho nên huyết cần phải tươi, sáng trong ngoài minh nhuận mới quý.

Hỏi: Lấy vợ phát phúc tại sao?

Đáp: Sách nói: “*Hiên môn như kính, nhân thê chí phú thành gia*” hiên môn sáng như gương, lấy vợ trở thành giàu có. Đầu mũi nở nang, có vợ hiền đức, đầu mũi sáng rõ đặc thê tài. Ấn đường sắc khí như con tầm chín, vợ hiền và giàu. Sách lại nói: “*Nữ nhân ấn đường sáng nhuận mi thanh, lấy chồng vượng phu ích tử, mặt đầy đặn, môi đỏ chót, phúc lộc thao thao*”. Chuyện đặc thể chí phú phải do cả hai tướng hợp lại mới gọi là đầy đủ.

Hỏi: Đặc thê tài rồi lại cùng khốn là tại sao?

Đáp: Lấy vợ phá gia chỉ vì hiên môn lõm. Hình cục ác tướng sau khi lấy vợ sẽ vong gia. Đuôi mắt nhiều vết nhăn, cùng khổ tới già. Đàn bà sống mũi thấp, xuất giá thì nhà chồng đại bại. Mặt con trai đầy ban điểm (tàn nhang), lấy vợ là táng mệnh vong gia. Sách nói rằng: “Đàn ông đoản mệnh thường lấy vợ sát phu. Tướng đàn bà xấu tức là có chứa ẩn tướng khắc phu bên trong. Mũi yếu, sống mũi bẹt, tinh thần kém tất hình phu. Quyển cao, trán lớn, miệng thổi lửa thường lấy phải ông chồng đoản mệnh.

Hỏi: Chồng tướng nghèo, vợ tướng giàu như vậy thân có vinh không, hoặc ngược lại, chồng tướng sang, vợ tướng hèn có lấy nhau được không?

Đáp: Sách nói rằng: “*Phu tòng thê quý, thê tòng phu quý*”, cả hai câu ấy đặt trên cùng một lý. Nếu tướng chồng không giàu như tướng vợ thì có thể nhờ vợ mà khá, ngược lại tướng vợ không sang bằng

tướng chồng, có thể nhờ chồng mà quý. Cho nên thế gian mới đi kén vợ, mới đi tìm chồng. Chỉ thọ yếu là hoàn toàn do trời định, còn phú quý thì có thể dựa lẫn nhau.

Hỏi: Nữ nhân vượng phu, hại phu thế nào?

Đáp: Đàn bà vượng phu thì lưng dày, vai tròn, khắc phu thì quyền cao mũi nhỏ. Bộ vị và thập nhị cung của tướng nữ nhân, chỉ cần chú ý đến bốn điểm: quyền là phụ mẫu, mũi là phu tinh, miệng là con cái, mắt là sang hèn. Cho nên, xem tướng đàn bà trước hết là tị chuẩn (đầu mũi) để biết về đường chồng rồi phối hợp mũi với miệng mà xem đường con cái. Rồi xem tới đôi mắt; mắt phượng là tướng vượng phu khởi gia, nếu đi với khuôn mặt đầy đặn.

Đàn bà nếu mà lục tước tam tiêm (mũi nhọn, trán nhọn, đầu nhọn là tam tiêm), Mi cụt trán không có góc cạnh, mắt vô thần, mũi không có sóng mũi, miệng môi không có bờ, tai không có thành là lục tước), thì chẳng thể nào khởi gia lập nghiệp. Mặt sáng như huỳnh ngọc, lo gì không sinh quý tử.

Đàn bà hưng gia vượng phu thì khuôn mặt đều đặn, trán không quá cao, cằm không quá dài hay lẹm, mũi quyền vừa vặn gọi là tam đình đắc phối. Đàn bà phúc hậu thì trán vuông vắn, mi thanh tú. Ít có người đầu mũi nở nang đẹp mà là quả phụ, lại càng khó thấy đầu mũi nhọn mà là quý nhân. Muốn lấy chồng sang thì thân thể phải ngay ngắn và thơm tho. Mặt đầy tàn nhang, mũi nhỏ tất đa dâm đa loạn. Đi

bước nặng trong khi thân thể nhẹ là tướng nô tì. Thể động đầu lắc lư là tướng thiếp hầu. Miệng lớn, mặt tròn sáng, đàn bà đoạt quyền chồng, giỏi việc làm ăn quán xuyến. Huyết đủ, mắt ẩn quang tú, đẻ con đẹp. Mặt lớn mà không thấy hàm là tướng dễ mắc họa. Da trắng như tuyết, loại đàn bà hạ tiện đa dâm. Thịt mềm như bông, suốt đời dâm tiện. Mắt tròn, trán óp, da nhờn là tướng làm điểm. Môi trắng, miệng nhọn, tóc vàng là tướng hèn hạ. Đầu mũi nhọn, sống mũi thấp xuất giá hại phu.

Hỏi: Tướng học có nói đến chuyện đẻ con ra thì chồng chết hoặc đẻ con ra thì vợ chết hay không?

Đáp: Sách nói: “*Kiến tử thương thê*” là vì vết đuôi con mắt chạy dài lên mãi thái dương. Đàn ông quyền cao, mắt sâu, ẩn đường lõm cũng là cách kiến tử thương thê. Đàn bà ôm con thờ chồng là bởi tướng mũi nhược, sống mũi thấp, môi đỏ khô như hơi lửa. Đàn bà quyền cao, mắt sâu tất khắc phu. Đàn bà hai con mắt đỏ, đẻ con là chồng chết. Đàn ông mắt vàng thì hình khắc thê tử. Đàn ông ngọ tằm minh nhuận mà hiên môn xanh ngắt thì khi vợ đẻ con sống, vợ chết. Nếu hiên môn sáng đẹp mà ngọ tằm (dưới mắt) tím sặc xấu thì con chết, vợ sống”.

Hỏi: Có nghe thấy nói đàn bà mặt mang sát tinh thì thương phu khắc tử, vậy sát là thể nào?

Đáp: Đàn bà có 7 tướng sát, do vị tiên tên là Lã Đồng Tân truyền lại như sau:

- Mỹ phụ mắt vàng là một sát

- Mặt lớn miệng nhỏ là hai sát
- Trên mũi có vằn vết là ba sát
- Tai không có vành là bốn sát
- Mặt cực đẹp trông như ánh bạc là năm sát
- Tóc thật đen mà lông mày thưa thớt là sáu sát
- Mặt lớn mày thô là bảy sát

Có những tướng sát trên dù ngũ quan tốt, mặt đầy đặn không khuy khuyết, cũng vẫn hình phụ.

Hỏi: Đàn bà lấy nghiêm làm chủ, thế nào là nghiêm?

Đáp: Đàn bà an trang, cung kính là nghiêm, hình thể đoan chính là uy, làm việc chu đáo, chính trực khiến ai cũng kính nể. Ngồi đứng không ưỡn ẹo, ngôn ngữ không xô bồ, thân thể lớn rộng, nhan mạo khoan hòa, nghe chuyện mừng không quá hớn hờ, nghe chuyện buồn lo mặt không rầu rĩ rên rĩ. Đó chính là quý phụ trong chốn bụi trần.

Đạt Ma Sư Tổ tướng pháp

Sau chín năm diện bích (quay mặt vào tường mà suy gẫm), Đạt Ma Bồ Đề có đưa ra năm phương pháp xem tướng phân thành nhất, nhị, tam, tứ, ngũ để làm năm bậc từ cao xuống thấp. Kèm vào đó thêm năm bài tổng quyết nữa. Phương pháp rất gọn ghẽ nhưng thâm ảo vô cùng. Chỉ căn cứ vào đó, có thể luận thành mấy pho sách cho tướng học. Mở đầu ngũ pháp là hai câu kệ:

Hoàng hà chi thủy thiên thượng lai

Căn thâm bất phá đại phong bài.

Phần tướng phụ nữ dưới đây là một đoạn trích trong bài tổng quyết thứ bốn.

- *Hỏa diệm thượng viêm vị kê nhi quả* (Hỏa là hành của cái trán, nếu trán cao như lửa bốc thì chưa đến tuần cập kê mà đã thành quả phụ).

- *Thủy lưu mãn dâm thủy lão cô đơn* (Nhân trung là đường cho nước chảy, nếu nó dâng đầy nhân trung nông thì đến già cô đơn nghĩa là không có con nối dõi).

- *Nhật nguyệt cao huyền, lâm thái âm nhi sương thâm* (Hai mi cốt gò cao, sang hạn 38, 39 tức hạn thái âm thì khắc phu, ở goá).

- *Lâm tùng, mộ thực, khuất trung chính nhi long đằng* (Hai góc trán gần mái tóc gọi là sơn căn lâm tùng mộ, nếu rộng rãi và đầy đặn thì hạn đến trung chính (giữa trán, tức 25 tuổi) lấy chồng sang quý).

- *Ấn đường hỏa thổ thường minh, tướng phu đăng đê* (Nơi ấn đường và trán thường có sắc vàng hồng xán lạn thì chồng sẽ đồ đạt cao).

- *Đường kim thủy mộc giao thác, nhiệm ý chiêu phu* (Ở nơi lệ đường và mí mắt thường có sắc đen (thủy sắc), xanh (mộc sắc) chẳng mấy chốc sẽ đi theo trai, con gái đa tình).

- *Nhĩ luân phản phúc nhi cao đê, phương phu bất nhất* (Vành tai trong ngoài đảo lộn, tai lại vĩnh thì hại chồng chẳng phải chỉ một lần).

- *Nhĩ luân cao phương phu tái giá* (tai uốn éo, vĩnh lên cao, hại chồng rồi tái giá).

- *Mi tiêu tà tán nhi hoành tảo phá sản phi thường* (Lông mày đậm vắt ngang mắt (không có nét cong, loại ăn hoang phá hoại ghê gớm).

- *Mi nghịch mao thô bản cùng cô khổ*, (Lông mày mọc ngược về đầu mắt không xuôi về phía đuôi mắt gọi là nghịch, lại thô nữa thì bản hàn cùng cô khổ).

- *Hiên môn bất hãm đa tử tử hiển* (Hiên môn đầy đặn, nhiều con lại hiển).

- *Hiên môn phong mãn sinh tử thanh cao* (Hiên môn đầy đặn đẻ con thanh cao).

- *Lệ đường nhục an, đa nữ nhi quý* (Dưới mắt thịt da bằng phẳng nhiều con gái đẹp sang).

- *Lệ đường vắng hậu, chủ hữu quý nữ* (Dưới mắt có quảng thịt da đầy đặn, sinh quý nữ).

- *Cầu tử vấn thiếp, định tu thanh ẩn, tị lương bất long, vị thanh phúc chi nữ* (Không con mong lấy thiếp để có con thì nên cầu người nét thanh thanh bình ẩn, sống mũi đừng cao quá gọi là đàn bà có phúc trong sáng).

- *Niên thọ thái cao khắc phu phương tử* (Sống mũi cao quá thì khắc phu hại tử).

- *Thú phụ vấn đức chỉ yêu sát, mặc nhi phát phi hình thuận* (Lấy vợ thì lấy đức, sát là biết e thẹn liêm sĩ thận trọng, mặc là không nói nhiều, da tóc thơm tho mịn màng)

- *Thể lương phát nhuận đức chi nhuận thân dã* (Thân thể thơm tho tóc óng ả là đức tốt chan chứa bên trong)

- *Cảnh cường, hung đột, lừng phu khắc tử nhi vô chung* (Cổ cứng, ngực uõn ăn hiếp chồng, khắc con, cuối đời cực khổ)

- *Đầu ngạnh hung cao đổ tướng dã* (Rắn đầu, đầu lớn quay đi quay lại không thấy nét mềm mại, gọi là ngạnh, ngực uõn là tướng ghen tị, khắc tử tham lam, cô quả)

- *Mục nhược chỉ kiêm vượng phu thuận tử nhi trường vĩnh* (Mắt thuần hòa, quang mắt không ngoại sạ hoại là nhược, ngón tay không múp lên những thịt gọi là kiên. Tướng này vượng phu lắm con, gia nghiệp bền bỉ)

- *Dương phương hướng tây, hướng trung hữu lộc nha vô đổ* (Dương phương là cái mặt, tây hướng thuộc kim nên sắc trắng, trung hướng thuộc thổ nên sắc vàng. Mặt đàn bà trắng anh ánh vàng ngà tức làn da đồng hun, mịn màng sáng sủa thì phu quý tử cũng quý)

- *Thâm bạch, thiên hồng, dâm đổ chi phụ* (Da trắng quá không thấy sắc hồng là đàn bà vừa dâm vừa ghen)

- *Âm địa bất phong bất thụ, vô tử nhi hữu tư* (Âm địa không có cây cối (vô mao) thì khó lòng sinh con lại thường có ý gian dâm và tư tình)

- *Trầm tinh, đằng túc, lược phát, chi đĩnh, mộng trung kinh hữu tư ngũ, tứ giả giai dâm tướng* (Mắt lúc nào cũng như nghĩ ngợi đắm chiêu là trầm tinh, chân lúc nào cũng cọ quây là đằng túc, tay luôn luôn

vuốt tóc, gãi gồ vuốt má, ngủ nói mê sảng, bốn thứ đó đều là dấu tướng)

- *Thanh thanh sắc định, tiểu quả bộ an hỉ sử ngang vô biến thái ngũ quả giai hiền nữ dã* (Tiếng nói trong trẻo, sắc mặt ít biến đổi, dáng đi khoan thai, gặp mừng cũng không cười ha hả, năm tướng ấy đều là hiền nữ)

- *Đắc ý hướng nhân điền đảo khởi thị khinh lương* (Lúc đắc ý thì cười ngật nghêo sao có thể là đàn bà trinh tiết lương thiện)

- *Thất ý tắc hướng nhân ảo ảo nộ, chung phi cứu viễn* (Lúc thất ý thì than vãn giận dữ kể lể, người này khó lòng chung tình)

- *Mi đầu thương chỉ ấn không, độc sát tự la pháp vong* (Đầu chân mày hướng ngược lên giữa trán, hung tợn đầu độc giết chồng hoặc ghen mà chém vợ nhỏ để rồi rơi vào vòng tù tội, hoặc uất ức mà tự ải)

- *Quyển chuẩn cao lăng niên thọ, đố hung độc thủ cô sương* (Lưỡn quyền cao, đầu mũi nở, sống mũi lại thấp là tướng hung hãn, ghen ghét và cuộc đời thành quả phụ)

- *Hữu đức đương hữu bất hốt, diễn tự toàn tại bất tham* (Đàn bà có đức trong lúc hoạn nạn nghèo khổ cử động phong thái vẫn như thường. Ít thị dục về thanh cao, mạnh khỏe thì có thể “diễn tự” nghĩa là đông con).

Phụ nhân thập tiện ca

Những câu ca dao dưới đây trích trong sách Thần Tướng Toán Biên ghi ở chương thứ 11:

*Tà ý môn như lập
Nhân lai trắc mục thù
Thác tai tịnh giáo sĩ
Vô cố chinh thường y
Tọa lập tần giao thoái
Vô nhân khúc xướng đề
Thôi song dữ bác dữ
Đình châm bất ngữ thì
Vị ngôn tiên dục tiểu
Quyết định dữ nhân tư
Nghĩa là:*

(Tựa của đúng trông, thấy người đi tới cúi đầu mà liếc

Tay hay vuốt má miệng cắn móng tay
Vô cố chinh lại áo quần
Đứng ngồi ưa rung đùi
Chốc chốc lại mở cửa sổ ngó hoặc hé cửa dòm
Đang khâu và thêu thùa dùng kim chỉ im lặng
hồi lâu

Chưa nói đã muốn cười
Trên đây là những tướng hể trai tán ngọt là theo
ngay.)

Đố khí ca

Bài ca sau đây trích từ sách *Thần Tướng Thủy*

Kinh. Đố khí là tâm địa của những người đàn bà ưa ganh ghét đố kỵ.

Diện hắc tâm nan suyễn

Đầu oa hạnh bất kham

Dữ nhân nhất diện tiếu

Độc tại phúc trung hà.

nghĩa là:

(Đàn bà mặt đen tâm địa bất trắc

Trán có sóng tóc, tính hạnh bất kham,

Cười với người thật đấy

Nhưng trong bụng rất độc)

Ứng thị tính lang cố

Dương thực dữ tước hành

Ngữ ngôn tất động thiệt

Đố kị bất kiêu sinh

nghĩa là:

(Đàn bà nhìn sắc như chim ưng,

Thỉnh thoảng hay ngoái lại đằng sau.

Ăn như con dê ăn, ăn vội ăn vàng, đi dướn dướn như sẻ nhảy.

Khi nói lưỡi khua loạn cả lên

Là người lúc nào cũng đố kỵ).

Nữ diện nhục hoành thanh

Trâm ngâm bất tác thanh

Dã như hàm đố kị

Ứng bất thuận nhân tình.

nghĩa là:

(Mặt đàn bà thịt xương ngang ngạnh, xanh ngắt như tàu lá,

Lâm lì không nói thì ganh ghét,

Tị nạnh phi thường,

Chẳng ở với ai an lành).

Hành tọa như tư sự

Đê đầu hoặc điểm đầu

Thanh tiêu tà nhân thị

Khám trước nặc thương bi

nghĩa là:

(Đàn bà lúc đứng, lúc ngồi bao giờ cũng có vẻ tự lự điều gì,

Tiếng nói khô khan, mắt thường tà thị,

Ai hỏi đến thì che che dấu dấu,

Đó là loại ưa ganh ghét).

Dẫn tí như xà tẩu

Đê đầu tác nữ thanh

Bất duy đa trá nguy

Nhưng thị một nhân tình.

nghĩa là:

(Đàn bà thường có cử chỉ lúc đưa tay uốn éo như con rắn,

Cúi đầu nói nhỏ là tướng gian xảo và bất cố nhân tình).

Nữ nhân thâm dật ca

Bài ca này trích từ sách *Tướng lý Hành Chân:*

Sát phu tam quyền diện

*Ly phu gác bất bình
Dục tri tam độ giá
Nữ tác trượng phu thanh.*

nghĩa là:

(Đàn bà lưỡng quyền lớn lại thêm trán dô cao thành ra tam quyền thì sát phu.

Trán lệch lẹo hẹp nhỏ thì ly phu.

Nếu tiếng nói ồ ồ như đàn ông, lấy ba chồng chưa thôi).

*Nữ nhân đào hoa nhãn
Tu phòng liễu điệp mi
Vô môi năng tự giá
Nguyệt hạ dự nhân kỳ.*

nghĩa là:

(Đàn bà có đôi mắt đào hoa

Lại thêm lông mày lá liễu,

Là loại trăng hoa đào để

Thường hẹn nhân tình dưới bóng trăng)

Kiến nhân yếm khẩu tiểu

Thủ quán lược mi đầu

Ý tình như tuyết nhãn

Chung tu lãng đãng du

nghĩa là:

(Đàn bà trông thấy ai che mặt cười

Hoặc lấy tay vuốt tóc vuốt mi

Ý tình lai láng như người say

Thế nào cũng hoa trôi bèo dạt).

Hành bộ thân giao động

Điển cao túc bất nhàn

Tam gia dĩ tứ hộ

Khử khử tiểu phục hoàn

nghĩa là:

(Lúc đi người lũng lảng,

Mông dít cao không khoan thai,

Hết đi nhà này đến nhà khác, nói nói cười rồi lại về. Ý chỉ lảm nhảm tình),

Dương nhãn ý tình đa

Hà tinh ý bất hòa

Vô mao âm hộ tiện

Vô xử bất kha kha.

nghĩa là:

(Đàn bà mắt đục lơ lơ như mắt dê, hoặc mắt lồi, con người nhỏ như mắt tôm. Âm hộ vô mao là những loại dâm tiện).

Vô sự đối ưu dung

Trần hôi mãn diện lung

Nhãn tiền đa bệnh tật

Y nghi bổ tể công.

nghĩa là:

(Đàn bà bỗng dưng buồn bã ủ dột

Mặt như lấm tro bụi

Đó là trường hợp sắp bị bệnh nên uống thuốc ngay).

Nha xỉ nhược sâm sa

Thanh vàng hắc bất nghi

Thử hình tuy bất hậu

Chung thị thụ hàn ki

nghĩa là:

(Đàn bà răng mọc lởm chởm khắp khiểng
Răng màu xám hoặc vàng hoặc đen
Dù cho hình tướng có phú hậu chẳng nữa
Thì rồi cũng sẽ tới lúc cơ hàn).

Thủ lãnh như thiết băng

Huyết khuy bệnh tương lãng

Thực thiếu ý tình lãn

Quái bất ái la lãng

nghĩa là:

(Đàn bà tay lạnh như sắt như băng
Là huyết suy bệnh trọng
Lại thêm ăn ít, tính tình lười biếng nữa
Thì thích chuyện tình ái chẳng giống ai).

Dục thực thái lâm ly

Nam vi phú quý cơ

Yêm nhiên hàm tiểu ngữ

Dâm dật đối tình si.

nghĩa là:

(Đàn bà ăn uống rơi vãi khó lòng tế gia phú quý.
Vừa nói vừa cười là dâm dật si tình).

Bối nhân như đối ngữ

Đê thủ lộng y khâm

Trắc thức kỳ trung ý

Ân tình tự hải thâm.

nghĩa là:

(Đàn bà lúc nói chuyện quay đầu đi mà nói hoặc

cười cúi đầu, vừa nói vừa vắn vê áo. Chẳng cần phải hỏi cũng biết là “chịu đèn rồi”).

Hứa Phụ thập kị

Tướng sư Hứa Phụ đưa ra mười kị tướng như sau:

- 1) *Tính kị cương bạo* (Tính tình dùng cứng răn bạo ngược)
- 2) *Tâm kị tật đố* (Lòng dùng có ganh ghét)
- 3) *Ngôn kị hư phù* (Tiếng nói dùng ôn ì)
- 4) *Ngũ kị khắc bạc* (Lời nói dùng khinh bạc)
- 5) *Thần kị bất tàng* (Tinh thần chớ quá lộ)
- 6) *Khí thị thiển lộ* (Khí chớ sốc nổi)
- 7) *Sắc kị thanh triệt* (Sắc da chớ xanh lợt)
- 8) *Huyết kị thiêu thô* (Huyết không được khô cháy)
- 9) *Sự kị điền đảo* (Làm ăn dùng có điều xảo)
- 10) *Hành kị bất thường* (Đi dùng uốn ẹo thiếu khoan thai)

Viên Liễu Trang tam thập tứ hình thương

Sách Viên Liễu Trang có ghi 34 tướng hình thương của nữ nhân như sau:

- 1) *Hoàng phát quyển phát* (Tóc vàng tóc xoắn)
- 2) *Tinh xích tinh hoàng* (Mắt đỏ như vàng)
- 3) *Ngách hữu toàn loa* (Trán có xoáy tóc)
- 4) *Ngách cao diện hãm* (Trán cao mặt lõm)
- 5) *Ngách hữu văn ngân* (Trán có vân vết)
- 6) *Ấn hữu huyền châm* (Ấn đường có vết thẳng như kim châm)

- 7) *Thiếu niên lạc phát* (Trẻ tuổi đã rụng tóc)
- 8) *Cốt phá bì cấp* (Xương nhô ra, da dẻ căng)
- 9) *Diện trường khẩu đại* (Mặt dài miệng rộng)
- 10) *Diện sườn sinh lạc* (Mặt gầy gò có gân nổi)
- 11) *Diện sinh tam đốc* (Mặt có ba cạnh, quyền cao trán cao)
- 12) *Nhĩ phản vô luân* (Tai lộn không có vành tai)
- 13) *Diện tiêm yêu trá* (Mặt nhọn eo quắt)
- 14) *Diện trệ như nề* (Mặt sần như bùn)
- 15) *Sơn căn đề hãm* (Gốc núi gãy)
- 16) *Địa đốc thiên tà* (Cằm lệch cằm lẹm)
- 17) *Hạng như cốt tiết* (Cổ như khúc xương, lộ hầu)
- 18) *Thanh đại như lời* (Tiếng nói như sấm)
- 19) *Tính cấp như hỏa* (Tính nóng vội như lửa)
- 20) *Thần trọc khí thô* (Tinh thần đục, khí thô)
- 21) *Thiên địa đại tiểu* (Đầu nhỏ thân lớn hoặc đầu lớn thân nhỏ)
- 22) *Bạch khí như phấn* (Mặt trắng như bột phấn)
- 23) *Miên thọ khởi tiết* (Giữa sống mũi nổi đốt xương)
- 24) *Nhục lãnh như băng* (Thịt lạnh như băng)
- 25) *Thô cốt đại thủ* (Tay to cương thô)
- 26) *Nhãn đại nhãn viên* (Mắt vừa tròn vừa to)
- 27) *Hầu kết sĩ đại* (Răng bàn cước lộ yết hầu)
- 28) *Phát ngạnh cốt ngạnh* (Tóc cứng, xương thô lộ)
- 29) *Dạ thụy đa hô* (Đêm ngủ mê sảng)
- 30) *Chủy như suy hoả* (Miệng dẫu như thổi lửa)
- 31) *Tị nội sinh mao* (Lông mũi thò ra ngoài)
- 32) *Cốt khởi cao tai* (Hai xương hàm vuông, bạnh)

33) *Mệnh môn cốt cao* (Xương ở sát tai cao gồ)

34) *Như vân mẫu diện* (Mặt sắc như phấn trắng)

Ba mươi bốn tướng vừa kể trên gọi là hình thương, tức khắc sát phu chi tướng; phạm vào một trong tướng này đường chồng con lận đận, thường rơi vào cảnh ly phu hay khắc phu.

Phụ nữ phú quý phúc trạch thi

Dưới đây là những bài thơ ghi tướng cách giàu sang phúc trạch của đàn bà, trích từ sách *Tướng Lý Hành Chân*:

Hữu uy hữu thái hiển tinh thần

Hành tọa đoan trang bất động trần

Tiểu ngữ ôn nhu phong vận viễn

Đường đường đại thể quốc phu nhân.

(Có oai, có phong thái, tinh thần thanh sáng

Đi ngồi đoan trang nhẹ nhàng

Cười nói ôn nhu phong thái sang

Là đường đường tướng cách của phu nhân).

Thần khí uy nghiêm hắc bạch minh

Sâm sâm nữ tử phát thanh thanh

Thanh âm hưởng triết đẳng dư vận

Tử đạt phu hiền nhất thế vinh

(Trông vẻ oai nghiêm, đôi mắt hắc bạch rõ ràng

Tay đều đặn, tóc đen óng chuốt

Tiếng nói âm hưởng trong trẻo, hơi dài

Để con thành đạt, chồng hiền và vinh hiển).

*Tọa như sơn nhạc hảo dung nghi
Hoãn bộ khinh di xuất xuất thủy qui
Phát tú ngách viên thần khí túc
Phu vinh tử quý cách tề mi.*

(Ngồi chắc như núi, dung nghi đẹp đẽ
Bước đi từ tốn như rùa lên khỏi nước
Tóc sáng, trán tròn, thần khí đủ
Chồng sang, con giỏi hạnh phúc đây).
*Yêu hậu bối viên thị phúc tư
Tiểu khan nhi bối tảo đẳng khoa
Diện như mãn nguyệt vinh hoa lão
Tọa hưởng cao đường y cảm la.*
(Eo tròn, lưng đầy là thân hình phúc lộc
Có thể cười mà nhìn con cái sớm đỗ đạt
Mặt tròn như trăng rằm già còn sung sướng
Cứ việc ngồi nhà cao mặc gấm vóc)

Phụ nữ trình đức thọ linh thi

Những câu thơ về tướng trình tiết, đức hạnh, thọ số của đàn bà dưới đây trích từ sách *Tướng Lý Hành Chân*:

*Thủ như ưng qua giáp như sang
Xỉ bạch thân hồng nhan sắc trang
Bất thụ triều ân phong mệnh phụ
Thông minh tiêm sảo hiệu hiển lương.*

(Ngón tay như ngón chim ưng, móng tay cứng như mào)

Răng trắng, môi đỏ, nhan sắc trang nghiêm

Nếu không được triều đình phong làm mệnh phụ
Thì cũng thông minh, giỏi giang và hiền lương).

Cửu châu bình mãn tính tình khoan

Tọa thị đoan nghiêm kiến đại quan

Phu xứng phụ tùy vinh giáp lệ

Khóa nhi tụng độc dạ do hoan

(Toàn mặt đầy đặn, tính tình tốt

Ngồi, trông đoan nghiêm lòng rộng rãi

Chồng bảo vợ nghe cuộc sống đầy hạnh phúc

Trong nhà chỉ thấy tiếng trẻ học).

Đỗm thị hòa bình ẩn ngách quyền

Tị lương đoan chính thập phần nghiêm

Tính tình khoan thuận nhân xưng tiến

Khang lệ lan phòng phúc lộc toàn.

(Cái nhìn bình tĩnh, quyền trán không lộ

Sống mũi đoan chính mười phần đẹp

Tính tình nhu thuận mọi người khen

Tình vợ chồng tràn ngập hạnh phúc).

Thảo luận

Tướng sư Tập Nhã Xuyên nói:

“*Quan nhân chi tướng, nhất trọng tại thần, nhị trọng tại khí. Nhân chi sở dĩ năng sinh tồn giả lai hồ thần khí. Thần tiêu khí thoát tắc tử. Tướng chi tại hình chỉ tại đệ tam*” (Xem tướng trọng nhất là cái thần, thứ hai đến khí. Con người sở dĩ có thể sinh tồn được nhờ thần khí. Nếu thần mất đi, khí thoát đi thì phải chết. Xem tướng ở nơi hình thể mới chỉ là bậc ba).

Sách *Ma Y Thần Tướng* viết:

“Nhất phần chi thông minh tắc hữu nhất phần chi phúc lộc. Nhất phần chi tinh thần tắc hữu nhất phần chi phúc lộc. Nhất phần chi phẩm mạo tắc hữu nhất phần chi phúc lộc”.

(Có một phần thông minh, thì sẽ được hưởng một phần phúc lộc;

Có một phần tinh thần, thì sẽ được hưởng một phần phúc lộc;

Có một phần phẩm hạnh và nhan sắc, thì sẽ được hưởng một phần phúc lộc).

Sách *Tướng Lý Đại Toàn* của Tập Nhã Xuyên nói:

- *Đảm thị hữu lực viết thần vượng* (Nhìn có uy và có lực là thần vượng)

- *Linh nhân úy viết thần túc* (Làm cho người nể là thần đủ)

- *Linh nhân mạn viết thần khiếm* (Làm người sinh lòng đùa cợt là thần thiếu)

- *Mang nhiên vô quang viết thần hôn* (Quang mắt hôn tạp mờ ám là thần đục)

- *Thái nhược kinh hã viết thần kinh* (Cử chỉ như sợ sệt là thần khiếp)

- *Si mê bất tỉnh viết thần túy* (Như ngây như ngất là thần say)

- *Hành tọa nhất thiết nghiêm nhược tử khí viết thần thoát* (Ngồi, đứng rũ rượi như người sắp chết là thần đã thoát)

- *Tọa nhược vô nhân viết thần thoát* (Ngồi vắng lạnh như ở chỗ không người là thần thoát)

- *Tọa nhược yêu triết thị thần nhược* (Ngồi như lưng muốn gãy xuống là thần nhược)

- *Bất ngữ nhi khẩu thường hô hấp viết thần suy* (Không nói mà thở dồn dập là thần suy nhược)

- *Ngữ nhi hữu âm hữu vận viết thần vượng* (Nói mà còn âm vận là thần vượng)

- *Hành nhi yêu triết thân khúc viết thần nhược* (Lúc đi mà eo gãy thân cong là thần nhược)

- *Quý nhân đắc nhất trọng tự*

Tiện nhân đắc nhất khinh tự

Lao bác nhân đắc nhất mang tự

Yếu thọ thân đắc nhất nhuyển tự.

(Về dáng đi, người quý đi chắc nịch

Người hèn đi nhẹ tênh

Người vất vả đi hoang mang, loạn choạng

Người chết yếu đi mềm nhũn).

Sắc luận

Sắc tông nội phát nhi hiện ư diện dung.

(Sắc mặt xanh, đen, vàng, đỏ, trắng từ nội tạng mà hiện lên mặt nói lên cát, hung, bỉ, thái của đời người. Sắc diện của nữ nhân tương đối giản dị hơn nam nhân. Vì đàn bà chủ huyết, chỉ cần huyết tốt, da dẻ sáng sữa, mịn màng là đủ. Tuy nhiên, những sắc đẹp, vàng, đỏ vẫn hiện lên và thân phận cũng chịu ảnh hưởng của những sắc đó).

Sách *Tướng Lý Hành Chân* có những câu thơ phú luận về sắc như sau:

Sắc như hà khí diện như thiên

Chiêm vũ chiêm tinh thể tự nhiên

Thuận nghịch hưng suy đồng nhất lệ

Thần thanh sắc lãng tổng thể phương nhiên.

(Sắc như giáng trời, mặt là bầu trời

Gióng trời mưa trời nắng của thiên nhiên

Đều phải tuân theo quy luật thuận nghịch hưng suy

Tinh thần sáng, sắc phải minh mới thật là tốt).

Sắc tướng nguyên phi diện mục chân

Thất tình uẩn nội dĩ thông thần

Cát hung ẩn ẩn đoan nghệ lộ

Thức đắc cơ quan tịch thương chân

(Sắc không phải cứ nguyên ở trên mặt

Nó chỉ là biểu hiện của nội tạng và ẩn sâu vào tinh thần

Rối cát hung qua thần mà sắc ẩn hay hiện

Cho nên phải quan sát kỹ mới biết đúng được).

Uông dương thần sắc sự như tâm

Mãn kiểm trần mộng lự hoạn thâm

Đáo nhãn tiện năng phân đắc thất

Vưu khán bộ vị nhiệm ngân nga

(Thần sắc để cho biết việc cũng như tâm trạng

Đầy mặt như than bụi là có điều lo ngại

Nhìn có thể đoán trước sự được thua

Chưa cần phải xem bộ vị vội).

Sắc nhược vân hà tất vi đại hỉ chi triệu.

(Sắc vàng đỏ như ráng chiều là điềm có đại hỉ, công danh, tiền bạc tốt).

Khí chân xán lạn định thị siêu bạt chi trúng.

(Khí mạnh bùng bùng sáng rõ là triệu chứng siêu quần bạt chúng).

Mãn diện thông hoàng vô vãng bất lợi.

(Đầy mặt vàng hồng làm việc gì cũng thành công).

Cử đầu thanh hắc đảo xứ nan lâu.

(Ngẩng đầu lên thấy toàn sắc xanh, đen làm việc gì cũng thất bại).

Bĩ tại cấu nhu nãi vi huyết bất hoa sắc

(Vện bĩ nên mặt đen xạm tại vì huyết đã không có hoa sắc)

oOo

